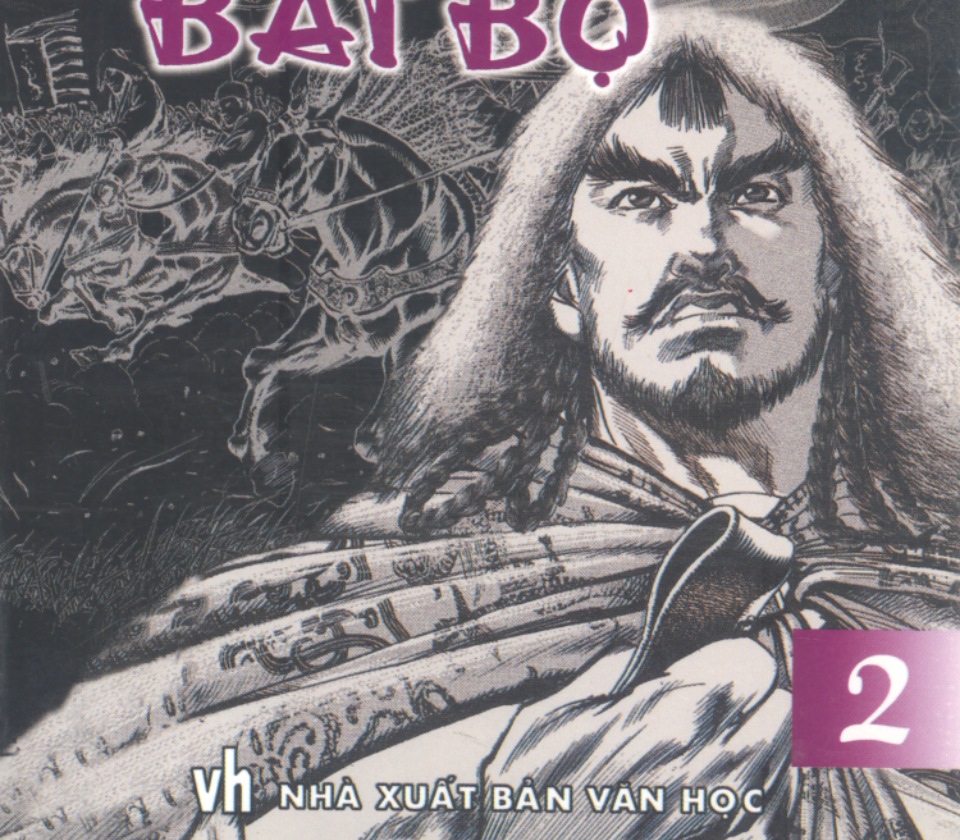


KIM DUNG

THIÊN
LONG
BÁT BỘ



2

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Thiên long bát bộ

Tập 2

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG
Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.*

KIM DUNG

Thiên long bát bộ

Tập 2

Tái bản lần thứ nhất

Người dịch: ĐÔNG HẢI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2004

Hồi 6

Chưa kịp bái sư, sư đã...bái!

Đoàn Dự ôm Mộc Uyển Thanh vào lòng, vừa hoan hỉ, vừa lo lắng hỏi: “Mộc cô nương! Chỗ vết thương cô đã lành chưa? Lão độc ác đó có ức hiếp gì cô không?” Mộc Uyển Thanh hờn dỗi hỏi: “Thiếp là thế nào với chàng mà cứ gọi một điều cô nương, hai điều cô nương thế?”

Đoàn Dự thấy nàng giận dỗi càng tăng vẻ kiêu diễm, bảy ngày qua đã trải bao nỗi nhớ nhung, liền ôm ghì lấy vai nàng nói: “Uyển muội, Uyển muội! Ta gọi như thế nàng đã vừa lòng chưa?” Nói xong ghé môi toan hôn nàng. Nàng buột miệng kêu lên: “Ô hay!” rồi thẹn quá mặt đỏ như gấc. Nàng ngồi bật dậy như cái lò xo, bực mình nói: “Chàng làm gì mà kỳ vậy? Không sợ những người chung quanh cười cho sao?” Nàng nhìn chung quanh không thấy người áo thụng và bốn vị Chữ, Cổ, Phó, Chu đâu cả, Tả Tử Mục cũng đã ôm con đi rồi, chung quanh không còn một ai.

Đoàn Dự không hiểu nàng nhìn gì, đâm ra chột dạ, vẻ lo sợ lộ ra mặt, vội bảo: “Nàng ngó ai vậy? Có phải Nam Hải Ngạc Thần không?” Mộc Uyển Thanh không đáp, hỏi lại: “Chàng đến đã lâu chưa?” Đoàn Dự đáp: “Cũng chỉ mới đến thôi. Ta lên trên đỉnh núi thấy nàng ngất đi nằm đây, ngoài ra có ai khác đâu. Uyển muội ơi, chúng ta phải đi ngay, nếu để Nam Hải Ngạc Thần trở lại thì nguy to.” Mộc Uyển Thanh đáp: “Phải lắm.” Nàng lăm bắm: “Quái lạ thật! Mới trong khoảnh khắc mà họ đi đâu cả rồi?”

Bất thành linh nghe phía sau tảng đá lớn có tiếng ngâm nga: “Xách kiếm đi nghìn dặm, Kể gì một tấm thân” (*Trượng kiếm hành thiên lý, Vi khu cảm nhất thân*). Ngâm xong, một người tay cầm quạt đi ra. Chính gã là Chu Đan Thần, một trong Tứ đại hộ vệ. Đoàn Dự vừa trông thấy cả mừng reo lên: “Chu huynh!” Chu Đan Thần tiến lên hai bước, khom lưng hành lễ, vui mừng nói: “Công tử gia, thật may mắn công tử bình yên không sao cả. Vừa nãy cô nương đây bảo công tử bị hại về tay bọn tứ ác làm chúng tôi sợ hãi rụng rời.” Đoàn Dự cũng chấp tay đáp lễ nói: “Thì ra hai bên đã gặp nhau rồi? Chu huynh... Chu huynh sao lại tới nơi đây? Không hẹn mà gặp, thật là may quá!”

Chu Đan Thần mỉm cười: “Bốn anh em tôi vâng mệnh đi đón công tử về phủ chứ có phải tự nhiên mà gặp đâu. Công tử quả là lớn mật, một mình dám xông pha vào chốn giang hồ. Bọn tôi đến hỏi nhà Mã Ngũ Đức, rồi sang núi Vô Lượng, mấy bữa nay ai nấy đều lo ngay ngáy.” Đoàn Dự cười nói: “Ta quả cũng chịu không biết bao nhiêu khổ sở. Chắc bá phụ cùng gia

gia giận ta lắm phải không?" Chu Đan Thần đáp: "Đi nhiên các vị không lấy gì làm hứng thú. Có điều khi chúng tôi ra đi thì hai vị đã hết giận, mấy hôm nay chắc là nóng ruột lắm. Sau Thiện Xiển Hầu nghe tin Tứ Đại Ác Nhân cùng đến Đại Lý, e rằng công tử chạm trán với bọn này, nên phải tự mình xuất mã."

Đoàn Dự nhíu đôi lông mày hỏi: "Cao thúc thúc cũng đi kiếm ta? Ta thật áy náy vô cùng, các người kia đâu cả rồi?" Chu Đan Thần nói: "Mới rồi chúng tôi đều ở đây cả. Cao hầu gia ra tay đánh đuổi một mục ác phụ, khi nghe tiếng công tử ai nấy mới yên dạ. Tôi được lệnh ở lại châu chực công tử, còn mọi người rượt theo ác phụ. Bây giờ xin công tử về thành kéo hai vị lão gia nóng ruột." Đoàn Dự nói: "Thì ra... thì ra Chu huynh này giờ vẫn ở đây." Chàng tưởng lúc mình cùng Mộc Uyển Thanh thủ thủ với nhau chắc gã nghe cả rồi, bất giác thẹn đỏ mặt lên.

Chu Đan Thần đánh trống lảng: "Mới đây ta ngồi sau tảng đá đọc bài thơ tứ tuyệt của Vương Xương Linh: Xách kiếm đi nghìn dặm, Kể gì một tấm thân, Đã làm Đại Lương khách, Há phụ Tín Lăng ân. (Trương kiếm hành thiên lý, Vi khu cảm nhất ngôn. Tăng vi Đại Lương khách, Bất phụ Tín Lăng ân) Văn vẹn có hai mươi chữ mà tỏ được hết lòng khảng khái, ai nghe cũng phải kính phục." Nói rồi gã lấy trong bọc ra cuốn "Vương Xương Linh tập" đưa cho Đoàn Dự. Đoàn Dự gật đầu: "Người đời thường chỉ nói tới thơ thất ngôn của Vương Xương Linh, tưởng như thơ ngũ ngôn của ông ta không phải là sở trường. Thế nhưng bài ngũ ngôn này quả là hay thật. Còn như bài Tống

Quách Tư Thương há chẳng tha thiết lắm hay sao?"
Chàng nổi hứng ngâm lên: "Sông Hoài quanh trước cửa, Trăng sáng rọi nóc nhà, Chẳng nghĩ tình khách chủ, Nghĩa huynh đệ sâu xa." (*Ánh môn hoài thủy duyên, Lưu ký chủ nhân tâm. Minh nguyệt tùy lương chuyên, Xuân triều dạ dạ thâm*). Chu Đan Thần vái dài tận đất nói: "Đa tạ công tử."

Câu chuyện tha thiết yêu đương giữa Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh, Chu Đan Thần đều nghe rõ hết. Hai bên quyến luyến, không nỡ rời nhau, lại thấy chàng ra chiều bẽn lẽn nên gã ngâm bài thơ của Vương Xương Linh để gỡ thẹn cho chàng, dẫn tích Hầu Doanh cùng Chu Hối đối với Tín Lăng Quân. Bài thơ gã ngâm ngụ ý dù có phải nát thân để báo đáp công tử gã cũng vui lòng. Bài thơ của Đoàn Dự thì tỏ ý chủ nhân đối với kẻ thuộc hạ như tình cốt nhục. Hai người nhìn nhau mà cười ra chiều tương đắc.

Mộc Uyển Thanh không đọc sách ngâm thơ nên nghĩ thầm: "Cái anh chàng đồ gàn này chẳng còn biết mình đang ở đâu, đàm luận đến thơ văn là quên hết. Còn gã võ quan này cũng giỏi tài nịnh bợ, đi đâu cũng mang sách vở theo". Nàng có biết đâu Chu Đan Thần văn võ toàn tài, thường ngày cũng đam mê thơ phú văn chương.

Đoàn Dự quay lại bảo: "Mộc... Mộc cô nương, vị Chu Đan Thần Chu tứ ca đây là bạn thân nhất của ta đó." Chu Đan Thần bước lên kính cẩn thi lễ: "Chu Đan Thần tham kiến cô nương."

Mộc Uyển Thanh thấy gã đối với mình có vẻ trân trọng, cũng lấy làm vui vẻ, liền đáp lễ: "Chu tứ ca."

Chu Đan Thần cười đáp: “Không dám nhận tiếng xưng hô đó.” Y nghĩ thầm: “Cô gái này mặt mày xinh xắn, vừa mới ra tay tát công tử một cái, thủ pháp linh động, xem ra võ công cũng khá. Công tử gia bị một bạt tai vậy mà vẫn cười không giận. Anh chàng bỏ nhà đi đã lâu, lại đối với cô ta như thế, chắc hẳn say mê nàng lắm. Không biết cô này lai lịch ra sao. Công tử gia tuổi còn trẻ không hiểu chuyện hiểm ác trên chốn giang hồ, nếu như bị mỹ sắc mê hoặc có khi thân bại danh liệt.” Y cười khì khì tiếp: “Hai vị lão gia ở nhà nóng lòng mong đợi công tử. Công tử còn chờ gì mà chưa về thành? Mộc cô nương! nếu không có việc gì gấp, xin mời về phủ công tử chơi mấy bữa.” Y sợ Đoàn Dự không chịu trở về nên mời luôn cả cô gái này cùng đi, tin rằng thế nào chàng cũng thuận.

Đoàn Dự ngáp ngừng đáp: “Ta... ta biết về trình lại với bá phụ cùng gia gia ta thế nào đây?”

Mộc Uyển Thanh then đỏ mặt, quay đi chỗ khác. Chu Đan Thần lại nói: “Tứ Đại Ác Nhân võ công tuyệt cao, vừa rồi Thiện Xiển Hầu đánh đuổi được Diệp Nhị Nương là bởi tấn công bất ngờ lại thêm mấy phần may mắn. Công tử thân trọng thiên kim, chẳng nên dấn mình vào nơi hiểm địa nữa. Chúng ta về thôi!” Đoàn Dự tưởng đến Nam Hải Ngạc Thần hung dữ lại sợ hãi vô cùng, gật đầu nói: “Phải đó! Chúng ta lên đường thôi! Chu tứ ca, kẻ địch ghê gớm lắm! Tứ ca đi giúp cho Cao thúc thúc một tay, để ta cùng Mộc cô nương về phủ là được rồi!” Chu Đan Thần cười nói: “Tìm thấy công tử đâu phải là chuyện dễ dàng! Tại hạ xin đưa công tử về phủ. Đã đành rằng Mộc cô

nương võ công trác tuyệt, song xem khí sắc tựa hồ vết thương cô nương chưa được bình phục. Vạn nhất dọc đường gặp phải cường đồ thì nguy hiểm biết mấy? Xin cho tại hạ được lập chút công lao nhỏ mọn.”

Mộc Uyển Thanh dang hắng rồi nói: “Tứ ca có bảo gì tôi xin đừng nói văn chương chữ nghĩa. Tôi chỉ là cô gái quê mùa, không được học hành, những lời văn vẻ chả hiểu gì mấy.” Chu Đan Thần cười đáp: “Quả thế! Tại hạ tuy là võ quan nhưng lại học đòi văn nhân, quen mất nét rồi. Xin cô nương miễn trách.”

Đoàn Dự không muốn về nhà nhưng chết nỗi Chu Đan Thần đã gặp rồi, không về không được, chỉ còn cách là đi giữa đường sẽ tìm kế thoát thân. Ba người cùng xuống núi. Mộc Uyển Thanh chỉ lăm le muốn hỏi cho ra chuyện bảy ngày bảy đêm vừa rồi Đoàn Dự đi đâu mà không đến với nàng. Nhưng bị Chu Đan Thần lúc nào cũng kèm sát bên cạnh, chưa tiện gạn hỏi, phải cố nín nhịn. Chu Đan Thần có đem lương khô bên mình, lấy ra đưa cho hai người ăn.

Ba người xuống đến chân núi lại đi thêm vài dặm nữa, thấy bên đường có năm con ngựa buộc sẵn dưới gốc cây, vốn là ngựa của bọn Cổ Đốc Thành cưỡi đến đây. Chu Đan Thần đến tháo dây cương ba con, dắt đưa cho Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh mỗi người một con. Hai người nhảy lên yên đi rồi, gã mới lên ngựa đi sau. Tối hôm ấy ba người vào nghỉ trong quán trọ, mỗi người ở riêng một phòng. Chu Đan Thần đi mua một bộ quần áo về, Đoàn Dự thay rồi mới thoát được cái cảnh “đít không quần”.

Mộc Uyển Thanh cài cửa phòng rồi tay chống cằm ngồi trước bàn, trên bàn có thấp một cây nến đỏ. Lòng nàng nửa mừng nửa lo, những làn sóng tư tưởng miên man nổi lên hạ xuống. Nàng nghĩ: “Đoàn lang chẳng nề nguy hiểm trở lại tìm ta đủ rõ tình ý cực kỳ thâm trọng. Vậy mà mấy bữa nay ta cứ ngấm ngấm oán trách chàng là người tệ bạc, thật là oan uổng. Lại xem Chu Đan Thần đối với chàng vô cùng kính cẩn, thì hẳn chàng chẳng con nhà phú quý cũng là dòng dõi gia thế trong võ lâm. Ta là một cô gái đương xuân, tuy cùng chàng đính ước hôn nhân nhưng cứ tự nhiên theo về nhà chàng thế nào được? Ôi thật là rắc rối! Xem chừng bá phụ và gia gia chàng đối với chàng rất là khắc nghiệt, nếu họ khinh bỉ hoặc vô lễ với ta thì biết làm thế nào? Thôi ta cũng đành phóng cho mỗi người một mũi tên, giết ráo cả đi, chỉ còn mình chàng là xong.” Nàng đang nghĩ đến giai đoạn gay go chợt nghe ngoài cửa sổ có tiếng gõ nhẹ nhẹ.

Mộc Uyển Thanh phát tay trái một cái quạt tắt ngọn nến, nghe tiếng Đoàn Dự ở bên ngoài: “Ta đây!” Mộc Uyển Thanh thấy canh khuya chàng lên đến phòng riêng mình gọi cửa bất giác tim đập dồn dập, mặt nóng bừng bừng khẽ hỏi: “Có chuyện chi đó?” Đoàn Dự đáp: “Nàng mở cửa ra đã, ta nói cho mà nghe.” Mộc Uyển Thanh đáp: “Thiếp không mở đâu.” Nàng một thân võ nghệ, lúc này lại e sợ một anh chàng thư sinh ốm yếu, chính mình cũng thấy lạ lùng. Bên ngoài Đoàn Dự không hiểu tại sao nàng không chịu mở cửa sổ, liền nói vọng vào: “Vậy thì nàng ra đây! Ta chuồn đi thôi!” Mộc Uyển Thanh rất lấy làm kỳ, lấy ngón tay chọc thủng miếng giấy che cửa sổ hỏi lại: “Sao

thế?" Đoàn Dự đáp: "Chu tứ ca ngủ rồi, đừng làm y tỉnh dậy. Ta không muốn về nhà."

Mộc Uyển Thanh mừng rỡ. Nàng đang lo chuyện đối phó với cha mẹ chàng, thấy chàng không muốn về nhà thì rất đồng tình, liền mở cửa sổ nhẹ nhàng nháy ra. Đoàn Dự khẽ bảo: "Để ta đi dắt ngựa." Mộc Uyển Thanh ra hiệu bảo đừng, rồi thò tay nắm lấy lưng chàng, để khí nháy vọt lên mặt tường, rồi lại nhẹ nhàng nháy ra bên ngoài, khẽ bảo: "Đừng đi ngựa. Một khi tiếng vó ngựa nổi lên, Chu tứ ca của chàng sẽ biết chuyện." Đoàn Dự cũng cười khúc khích: "Nàng thật là người chu đáo!"

Hai người dắt tay nhau nhắm hướng đông mà đi. Đi được mấy dặm vẫn không thấy có người đuổi theo, đã hơi vững dạ, Mộc Uyển Thanh hỏi: "Sao chàng lại không muốn về nhà?" Đoàn Dự đáp: "Ta về bây giờ chắc sẽ bị gia gia cùng bá phụ giữ rịt không cho ra khỏi nhà nữa bước. Dù có muốn được thấy mặt nàng một lần cũng không phải là chuyện dễ." Mộc Uyển Thanh khoan khoái vô cùng, hơn hờ bảo chàng: "Chàng tính vậy cũng phải. Không về nữa là xong. Từ đây đôi ta phiêu đảng giang hồ, sống một đời tiêu dao tự tại, há chẳng vui sướng sao? Thế bây giờ hai đứa mình đi đâu đây?" Đoàn Dự đáp: "Một là tìm đường nào để Cao thúc thúc và Chu Đan Thần không biết mà đuổi theo, hai là đừng để Nam Hải Ngạc Thần bắt gặp." Mộc Uyển Thanh gật đầu khen phải nói: "Chúng ta đi về ngả Tây Bắc tìm nhà tạm lánh ít lâu. Chừng mười lăm ngày vết thương thiếp lành hẳn, khi ấy sẽ không sợ gì nữa." Hai người rảo bước nhắm hướng tây bắc

mà đi. Trên đường không dám dừng lại trò chuyện lúc nào, chỉ mong chóng ra khỏi khu vực núi Vô Lượng càng xa càng hay.

Đi đến lúc trời sáng, Mộc Uyển Thanh nói: “Bọn nô tài nhà họ Vương ở Cô Tô chắc cũng còn đang đi kiểm thiếp. Vậy thì để tránh tai mắt mọi người, mình đừng đi ban ngày. Ta tìm chỗ trọ ăn uống rồi ngủ một giấc, đến tối lại đi.” Chuyện trên chốn giang hồ Đoàn Dự nào có biết gì, bèn nói: “Nàng muốn tính sao thì tính.” Mộc Uyển Thanh nói: “Ăn cơm xong, chàng phải kể lại rành mạch cho thiếp nghe bảy ngày bảy đêm qua đi những đâu, nếu nói dối nửa lời, thì chàng coi chừng...” Chưa dứt lời, bất thành linh có tiếng dăng hăng.

Hai người vội trông về phía trước thấy dưới gốc liễu đã có ba con ngựa buộc sẵn. Một người ngồi trên phiến đá, tay cầm quyển sách đang gật gù ngâm nga, chẳng phải Chu Đan Thần thì còn ai nữa? Đoàn Dự cả kinh dặt tay Mộc Uyển Thanh kéo đi nói: “Chạy mau!”

Nhưng Mộc Uyển Thanh là người sáng suốt, hiểu ngay rằng đêm rồi hai người lên ra đi Chu Đan Thần đã biết cả. Y liệu chừng Đoàn Dự không biết khinh công cố nhiên đi không được mau lẹ. Y chỉ cần nhìn xem mình rẽ về ngã nào rồi lên ngựa đi quanh nẻo khác đến đây đón trước. Nàng liền chau mày bảo Đoàn Dự: “Chàng ngốc ơi! Bị y bắt được rồi còn chạy đường nào bây giờ?” Nàng bèn ngang nhiên đi tới nói: “Còn sớm thế mà tứ ca đã ra đây ngồi đọc sách rồi, định đi thi trạng nguyên hay sao?”

Chu Đan Thần cười, quay sang nói với Đoàn Dự: “Công tử đoán xem tôi đang đọc sách gì nào?” Đoàn

gã cất cao giọng ngâm: “Cành cũ chim buồn hót, Núi hoang vượn hú khuya. Giá trông nghìn dặm được, Hồn vụn nát lại về. Nguy hiểm nào dám sợ, Quốc sĩ quyết báo ân. Quí Bố không hai chủ, Hầu Doanh chỉ một lời. Đời so nhau ý khí, Luận chi chuyện công danh.”
(*Cổ mộc minh hàn diểu, Không sơn đề dạ viên. Kỳ thương thiên lý mục, Hoàn kinh cửu chiết hồn. Khởi bất dạn gian hiểm? Thâm hoài quốc sĩ ân. Quí Bố vô nhị nặc, Hầu Doanh trọng nhất ngôn. Nhân sinh cảm ý khí, Công danh thủy phục luận?*)

Đoàn Dự đáp: “Phải chăng đây là bài *Thuật hoài* của Ngụy Trưng đời Đường?” Chu Đan Thần cười đáp: “Công tử thật là người thông hiểu hết sách vở, tôi xin bái phục.” Đoàn Dự biết y dẫn bài thơ này dụng ý: nửa đêm y không ngại gian nan, ra đi truy tầm mình, vì đã chịu ơn gia gia cùng bá phụ mình nên không dám quên lời phó thác. Mấy câu sau lại có ý ám chỉ chàng đã bằng lòng trở về nhà rồi, nói ra sao không giữ lời?

Mộc Uyển Thanh đến tháo dây buộc ngựa ra, miệng hỏi: “Đi về Đại Lý đường nào nhỉ? Không biết bọn tiểu muội đi có đúng không?” Chu Đan Thần đáp: “Muốn đi ngã nào cũng được. Qua mé tây hay qua mé đông rồi cũng về tới Đại Lý cả.” Hôm qua gã nhường con ngựa chạy nhanh nhất cho Đoàn Dự, nay gã giữ lấy mà cười để phòng hai người có trốn cũng còn đuổi kịp.

Đoàn Dự nhảy phốc lên yên, nhắm hướng đông gia roi. Chu Đan Thần sợ chàng bức mình, trên đường cùng chàng đàm luận thi từ ca phú, tiếc thay y không hiểu Kinh Dịch, nếu không hai người chắc nói chuyện càng thêm tương đắc. Thế nhưng Đoàn Dự thì cao

hứng đàm luận thao thao, còn Mộc Uyển Thanh một câu chen vào cũng không được. Đi chưa bao lâu đã ra đến đường lớn. Ba người đi đến giữa trưa thì gặp bên đường một quán ăn nhỏ liền vào nghỉ ăn cơm.

Chợt thấy từ ngoài cửa bước vào một gã đàn ông cao lêu nghêu, gầy khảnh gầy kheo. Y vừa ngồi xuống đã quát tháo: "Lấy hai bình rượu ngon, hai cân thịt bò chín cho mau!" Mộc Uyển Thanh không cần phải nhìn, chỉ nghe giọng nói lúc thì ồm ồm, lúc thì sắc nhọn cực kỳ khó nghe của y đã biết ngay chính là Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc. May mà nàng ngồi quay mặt vào phía trong nên hắn chưa trông thấy. Nàng chấm ngón tay vào bát nước canh, viết lên mặt bàn bốn chữ: "Đệ Tứ Ác Nhân". Chu Đan Thần cũng viết: "Chạy mau, đừng chờ tôi." Mộc Uyển Thanh liền kéo áo Đoàn Dự chạy vào phía trong quán, còn Chu Đan Thần lên ngay vào một chỗ khuất ở góc nhà.

Vân Trung Hạc ngồi dăm dăm nhìn ra đường, tựa hồ đang chờ đón ai. Nhưng y thoáng nghe phía sau có tiếng chân người, quay đầu nhìn lại thấy Mộc Uyển Thanh đang đi khuất vào sau bức vách liền quát hỏi: "Ai? Đứng lại ngay!" Hắn vụt dậy đuổi theo, quờ cánh tay dài ra toan tóm lấy lưng Mộc Uyển Thanh.

Chu Đan Thần tay cầm bát canh miến kêu lên: "Ồi chao" rồi giả vờ lỡ tay cho bát canh vừa nóng sôi hắt vào mặt Vân Trung Hạc. Hai người đứng liền nhau, Chu Đan Thần đã nhanh tay mà quán lại chật chội quá không lùi kịp, Vân Trung Hạc nghiêng người chỉ tránh được một nửa, còn một nửa ập vào mặt. Y hoa mắt lên một cái rồi nổi hung đưa tay ra móc vào

bụng Chu Đan Thần toan lôi hết ruột gan ra. Nhưng Chu cũng không vừa, bát canh vừa rót xuống, lại hất cả bàn ăn về phía Vân Trung Hạc. Chỉ nghe soạt một tiếng, năm ngón tay Vân Trung Hạc đâm ngấp vào mặt bàn nhưng chén bát vẫn vùn vụt bay tới.

Trong chớp mắt bị cường địch tấn công trong cái quán nhỏ này, Vân Trung Hạc tay chân cũng rối loạn. May mà y là một tay võ nghệ ghê gớm, kịp vận nội công chống lại, hất bát đĩa ra nên không bị thương gì cả, chỉ bị nước canh hất vào người, quả thật khó coi. Ngoài cửa quán tiếng võ câu dồn dập, Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự phóng ngựa chạy về phía Bắc. Vân Trung Hạc giơ tay áo lên lau mặt, bỗng thấy một luồng hơi mạnh lùa vào bụng, một vật đâm thẳng tới trước ngực. Y liền hít mạnh một hơi, ngực hóp vào nửa thước tránh khỏi, tay trái từ trên chém xuống, lật một cái biến luôn thành trảo, bốn ngón tay đã chop được phan quan bút địch nhân điểm vào. Chu Đan Thần cả kinh vội vận nội công cứu lại. Kể về nội lực thì Chu còn kém y nhiều, không thể đoạt lại nổi, nhưng may mà tay y còn dầm nước canh, trơn quá nắm không chặt nên Chu Đan Thần giật lại được.

Chỉ qua mấy chiêu, Chu Đan Thần biết mình gặp phải một địch thủ ghê gớm, gã lên tiếng gọi to: "Ca ca cầm cần câu và ca ca cầm búa mau mau chẹn các ngã, đừng để thằng cha cao nghệu hôm trước chạy thoát." Y từng nghe Chủ Vạn Lý và Cổ Đốc Thành kể lại, đêm hôm trước hợp lực đánh thắng một người cao lênh khênh như cò hương, bèn hư trương thanh thế giả vờ gọi đồng bọn. Vân Trung Hạc tưởng thật, lắm

bầm: “Hồng bát! Chúng còn hai tên mai phục ở ngoài. Bữa trước mới có hai tên đó thôi mình còn chịu thua, nay lại có những ba thì mình địch sao nổi?”. Nghĩ vậy y không dám liều lĩnh, xông ra phía sau quán, vượt tường chạy mất. Chu Đan Thần lại kêu lên: “Gã cao nghệu chạy ra phía sau, mau mau đuổi bắt!” Y chạy ra ngoài nhảy lên lưng ngựa đuổi theo Đoàn Dự.

Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh chạy được mấy dặm rồi lỏng bụng tay khấu cho ngựa đi thông thả. Lát sau Chu Đan Thần gần tới nơi, hai người dừng ngựa lại toan hỏi chuyện vừa xảy ra, bỗng Mộc Uyển Thanh lại kêu lên: “Nguy mất! Y đuổi đến rồi!” Chỉ thấy trên đường một người nhô lên hụp xuống lênh khênh như cây tre đang vùn vụt đuổi theo.

Chu Đan Thần cả kinh nói: “Thằng cha này khinh công, ghê quá.”, cầm roi quất vào mông ngựa Đoàn Dự, cả ba con mười hai vó phi nước đại, cát bụi tung trời. Chỉ trong chớp mắt, bỏ Vân Trung Hạc một quãng xa. Chạy như vậy thêm được sáu bảy dặm nữa, Mộc Uyển Thanh thấy con ngựa mình cười thở phì phò, chạy càng lúc càng chậm. Nhưng nếu ngừng chân, Vân Trung Hạc thể nào cũng đuổi kịp. Đoạn đường ngắn thì gã chạy không bằng ngựa, nhưng đường dài thì sức lực miên miên bất tuyệt.

Chu Đan Thần biết rằng nguy kế của mình đã bị khám phá, bây giờ có muốn bịp y cũng không được nữa. Tính ra còn đến hai mươi dặm đường, sao cho y không thể đuổi kịp mới yên. Một khi đã vào thành Đại Lý rồi thì dù việc to tay trời cũng không có gì đáng ngại. Thế nhưng ba con ngựa mỗi lúc một chậm,

tình thế mỗi lúc một nguy ngập. Đi thêm được vài dặm, con ngựa của Đoàn Dự bỗng khuy hai chân trước, hất chàng tuột dần xuống. Mộc Uyển Thanh phi thân, nhảy ra khỏi yên ngựa. Đoàn Dự chưa lần tới đất nằng đã túm được sau lưng thì vừa lúc con ngựa của nàng chạy tới nơi. Tay trái nàng vịn yên ngựa rồi xách cả Đoàn Dự nhảy phốc lên. Chu Đan Thần đang chạy theo phía sau cho tiện việc ngăn trở kẻ địch nên khi Đoàn Dự ngã xuống không cách nào cứu kịp, thấy Mộc Uyển Thanh ra tay không khỏi buột miệng khen: “Hảo thân pháp!”

Đột nhiên phía sau có hơi gió, một thứ binh khí bổ xuống. Chu Đan Thần vội vàng đưa phán quan bút lên đỡ đánh chát một tiếng, cây cương trảo của Vân Trung Hạc bị hất ra. Thuận tay y đưa năm ngón cương trảo chụp xuống móng ngựa, máu chảy đầm đìa. Ngựa bị thương đau quá, hí vang một tiếng bi thảm rồi lồng lên, lại bỏ Vân Trung Hạc một quãng khá xa. Nhưng từ lúc đó, một ngựa cõng hai người, một ngựa bị thương không còn cách nào duy trì lâu được nữa. Chu Đan Thần cùng Mộc Uyển Thanh rất đổi bồn chồn.

Đoàn Dự chưa rõ sự thế nguy cấp, hỏi: “Thằng cha đó ghê gớm lắm phải không?” Chẳng lẽ Chu tứ ca không địch nổi?” Mộc Uyển Thanh lắc đầu đáp: “Cả thiếp hợp lực nữa cũng không ăn thua.” Đột nhiên nàng chợt nghĩ ra một kế nói: “Để thiếp giả vờ ngã ngựa bị thương nằm xuống bên đường, chờ y đến nơi không kịp đề phòng sẽ phóng ra hai mũi tên độc, may ra thì trúng. Chàng cứ cưỡi ngựa chạy tiếp, đừng đợi thiếp.” Đoàn Dự hoảng quá, quờ tay lại đằng sau,

tay trái bá cổ, tay phải ôm lưng nàng nói luôn: “Không được! Không được! Ta không bằng lòng cho nàng mạo hiểm thế đâu.” Mộc Uyển Thanh then đến đôi má đỏ bừng, hờn dỗi nói: “Chàng ngốc ơi! Có bỏ người ta ra không nào, để Chu tứ ca nhìn thấy thì còn ra thể thống gì nữa?” Đoàn Dự hoảng hồn xin lỗi: “Nàng đừng trách nhé!” Mộc Uyển Thanh đáp: “Chàng đã là chồng thiếp, có gì mà phải xin lỗi”

Còn đang đối đáp, phía sau đã thấy Vân Trung Hạc ngất ngưỡng đuổi tới. Chu Đan Thần không ngớt vẫy tay ra hiệu bảo chạy mau đi, gã đã xuống ngựa đứng chặn đường. Chẳng ngờ Vân Trung Hạc chỉ cố tình bắt Mộc Uyển Thanh, y rẽ xuống ruộng tránh Chu Đan Thần rồi cứ nhằm Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh mà đuổi.

Mộc Uyển Thanh gia roi quất mạnh vào mông ngựa, con vật mệt quá miệng nhả bọt dãi ra trắng phếu, hơi thở phì phì. Đoàn Dự nói: “Uyển muội ơi! Giả tỷ lúc này ta có con Hắc Mai Cô thì tên ác nhân kia không tài nào đuổi kịp.” Mộc Uyển Thanh nói: “Ai không biết thế, cần chi chàng phải nói?”

Ngựa lượn qua sườn núi thì đến một con đường lớn thẳng tắp và quang quẻ, chả còn chỗ nào ẩn nấp được nữa. Bỗng thấy bên mé trái, giữa một rừng liễu xanh um, bên cạnh cái hồ nhỏ lộ ra bức tường vàng. Đoàn Dự cả mừng nói: “Chúng ta vào trong kia!” Mộc Uyển Thanh nói: “Đó là đất chết! Vào đó cùng đường rồi chạy đi đâu?” Đoàn Dự nói: “Nàng cứ nghe lời ta đi, không sao đâu.” Mộc Uyển Thanh giật cương cho ngựa chạy rẽ vào.

Chạy gần đến nơi, nàng ngoảnh đầu lên nhìn thì đó là một ngôi chùa hay đạo viện gì đó, trên biển có đề ba chữ “Ngọc Hư Quan”, trong bụng tính thầm: “Chàng ngốc này bảo mình chạy tới đây, hết lối thoát rồi. Chi bằng ta tìm chỗ khuất nẻo mà bắn cho tên sếu vườn kia một mũi tên”. Vừa tính toán xong, ngựa đã đến trước cửa chùa. Phía sau bỗng một chuỗi cười ha hả nổi lên, nghe rõ tiếng Vân Trung Hạc đuổi tới nơi.

Đoàn Dự bỗng cất tiếng gọi thật to: “Má má ơi! Ra đây mau mau! Má má ơi!” Mộc Uyển Thanh tức quá hét lên: “Chàng ngốc! Im đi!” Vân Trung Hạc cười ha hả nói: “Mi gọi cả nhà mi ra đây cũng không làm gì được ta đâu.” Y tung mình nhảy tới, Mộc Uyển Thanh giơ tay vận kinh đẩy vào lưng Đoàn Dự kêu lên: “Chạy vào trong đi.” Nàng vừa nói vừa giơ tay trái lên, một mũi tên bắn ngược về sau. Vân Trung Hạc rút đầu tránh được, thấy Mộc Uyển Thanh đã nhảy ra khỏi yên, cương trảo trong tay trái liền tung ra, chộp vào đầu vai nàng. Mộc Uyển Thanh cơ linh mau lẹ, co người lại một cái đã chui ngay vào dưới bụng ngựa, soạt soạt soạt bắn luôn ba mũi tên. Vân Trung Hạc né đông tránh tây rồi nhảy vọt về sau tránh được.

Ngay khi đó một đạo cô từ bên trong đạo quan đi ra, Đoàn Dự liền reo lên, bà ta cũng tiến lên ôm lấy chàng cười nói: “Lại gây chuyện chi rắc rối mà gọi ầm lên thế?”

Mộc Uyển Thanh thấy đạo cô đó tuổi tác xem chừng lớn hơn Đoàn Dự một chút nhưng dung mạo xinh đẹp, đối với Đoàn Dự ra vẻ thân mật, còn chàng quàng tay

ôm lấy lưng mẹ miệng cười toe toét. Nàng bất giác nổi cơn tam bành, không nhớ gì đến kẻ địch lợi hại ở sau lưng nữa, nhảy xổ vào vung tay toan tát vào mặt đạo cô. Nàng gầm lên: "Sao bà lại ôm chồng ta? Mau bỏ ra!" Đoàn Dự vội kêu: "Uyển muội, chớ có vô lễ!" Mộc Uyển Thanh thấy chàng bênh đạo cô, máu ghen dâng lên tận cổ, chân chưa chấm đất nàng vận thêm nội lực vào tay định để tát cho thật mạnh. Đạo cô giờ phát trần ra, đuôi phát trần tung lên rồi sa xuống quần lấy tay Mộc Uyển Thanh, kéo sang một bên. Mộc Uyển Thanh thấy lực đạo trên phát trần không phải nhẹ, nàng không tự chủ nổi dạt sang mấy bước mới đứng lại được. Nàng cảm tức muốn lồng lên, lớn tiếng mắng: "Mi là kẻ xuất gia sao còn ôm trai, không biết xấu!"

Vân Trung Hạc lúc mới thấy đạo cô dung nhan yếu diệu bước ra khoái quá lắm bầm "Hôm nay quả là số đỏ, anh hùng xạ song điều, ta bắt luôn cả hai ả". Đến khi đạo cô vung phát trần nhẹ nhàng hóa giải chưởng thế mãnh liệt của Mộc Uyển Thanh, y mới biết đạo cô này là tay đao để, liền tung mình nhảy lên yên ngựa, ngồi xem biến chuyển thế nào, bụng nghĩ thầm: "Cả hai cô nàng đều xinh, tiện người nào bắt người ấy cũng được rồi".

Đạo cô giận dữ nói: "Tiểu cô nương! Cô nói lăng nhăng gì thế? Cô là ai?" Mộc Uyển Thanh đáp: "Ta là vợ của Đoàn lang, mi có buông ngay chàng ra không?"

Đạo cô đứng ngăn người ra một lát, rồi béo tai Đoàn Dự, vừa cười vừa hỏi: "Có đúng thế không?" Đoàn Dự cười nói nước đôi: "Không đúng không sai." Đạo cô lại béo má chàng một cái thật mạnh, cười mà

mắng rằng: “Người chẳng học được chút võ công nào của cha mà tính trăng hoa thì chẳng kém gì ông ấy. Ta phải đánh cho què mới xong.” Bà nói rồi đưa mắt ngắm nghía Mộc Uyển Thanh từ đầu xuống đến gót chân, nói: “Đẹp thì đẹp lắm rồi, nhưng có vẻ què mùa, phải dạy dỗ cẩn thận mới được.”

Mộc Uyển Thanh cả giận nói: “Ta què mùa hay không què mùa thì việc gì đến mi? Mi không buông chàng ra thì ta bắn cho bây giờ.” Đạo cô cười nói: “Cô thử bắn ta coi!” Đoàn Dự vội la lên: “Uyển muội! Không được hỗn láo! Nàng có biết ai đây không?”

Nói rồi giơ tay ra bá cổ đạo cô. Mộc Uyển Thanh trông thấy uất lên không nhìn được nữa, phát tay áo một cái, hai mũi tên vun vút bay ra. Đạo cô đang tươi cười, trông thấy hai mũi tên độc bắn tới, bỗng nhiên biến sắc, vung cây phát trần, những sợi tơ dường như có sức hút quần cả lấy hai mũi tên. Đạo cô quát hỏi: “Tu là đạo Tần Hồng Miên với mi là người thế nào?” Mộc Uyển Thanh lắc đầu đáp: “Ta chẳng biết Tu là đạo Tần Hồng Miên là cái cóc gì. Có thả Đoàn lang của ta ra không thì bảo?” Rõ ràng Đoàn Dự ôm bà ta chứ đâu phải đạo cô giữ chàng lại, nhưng nàng vẫn cho rằng bà ta không ra gì.

Đoàn Dự thấy đạo cô nét mặt sa sầm vội khuyên can: “Má má ơi, đừng giận mà!” Mộc Uyển Thanh thoáng nghe giật mình, tưởng mình nặng tai nên hỏi lại: “Đạo... đạo cô là... mẹ chàng ư?”

Đoàn Dự cười nói: “Từ lúc mới đến đây ta đã gọi má má ầm lên, nàng không nghe hay sao?” Chàng quay sang nói với đạo cô: “Thưa mẫu thân, đây là Mộc Uyển Thanh cô nương. Máy bữa nay con trái qua lắm

phen nguy hiểm bị bao kẻ hung tàn áp bức, may đều nhờ được Mộc cô nương cứu cho thoát chết.”

Bất thành linh bên ngoài rặng liễu có tiếng gọi to: “Ngọc Hư tử nhân xin hãy hết sức cẩn thận. Đây là một trong Tứ Đại Ác Nhân.” Một người từ ngoài cửa hốt hải chạy vào, chính là Chu Đan Thần. Nhìn thấy sắc mặt đạo cô có vẻ khác thường, tưởng đạo cô đã bị bại bởi Vân Trung Hạc, gã run run hỏi: “Tử nhân đã động thủ với y rồi ư?”

Vân Trung Hạc cười sảng sặc đáp: “Bây giờ động thủ cũng chưa muộn.” Y nói chưa dứt câu, hai chân đã đứng phất dậy trên yên ngựa tưởng như một cái cột cờ dựng đứng. Đột nhiên y nhoài người ra phía trước, chân phải vẫn bám chặt vào yên ngựa, cương trảo chụp xuống đạo cô. Đạo cô khẽ nghiêng mình để tránh, đột nhiên thân ngã ra trước lạng đến bên mình ngựa, phất trần hất luôn hai mũi tên độc còn nằm trong đó vào người y. Vân Trung Hạc nghiêng qua né tránh, đạo cô liền xông tới dùng phất trần đánh luôn vào đùi, Vân Trung Hạc không chống đỡ, cương trảo bên trái chộp vào lưng bà ta. Đạo cô nghiêng qua tránh được, phất trần đánh ngược trở về, Vân Trung Hạc tiến lên một bước, chân trái đạp vào đầu ngựa, cương trảo bên phải từ cao đánh tạt xuống.

Chu Đan Thần tung mình nhảy lên mông ngựa quát: “Ngã này!”, phán quan bút bên trái điểm vào hông y. Khí giới của Chu Đan Thần ngắn, lại đứng sát ngay bên cạnh địch nên dễ bề sử dụng. Vân Trung Hạc hất cương trảo lại đỡ, khí giới của y dài nên đánh khó trúng. Phất trần của Ngọc Hư tử nhân lại

nhằm hạ bàn y đánh tới. Một mình Vân Trung Hạc đánh với hai người, hai tay múa tít cương thảo vung lên, chụp xuống kể ra cũng chưa có gì kém thế. Mộc Uyển Thanh thấy y đứng trên mình ngựa có lợi thế không cần phòng thủ thượng bàn, liền bắn ra một mũi tên trúng mắt bên trái con ngựa. Mũi tên này độc vô cùng. Ngựa trúng tên run lên, ngã khụy ngay xuống. Ngọc Hư tẩn nhân liền cuộn phất trần quấn chặt những ngón tay cương thảo bên phải của Vân Trung Hạc, hai người giằng co cố đoạt binh khí về, còn Chu Đan Thần liều mạng xông vào, tấn công liên tiếp ba chiêu.

Vân Trung Hạc tuy nội lực mạnh hơn nhiều nhưng phải chia ra một nửa chống đỡ phán quan bút của Chu Đan Thần, lại phải đề phòng Mộc Uyển Thanh bắn tên độc, chỉ thấy cánh tay giựt mạnh, cả phất trần lẫn cương thảo cùng rời khỏi tay, bay vọt lên không. Y liệu chừng lần này không thể thắng nổi, liền chửi: “Mẹ kiếp, bọn Đại Lý các ngươi chỉ giỏi tài chớ cạy gần nhà, lấy đông đánh một. Bản lãnh các ngươi ta có coi vào đâu!” Y hai chân đạp vào yên ngựa, thân hình như một mũi tên bay vọt ra, cương thảo bên trái móc vào một cành liễu, lấy đà uốn mình một cái đã ở cách xa mấy trượng. Mộc Uyển Thanh bắn theo một mũi tên cắm ngay vào cành cây, còn Vân Trung Hạc thì như cơn gió thoảng không còn thấy tung tích đâu nữa. Tiếp theo là tiếng loảng xoảng vang lên, phất trần lẫn cương thảo lúc đó mới rơi tới đất.

Chu Đan Thần phục xuống lạy Ngọc Hư tẩn nhân, cung kính hành lễ nói: “Hôm nay Chu Đan Thần này nếu không nhờ được tẩn nhân ra tay thì tất bị chết về

tay địch.” Ngọc Hư tẩn nhân mỉm cười nói: “Đã hơn mười năm nay ta không động đến binh khí, võ công kém cỏi lắm rồi còn gì nữa đâu? Chu huynh đệ có biết lai lịch y không?” Chu Đan Thần đáp: “Nghe nói Tứ Đại Ác Nhân cùng đến Đại Lý. Y xếp cuối trong bọn mà đã ghê gớm thế thì đủ biết ba tên kia còn đến mực nào. Xin tẩn nhân hãy về Vương phủ tạm lánh ít lâu, chờ thanh toán xong bọn tứ ác hãy hay.”

Ngọc Hư tẩn nhân biến sắc, có vẻ bức mình nói: “Ta còn về Vương phủ làm chi? Không địch lại bọn chúng thì đành chịu chết chứ sao?” Chu Đan Thần không dám nói nữa, đưa mắt ra hiệu cho Đoàn Dự năn nỉ.

Đoàn Dự nhất phát trần lên, đưa cho mẹ, cầm cương trảo của Vân Trung Hạc ném vào trong hồ, nói: “Má má ơi, bốn tên này quả là hết sức hung dữ, nếu mẹ không chịu về nhà thì để con đưa sang bên bá phụ vậy.” Ngọc Hư tẩn nhân lắc đầu: “Ta không đi đâu hết.” Đôi mắt bà đỏ lên, rưng rưng như muốn khóc. Đoàn Dự nói: “Thôi được, nếu mẹ không về con cũng ở luôn đây.” Đoạn quay sang bảo Chu Đan Thần: “Chu tứ ca! Phiền tứ ca về bẩm với với bá phụ cùng gia gia ta rằng: ta phải ở đây hợp lực với mẫu thân để chống lại bọn tứ ác.”

Ngọc Hư tẩn nhân phì cười mắng: “Mi nói mà không biết thẹn, có bản lĩnh gì mà dám bảo ở đây hiệp lực cùng ta để đánh lại Tứ Đại Ác Nhân?” Tuy bà bị Đoàn Dự chọc phải bật cười nhưng rồi những giọt nước mắt vẫn tuôn xuống má, bà quay đi giơ tay áo lên lau.

Mộc Uyển Thanh thấy vậy rất lấy làm lạ, tự hỏi: Mẫu thân Đoàn lang vì lẽ gì mà xuất gia đầu Phật? Mắt nàng trông thấy Vân Trung Hạc chạy về, thế nào y chẳng gọi ba đồng đảng đến, bèn lăm bắm một mình: “Nếu bốn gã đại ác đến nơi, một mình bà ta chống thế nào nổi? Vậy mà bà cố chấp không chịu về là nghĩa làm sao? À phải rồi, khắp thiên hạ, đàn ông đều là phường bạc hạnh. Phụ thân Đoàn lang tất sủng ái kẻ khác nên mẫu thân chàng giận dữ đi tu.” Nghĩ đến đây nàng cảm thấy đồng tình với tiên tử, liền nói: “Ngọc Hư tán nhân, để tiểu nữ giúp bà cự địch.”

Ngọc Hư tán nhân nhìn kỹ lại tướng mạo nàng, đột nhiên hỏi lại: “Cô nói thực cho ta nghe, Tu là đạo Tân Hồng Miên là gì của cô?” Mộc Uyển Thanh bực tức nói: “Ta đã nói rồi, từ xưa đến nay ta chưa nghe cái tên đó bao giờ, cũng chẳng hiểu Tân Hồng Miên là đàn ông hay đàn bà, là con người hay súc vật nữa.”

Ngọc Hư tán nhân lập tức an tâm, nghĩ thầm: “Nếu quả như cô ta là hậu bối của Tu La Đạo tất không khi nào dám dùng hai chữ súc vật”. Tuy nghe lời nàng nói có vẻ bướng bỉnh, tiên tử về mặt vẫn ôn hòa, tươi cười nói: “Cô nương đừng trách ta! Ta coi lỗi phóng ám tiền của cô giống hệt một người quen với ta, mà nét mặt cô cũng hao hao như người đó nên ta mới nghi ngờ. Vậy lệnh đường tên họ là chi? Cứ xem võ công cũng đủ biết cô phải là dòng dõi danh môn.” Mộc Uyển Thanh lắc đầu đáp: “Tiểu nữ từ nhỏ không cha không mẹ, chỉ nhờ sư phụ nuôi dưỡng lớn khôn, thành thử không biết tên cha tên mẹ là gì.” Ngọc Hư tán nhân hỏi gặng thêm: “Vậy lệnh tôn sư là ai?” Mộc

Uyển Thanh đáp: “Sư phụ tiểu nữ tên là U Cốc Khách.” Ngọc Hư tẩn nhân trầm ngâm lẩm bẩm: “U Cốc Khách? U Cốc Khách?” Bà quay sang Chu Đan Thần, liếc mắt có ý dò hỏi.

Chu Đan Thần lắc đầu thưa: “Đan Thần vốn ở miền biên cương hẻo lánh, kiến văn hẹp hòi nên ít biết đến các bậc anh hùng tại Trung Nguyên. Vị tiền bối U Cốc Khách này hẳn là một cao sĩ ẩn dật chốn sơn lâm.” Y nói như thế chẳng qua chỉ là muốn bảo rằng chưa từng nghe đến cái tên U Cốc Khách.

Trong khi đang trò chuyện chợt nghe bên ngoài có tiếng vó ngựa dồn dập. Một người còn ở đằng xa đã lên tiếng gọi to: “Tứ đệ ơi! Công tử bình yên đấy chứ?” Chu Đan Thần lớn tiếng đáp: “Công tử hiện ở đây, vẫn mạnh giỏi như thường.” Chỉ trong giây lát, ba con ngựa đã chạy tới ngừng ngay trước đạo quan, Chữ Vạn Lý, Cổ Đốc Thành, Phó Tư Qui cùng nhảy xuống chạy vào, hướng về Ngọc Hư tẩn nhân phục xuống vái lạy.

Mộc Uyển Thanh ở chốn sơn dã từ thuở nhỏ cho đến khi khôn lớn, thấy mấy người này thì lễ một cách quá thành kính, nàng không hiểu nếp tẻ gì, lấy làm bức mình, nghĩ thầm: bọn này vô công đều vào hạng giỏi, làm sao lại cứ thấy người là lạy lục?

Ngọc Hư tẩn nhân thấy ba người hình mạo tang thương, Phó Tư Qui trên mặt bị một vết thương, một nửa mặt buộc bằng vải trắng, Cổ Đốc Thành thì trên người đầy vết máu, còn cái cần câu của Chữ Vạn Lý gãy mất một nửa, vội hỏi: “Sao vậy? Bền địch mạnh lắm à? Tư Qui bị thương có nặng lắm không?” Phó Tư

Qui nghe bà ta hỏi lập tức đáp: "Tư Qui này học nghề chưa tinh, được Vương phi có lòng thương xót hỏi đến rất lấy làm xấu hổ." Ngọc Hư tẩn nhân vẻ mặt buồn thiu nói: "Người còn gọi ta bằng Vương phi nữa sao? Người quên hết rồi ư?" Phó Tư Qui cúi đầu nói nhỏ: "Xin Vương phi tha tội cho!" Thì ra y gọi Vương phi đã quen miệng không tài nào đổi được nữa.

Chu Đan Thần hỏi: "Còn Cao hầu gia sao không thấy về?" Chủ Vạn Lý đáp: "Cao hầu gia bị chút nội thương, không tiện cưỡi ngựa chạy nhanh, chắc cũng sắp đến rồi." Ngọc Hư tẩn nhân thở dài một tiếng, nét mặt có vẻ sững sốt hỏi: "Cao hầu cũng bị thương à? Có... có nặng không?" Chủ Vạn Lý đáp: "Cao hầu gia đối chưởng với Nam Hải Ngạc Thần, đang lúc kịch liệt thì Diệp Nhị Nương đánh trộm sau lưng. Hầu gia không chống chọi được cả hai mặt, sau lưng bị trúng một chưởng của con ác phụ." Ngọc Hư tẩn nhân ngần ngừ một chút rồi kéo tay Đoàn Dự bảo: "Mẹ con ta ra xem Cao thúc thúc thế nào?" Hai mẹ con cùng ra rừng liễu, Mộc Uyển Thanh cũng đi theo. Bọn Chủ Vạn Lý cũng buộc ngựa vào cây liễu đi theo nốt.

Từ đằng xa một con ngựa chậm chậm đi tới, một người nằm phục trên yên. Cả bọn Ngọc Hư tẩn nhân cùng rảo bước đi tới, người đó chính là Cao Thăng Thái. Đoàn Dự rảo bước lại gần hỏi: "Cao thúc thúc! Thúc thúc làm sao thế?" Cao Thăng Thái đáp: "Cũng chưa sao." Ông ta ngẩng lên thấy Ngọc Hư tẩn nhân vội cố gượng xuống ngựa thi lễ. Ngọc Hư tẩn nhân nói: "Cao hầu gia đang bị thương, bắt tất phải thi lễ." Thế nhưng Cao Thăng Thái đã xuống được ngựa, loạng

choạng té phục xuống đất nói: “Cao Thăng Thái kính cẩn vãn an, bái chúc Vương phi vạn phúc.” Ngọc Hư tẩn nhân giục Đoàn Dự: “Con đỡ thúc thúc dậy đi!”

Mộc Uyển Thanh trong lòng nghi hoặc nghi thâm: “Ông họ Cao kia võ công ghê gớm là thế, cầm thiết dịch đánh mấy đòn làm cho Diệp Nhị Nương phải hoảng sợ chạy trốn. Chắc ông ta cũng nổi tiếng trong võ lâm, vậy mà sao cũng phải kính cẩn mầu thân Đoàn lang đến thế được? Còn gọi bà một điều Vương phi, hai điều Vương phi. Hay chàng là con ông vua nào chăng? Anh đồ gàn này làm chuyện gì cũng không giống ai, đâu có vẻ gì là con vua cháu chúa?”

Bỗng lại thấy tẩn nhân bảo: “Cao hầu thế là tận tụy quá rồi, mau về thành tỉnh dưỡng!” Cao Thăng Thái đáp: “Tứ ác cùng vào nước Đại Lý ta, tình thế rất là nguy hiểm. Xin Vương phi hãy tạm trở về vương phủ ít bữa.” Ngọc Hư tẩn nhân thở dài, nói: “Ta đã nhất quyết kiếp này không trở về vương phủ nữa rồi.” Cao Thăng Thái đáp: “Nếu như thế, bọn chúng tôi đóng bên ngoài Ngọc Hư Quan canh gác vậy.” Ông quay lại bảo Phó Tư Qui: “Người cấp tốc về thành trình báo Hoàng thượng cùng Vương gia.” Phó Tư Qui dạ một tiếng rồi nhảy tốt lên lưng ngựa, toan đi. Ngọc Hư tẩn nhân nói: “Hãy khoan!” Bà cúi đầu ngẫm nghĩ, Phó Tư Qui liền ngừng bước.

Mộc Uyển Thanh thấy sắc mặt Ngọc Hư tẩn nhân lộ vẻ băn khoăn, tựa hồ có điều gì khó giải quyết. Ánh nắng chiếu chiếu vào mặt bà rạng rỡ như châu ngọc, tuy đã vào tuổi trung niên nhưng nhan sắc chưa suy giảm, nghi thâm: “Mẹ của Đoàn lang đẹp quá chừng, trông thật chẳng khác gì Quan Âm bồ tát trong tranh vẽ”.

Hồi lâu bà mới ngừng đầu lên, uể oải nói: “Thôi được, tất cả chúng ta cùng về, không lẽ chỉ vì mình ta mà các người phải mạo hiểm.” Đoàn Dự mừng quá nhảy lại bá lấy cổ mẹ reo lên: “Mẫu thân yêu quý...” Phó Tư Qui nói: “Tiểu nhân xin về thành báo tin trước.” Dứt lời gã già roi cho ngựa bon bon chạy về phía bắc. Chữ Vạn Lý dẫn ngựa lại để Ngọc Hư tán nhân, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh ba người cười.

Cả đoàn người nhắm phía thành Đại Lý thẳng tiến. Ngọc Hư tán nhân, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh và Cao Thăng Thái bốn người cưỡi ngựa, còn Chữ Vạn Lý, Chu Đan Thần, Cổ Đốc Thành đi bộ theo sau. Được chừng vài dặm, phía trước đã thấy một đội quân khinh kỵ chạy đến như bay. Chữ Vạn Lý vẫy tay, nói với người đội trưởng mấy câu. Đội trưởng ra lệnh cho quân kỵ lập tức xuống ngựa, lạy phục xuống đất. Đoàn Dự cười bảo chúng: “Các người bất tất phải đa lễ.” Tên đội trưởng ra lệnh nhường lại ba con ngựa cho bọn Chữ Vạn Lý cưỡi, rồi chính mình suất lãnh kỵ binh đi trước mở đường, cả đoàn lộp cộp chạy về hướng thành Đại Lý.

Mộc Uyển Thanh thấy vậy biết ngay Đoàn Dự bất không phải hạng tầm thường. Nàng đâm ra lo lắng, nghĩ thầm: “Ta vẫn tưởng chàng chỉ là một gã thư sinh phiêu bạt giang hồ muốn lấy ai thì lấy. Nếu chàng là hoàng thân quốc thích, hoặc con quan lớn trong triều, biết đâu chẳng nhìn một cô gái quê mùa như ta bằng con mắt khinh bạc? Sư phụ ta thường nói rằng: phái nam địa vị càng cao tâm địa càng vô tình. Bọn họ lấy vợ lại còn kén chỗ môn đăng hộ đối. Chà chà! Đời sao mà lắm chuyện rắc rối quá! Chàng thủy

chung với ta chẳng nói làm chi, còn nếu chàng thay lòng đổi dạ, ta cứ chém cho mấy nhát. Dù chàng là con ông nào ta cũng bắt chấp.” Nàng nghĩ thế nhưng trong bụng vẫn thấy không xong, giục ngựa chạy lên ngang Đoàn Dự hỏi nhỏ : “Này, chàng là hạng người gì thế? Những gì mình thề hẹn với nhau trên đỉnh núi kia, chàng còn tính đến hay không?”

Đoàn Dự thấy phía trước phía sau đầy cả người ngựa mà nàng đột nhiên nhắc tới việc hôn nhân, làm chàng bẽn lèn quá phải gượng cười bảo nàng: “Hãy chờ về đến thành Đại Lý, thông thả ta sẽ bàn với nàng.” Mộc Uyển Thanh nói: “Nếu chàng phụ thiếp thì... thiếp... thiếp...” rồi không nói thêm được nữa. Đoàn Dự thấy mặt nàng ửng hồng, rơm rớm nước mắt càng thêm vẻ mỹ miều, lòng chàng càng thêm mê mẩn, khê bảo nàng: “Uyển muội ơi! Ta cầu khẩn còn chưa được, có lý đâu lại phụ nàng. Nàng cứ bình tĩnh, má má cũng thương nàng lắm đó.”

Mộc Uyển Thanh sắp khóc bỗng bật cười hạ giọng: “Mẹ chàng có thích thiếp hay không phỏng được ích gì?” Ý nàng muốn bảo là “chỉ cần chàng yêu thiếp là đủ”. Đoàn Dự nghe vậy bỗng nổi sóng tình, đưa mắt thấy mẹ đang nhìn mình, vẻ mặt dường như mỉm cười mà không phải là cười. Bất giác chàng thẹn, tai đỏ bừng lên.

Đến xế chiều thì chỉ còn cách thành Đại Lý chừng hai ba chục dặm, bỗng phía trước mặt cát bụi tung trời, khoảng một nghìn kỵ binh xếp thành hàng chạy tới. Hai bên có hai lá cờ bay phất phới, một lá thêu hai chữ “Trần Nam” màu đỏ còn một lá thêu hai chữ “Bảo Quốc” màu đen. Đoàn Dự reo lên: “Má má ơi!

Gia gia thân hành đến đón kia rồi!” Ngọc Hư tẩn nhân “hử” một tiếng rồi dừng ngựa lại. Bọn Cao Thăng Thái lập tức xuống ngựa, đứng tránh ra hai bên đường. Đoàn Dự phóng ngựa lên trước, Mộc Uyển Thanh do dự một chút rồi cũng phóng ngựa theo.

Giây lát hai đoàn người đến gần nhau, Đoàn Dự gọi to lên: “Gia gia! Mẫu thân đã về đến đây rồi!” Hai tên lính cầm cờ liền giạt qua hai bên, một người mặc áo bào tía, cười một con ngựa trắng cao lớn đi đến quất: “Dự nhi, mi gây chuyện rắc rối để lụy đến Cao thúc thúc bị trọng thương. Phen này ta sẽ đánh què.”

Người áo bào tía kia mặt vuông chữ quốc, thần thái uy nghiêm, mắt to mày rậm, cử chỉ đường bệ ra dáng một bậc vương giả. Ông thấy con được vô sự trở về, nét mặt chỉ ba phần giận dữ còn đến bảy phần mừng vui. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: cũng may mà Đoàn lang giống mẹ nhiều hơn giống cha, nhìn bộ mặt nghiêm trang của ông mà phát ngán.

Đoàn Dự giạt cương vọt lên, tươi cười hỏi: “Bẩm gia gia! Gia gia vẫn khỏe đấy chứ?” Người áo bào tía làm mặt giận đáp: “Khỏe khỏe cái gì? Vì mi mà ta tức chết đi được.” Đoàn Dự cười nói: “Nếu như con không đi ra ngoài thì làm sao đón được mẫu thân quay về. Kỳ này nhi tử công lao hăn mã. Cha ơi, thôi thì lấy công chuộc tội, cha đừng giận con nhé.” Người áo bào tía hừ một tiếng nói: “Dù ta có không đập vào xác mi thì bá phụ cũng không tha mi đâu.” Dứt lời, hai đùi ông thúc vào sườn ngựa, con bạch mã chạy như bay đến trước mặt Ngọc Hư tẩn nhân.

Mộc Uyển Thanh thấy đội kỵ binh đều mặc áo gấm, giáp trụ lộng lẫy, gươm đao sáng quắc. Phía trước hai mươi người đi đầu tay cầm nghi trượng, một bên là tấm biển sơn son viết một hàng sáu chữ “Đại Lý Trấn Nam vương Đoàn”, bên kia là một tấm biển vẽ đầu hổ trên viết sáu chữ “Bảo quốc Đại tướng quân Đoàn”. Nàng bản tính không biết sợ ai, nhưng khi trông thấy uy thế nghiêm chỉnh này không khỏi nao nao trong dạ. Nàng khê hỏi Đoàn Dự: “Phải chăng vị Trấn Nam vương Bảo quốc Đại tướng quân đây là gia gia chàng?”

Đoàn Dự mỉm cười gật đầu, nói sẽ: “Chính là bố chồng nàng đó.” Mộc Uyển Thanh đứng ngây người ra một lúc, cảm thấy hoang mang. Nàng ngơ ngẩn hồi lâu rồi giục ngựa chạy đến bên cạnh Đoàn Dự. Trên đường trước sau trái phải đầy những người, nhưng sao trong thâm tâm nàng thấy mình cô đơn trống trải, phải ở bên Đoàn Dự mới thấy đôi chút bình an.

Trấn Nam Vương dừng ngựa trước Ngọc Hư tán nhân chừng một trượng, hai người dăm dăm nhìn nhau, không ai mở miệng trước. Đoàn Dự nói: “Mẫu thân ơi, gia gia con đích thân ra đón mẫu thân đây.” Ngọc Hư tán nhân đáp: “Con đến thưa với bá mẫu rằng: mẫu thân về bên bá mẫu tạm trú mấy bữa. Khi đuổi được địch nhân rồi ta sẽ quay về Ngọc Hư Quan.” Bấy giờ Trấn Nam vương mới mỉm cười nói: “Phu nhân! Phu nhân chưa hết giận sao? Phu nhân hãy về nhà, từ từ ta sẽ bồi lễ.” Ngọc Hư tán nhân vẫn dăm dăm: “Tôi không về nhà, tôi cứ sang bên hoàng cung.”

Đoàn Dự nói xen vào: “Hay lắm! Con cũng theo mẹ vào hoàng cung để bái kiến bá phụ, bá mẫu đã rồi

sau sẽ tính. Chuyến này con bỏ nhà đi chắc là bá phụ giận con lắm. Gia gia không chịu xin cho con rồi, nhờ má má đỡ đòn cho con mấy câu.” Ngọc Hư tán nhân nói: “Con nhà càng lớn càng hư. Để bá phụ đánh cho một chập mới mở mắt ra.” Đoàn Dự cười: “Con mà phải đòn đau mẹ cũng đứt từng khúc ruột. Thà đừng để con bị đánh là hay hơn cả.” Ngọc Hư tán nhân không thể nín cười được, nói: “Con càng phải đòn đau mẹ càng thấy mát ruột.”

Trần Nam Vương và Ngọc Hư tán nhân hai người đang ngượng ngùng, được Đoàn Dự chen vào pha trò mấy câu, bà tươi lên cười một tiếng, bầu không khí trở nên đầm ấm. Đoàn Dự nói: “Gia gia ơi! Con ngựa của gia gia đẹp quá. Sao gia gia không nhường cho má má cưỡi?” Ngọc Hư tán nhân vừa giật cương cho ngựa phóng vừa nói: “Ta không cưỡi đâu.”

Ngựa bà vừa chồm vó chạy, Đoàn Dự đuổi theo nắm lấy dây cương. Trần Nam Vương xuống ngựa rồi tự mình dắt con bạch mã lại bên. Đoàn Dự cười hì hì ôm mẹ để lên yên con bạch mã, vừa cười toe toét vừa pha trò: “Má má ơi! Người đẹp tuyệt thế vô song như mẹ cười trên lưng con ngựa trắng này trông càng dễ coi hơn. Thật đúng là Quan Thế Âm bồ tát hạ phàm.” Ngọc Hư tán nhân cười đáp: “Mộc cô nương của mi mới thật là người đẹp tuyệt thế vô song. Mi muốn đem bà già này ra làm trò cười đó sao?”

Bấy giờ Trần Nam Vương mới quay sang nhìn Mộc Uyển Thanh rồi hỏi: “Dự nhi! Cô nương đó là ai?” Đoàn Dự ấp úng đáp: “Dạ nàng... nàng là Mộc cô nương. Con cùng nàng giao kết... nên... đôi bạn ý hợp tâm

đầu.” Trấn Nam Vương coi vẻ mặt chàng đã biết rõ tình hình, thấy Mộc Uyển Thanh dung nhan xinh đẹp, tấm tắc khen thầm: con ta xem người quả đã không lầm. Nhưng ông nhìn kỹ lại thấy nàng đầy vẻ què kệch, lại không biết đến bái kiến mình thì lắm bầm: Cô này là con nhà dân dã chẳng biết lễ giáo chi hết. Vương chợt nhớ tới Cao Thăng Thái bị thương, vội tới gần hỏi: “Cao đệ! Cao đệ bị nội thương có nặng lắm không?” Ông giơ tay bắt mạch. Cao Thăng Thái đáp: “Đốc mạch tiểu đệ bị thương, nhưng cũng không sao. Vương huynh bất tất phải quan tâm.” Nói chưa dứt câu, Trấn Nam Vương đưa ngón tay trở bên phải ra điểm vào hậu tâm và vào cổ, tay trái nắm chặt sau lưng Cao Thăng Thái.

Bỗng trên đỉnh đầu Trấn Nam Vương bốc lên mấy tia bạch khí. Lát sau Vương bỏ tay trái ra. Cao Thăng Thái nói: “Đại địch ở trước mặt, Thuần ca còn vì tiểu đệ mà hao tổn nguyên khí ư?” Trấn Nam Vương cười nói: “Hiển đệ bị nội thương khá nặng, trị sớm được lúc nào hay lúc đấy. Nếu về ra mất đại ca ta, tất người không chịu cho ta trị đâu, mà để chính người ra tay trị thì sao tiện?”

Mộc Uyển Thanh lúc này thấy Cao Thăng Thái sắc mặt nhợt nhạt trông rất đáng sợ thế mà mới trong giây lát Trấn Nam Vương đã làm cho sắc mặt Cao hầu trở nên hồng hào thì nghĩ thầm: Phụ thân Đoàn lang nội công hùng hậu như vậy mà sao chàng lại không biết chút võ công nào mới lạ.

Chữ Vạn Lý dắt một con ngựa tới, giữ cho Trấn Nam Vương lên yên. Trấn Nam Vương cùng Cao Thăng

Thái thả ngựa bước một đi song song, hỏi nhỏ nhau về tình hình bên địch. Hai mẹ con Đoàn Dự nói nói cười cười, đằng trước đằng sau có thiết giáp vệ sĩ tiền hô hậu ủng. Đoàn người ngựa nhằm phía thành Đại Lý rong ruổi. Mộc Uyển Thanh lúc này lại cảm thấy mình lẻ loi hiu quạnh.

Về đến cửa thành thì trời đã hoàng hôn. Hai lá cờ Trấn Nam, Bảo Quốc đi đến đâu bách tính lại hoan hô rầm rộ: “Trấn Nam Vương thiên tuế!”, “Đại tướng quân thiên tuế!”. Trấn Nam Vương liền giơ tay đáp lại.

Mộc Uyển Thanh thấy trong thành Đại Lý dân cư đông đúc, chợ búa nhộn nhịp, đường sá đều lát đá xanh. Đi qua mấy đường phố thì đến một con đường đá lớn thẳng tắp. Cuối đường hiện ra vô số cung điện. Ánh hoàng hôn chiếu lên những phiến ngói thủy tinh rực rỡ trông hoa cả mắt. Đoàn người đi đến trước cổng thành đều xuống ngựa. Mộc Uyển Thanh ngẩng đầu nhìn lên trên có tấm biển đề bốn chữ “Thánh Đạo Quảng Từ”, nghĩ thầm: đây là hoàng cung nước Đại Lý, bá phụ Đoàn lang đã ở trong này tất là một đại quan tại triều mà người ta thường gọi là Vương gia hay Đại tướng quân chi đó.

Qua cổng thành vào đến cửa cung trên có biển đề ba chữ vàng: “Thánh Từ cung”, một thái giám bước ra nói: “Bẩm Vương gia! Hoàng thượng cùng Hoàng hậu nương nương hiện đang chờ ở vương phủ, xin Vương gia cùng Vương phi kịp về Trấn Nam Vương phủ tiếp giá.” Trấn Nam Vương nói: “Được rồi!” Đoàn Dự nói: “Hay lắm! Thế thì hay lắm!” Ngọc Hư tản nhân tức mình, đưa mắt nguyệt con rồi hỏi: “Hay cái gì? Ta ở lại hoàng

cung chờ nương nương về.” Lão thái giám thưa: “Nương nương có dặn phải mời Vương phi lập tức về Vương phủ triều kiến, có việc gấp cần gặp Vương phi để bàn định.” Ngọc Hư tán nhân lắm bẻm: “Có việc gì mà bảo là quan trọng? Chỉ bày chuyện ra thôi.” Đoàn Dự biết rõ mẫu thân chàng không muốn về Vương phủ, Hoàng hậu đến Vương phủ ngồi chờ là có mỹ ý muốn cho cha mẹ chàng đoàn tụ, trong lòng chàng vui lắm.

Cả đoàn người lại ra khỏi cổng vòm, lên ngựa quay về hướng đông, đi khoảng chừng hai dặm, đến trước một tòa phủ đệ thật lớn. Trước cổng phủ có treo hai lá cờ lớn: một đề hai chữ “Trần Nam”, một đề hai chữ “Bảo Quốc”. Trên cổng có biển đề bốn chữ: “Trần Nam Vương phủ”. Ngoài cổng đầy những thân binh, vệ sĩ đứng nghiêm chỉnh và im phăng phắc, cúi đầu chào Vương gia và Vương phi.

Trần Nam Vương đi vào phủ đầu tiên, Ngọc Hư tán nhân vừa đặt chân lên bậc thềm đá, hai mắt bỗng đỏ hoe, đôi dòng lệ rung rung như muốn trào ra. Đoàn Dự vừa dắt vừa đẩy mẹ đến cửa lớn nói: “Gia gia ơi! Con mới được mẫu thân con về lập nên công lớn, gia gia thưởng gì cho con đây?” Trần Nam Vương trong lòng vui sướng nói: “Người hỏi xem mẫu thân muốn thưởng gì, ta cứ thế mà ban cho.” Ngọc Hư tán nhân đổi sắc làm tươi nói: “Mi muốn thưởng ư? Ta thưởng cho mấy roi nhé!” Đoàn Dự lắc đầu lè lưỡi.

Bọn Cao Thăng Thái đến đại sảnh, chia ra đứng hai bên, Trần Nam Vương nói: “Thái đệ trên người bị thương, hãy ngồi xuống.” Đoàn Dự quay sang nói với Mộc Uyển Thanh: “Uyển muội ngồi đây chờ một lát,

ta bái kiến Hoàng thượng, Hoàng hậu rồi sẽ ra với nàng.” Mộc Uyển Thanh không muốn rời chàng ra, nhưng chẳng có lý nào ngăn trở chàng được đành phải gật đầu. Nàng ngồi phịch ngay xuống cái ghế đầu tiên. Những người còn lại ai nấy đều đứng, chờ cho vợ chồng Trấn Nam Vương và Đoàn Dự vào trong nội đường, khi ấy Cao Thăng Thái mới ngồi xuống; bọn Chủ Vạn Lý, Chu Đan Thần, Cổ Đốc Thành vẫn thông tay đứng thẳng.

Mộc Uyển Thanh chẳng để ý, đưa mắt nhìn khắp trong toà đại sảnh: chính giữa treo một tấm biển, trên viết bốn chữ: “Bang Quốc Trụ Thạch”; phía dưới tấm biển đề bốn chữ nhỏ: “Đinh Mão ngự bút”. Ngoài ra còn vô số hoành phi câu đối, nàng không xem được hết vì có nhiều chữ không biết. Bỗng có mấy tên bộc dịch bưng trà lại, quỳ xuống, hai tay nâng khay trà lên ngang đầu cực kỳ cung kính. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Những người này thật là lạ lùng”. Nàng thấy chỉ có mình và Cao Thăng Thái hai người là có trà uống, còn bọn Chu Đan Thần khi lâm dịch uy phong biết bao nhiêu, bước vào Trấn Nam Vương phủ lại cung kính đến thở mạnh cũng không dám, mất cả oai phong của bậc anh hùng hảo hán.

Mộc Uyển Thanh chờ Đoàn Dự một lúc lâu không thấy trở ra, nàng nóng ruột quá không nhẫn nại được nữa, lớn tiếng gọi: “Đoàn lang! Đoàn lang! Chàng làm gì trong ấy mà mãi không ra?”

Trong đại sảnh mọi người đứng im lặng không ai dám nói nửa câu, bỗng nghe Mộc Uyển Thanh nói lớn đều giật mình đánh thót một cái. Cao Thăng Thái thấy

vậy mỉm cười bảo: “Xin cô nương chớ nên nóng nảy, lát nữa Tiểu Vương gia sẽ ra.” Mộc Uyển Thanh càng lấy làm kỳ hỏi: “Tiểu Vương gia nào?” Cao Thăng Thái chậm rãi đáp: “Đoàn công tử là thế tử của Trấn Nam Vương. Nếu không kêu bằng Tiểu Vương gia thì kêu bằng gì?” Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm một mình: “Trời ơi! Tiểu Vương gia! Tiểu Vương gia! Anh đồ gàn đó mà cũng là Tiểu Vương gia ư?”

Chợt thấy viên thái giám ở nội đường đi ra nói: “Hoàng thượng xuống chỉ, truyền Thiện Xiển Hầu và Mộc Uyển Thanh vào triều kiến.” Cao Thăng Thái thấy viên thái giám ra đã cung kính đứng lên, còn Mộc Uyển Thanh cứ chễm chệ ngồi yên. Nàng thấy viên thái giám gọi đích danh mình trong lòng cảm thấy khó chịu, lẩm bẩm: “Sao y không gọi một tiếng Mộc cô nương, lại cứ đem tên tuổi người ta ra mà réo?” Cao Thăng Thái nói: “Mộc cô nương, chúng ta cùng vào khấu kiến hoàng thượng.”

Mộc Uyển Thanh trời không sợ đất cũng không sợ, nhưng nghe nói đến vào triều kiến Hoàng đế thì không khỏi chột dạ. Nàng theo sau Cao Thăng Thái qua dãy hành lang dài đi vào nội đình, đến trước tòa hoa sảnh.

Viên thái giám vào báo: “Có Thiện Xiển Hầu và Mộc Uyển Thanh triều kiến Hoàng thượng cùng Hoàng hậu nương nương.” Tấm rèm treo cửa mở lên.

Cao Thăng Thái không dám lên tiếng, đưa mắt ra hiệu cho Mộc Uyển Thanh rồi tiến vào hoa sảnh quỳ xuống trước mặt hai người một nam một nữ ngồi giữa nhà.

Mộc Uyển Thanh không quỳ, ngó thấy người đàn ông râu dài, mặc áo hoàng bào, tướng mạo tuấn tú, liền hỏi: “Ông là Hoàng đế phải không?”

Người đàn ông ngồi đó chính là đương kim hoàng đế nước Đại Lý tên gọi Đoàn Chính Minh, hiệu là Bảo Định Đế. Nước Đại Lý kiến quốc từ năm Thiên Phúc thứ hai nhà Hậu Tấn đời Ngũ Đại, còn sớm hơn Triệu Khuông Dã bình biến Trần Kiều tới hai mươi ba năm. Họ Đoàn nước Đại Lý vốn là người quận Võ Uy, thủy tổ là Đoàn Kiệm Ngụy, làm Thanh Bình Quan cho họ Mông nước Nam Chiếu, truyền sáu đời tới Đoàn Tư Bình thì làm chức Tiết Độ Sứ đất Thông Hải. Năm Đinh Dậu họ Đoàn chiếm được nước này xưng là Thái Tổ Thần Thánh Văn Võ Đế. Truyền được mười bốn đời hơn một trăm năm mươi năm thì tới Đoàn Chính Minh.

Đời bấy giờ ở Biện Lương vua Tống Triết Tông đang tại vị, tuổi còn nhỏ, bà Thái hoàng Thái hậu Cao thị ngồi sau màn điều khiển việc triều chính. Bà Thái hoàng Thái hậu biết dùng danh thần, loại bỏ những chính sách hà khắc khiến cho trăm họ an lạc, đất Trung Nguyên thanh bình, thật là vị nữ vương anh minh nhân hậu số một của Trung Quốc, sử gọi là “Nghiêu Thuấn nữ lưu”. Nước Đại Lý ở riêng một cõi phương nam, các vị hoàng đế đều sùng tín Phật pháp, tuy tự lập đế hiệu nhưng vẫn thần phục nhà Đại Tống nên hai bên chưa từng có việc can qua. Bảo Định Đế tại vị mười một năm đổi niên hiệu ba lần gồm Bảo Định, Kiến An, Thiên Tá. Lúc này đang vào thời Thiên Tá, bốn phương phẳng lặng, quốc thái dân an.

Bảo Định Đế thấy Mộc Uyển Thanh không quỳ lạy, lại cất lời hỏi mình có phải Hoàng đế không, bất giác bật cười đáp: “Ta là Hoàng đế đây! Người xem thành Đại Lý ta có đẹp không?” Mộc Uyển Thanh nói: “Tôi vào thành là đến đây ngay, chưa được đi du ngoạn.” Bảo Định Đế mỉm cười nói: “Sáng mai ta cho Dự nhi dẫn người đi xem khắp mọi nơi phong cảnh thành Đại Lý, người có thích không?” Mộc Uyển Thanh nói: “Thế thì hay lắm, ông cùng đi nhé!” Mọi người nghe đến câu này thì không sao nhịn cười được.

Bảo Định Đế quay sang nhìn Hoàng hậu, cười hỏi: “Hoàng hậu, cô bé này bảo mình dẫn cô ta đi chơi, hậu có chịu đi không?” Hoàng hậu cười chưa trả lời. Mộc Uyển Thanh lại nhìn Hoàng hậu hỏi: “Bà là Hoàng hậu nương nương đấy ư? Quả nhiên bà đẹp quá!” Bảo Định Đế cười ha hả nói: “Dự nhi! Cô nương này thiên tính ngây thơ, thật là thú vị.”

Mộc Uyển Thanh hỏi lại: “Chàng thường nhắc đến bá phụ, có phải là ông không? Chuyến này chàng trốn nhà ra đi, lúc nào chàng cũng sợ ông giận, ông đừng đánh chàng nhé!” Bảo Định Đế mỉm cười nói: “Ta tính phạt nó năm chục roi nhưng cô nương đã xin thì ta tha cho vậy. Dự nhi đâu? Sao còn chưa tạ ơn cô nương?”

Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh làm Hoàng thượng cao hứng, chàng rất mừng, biết rằng bá phụ mình có tính khoan hòa liền quay sang Mộc Uyển Thanh vái dài một cái nói: “Cảm tạ ân đức của Mộc cô nương đã xin giùm cho.” Mộc Uyển Thanh cũng vái trả lại, nói khẽ: “Bá phụ hứa không đánh chàng rồi, thiếp mới an tâm. Chẳng cần chàng phải tạ ơn làm gì.” Nàng

quay sang nói với Bảo Định Đế: “Tiểu nữ cứ tưởng Hoàng đế là con người hung ác làm cho ai cũng phải khiếp sợ. Ngờ đâu ông... ông tốt lắm mà.”

Ngoại trừ khi còn bé được phụ hoàng cùng mẫu hậu khen, hơn mười năm qua Bảo Định Đế chỉ thấy người khác cung kính sợ sệt, chưa từng nghe ai bảo “ông tốt quá”. Nay thấy Mộc Uyển Thanh ngây thơ chất phác, chưa hiểu gì đến nhân tình thế thái khen mình thì lại càng hứng thú, quay sang bảo Hoàng hậu: “Hậu có gì thưởng cho cô ấy không?”

Hoàng hậu tháo chiếc vòng ngọc ở cổ tay ra, đưa cho nàng nói: “Thưởng cho cô đây!” Mộc Uyển Thanh đón lấy xỏ vào tay mình, mỉm cười nói: “Cám ơn bà! Rồi đây tiểu nữ kiếm được cái gì đẹp sẽ đem về tặng lại bà.” Hoàng hậu mỉm cười: “Vậy thì ta cám ơn cô trước.”

Bỗng nghe sau dãy nhà mé tây có tiếng loạt soạt, tiếp theo mái nhà kế bên cũng nghe một tiếng động khác. Mộc Uyển Thanh kinh hãi, biết là có kẻ địch đến tấn công. Người này rất giỏi khinh công, chân bước trên nóc nhà vừa mau lẹ vừa nhẹ như lá rụng. Đoạn nghe tiếng vèo vèo, mấy người nhảy lên nóc nhà, rồi tiếng Chử Vạn Lý quát lên: “Các hạ đêm hôm đột nhập vào Vương phủ là có ý gì?”

Một giọng ồm ồm như lệnh võ đáp: “Ta đến kiểm đồ đệ ta! Người bảo y mau ra bái kiến!” Người vừa nói chính là Nam Hải Ngạc Thần.

Mộc Uyển Thanh càng kinh hãi. Tuy nàng biết rằng việc phòng vệ Vương phủ cực kỳ nghiêm mật, vệ

sĩ đông như kiến, Trấn Nam Vương, Cao Thăng Thái, Ngọc Hư tảo nhân và Chữ Cổ Phó Chu đều võ công trác tuyệt. Nhưng Nam Hải Ngạc Thần không phải tay vừa, thêm nữa đồng bọn là Diệp Nhị Nương, Vân Trung Hạc cũng rất lợi hại. Ấy là không kể đến tên đại ác số một mà nàng chưa biết mặt mũi nữa. Nếu cả bốn người cùng đến hợp lực cướp Đoàn lang thì khó lòng giữ nổi.

Lại nghe Chữ Vạn Lý hỏi tiếp: “Cao đồ của các hạ là ai? Trong phủ Trấn Nam Vương làm gì có đồ đệ của các hạ? Mau đi ra đi.”

Bỗng “soạt” một tiếng, một bàn tay to lớn từ trên không thò xuống giật bức rèm che cửa nhà hoa sảnh rách làm đôi. Vừa thấy bóng người thoáng qua, Nam Hải Ngạc Thần đã đứng giữa nhà. Đôi mắt lão ti hí, nhỏ như hạt đậu giương lên, đảo nhìn bốn phía. Lão vừa trông thấy Đoàn Dự đã cười ha hả nói: “Lão tứ nói thế mà đúng. Quả nhiên đồ đệ ta ở đây. Mau mau cầu ta thu ngươi làm đệ tử.” Dứt lời, lão thò bàn tay móng nhọn hoắt như móng chân gà chụp xuống vai Đoàn Dự.

Trấn Nam Vương thấy Nam Hải Ngạc Thần đưa bàn tay ra mà văng vẳng có tiếng vù vù như gió thổi thì biết ngay là một tay ghê gớm, sợ lão làm tổn thương đến đứa con yêu quý của mình vội phóng chưởng ra chống đỡ. Hai bàn tay chạm vào nhau đánh “bình” một tiếng. Cả hai bên cùng cảm thấy chấn động. Nam Hải Ngạc Thần chột dạ hỏi: “Người là ai? Ta đến đón đồ đệ ta, việc gì đến ngươi?” Trấn Nam Vương mỉm cười đáp: “Tại hạ Đoàn Chính

Thuần. Thằng bé này là con trai ta, bái ông làm thầy từ hồi nào?”

Đoàn Dự cười nói: “Lão này cứ bức bách hài nhi phải làm đồ đệ. Hài nhi nói là đã có sư phụ rồi nhưng lão không tin.”

Nam Hải Ngạc Thần đưa mắt nhìn Đoàn Dự, rồi lại nhìn Trần Nam Vương nói: “Sao bố thì võ công cao cường, con thì không biết tí gì, ta không tin hai người là cha con. Đoàn Chính Thuần, thôi ta bỏ qua không bắt bẻ nhưng dẫu y có là con người thật thì hoặc là người dạy không đúng cách, hoặc là con người quá chậm lụt. Đáng tiếc! Thật là đáng tiếc!” Đoàn Chính Thuần hỏi lại: “Sao mà đáng tiếc?” Nam Hải Ngạc Thần nói: “Con người thật là giống ta, quả là một nhân tài hiếm có để học võ, chỉ cần theo ta mười năm, nhất định phải trở thành một nhân vật võ nghệ siêu quần.”

Đoàn Chính Thuần vừa bực mình vừa tức cười nhưng mới thử nhau một đòn Vương đã hiểu lão quá rồi, còn đang kiểm câu trả lời thì Đoàn Dự nói: “Nhạc lão tam! Võ công người tầm thường lắm, đâu có bằng được sư phụ ta? Người hãy trở về đảo Vạn Ngạc luyện thêm hai mươi năm nữa rồi hãy trở lại đây mà nói chuyện võ học.” Nam Hải Ngạc Thần nổi cáu, quát lên: “Mi biết gì mà dám chê bai võ công của ta?”

Đoàn Dự đáp: “Ta hỏi người: “Phong lôi, Ích. Quân tử dĩ kiến thiện tắc thiên, hữu quá tắc cải” (*Quân tử thấy điều thiện thì gắng làm theo, có sai lầm thì sửa*

đối) là nghĩa thế nào?" Nam Hải Ngạc Thần ngây ngô chẳng hiểu gì, tức mình nói: "Mi nói nhăng nói cuội, chứ câu đó đâu có nghĩa lý gì?" Đoàn Dự nói: "Có mấy câu thiền cận như thế mà ngươi còn không hiểu thì bàn đến võ học sao được? Ta hỏi thêm câu nữa: "Tổn thương ích hạ, dân duyệt vô cương. Tự thương hạ hạ, kỳ đạo đại quang" (Giảm trên tăng dưới, mọi người vui vẻ. Lấy trên làm lợi cho dưới, đạo nghĩa càng rực rỡ) là nghĩa làm sao?"

Bảo Định Đế, Trấn Nam Vương, Cao Thăng Thái nghe Đoàn Dự đem kinh Dịch ra trêu chọc Nam Hải Ngạc Thần đều không nhìn được phải phì cười. Mộc Uyển Thanh tuy chẳng hiểu Đoàn Dự nói gì nhưng nàng cũng đoán được là chàng đồ gần đang xoắn.

Nam Hải Ngạc Thần còn đang ngơ ngẩn, lại thấy mọi người tủm tủm cười ra vẻ giấu cợt thì cho những câu Đoàn Dự nói có ý xoắn nhieếc móc mình. Lão tức quá, gầm lên một tiếng toan giơ tay đánh. Đoàn Chính Thuần tiến lên nửa bước để ngăn cản.

Đoàn Dự lại nói: "Những câu ta nói toàn là võ công bí quyết ảo diệu vô cùng, chắc là ngươi không hiểu được. Ngươi đúng là ếch ngồi đáy giếng mà đòi làm sư phụ ta thì ai nghe chẳng phải cười vỡ bụng? Những vị sư phụ ta từng bái nếu không học vấn uyên thâm thì cũng phải là những bậc cao tăng đắc đạo. Cỡ ngươi thì dù có học thêm mười năm nữa chưa chắc ta đã thu làm đồ đệ."

Nam Hải Ngạc Thần nổi hung gầm lên: “Sư phụ người là ai? Thử gọi ra đây cho ta xem!”

Đoàn Chính Thuần thấy chỉ có một người trong tứ ác đến đây, võ công còn kém mình một chút, cũng muốn giỡn y một phen để Hoàng thượng, Hoàng hậu và phu nhân giải trí nên ông để yên cho con trêu chọc lão. Đoàn Dự thấy bá phụ cười hì hì, phụ thân cũng mặc kệ không nói gì, càng đắc ý nói: “Được lắm! Nếu người có gan chờ ở đây thì ta đi mời sư phụ ta đến. Chớ có trốn chạy đấy nhé!” Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp: “Ta Nhạc lão nhị một đời tung hoành giang hồ, đã sợ ai bao giờ? Đi mau, đi mau!” Đoàn Dự quay mình đi ra.

Nam Hải Ngạc Thần đưa mắt nhìn mọi người, thấy ai nấy đều mỉm cười, nghĩ thầm: “Gã học trò ta võ công dở như rơm chó, sư phụ y thì đã bằng ai? Lão tử chẳng sợ địch gì.”

Bỗng có tiếng giày lẹp lẹp, hai người đi gần tới nơi. Đoàn Dự còn ở ngoài cửa đã lên tiếng hỏi: “Nhạc lão tam chạy mất rồi ư? Gia gia đừng để y trốn thoát. Sư phụ con đã đến đó.” Nam Hải Ngạc Thần tức quá hét lên: “Việc gì ta phải chạy trốn? Con mẹ nó chứ, gọi sư phụ người vào đây! Người không chịu bái minh sư, chắc do gã ám sư của người ngăn cản. Để ta bẻ cổ tên sư phụ thối tha kia trước, người không có sư phụ không thể không bái ta làm thầy. Ý kiến đó thật là cao minh, nghe cũng có lý!”

Lão còn đang tự khen thì Đoàn Dự đã đưa một người vào. Mọi người trông ra không ai nhận được, cười ồ cả lên.

Người đó đầu đội mũ vải, mặc áo bào dài lượt thướt, hai chòm râu cá chốt vàng khè, mắt đỏ ngầu, rứt đầu rứt cổ, tướng mạo thật là bệ rạc. Ngọc Hư tẩn nhân nhận ra là một gã phục dịch trong Vương phủ. Ai cũng gọi đùa là Hoắc tiên sinh. Lúc nào gã cũng lơ đãng như người mất ngủ, suốt ngày ham mê bài bạc với đám nô tài. Gã đang say khướt thì bị Đoàn Dự ở đâu vào cầm tay kéo đi. Đến cửa tòa hoa sảnh, gã sợ hãi dừng lại không dám tiến bước nhưng Đoàn Dự cứ lôi tuột vào. Vào trong hoa sảnh gã sụp xuống lạy Bảo Định Đế cùng Hoàng hậu. Bảo Định Đế không biết Hoắc tiên sinh là ai, liền phán: “Miễn lễ!”

Đoàn Dự lại lôi lão đến trước mặt Nam Hải Ngạc Thần nói: “Nhạc lão tam! Trong các vị sư phụ ta thì vị này kém cõi nhất. Người có thắng được vị này rồi mới đấu được với các vị khác.” Nam Hải Ngạc Thần cười hênh hếch nói: “Nếu Nhạc lão nhị này đánh ba chiêu mà y không nát như ra thì ta sẽ thờ mi làm thầy.” Đoàn Dự mắt sáng lên hỏi lại: “Người nói có thật chăng? Đã là đại trượng phu thì phải nhất ngôn, chứ nói rồi lại nuốt lời thì là đồ rùa đen, là quân dê tiện.” Nam Hải Ngạc Thần la lên: “Lại đây! Lại đây!” Đoàn Dự nói: “Nếu chỉ đánh có ba chiêu thôi thì hà tất đến sư phụ ta phải ra tay? Để ta tiếp người cũng được rồi.”

Nam Hải Ngạc Thần từ lúc được Vân Trung Hạc báo tin, lão lật đật chạy luôn sang Đại Lý chỉ cốt bắt Đoàn Dự về làm đồ đệ, truyền dạy hết võ nghệ cho để biểu dương phái Nam Hải sau này. Nhưng từ

lúc cùng Đoàn Chính Thuần đối chưởng, trong bụng lão đâm lo, biết rằng ở giữa đám cao thủ này muốn bắt Đoàn Dự đem đi không phải chuyện dễ, chỉ riêng cha của đứa học trò này, xem ra cũng đánh không lại. Giờ thấy chính Đoàn Dự đòi cùng mình so tài thì còn cơ hội nào hay hơn nữa, chỉ việc giao tay ra tóm lấy hắn. Bọn Đoàn Chính Thuần dù tài giỏi đến đâu có muốn cướp lại nhưng lâm vào tình trạng “ném chuột sợ vỡ bình” tất phải chịu giương mắt ếch ra nhìn mình xách Đoàn Dự đem đi. Nghĩ vậy lão mừng rơn nói ngay: “Thế thì hay lắm! Người ra đây đỡ ta ba chiêu. Ta không vận nội lực đánh chết mi đâu mà sợ.”

Đoàn Dự nói: “Hãy khoan! Xin giao hẹn trước đã. Nếu ba chiêu mà người không đánh ngã được ta thì sao?”

Nam Hải Ngạc Thần biết Đoàn Dự là một gã thư sinh trời gà không chặt, đừng nói ba chiêu, chỉ nửa chiêu gã cũng không chịu nổi rồi, liền cười ha hả đáp liền: “Trong ba chiêu nếu không đánh ngã được người, ta sẽ lạy người làm thầy.” Đoàn Dự cười nói: “Ở đây ai cũng nghe thấy cả rồi, liệu người có cãi chối hay không?” Nam Hải Ngạc Thần tức mình nói: “Nhạc lão nhị này nói một là một, hai là hai.” Đoàn Dự nói: “Nhạc lão tam chứ?” Nam Hải Ngạc Thần vẫn cãi: “Nhạc lão nhị.” Đoàn Dự không chịu: “Nhạc lão tam.” Nam Hải Ngạc Thần nói: “Mau lại đây động thủ! cãi làm gì vô ích!” Đoàn Dự tiến ra hai bước, ngang nhiên đứng trước mặt Nam Hải Ngạc Thần.

Mọi người trong hoa sảnh từ Bảo Định Đế, Hoàng hậu trở xuống, trừ Mộc Uyển Thanh, ai cũng biết Đoàn Dự yêu văn, ghét võ. Chàng trước nay chưa từng học võ công, mới đây vì Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần ép học võ nên mới bỏ nhà ra đi. Đừng nói tới những cao thủ như Nam Hải Ngạc Thần, chỉ một tay vệ sĩ hay tên lính hạng bét, chàng cũng không chịu nổi một đòn. Ban đầu ai nấy chỉ tưởng chàng muốn trêu cợt Nam Hải Ngạc Thần, giờ thấy quả thực muốn cùng y giao đấu đều không khỏi sửng sốt. Tuy biết rõ Nam Hải Ngạc Thần chỉ nhất tâm thu chàng làm đồ đệ, không hại đến tính mạng chàng nhưng lỡ ra con người hung hãn như lão lúc điên lên thì chiếc thân sành vàng lá ngọc kia sẽ ra sao? Ngọc Hư tận nhân lo cho tính mạng con mình nhất, vội ngăn lại: “Dự nhi không được liều lĩnh! Đối với kẻ thất phu sơn dã đó, không nên mạo hiểm.” Hoàng hậu cũng ra lệnh: “Thiện Xiển Hầu đâu! Người ra bắt tên cường đồ cho ta!”

Thiện Xiển Hầu tâu: “Hạ thần Cao Thăng Thái xin tuân chỉ!” Ông ta quay lại quát lớn: “Chủ Vạn Lý, Cổ Đốc Thành, Phó Tư Qui, Chu Đan Thần bốn người nghe lệnh: Nương nương có chỉ dụ bắt ngay gã cường đồ phạm giá này.” Bốn gã cúi đầu tâu: “Chúng thần xin tuân chỉ.”

Nam Hải Ngạc Thần thấy đông người đến vây đánh liền quát to: “Các người định lấy nhiều hiếp ít phải không? Lão tử sợ đêch gì. Hai tên Hoàng thượng, Hoàng hậu xông lên nốt cũng không sao.”

Đoàn Dự vội xua tay nói: “Khoan đã, khoan đã, để ta tỉ thí với y ba chiêu rồi tính sau.”

Riêng Bảo Định Đế biết cháu mình hành sự trước nay vốn khác người, y làm nhiều điều không ai nghĩ đến, tất y có cơ mưu gì đây. Nam Hải Ngạc Thần không hại tính mạng y, hơn nữa lại có cả hai anh em mình cùng Thiện Xiển Hầu ngồi đây, quyết không ngại gì. Nghĩ vậy Bảo Định Đế liền phán bảo: “Các người hãy thông thả! Cứ để cho tên cường đồ kia lãnh giáo cao chiêu của Tiểu Vương tử nước Đại Lý đã.”

Bọn bốn người Chữ Vạn Lý đang xông lên nghe Hoàng thượng truyền chỉ đều dừng lại cả.

Đoàn Dự nói với Nam Hải Ngạc Thần: “Nhạc lão tam! Chúng ta phải có lời giao ước trước: nếu trong ba chiêu ngươi không đánh ngã được ta thì phải bái ta làm sư phụ. Nhưng dù vậy thì tư chất ngươi dốt nát lắm, ta không dạy võ công đâu. Ngươi có bằng lòng như thế không?” Nam Hải Ngạc Thần cả giận nói: “Ai cần ngươi dạy võ công? Ngươi biết võ quái gì mà nói?” Đoàn Dự nói: “Tốt lắm! Thế là ngươi bằng lòng. Sau khi bái sư rồi, lệnh của ta truyền ra không được vi phạm, ta đã ra lệnh, ngươi phải tuân theo. Nếu trái lệnh sư phụ là khi sư diệt tổ, không hợp qui củ võ lâm. Ngươi có chịu không thì bảo?” Nam Hải Ngạc Thần nghe nói chẳng những không giận mà lại hớn hờ đáp: “Điều đó là dĩ nhiên. Sau khi ngươi đã thờ ta làm thầy cũng phải theo qui củ đó!”

Đoàn Dự nhắm lại độ mười bước Lăng Ba Vi Bộ đã học, xem ra muốn tránh được ba chiêu của y không phải là chuyện khó khăn, nhưng trong đời chưa từng động thủ với người nào, Nam Hải Ngạc Thần võ công lại quá cao siêu, có hiệu nghiệm hay không thật chưa thể biết được. Chàng tính thêm một đường lui cho chắc ăn, bèn nói: "Nếu đã như thế, quả thực người muốn thu ta làm đồ đệ thì phải lần lượt hạ hết được các vị sư phụ ta để tỏ rõ võ công người giỏi hơn tất cả, lúc ấy ta mới bái người làm thầy." Chàng nghĩ thầm: "Nếu chẳng may trong ba chiêu y bắt được ta, ta sẽ kể hết những cao thủ nhận họ là sư phụ để cho y tỉ thí một phen". Nam Hải Ngạc Thần nói: "Cũng được! Cũng được! Nếu như người không để ta tỉ thí thì thật chẳng hay chút nào. Phái Nam Hải chúng ta nói đánh là đánh, không cần rào đón."

Đoàn Dự trở phía sau Nam Hải Ngạc Thần mỉm cười nói: "Một vị sư phụ của ta đã đứng sau lưng người kia..." Nam Hải Ngạc Thần quay ngoắt lại tưởng sau lưng mình có người thật. Đoàn Dự liền đi xéo lên một bước nhẹ nhàng như gió thoảng, nhanh tay chộp luôn vào huyệt Đản Trung trên ngực y, ngón tay cái bấm ngay vào chính huyệt. Thủ pháp của chàng thật vụng về nhưng trong người Đoàn Dự có ngầm chứa nội lực của bảy đệ tử phái Vô Lượng, tuy không biết cách vận dụng nhưng chộp một cái kinh lực cũng không phải nhỏ. Nam Hải Ngạc Thần thấy trên ngực nhói một cái thì tay trái của Đoàn Dự đã lại chộp vào huyệt Thần Khuyết ở bên trên rốn. Bắc Minh thần công trong quyển trục vẽ rất nhiều huyệt đạo, Đoàn Dự chỉ mới luyện đến Thủ Thái

Âm Phế Kinh và Nhâm Mạch, hai huyết Dẫn Trung và Thần Khuyết là hai đại huyết của Nhâm Mạch.

Nam Hải Ngạc Thần kinh hãi, vội vận nội lực giãy giụa thoát thân, đột nhiên thấy nội lực từ huyết Dẫn Trung tuôn ra, người rã rời lại càng hoảng hốt. Đoàn Dự nhắc mình lão cao một chút cho đầu chúc xuống, chân giơ lên rồi hất mạnh một cái là lão phải té nhào. Cái đầu nhấn thín đập xuống đất đánh "bịch" một tiếng, may mà nền nhà trải đệm nên không đến nỗi bị thương. Lão then quá hóa giận, liền dùng thế "Lý ngư đả đỉnh" vụt dậy, giơ tay trái ra chụp xuống Đoàn Dự.

Mọi người trong sảnh thấy việc xảy ra như thế, ai nấy kinh ngạc vạn phần. Nam Hải Ngạc Thần ra chiêu thật độc địa, Đoàn Chính Thuần vừa toan ra tay phản ứng đã thấy Đoàn Dự bước lệch qua bên trái, bộ pháp thật là kỳ quái, chỉ một bước đã tránh được bàn tay nhanh như điện của đối phương phóng tới, ông buột miệng khen con: "Tuyệt diệu!" Chương thứ hai của Nam Hải Ngạc Thần liền tiếp theo. Đoàn Dự cũng không trả đòn, lại đi xéo qua hai bước, tránh được ngay.

Nam Hải Ngạc Thần đánh hai đòn không trúng vừa ngạc nhiên vừa cáu giận, lại thấy Đoàn Dự đứng lù lù trước mặt, cách mình không đầy ba thước; lão giận quá mất khôn găm lên một tiếng đưa cả hai bàn tay ra dùng hết sức chụp thẳng vào bụng Đoàn Dự, quên rằng nếu như chụp trúng thì người truyền nhân tương lai của phái Nam Hải kia sẽ vỡ bụng chết tươi.

Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Ngọc Hư tẩn nhân, Cao Thăng Thái bốn người cùng cất tiếng quát lớn: “Cẩn thận!” Chỉ thấy Đoàn Dự đập qua bên trái, chân phải rút lên nhẹ nhàng lòn ra sau lưng y, giờ tay đập lên cái đầu hói của y một cái.

Nam Hải Ngạc Thần thấy đối phương thần xuất quỷ nhập đánh trúng đầu mình, kêu thảm: “Mạng ta hết rồi”. Nhưng khi tay chàng đập xuống đến đầu lão lại không có chút nội lực nào cả. Lão đưa tay trái lên đỡ mạnh, đánh “roac” một cái, mu bàn tay Đoàn Dự bị năm ngón tay cào trúng, toạc da năm vết rướm máu. Chàng vội rút tay về, đòn trảo còn dư lực chop thẳng xuống làm cho chính cổ lão cũng toạc ra năm vết chảy máu.

Kể ra thì Đoàn Dự đã tránh xong ba chiêu của Nam Hải Ngạc Thần và thắng cuộc rồi, nhưng vì tính trẻ con nổi lên, lại đánh vào đầu Nam Hải Ngạc Thần một cái. Chàng có biết đầu nội lực của mình không phải là ít nhưng vì không biết sử dụng suýt nữa bị y bắt được. Chàng đâm ra hoảng sợ chân bước loạng choạng chạy đến núp vào sau lưng phụ thân, mặt cắt không còn hột máu.

Ngọc Hư tẩn nhân đưa mắt nguýt chàng, nghĩ thầm: “Thằng nhỏ này gớm thật, dám đối cả ta nữa. Bá phụ và gia gia đã luyện cho những công phu kỳ diệu đến thế mà ngươi cứ giả vờ như không biết tý gì”.

Mộc Uyển Thanh la lên: “Nhạc lão tam! Người đánh ba đòn không hạ được chàng mà lại té nhào. Sao không mau mau khấu đầu bái sư đi?” Nam Hải Ngạc Thần vò đầu bứt tai, then quá, mặt đỏ như gấc

chín, ấp úng: “Chưa phải là động thủ thực sự, bỏ đi không kể.” Mộc Uyển Thanh đưa ngón tay lên chọc chọc vào má mình lêu lêu: “Thế mà không biết nhục! Người không bái sư, thì quả là đồ rùa đen, là quân khốn kiếp. Người chịu bái sư hay chịu làm đồ rùa đen khốn kiếp?” Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp: “Ta không chịu cái gì hết. Ta muốn đấu với y.”

Đoàn Chính Thuần thấy bộ pháp của con mình xảo diệu dị thường, chính ông không hiểu về bộ pháp này nhưng cũng khê bảo con: “Con đừng có động thủ đánh lão, chỉ nhắm huyết đạo mà nắm lấy thôi!” Đoàn Dự rí tai đáp: “Con sợ lắm rồi, e rằng không làm nổi nữa.” Đoàn Chính Thuần khê bảo: “Không việc gì phải sợ, ta đứng bên cạnh lo cho.”

Đoàn Dự được phụ thân khích lệ lại thấy hết sợ, đường hoàng bước ra nói: “Nam Hải Ngạc Thần! Người đánh ba chiêu không hạ nổi ta! Mau bái sư đi!” Nam Hải Ngạc Thần gầm lên một tiếng, phóng chưởng đánh ra.

Đoàn Dự bước về phía đông bắc một bước, nhẹ nhàng tránh được ngay, nghe lách cách, chưởng của Nam Hải Ngạc Thần đập vỡ tan một cái bàn uống trà. Đoàn Dự vẫn bình tĩnh, miệng lẩm nhẩm yếu quyết: “Quan ngã sinh, tiến thoái. Cấn kỳ bối, bất hoạch kỳ nhân; hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân. Đỉnh nhĩ cách, kỳ hành tắc. Bác, bất lợi hữu du vãng. Đê dương xúc phiên, bất năng thoái, bất năng toại”. Những đòn Nam Hải Ngạc Thần đánh tới, chàng vẫn điềm nhiên như không thấy, chỉ nhìn nhận phương hướng, theo đúng bộ pháp, khi tiến chếch

lên, khi lui thẳng xuống. Nam Hải Ngạc Thần chuồng pháp đánh ra vun vút mỗi lúc một mau, nội lực mỗi lúc một mạnh thêm, hất bàn ghế bay tứ tung, bình cốc vỡ loảng xoảng. Rút cục vẫn không đánh trúng Đoàn Dự được phát nào.

Chỉ chớp mắt đã hơn ba chục chiêu. Hai anh em Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh và Trấn Nam Vương Đoàn Chính Thuần nhìn rõ bộ pháp của Đoàn Dự chỉ hơi hợt, không có lấy một chút sức mạnh mà vẫn chưa biết vị cao nhân nào đã truyền thụ cho chàng bộ pháp cực kỳ thần diệu này, đi theo phương vị sáu mươi tư quẻ của Phục Hi, bước nào cũng khó mà lường được. Nếu cứ lấy thực lực mà đấu với Nam Hải Ngạc Thần thì chỉ nửa đòn chàng đã mất mạng dưới tay địch thủ rồi. Nhưng Nam Hải Ngạc Thần đánh thế nào cũng mặc, chàng cứ tiến lui theo đúng bộ pháp của mình thôi, địch dù mạnh đến đâu cũng không tài nào đánh trúng. Hai người xem thêm một hồi nữa, đưa mắt nhìn nhau, trên mặt lộ vẻ lo lắng, cùng nghĩ ra: "Giả tử Nam Hải Ngạc Thần đứng nhìn nhận phương hướng Đoàn Dự né tránh, cứ nhắm mắt đánh bừa, thì chỉ vài chiêu là trúng". Nhưng Nam Hải Ngạc Thần đâu có nghĩ ra, y sắc mặt mỗi lúc một vàng, mắt mở mỗi lúc một to, đòn nào cũng nhắm Đoàn Dự đánh tới, chuồng pháp biến ảo thế nào cũng cách chàng tới một hai thước.

Nếu cuộc đấu cứ kéo dài như vậy mãi thì Đoàn Dự giữ cho khỏi bị tổn thương đã là may rồi, còn muốn đánh ngã đối phương thì đừng hòng. Bảo Định Đế xem một lát nữa, cất tiếng bảo Đoàn Dự: "Dự nhi!

Con bước thong thả lại một chút, nhằm huyết đạo trước ngực y mà nắm lấy!”

Đoàn Dự đáp “Vâng” bước chân chậm hơn xông thẳng vào Nam Hải Ngạc Thần, vừa nhìn vào đôi mắt dữ tợn và khuôn mặt vàng khè của y, chàng bỏ vía, chân bước loạng choạng trệch ra ngoài phương vị, bị tay Nam Hải Ngạc Thần chụp trúng vào tai bên trái, máu chảy đầm đìa, bước chân khựng lại lệch mất phương vị. Đoàn Dự bị đau càng hoảng hốt, chạy lại trốn sau lưng Đoàn Chính Thuần, gượng cười thưa lại Bảo Định Đế: “Bá phụ ơi! Không xong rồi!”

Đoàn Chính Thuần cá giận quát: “Xưa nay con cháu họ Đoàn nước Đại Lý lâm trận đối địch có chạy trốn bao giờ? Mau ra đánh đi, bá phụ dạy người không sai đâu.” Ngọc Hư tán nhân thương con, chen vào: “Dự nhi đã đấu với y ngoài sáu mươi chiêu rồi. Họ Đoàn có được đũa con gan dạ như thế còn chưa đủ hay sao? Dự nhi! Thế là thắng cuộc rồi, đừng ra đánh nữa!” Đoàn Chính Thuần tức mình nói: “Mình bất tất phải quan tâm. Đã có tôi bảo đảm sinh mạng cho nó.” Ngọc Hư tán nhân trong bụng xót xa, nước mắt rưng rưng dường như muốn trào ra.

Đoàn Dự thấy mẫu thân như thế, trong lòng bất nhẫn, hùng khí bùng bùng trỗi dậy, rảo bước chạy ra, quát to lên rằng: “Ta lại đấu với người lúc nữa!” Lần này chàng đã quyết tâm, tiến lui đình đạc, xoay chuyển ung dung, đến lúc giáp Nam Hải Ngạc Thần chàng không nhìn vào mặt lão nữa, đưa hai tay chụp xuống ngực địch thủ.

Nam Hải Ngạc Thần thấy tay Đoàn Dự chụp vừa chậm chạp vừa yếu ớt, lão cười ha hả, né đi một chút, rồi cứ giơ tay chụp xuống vai chàng. Không ngờ bước chân Đoàn Dự biến hóa khôn lường, hai người cùng xoay mình đối phương vị thế nào lại đụng vào nhau, chàng đã chụp được ngực Nam Hải Ngạc Thần. Đoàn Dự đã nhìn kỹ đúng bộ vị các huyết đạo, tay phải điểm đúng vào huyết Đản Trung, tay trái đúng vào huyết Thần Khuyết. Chàng tóm được hai yếu huyết này nhưng chẳng có chút nội lực nào. Giả tử Nam Hải Ngạc Thần cứ để mặc kệ cho chàng giữ thế nào thì giữ, không thêm để ý tới, thì rồi chàng cũng phải từ từ buông ra chứ chẳng làm gì được lão. Đàng này Nam Hải Ngạc Thần thấy yếu huyết bị kiểm chế, đâm ra hoảng sợ, giơ luôn hai tay lên, chụp xuống trước mặt chàng. Chiêu đó là một phương pháp lấy công làm thủ, địch nhân không thể không quay về tự cứu mình. Ngờ đâu Đoàn Dự hoàn toàn không có chút kinh nghiệm gì về ứng biến lâm địch, bàn tay đối phương đánh qua, chàng chẳng nghĩ gì đến việc tránh né chống đỡ, hai tay vẫn khư khư nắm lấy yếu huyết của Nam Hải Ngạc Thần.

Đúng là sai lầm này đến sai lầm khác, khí huyết trong người Nam Hải Ngạc Thần bùng lên đổ ào vào hai nơi huyết đạo đang bị nắm, đồng thời nội lực theo huyết Đản Trung tuôn ra, hai tay còn cách mắt Đoàn Dự chừng nửa thước thì tê liệt, không sao vươn ra được. Y hít một hơi chân khí lại vận nội lực lần nữa.

Huyệt Thiếu Thương nơi ngón tay cái của Đoàn Dự bỗng thấy một luồng lực đạo tuôn vào. Nam Hải Ngạc Thần nội lực mạnh mẽ biết bao, nội lực của bảy gã đệ tử phái Vô Lượng làm sao sánh được, vì thế Đoàn Dự lập tức lão đảo, chân chàng cũng run rẩy không đứng vững. Chàng biết rằng bỏ tay ra lúc này tất phải táng mạng nên dù trong người khó chịu đến mức độ nào cũng phải cố gắng chịu đựng.

Đoàn Chính Thuần chỉ đứng cách Đoàn Dự vài thước, thấy mặt chàng đỏ gay, lập tức điểm ngón tay trở vào huyệt Đại Truy trên lưng chàng. Thần công Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn nước Đại Lý nổi danh thiên hạ, quả thực uy lực không phải tầm thường, một luồng khí ấm áp liền truyền vào kích phát nội lực có sẵn trong người Đoàn Dự. Chỉ trong giây lát, toàn thân Nam Hải Ngạc Thần run lên bần bật rồi mềm ra như bún lã quay xuống đất. Đoàn Chính Thuần giơ tay đỡ con, Đoàn Dự nội tức liền thuận trở lại, vội vàng dẫn nội lực Nam Hải Ngạc Thần vừa truyền sang qua Thủ Thái Âm Phế Kinh đưa về khí hải dần dần hồi phục lại như thường, nhưng hồi lâu không nói được lên tiếng.

Đoàn Chính Thuần dùng Nhất Dương Chỉ ám trợ cho Đoàn Dự. Thế là cả hai cha con hợp lực mới chế phục nổi Nam Hải Ngạc Thần. Mọi người ngồi trong hoa sảnh đều hiểu như vậy nhưng cứ trông bề ngoài thì rõ ràng Nam Hải Ngạc Thần bị Đoàn Dự hạ, không còn cãi vào đâu được.

Nam Hải Ngạc Thần quả là ghê gớm, Đoàn Dự vừa buông tay ra, lão chỉ vận khí sơ sơ liền đứng dậy

được ngay. Hai mắt lão nhìn Đoàn Dự chăm chăm. Trên bộ mặt cổ quái của lão lộ vẻ kinh dị, đau khổ lẫn cảm hờn.

Mộc Uyển Thanh la lên: “Nhạc lão tam, ta xem ngươi không chịu bái sư; vậy chắc là cam tâm làm đồ rùa đen, làm quân dê tiện rồi.” Nam Hải Ngạc Thần hậm hực nói: “Ngươi hiểu ta thế nào được? Bái sư thì bái sư chứ Nhạc lão nhị này nhất quyết không làm giống rùa đen dê tiện đâu.” Nói xong lão quỳ ngay xuống lạy Đoàn Dự, đầu đập “bình bình” tám lần xuống đất rồi kêu lên: “Sư phụ, đệ tử Nhạc lão nhị khấu đầu ra mắt.”

Đoàn Dự đứng ngậy người ra mà nhìn, chưa kịp trả lời thì Nam Hải Ngạc Thần đã vụt dậy, nhảy vọt lên nóc nhà bỏ đi. Bỗng một tiếng kêu “ối” thê thảm nổi lên, rồi một người từ trên nóc nhà lăn xuống đánh “huych” một tiếng. Mọi người nhìn ra thì là tên vệ sĩ trong phủ Trấn Nam Vương, trước ngực máu chảy đầm đìa, trái tim gã đã bị Nam Hải Ngạc Thần móc đem đi mất, chân tay còn giãy giụa trông thật gớm ghiếc. Tên vệ sĩ này vô công tuy còn kém bọn Chử Vạn Lý nhưng cũng vào hạng khá, vậy mà Nam Hải Ngạc Thần chỉ giơ tay ra một cái móc mất trái tim. Tứ Đại hộ vệ đứng ngay gần bên cũng không sao cứu kịp. Mọi người nhìn nhau cả kinh thất sắc.

Mộc Uyển Thanh tức giận nói: “Lang quân! Chàng thu được tên đồ đệ hung ác, hỗn láo đến thế là cùng, dám giết cả người nhà sư phụ. Lần sau lang quân có gặp phải trùng trị y một phen cho đáng kiếp.” Đoàn

Dự tim đập thình thình đáp: “Ta may mà thắng cuộc là nhờ gia gia ám trợ. Sau này gặp lão, e rằng đến trái tim sư phụ này cũng bị móc mất, nói chi đến chuyện nghiêm trị đệ tử?”

Cổ Đốc Thành và Phó Tư Qui khiêng thi thể gã vệ sĩ ra ngoài. Đoàn Chính Thuần dặn dò chôn cất trọng thể, chu cấp hậu hĩ. Gã Hoắc tiên sinh bảy phần say ba phần tỉnh kia sợ đến mất vía, người run như cây sậy lật đật lui ra.

Bảo Định Đế hỏi Đoàn Dự: “Dự nhi, bộ pháp đó quả thật cao minh, từ phương vị trong sáu mươi tư quẻ của Phục Hi biến hóa ra, ai truyền thụ cho con đó?” Đoàn Dự đáp: “Bộ pháp đó con tự luyện quấy quá một mình trong sơn động chả hiểu có đúng không. Xin bá phụ chỉ giáo cho!” Bảo Định Đế lại hỏi: “Con tự luyện lấy ở trong sơn động đầu đuôi thế nào? Nói rõ cho ta nghe!”

Đoàn Dự lược thuật chuyện chàng bị rơi vào sơn cốc trong núi Vô Lượng rồi đi vào sơn động tìm ra được một quyển trục có ghi bộ pháp. Thế nhưng việc chàng tìm thấy pho tượng ngọc, cùng những hình khóa thân chàng không đề cập đến. Hình vẽ thần tiên tỉ tỉ trần truồng đâu có thể nào để cho bá phụ, gia gia cùng mẫu thân trông thấy được? Ngay đến Mộc Uyển Thanh nếu biết được chàng mê mẩn thần tiên tỉ tỉ thế nào cũng nổi cơn ghen xé nát đồ hình. Bỏ qua không kể cũng chẳng khác gì Khổng phu tử cắt xén viết kinh Xuân Thu, có bớt không thêm đấy thôi.

Nghe Đoàn Dự kể xong, Bảo Định Đế nói: “Bộ pháp sáu mươi tư quẻ này dường như ở trong có ẩn

chứa một môn nội công thượng thừa. Con thử diễn lại từ đầu đến cuối cho ta coi!" Đoàn Dự vâng lời, nhắm lại một lúc rồi bước ra biểu diễn. Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái đều là những tay nội công thâm hậu, thế mà những chỗ tuyệt diệu về nội công trong bộ pháp này cũng chỉ nhìn nhận ra được vài phần mà thôi. Đoàn Dự diễn xong sáu mươi tư quẻ thì đã thành một vòng tròn lớn, trở về nguyên vị.

Bảo Định Đế cả mừng nói: "Lăng Ba Vi Bộ này ảo diệu vô cùng, trên đời có một không hai, cháu ta quả gặp được một phúc duyên hiếm có. Nay mẹ con mới lại trùng phùng, thôi ta về để mẹ con hàn huyên với nhau, nhớ tiếp mẹ cháu uống thêm mấy chén." Đoạn nhà vua quay sang bảo hoàng hậu: "Ta về thôi!" Hoàng hậu đứng lên, đáp lời: "Vâng!"

Bọn Đoàn Chính Thuần cung kính tiễn đưa Hoàng đế, Hoàng hậu lên kiệu hồi cung, ra khỏi cổng lớn rồi mới trở vào Vương phủ.

Hồi 7

Cha ăn mặn, con khát nước

Bọn Đoàn Chính Thuần quay trở về vương phủ, gia nhân đã bày tiệc xong. Vợ chồng Trấn Nam Vương cùng Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh ngồi một bàn có đến mười mấy tên thị nữ đứng bên hầu hạ. Mộc Uyển Thanh từ nhỏ đến lớn có bao giờ được dự bữa tiệc vinh hoa phú quý như hôm nay, những món ăn sang trọng nàng chẳng những chưa từng thấy mà cũng chưa nghe ai nói đến bao giờ. Nàng được vợ chồng Trấn Nam Vương coi như người nhà, chỉ có hai người được ngồi ăn chung quả như mở cờ trong bụng.

Đoàn Dự thấy mẹ chàng đối với cha vẫn ra chiều lãnh đạm, đã không uống rượu lại chẳng ăn các món ngon, chỉ dùng mấy món chay nhạt nhẽo, liền đứng lên rót một chung rượu nâng đến trước mặt mẹ mời: "Mẫu thân! Con xin mời mẫu thân một chung rượu này. Mừng mẹ đã đoàn tụ với phụ thân con, ba người một nhà

chúng ta cùng hưởng cái vui sum họp.” Ngọc Hư tán nhân vội gạt đi: “Ta không uống rượu.” Đoàn Dự lại rót một chung, đưa mắt ra hiệu cho Mộc Uyển Thanh, rồi nói: “Mộc cô nương cũng kính mẹ một chén.” Mộc Uyển Thanh liền cầm chén rượu đứng lên.

Ngọc Hư tán nhân nghĩ mình không nên lãnh đạm quá với Mộc Uyển Thanh, liền mỉm cười nói: “Mộc cô nương! Thằng nhỏ nhà này có tính lông bông lắm đấy. Cha mẹ giữ y không được, cô nương phải giúp ta cai quản y mới xong.” Mộc Uyển Thanh đáp: “Nếu chàng không nghe lời, tiểu nữ sẽ đánh cho mấy cái bạt tai.” Ngọc Hư tán nhân phì cười, đưa mắt cho trượng phu, Đoàn Chính Thuần cười nói: “Phải thế mới được.”

Ngọc Hư tán nhân đưa tay trái ra đón lấy chén rượu từ tay Mộc Uyển Thanh. Dưới ánh đèn, nàng trông rõ bàn tay bà nhỏ nhắn, trắng như tuyết, trong như ngọc nhưng trên mu bàn tay, chỗ gần cổ tay có vết bớt đỏ như son. Bất giác nàng rung mình, run run hỏi: “Phải chăng bà... bà là Đao Bạch Phượng?” Ngọc Hư tán nhân cười nói: “Tên họ của ta thật khác thường, sao cô biết được?” Mộc Uyển Thanh run run hỏi tiếp: “Bà là Đao Bạch Phượng đấy sao? Có phải bà là người Bài Di, trước nay bà vẫn sử cây nhuyễn tiên làm binh khí phải không?” Ngọc Hư tán nhân thấy nàng biến sắc nhưng cũng không quan tâm lắm, vẫn tươi cười đáp: “Dự nhi đối với cô thật tình lắm nhỉ, đến cả khuê danh của ta cũng nói cho cô biết. Lang quân của cô có một nửa máu Bài Di nên tính tình nó mới bất kham thế đó.” Mộc Uyển Thanh gặng lần nữa: “Thực

sự bà là Dao Bạch Phượng sao?" Ngọc Hư tản nhân mỉm cười: "Chính ta đây."

Mộc Uyển Thanh kêu lên: "Ôn thấy sâu nặng, lệnh thầy phải theo." Nàng vẫy tay phải một cái, hai mũi tên độc bắn thẳng vào ngực Dao Bạch Phượng.

Trong bàn tiệc mọi người nói nói cười cười vui vẻ trong bầu không khí gia đình, ai ngờ đâu Mộc Uyển Thanh đột nhiên ra tay ám toán. Võ công Dao Bạch Phượng và Mộc Uyển Thanh không chênh lệch xa, bà ngồi gần nàng quá, lại bị bất ngờ nên không kịp đề phòng, hai mũi tên xem ra không thể nào tránh kịp. Đoàn Chính Thuần từ sau lưng Mộc Uyển Thanh, kêu lên một tiếng, giơ tay điểm ra. Đòn Nhất Dương Chỉ chế ngự được Mộc Uyển Thanh nhưng không cứu kịp phu nhân.

Đoàn Dự đã mấy lần thấy Mộc Uyển Thanh đang nói chuyện đột nhiên phóng tên giết người nhanh như chớp, đầu mũi tên có tẩm thuốc độc kiến huyết phong hầu cực kỳ lợi hại. Giờ vừa thấy nàng phất tay áo biết là nguy đến nơi rồi. Chàng đang đứng bên cạnh mẫu thân, khốn nỗi chẳng có chút võ công nào để cản trở Mộc Uyển Thanh, đành theo phép Lăng Ba Vi Bộ bước chân chéo đi, chuyển mình che đỡ cho mẹ. "Phập phập" hai tiếng, hai mũi tên cắm vào ngực chàng. Đồng thời Mộc Uyển Thanh thấy sau lưng mình nhói một cái, nàng nằm gục xuống bàn, không sao nhúc nhích được nữa.

Đoàn Chính Thuần ứng biến thật nhanh, phóng chỉ ra liên tiếp điểm vào tám chỗ huyết đạo chung

quanh nơi Đoàn Dự trúng tên cho máu độc khỏi chảy vào tim. Ông lật tay lại, đẩy lưng Mộc Uyển Thanh lên bẻ sái khớp xương hai tay, khiến tay nàng tê liệt không phóng ám tiễn được nữa rồi mới giải khai huyết đạo cho nàng, hăm hăm quát: “Mau đưa giải dược ra đây!”

Mộc Uyển Thanh vẫn run run nói: “Tiểu nữ chỉ muốn giết Dao Bạch Phượng, không muốn hại Đoàn lang.” Tay phải đau quá, nàng phải cố nhịn đau thò tay trái vào bọc móc ra hai bình thuốc giải nói: “Thuốc đỏ uống, thuốc trắng thoa. Mau lên! Chậm không cứu được.”

Dao Bạch Phượng nhìn nàng chăm chăm, thấy nàng thực lòng tha thiết với Đoàn Dự thì đã đoán ra mọi sự. Bà vội lấy hai viên thuốc đỏ nhét vào miệng con, nhẹ nhàng nhổ hai mũi tên ra rồi lấy thuốc tán trong bình trắng rịt vào vết thương. Mộc Uyển Thanh nói: “Cảm tạ trời phật. Tính mạng chàng không còn gì đáng ngại nữa, nếu không thì... thì ta... hóa ra...”

Ba người hết sức hốt hoảng, nào biết Đoàn Dự đã ăn phải con Mãng Cổ Chu Cấp là vạn độc chi vương rồi, các loại độc không thể nào xâm nhập, chất độc trên mũi tên của Mộc Uyển Thanh không làm gì được chàng, dù không uống giải dược cũng chẳng hề chi. Có điều chàng trúng phải tên độc thấy ngực đau nhói, lại đã thấy ai nấy trúng phải chết liền nên tưởng mình phen này thể nào cũng chết, kinh hoảng quá liền ngã lăn vào lòng mẹ ngất lịm đi.

Vợ chồng Đoàn Chính Thuần mắt không rời vết thương ở ngực con, lúc đầu thấy máu đen chảy ra, sau

biến ra sắc tím rồi dần dần chuyển thành sắc đỏ, bấy giờ mới thở phào một cái nhẹ nhõm, biết rằng con mình thoát chết rồi.

Đao Bạch Phượng ẵm Đoàn Dự lên đưa vào buồng nằm, đắp chăn cho con rồi bắt mạch xem. Tuy mạch chạy yếu nhưng đã điều hòa, bà yên dạ trở ra.

Đoàn Chính Thuần hỏi: “Không đáng ngại chứ?” Đao Bạch Phượng không trả lời, quay sang Mộc Uyển Thanh: “Người về nói với Tu là đao Tần Hồng Miên...” Đoàn Chính Thuần nghe đến sáu chữ “Tu là đao Hồng Tần Miên” liền biến sắc ngắt lời vợ: “Bà... bà...” Đao Bạch Phượng không ngó ngang đến chồng, tiếp tục nói với Mộc Uyển Thanh: “Người nói với bà ta rằng nếu muốn giết ta thì nên đường hoàng đến đây, cái trò cấn trộm chỉ tổ người ta cười cho.” Mộc Uyển Thanh đáp: “Nhưng tiểu nữ đâu có biết Tu là đao Tần Hồng Miên là ai?” Đao Bạch Phượng lạ lùng: “Thế thì ai sai người đến đây giết ta?”

Mộc Uyển Thanh đáp: “Đó là sư phụ của tiểu nữ. Sư phụ sai tiểu nữ đi giết hai người. Người thứ nhất là phu nhân, bà ấy nói trên bàn tay bà có cái bớt son, tên Đao Bạch Phượng, là người Bài Di, dung nhan rất mỹ lệ, sử cây nhuuyến tiên. Sư phụ nào có... nào có nói bà ăn mặc theo lối đạo cô. Tiểu nữ thấy bà sử dụng phát trần, lại tên là Ngọc Hư tảo nhân, có ngờ đâu lại chính là bà? Khổ nỗi lại chính là mẫu thân Đoàn lang.” Nói xong hai hàng châu lệ trào ra.

Đao Bạch Phượng hỏi thêm: “Sư phụ người còn sai đi giết một người nữa, có phải là Tiểu dực xoa Cam

Bảo Bảo hay không?" Mộc Uyển Thanh đáp: "Không! Không! Tiểu dực xoa Cam Bảo Bảo là sư thúc của tiểu nữ. Chính bà ta sai người đưa thư tới sư phụ tiểu nữ, nói rằng hai người đàn bà làm khổ đời sư phụ, thù không thể không báo..." Đào Bạch Phượng kêu lên: "À, phải rồi? Còn người kia họ Vương đang ở Tô Châu, phải không?" Mộc Uyển Thanh ngạc nhiên hỏi lại: "Đúng đó! Sao phu nhân lại biết? Tiểu nữ cùng với sư phụ đến đó giết bà ta trước nhưng người đàn bà khôn kiếp đó tay chân dẻo tới thật đông, nơi ở lại thật lạ lùng, tiểu nữ chưa giáp mặt đã bị đám thủ hạ mù ta đuổi đến tận Đại Lý."

Đoàn Chính Thuần cúi đầu lắng tai nghe, khuôn mặt lúc đỏ lúc xanh.

Trên má Đào Bạch Phượng lệ chảy đầm đìa, quay sang Đoàn Chính Thuần: "Mong ông trông nom cho Dự nhi. Tôi... tôi đi đây." Đoàn Chính Thuần vội ngăn lại: "Phượng Hoàng nhi, những điều oan nghiệt dĩ vãng nằng để tâm làm chi?" Đào Bạch Phượng nét mặt rầu rầu đáp: "Ông không để tâm, tôi cũng cố không để tâm nhưng người ta vẫn để tâm thì làm sao?" Dứt lời bà đứng phắt dậy, nhảy qua cửa sổ ra ngoài.

Đoàn Chính Thuần nắm lấy áo vợ. Đào Bạch Phượng quay lại tát vào mặt chồng. Đoàn Chính Thuần vội nghiêng đầu né tránh. Nghe "roạt" một tiếng, tay áo bà ta đứt mất một nửa. Đào Bạch Phượng cá giận quay đầu lại hỏi: "Ông muốn động võ chăng?" Đoàn Chính Thuần hạ giọng: "Phượng Hoàng nhi, nằng..." Đào Bạch Phượng không đáp, lệ làng nhảy vọt lên

nóc nhà phía trước, rồi thấy bóng bà nhô lên hạ xuống mấy cái, đã cách xa mười trượng.

Xa xa có tiếng Chữ Vạn Lý quát hỏi: "Ai đó?" Đào Bạch Phượng đáp: "Ta đây!" Chữ Vạn Lý nói: "Ồ, thì ra Vương phi..." Rồi không thấy gì nữa. Bà đã đi xa, nhòa vào trong bóng tối.

Đoàn Chính Thuần đứng lặng hồi lâu, thở dài một tiếng rồi trở vào. Mộc Uyển Thanh sắc mặt nhợt nhạt, nàng vẫn ngồi yên, không lẩn trốn đi đâu cả. Đoàn Chính Thuần lại bên, cầm hai tay nàng giật đánh "rắc" một tiếng, khớp xương tay trở lại như cũ. Nàng nghĩ thầm: mình đã phóng ám tiễn bắn vợ ông này, không biết bị hành tội cách nào đây? Chỉ thấy Đoàn Chính Thuần nét mặt thiếu náo, uể oải ngồi xuống ghế, nghiêng bình từ từ rót rượu, rồi nốc một hơi cạn cốc, mắt vẫn trần trần nhìn ra phía cửa sổ nơi vợ vừa bỏ đi, tâm trí nghĩ tẩn đầu đầu. Ông ngồi lăm lì, một lát lại rót cốc rượu khác, nốc ừng ực một hơi hết sạch. Rồi cứ rót rồi lại uống, uống rồi lại rót liên hồi đến mười mấy cốc, rót cực chậm mà uống lại rất nhanh.

Mộc Uyển Thanh thấy trong dạ mỗi lúc một bồn chồn thêm, sau nàng không nhịn được nữa la lên: "Chắc ông đang nghĩ cách gì cực kỳ thâm độc để hành hạ ta, mau mau hạ thủ ngay!"

Đoàn Chính Thuần quay lại nhìn nàng hồi lâu, rồi tự nói dường như để mình nghe: "Giống quá! Giống quá! Thế mà ta không nhìn ra. Đáng điệu ấy, tính nết ấy!"

Mộc Uyển Thanh nghe lồm bồm không hiểu, hỏi lại: “Ông nói lung tung gì vậy?” Đoàn Chính Thuần không đáp, đột ngột đứng dậy, giơ bàn tay trái ra, quạt xéo về phía sau, gió nổi lên thổi tắt phụt một cây đèn nến ở sau lưng. Ông tiếp tục quạt tay phải chệch sang mé bên kia về phía sau, ngọn đèn thứ hai lại tắt. Cứ kiểu ấy ông quạt một lúc tắt luôn năm ngọn đèn. Mắt ông vẫn hướng về phía trước, bàn tay đưa ra rút về nhẹ nhàng như nước chảy mây trôi, ung dung tiêu sái.

Mộc Uyển Thanh giật mình hỏi: “Đây là... là Ngũ La Khinh Yên Chương. Tại sao ông biết?” Đoàn Chính Thuần vẻ mặt thiếu nã, gượng cười hỏi lại: “Sư phụ đã dạy cô chưa?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Sư phụ tôi bảo là môn chương pháp đó quyết không truyền cho ai, ngày sau mang xuống tuyền đài.” Đoàn Chính Thuần hỏi lại: “Nàng bảo không truyền cho ai, mãi này mang xuống tuyền đài ư?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Vâng! Sư phụ chỉ luyện tập lúc vắng tôi mà thôi. Tôi phải xem trộm đấy chứ.” Đoàn Chính Thuần hỏi: “Nàng một mình vẫn thường luyện pho chương pháp này?” Mộc Uyển Thanh gật đầu: “Phải rồi. Mỗi khi sư phụ luyện chương pháp này hay mắng chửi tôi. Ông... ông làm sao biết được? Xem ra còn giỏi hơn sư phụ tôi nữa.”

Đoàn Chính Thuần thở dài một tiếng nói: “Pho Ngũ La Khinh Yên Chương này chính ta dạy cho sư phụ cô đó”

Mộc Uyển Thanh giật mình, không thể không tin được vì nàng thấy sư phụ nàng phải quạt hai ba chương đèn mới tắt, đâu có được như Đoàn Chính Thuần,

quạt một cách dễ như không. Nàng lấp bắp hỏi: "Thế ra ông là sư phụ của sư phụ tôi, là thái sư phụ của tôi sao?"

Đoàn Chính Thuần lắc đầu: "Không phải vậy." Ông lấy tay chống cằm tự nói một mình: "Mỗi khi nàng luyện chuông là một lần nổi giận, nàng còn bảo chuông pháp này không truyền cho ai, ngày sau mang xuống tuyền đài..." Mộc Uyển Thanh lại hỏi: "Thế thì ông..." Đoàn Chính Thuần lắc đầu ngắt lời bảo nàng đừng hỏi nữa. Một lúc sau ông đột ngột hỏi: "Năm nay cô mười tám tuổi rồi nhỉ? Có phải cô sinh vào khoảng tháng chín không?" Mộc Uyển Thanh lấy làm kỳ, giật mình đánh thót một cái hỏi lại: "Ô hay! Sao chuyện gì của tôi ông cũng biết? Ông là thế nào với sư phụ tôi?"

Đoàn Chính Thuần vẻ mặt thống khổ vô cùng, nghẹn ngào nói: "Uyển... Uyển nhi ơi! Ta... nghĩ mà thẹn với sư phụ và con lắm!" Mộc Uyển Thanh nói: "Sao vậy? Tôi coi ông là người hòa nhã, tử tế mà!" Đoàn Chính Thuần hỏi thêm: "Sư phụ con không nói tên thực cho con nghe sao?" Mộc Uyển Thanh đáp: "Sư phụ tôi bảo rằng tên bà ta là U Cốc Khách, còn tên gì họ gì tôi cũng không biết." Đoàn Chính Thuần lắc đầu: "U Cốc Khách! U Cốc Khách..." Ông chợt nhớ đến bài thơ *Giai nhân* của Đỗ Phủ, từng chữ từng chữ như đâm vào tim... "Năm xưa có giai nhân, Náu mình nơi thâm cốc. Dòng lệ phiệt trăm anh, Lênh đênh như thảo mộc... Chông bạc bẽo vô tình, Nạp thiếp xinh như ngọc. Chỉ thấy người mới cười, Nào nghe người cũ khóc." (*Tuyệt đại hữu giai nhân, U cư*

tại thâm cốc. Tự vân lương gia tử, Linh lạc y thảo mộc... Phu tể khinh bạc nhi, Tân nhân mỹ như ngọc. Đản kiến tân nhân tiếu, Na văn cựu nhân khóc...).

Một hồi sau, ông lại hỏi: “Bấy lâu nay sư phụ con ở đâu? Sinh sống thế nào?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Tôi và sư phụ ở tại một sơn cốc, mé sau một trái núi cao chót vót không ai biết tới, thành thử sư phụ mới tự gọi mình là U Cốc Khách, tới bây giờ thầy trò mới ra khỏi cốc.” Đoàn Chính Thuần hỏi thêm: “Thế cha mẹ con là ai? Có nghe sư phụ nói tới không?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Sư phụ nói rằng tôi là một đứa con hoang bị bỏ rơi, người thấy ở bên đường, nhặt về nuôi cho đến lúc khôn lớn.” Đoàn Chính Thuần gặng thêm: “Thế con có hận cha mẹ con không?” Mộc Uyển Thanh nghiêng đầu, cắn ngón tay ngẫm nghĩ.

Cử chỉ ngây thơ này khiến Đoàn Chính Thuần trông thấy đau lòng, nước mắt ứa ra, lăn xuống má hai giọt. Mộc Uyển Thanh rất lấy làm kỳ hỏi: “Sao ông lại khóc?” Đoàn Chính Thuần quay ra đằng sau, lau ráo nước mắt rồi gượng cười đáp: “Ta có khóc đâu? Hôm nay uống nhiều rượu quá, rượu bốc hơi lên đấy chứ!” Mộc Uyển Thanh cãi: “Rõ ràng tôi trông thấy ông khóc mà! Chỉ có đàn bà con gái mới khóc chứ, đàn ông con trai cũng khóc nữa hay sao? Tôi chưa từng thấy đàn ông khóc bao giờ, trừ phi là con nít.”

Đoàn Chính Thuần thấy Mộc Uyển Thanh ngây thơ không hiểu việc đời lại càng xót dạ nói: “Uyển nhi ơi! Ta sẽ đối đãi với con hết lòng từ ái để bù lại những điều lầm lỗi trước. Con muốn điều chi, cứ nói cho ta nghe, ta sẽ ráng làm cho con được vừa lòng.”

Từ lúc bắn Đoàn phu nhân, Mộc Uyển Thanh lo lắng vô cùng, giờ nghe Đoàn Chính Thuần ôn tồn nói vậy, nàng mừng quýnh hỏi: "Tôi vừa phóng ám tiễn định sát hại phu nhân mà ông không oán trách gì sao?" Đoàn Chính Thuần nói: "Ta cũng nghĩ như con: Ôn thấy sâu nặng, lệnh thầy phải theo. Chuyện của đời trước, không can gì đến con. Ta không giận con đâu, có điều từ đây sắp tới con đừng vô lễ với phu nhân nữa nhé!" Mộc Uyển Thanh hỏi: "Thế sau này sư phụ hỏi thì biết nói thế nào?" Đoàn Chính Thuần nói: "Con dẫn ta về ra mắt sư phụ, để ta giải thích giùm con." Mộc Uyển Thanh vỗ tay reo lên: "Thế thì hay lắm." Rồi nàng lại chau mày nói: "Nhưng sư phụ thường bảo tôi rằng phái nam trên đời toàn là phường vô tình bạc nghĩa, người không muốn gặp ai."

Mặt Đoàn Chính Thuần thoáng vẻ ngạc nhiên hỏi: "Sư phụ con không tiếp đàn ông ư?" Mộc Uyển Thanh đáp: "Đúng thế! Mỗi khi cần mua gạo mua muối, sư phụ đều sai Lương a bà đi. Một hôm mụ đau, bảo con trai đi mua thay đem đến. Sư phụ tôi giận lắm bắt y để xa xa ngoài cửa chứ không cho vào nhà."

Đoàn Chính Thuần thở dài nói: "Hong Miên, Hong Miên... Sao nàng tự mình làm khổ mình đến thế?" Mộc Uyển Thanh hỏi: "Ông lại nói đến Hong Miên rồi. Hong Miên là ai vậy?" Đoàn Chính Thuần lưỡng lự một lúc rồi nói: "Việc này không thể giấu con mãi được. Sư phụ con chính tên là Tần Hong Miên, ngoại hiệu là Tu La Dao đó." Mộc Uyển Thanh gật đầu nói: "Thảo nào lúc phu nhân thấy tôi vẫy tay phóng tên, cứ ngơ ngác hỏi tôi: Tần Hong Miên đối với cô là thế

nào? Lúc đó thực tình tôi chưa biết, chứ có phải tôi nói dối phu nhân đâu? Thế ra sư phụ tôi là Tần Hồng Miên, cái tên hay quá nhỉ? Sao sư phụ lại không cho tôi hay?”

Đoàn Chính Thuần hỏi thêm: “Vừa nãy ta bẻ sái tay con, bây giờ còn đau không?” Mộc Uyển Thanh thấy ông thần sắc ôn hòa từ ái, mỉm cười nói: “Đỡ nhiều lắm rồi. Thôi mình đi xem... xem chàng đã khỏe chưa? Tôi sợ chất độc trên mũi tên chưa hết hẳn.” Đoàn Chính Thuần đứng lên nói: “Hay lắm!” Ông tiếp: “Con muốn điều gì cứ nói ta nghe!”

Mộc Uyển Thanh mặt đỏ như gấc, thẹn thò hạ thấp giọng: “Con chỉ sợ... đã bắn phu nhân, người... người giận...” Đoàn Chính Thuần nói: “Thong thả rồi sẽ xin lỗi, sau này chắc người cũng bỏ qua.” Mộc Uyển Thanh nói: “Con chưa từng xin lỗi ai bao giờ cả, nhưng nay vì Đoàn lang mà phải năn nỉ bà ấy cũng không sao.” Đột nhiên nàng thu hết dũng khí nói: “Trần Nam Vương, con nói tâm nguyện của con ra, ông... ông thực sự giúp con hoàn thành chứ?”

Đoàn Chính Thuần đáp: “Điều gì ta có thể làm được, nhất định không từ chối.” Mộc Uyển Thanh hỏi thêm: “Ông không nuốt lời đấy chứ?” Đoàn Chính Thuần mỉm cười, lại gần bên vuốt tóc nàng, tia mắt tràn trề vẻ từ ái nói: “Ta dĩ nhiên không nuốt lời đâu.” Mộc Uyển Thanh nói: “Việc hôn nhân của con và Đoàn lang xin ông tác chủ cho, đừng để chàng phụ bạc nhé!” Nàng nói xong mặt nóng bừng bừng.

Sắc mặt Đoàn Chính Thuần mỗi lúc một tái đi, từ từ rời Mộc Uyển Thanh, ngồi phịch xuống ghế lâu

lắm không nói nên lời. Mộc Uyển Thanh thấy tình thế có vẻ không ổn, ngập ngừng hỏi: “Ông... ông không bằng lòng ư?” Đoàn Chính Thuần nói: “Con không thể kết hôn cùng Dự nhi được!” Giọng ông nghẹn ngào nhưng quả quyết. Mộc Uyển Thanh như bị một gáo nước lạnh dội vào người, run run hỏi: “Sao lại thế? Ông... chính miệng nói bằng lòng giúp con mà.” Đoàn Chính Thuần lắm bầm: “Oan nghiệt! Oan nghiệt!” Mộc Uyển Thanh tiếp: “Nếu chàng không chịu lấy con... con... sẽ giết chàng rồi tự sát. Con... con đã lập trọng thệ với sư phụ rồi.” Đoàn Chính Thuần chầm chậm lắc đầu, nói: “Không được!” Mộc Uyển Thanh hấp tấp nói: “Để con đi hỏi chàng xem, vì cớ gì mà không được?” Đoàn Chính Thuần đáp: “Dự nhi... chính nó... cũng không biết.” Ông thấy Mộc Uyển Thanh thần sắc thê lương, giống hệt Tần Hồng Miên hồi được tin buồn mười tám năm về trước, ông cảm lòng không đậu buột mồm nói: “Con không thể kết hôn cùng Dự nhi mà cũng không thể giết nó được.” Mộc Uyển Thanh ngơ ngác hỏi: “Sao vậy?” Đoàn Chính Thuần đáp: “Vì... vì Đoàn Dự là... là... anh ruột con.”

Mộc Uyển Thanh tưởng mình nghe không rõ, hời hửng giương mắt lên nhìn Đoàn Chính Thuần run run hỏi: “Sao? Ông nói sao? Đoàn lang là ca ca tôi?” Đoàn Chính Thuần buồn rầu nói: “Uyển nhi! Con có biết sư phụ con là ai không? Người là mẹ ruột con đó. Ta... ta đây là cha ruột con.”

Mộc Uyển Thanh vừa kinh khủng vừa oán hận, sắc mặt tái mét lấp lắp: “Tôi... tôi không... không thể tin được.”

Bất thành linh, ngoài cửa sổ có tiếng thở dài sườn sượt, kể đến giọng ảm đạm của một người đàn bà nói vọng vào: “Uyển nhi! Mình về đi thôi.” Mộc Uyển Thanh quay phắt lại kêu lên: “Sư phụ!” Một tiếng kệt, cánh cửa sổ mở ra, một người đàn bà trung niên đứng bên ngoài, mặt trái xoan, lông mày dài, nhan sắc cực kỳ khả ái, có điều ánh mắt ba phần dữ tợn, ba phần ngang bướng.

Đoàn Chính Thuần thấy tình nhân cũ là Tu la đao Tần Hồng Miên đột ngột xuất hiện, phần thì ngạc nhiên, phần lại hoan hỉ lên tiếng gọi: “Hồng Miên! Hồng Miên! Bao nhiêu năm nay, ta... ta nhớ nàng biết chừng nào.”

Tần Hồng Miên gọi: “Uyển nhi ra đây! Đừng ở trong nhà con người bạc hạnh ấy một khắc nào nữa!”

Mộc Uyển Thanh thấy tình trạng giữa Đoàn Chính Thuần cùng sư phụ nàng mà lòng nguôi lạnh, nàng nói: “Sư phụ ơi! Ông... ông này gạt con bảo sư phụ là mẹ, còn ông ta là gia gia con đó.” Tần Hồng Miên nói: “Mẹ con mất sớm mà gia gia con cũng chết rồi.”

Đoàn Chính Thuần bước ra cửa sổ ôn tồn nói: “Hồng Miên nàng ơi! Nàng hãy vào đây để tôi được nhìn mặt nàng một lúc đã. Từ đây nàng đừng đi đâu nữa, đôi ta vĩnh viễn sống bên nhau.” Ánh mắt Tần Hồng Miên đột nhiên rạng rỡ, vui mừng hỏi: “Chàng bảo từ nay mình vĩnh viễn bên nhau, có thật thế không?” Đoàn Chính Thuần đáp: “Thật chứ! Hồng Miên, chẳng ngày nào ta không tưởng nhớ nàng.” Tần Hồng Miên hỏi thêm: “Chàng có bỏ được Đao Bạch Phượng

không?” Đoàn Chính Thuần ngần ngừ không đáp, vẻ mặt dăm chiêu. Tần Hồng Miên lại tiếp: “Nếu chàng còn thương tới Uyển nhi thì hãy đi với thiếp. Vĩnh viễn không nghĩ đến Đào Bạch Phượng, vĩnh viễn không trở về đây nữa.”

Mộc Uyển Thanh nghe hai người đối đáp, trong lòng mỗi lúc một thêm thất vọng, nước mắt doanh tròng, chỉ thấy hình bóng của sư phụ và Đoàn Chính Thuần đều nhòe đi. Nàng biết hai người trước mặt quả đích thực là cha mẹ mình, dầu không muốn tin cũng không được. Mấy hôm nay nàng mang nặng mối tình với Đoàn lang thì chàng lại là người anh cùng cha khác mẹ với mình. Nào đâu duyên ương liền cánh, nào đâu bách niên giai lão, mới trong giây phút đã biến thành mây bay khói tỏa.

Chỉ nghe Đoàn Chính Thuần dịu dàng nói: “Có điều ta là Trấn Nam Vương của Đại Lý, nắm hết mọi việc cơ yếu văn võ trong tay, dễ gì một chốc bỏ đi ngay được?” Tần Hồng Miên hậm hực nói: “Mười tám năm trước chàng đã nói thế rồi, nay mười tám năm sau cũng lại một câu đó. Đoàn Chính Thuần ơi là Đoàn Chính Thuần! Chẳng qua ông chỉ là kẻ bạc hạnh vô nghì. Tôi... tôi uất hận vô cùng!”

Bất thành linh trên nóc nhà phía đông vang lên ba tiếng vỗ tay, rồi bên nóc nhà mé tây có tiếng vỗ tay đáp lại. Đồng thời có tiếng Cao Thăng Thái và Chủ Vạn Lý cùng hô lên: “Có thích khách! Có thích khách! Các anh em ở đâu yên đó, không được vọng động.”

Tần Hồng Miên quát lên: “Uyển nhi, con còn đợi gì chưa ra?” Mộc Uyển Thanh dạ một tiếng, phi thân

ra ngoài cửa sổ, nháy vọt vào lòng người vừa là ân sư vừa là từ mẫu.

Đoàn Chính Thuần gọi với: “**Hồng Miên! Nàng bỏ ta mà đi thực hay sao?**” Giọng nói của ông thê lương đau đớn biết chừng nào.

Giọng Tần Hồng Miên đột nhiên trở lại dịu dàng: “**Thuần ca, chàng đã làm vương gia mấy chục năm rồi, chưa đủ hay sao? Chàng theo thiếp đi, từ nay về sau, chàng bảo sao thiếp nghe vậy, không dám nói nặng chàng nửa câu, không dám đánh chàng nửa cái. Đứa con gái khả ái thế này, chẳng lẽ chàng không thương nó hay sao?**” Đoàn Chính Thuần trong lòng cảm động, nháy vọt ra nói: “**Được, ta theo nàng.**” Tần Hồng Miên cả mừng, đưa tay phải cho Đoàn Chính Thuần nắm lấy.

Bất thành linh phía sau có tiếng người đàn bà lạnh lùng vang lên: “**Sư tỉ, chị... chị lại vào tròng của y rồi. Y chỉ ôm ấp chị vài ngày, rồi lại trở về với chức vương gia!**” Đoàn Chính Thuần run lên nói: “**Bảo Bảo, chính nàng rồi. Nàng cũng đến ư?**”

Mộc Uyển Thanh ngoảnh ra thấy người đàn bà vừa nói mặc áo lụa xanh, rõ ràng là Chung phu nhân trong hang Vạn Kiếp, sư thúc Tiểu được xoa Cam Bảo Bảo của mình. Đằng sau bà ta có bốn người, một người là Diệp Nhị Nương, một người là Vân Trung Hạc, người thứ ba đã đi rồi giờ quay lại là Nam Hải Ngạc Thần, nhưng người thứ tư mới khiến nàng hoảng hốt, chính là Đoàn Dự. Bàn tay Nam Hải Ngạc Thần cầm ngay cổ chàng, tưởng như lúc nào cũng có thể lách cách một tiếng bẻ gãy ngay lập tức. Mộc Uyển Thanh kêu lên: “**Đoàn lang, chàng có sao không?**”

Đoàn Dự bị thương nằm trên giường, còn đang mơ màng thì Nam Hải Ngạc Thần sấn vào phòng ôm lấy đem ra. Chàng vốn không bị trúng độc, mũi tên của Mộc Uyển Thanh có độc là ở thuốc tẩm chứ vết thương nhỏ xíu có đáng gì đâu. Chàng kinh hãi liền tỉnh dậy, đứng bên ngoài nghe ba người: phụ thân chàng, Mộc Uyển Thanh và Tần Hồng Miên nói chuyện với nhau bên cửa sổ. Mười phần câu chuyện chàng đã hiểu đến tám chín. Bây giờ chàng thấy Mộc Uyển Thanh vẫn gọi mình bằng Đoàn lang thì trong lòng chưa xót đáp: “Muội tử, từ đây trở đi, mình tương thân tương ái, là anh em ruột thịt.”

Mộc Uyển Thanh bực tức đáp: “Không, không phải như thế. Chàng là người đàn ông đầu tiên nhìn thấy mặt em.” Nàng bỗng nghĩ tới mình và Đoàn Dự cũng đều là con của Đoàn Chính Thuần, anh trai em gái làm sao lấy nhau được? Giả tử trên đời có bàn tay người ngăn trở việc hôn nhân của hai người thì bất luận là ai, nàng cũng phóng ám tiễn giết ngay. Nhưng đẳng này không phải là người mà là lão tặc thiên ngăn cản, thì dù nàng bắn lãnh tuyết vờ hay quyền thế đến đâu cũng không thể nào vặn hỏi lại được. Nàng càng nghĩ càng chán ngán, lòng lạnh như tro tàn, bỗng hai chân dậm một cái nhảy vọt ra ngoài.

Tần Hồng Miên vội kêu: “Uyển nhi! Con đi đâu thế?” Mộc Uyển Thanh chẳng thèm đoái hoài đến cả sư phụ hay mẫu thân nữa, chỉ buông thông một câu: “Bà đã làm khổ cả đời tôi rồi! Để mặc tôi đi!” Nàng đi thẳng một lèo không quay đầu lại.

Một tên vệ sĩ giang tay ra ngăn lại hỏi: “Ai?” Mộc Uyển Thanh bắn tên độc ra, trúng ngay yết hầu tên

lính. Chân nàng không chậm lại chút nào, trong khoảnh khắc đã tan biến vào trong bóng đêm.

Đoàn Chính Thuần thấy con trai mình đang bị giữ, đành bỏ mặc con gái đi đâu thì đi, vội đưa ngón tay về phía Nam Hải Ngạc Thần điểm tới. Diệp Nhị Nương thấy vậy, phóng bàn tay mềm mại ra chặn ngang cổ tay Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần xoay tay lại, móc lấy tay mụ. Mụ cười khanh khách, ngón tay giữa búng ngay vào lưng bàn tay đối phương. Chỉ nháy mắt hai người đã trao đổi ba chiêu, Đoàn Chính Thuần cả kinh nghĩ thầm: "Mụ này gồm thật!"

Tần Hồng Miên thừa cơ thò tay ra nắm đầu Đoàn Dự, lớn tiếng hỏi: "Đoàn Chính Thuần! Chàng muốn thằng con này sống hay chết?" Đoàn Chính Thuần đành phải dừng tay vì biết Tần Hồng Miên tính tình hung hãn, lại đang căm hận thấu xương người vợ chính thức mình là Dao Bạch Phượng. Nàng chỉ vận kinh một cái là Đoàn Dự phải chết. Ông vội dẫu dụi: "Hồng Miên nàng ơi! Thằng nhỏ này vừa bị con gái nàng phóng trúng tên độc, thương thế không phải nhẹ!" Tần Hồng Miên đáp: "Nó đã uống giải được rồi, không chết đâu. Tôi tạm đem nó đi, thử xem chàng muốn làm vương gia hay muốn con toàn mạng." Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả nói: "Thằng nhỏ này không thờ ta làm thầy không xong." Đoàn Chính Thuần hấp tấp nói: "Hồng Miên, nàng buông con ta ra, rồi bảo sao ta nghe vậy."

Tần Hồng Miên tuy đã xa cách Đoàn Chính Thuần mười tám năm nhưng mối tình không vì thế mà phai nhạt. Nghe Đoàn Chính Thuần nói vậy lòng nàng mềm nhũn ra, hỏi lại: "Chàng nói thật chẳng? Thiếp

bảo gì chàng cũng nghe nhé!” Đoàn Chính Thuần đáp: “Ta nói thật đấy!” Chung phu nhân vội xen vào: “Sư tử ơi! Chị còn tin lời gã bạc tình đó nữa sao? Nhạc nhi tiên sinh, chúng ta về thôi!”

Nam Hải Ngạc Thần ẵm Đoàn Dự nhảy vọt lên mái nhà phía trước mặt. Tiếp theo là tiếng huỳnh huych, Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc đã đánh hai tên vệ sĩ ngã lăn xuống đất. Chung phu nhân reu chọc: “Đoàn Chính Thuần! Hôm nay sao không choảng nhau một mẻ?”

Đoàn Chính Thuần tuy biết lực lượng trong vương phủ hùng hậu vị tất đã không giữ được đối phương, nhưng con mình bị chúng bắt, lâm vào tình thế “ném chuột sợ vỡ bình” khó bề đem võ lực ra để thủ thắng. Huống chi hai vị sư tử sư muội này lại từng có quan hệ mật thiết với mình nên ông dè dặt bảo Chung phu nhân: “Bảo Bảo, nàng... nàng cũng làm khó dễ ta sao?” Chung phu nhân đáp: “Nay ta đã là vợ Chung Vạn Cửu, ông đừng gọi lằng nhằng như thế được không?” Đoàn Chính Thuần tiếp: “Bảo Bảo, nàng có biết bấy lâu nay ta vẫn tưởng nhớ nàng không?” Chung phu nhân lại thấy mềm lòng, mắt đỏ lên nói: “Hôm Đoàn công tử đến nhà tôi, tôi nhận ngay ra con chàng, lòng xiết bao trăm trở...” Tần Hồng Miên vội kêu lên: “Sư muội ơi! Sao muội lại nghe lời đường mật của con người ấy?” Chung phu nhân cầm tay Tần Hồng Miên nói: “Phải đó! Chúng ta đi thôi!” Đoạn quay lại bảo Đoàn Chính Thuần: “Ông bưng thủ cấp con tiện nhân Dao Bạch Phượng vừa đi vừa lạy, đến Vạn Kiếp Cốc bọn tôi sẽ trao trả thẳng con cho ông.”

Đoàn Chính Thuần lẩm bẩm: “Vạn Kiếp Cốc”. Nam Hải Ngạc Thần đã ôm Đoàn Dự chạy mỗi lúc một xa. Cao Thăng Thái và bọn Chử Vạn Lý bốn mặt đổ ra ngăn cản. Đoàn Chính Thuần thở dài một tiếng nói: “Cao hiền đệ! Để bọn chúng đi thôi!” Cao Thăng Thái kêu lên: “Tiểu vương gia...” Đoàn Chính Thuần đáp: “Thủng thủng rồi sẽ tính.” Vừa nói vừa nhảy vọt đến bên Cao Thăng Thái ra lệnh: “Thích khách đi rồi, tất cả về chỗ cũ.” Thoáng một cái, Đoàn Chính Thuần đã lẹ làng lướt tới bên Chung phu nhân dịu giọng hỏi: “Bảo Bảo, lâu nay nàng có được khỏe không?” Chung phu nhân buồn thông: “Có gì mà không khỏe?” Đoàn Chính Thuần lật tay một cái không nghe một tiếng động đã điểm trúng ngay huyệt Chương Môn ở bên hông bà ta. Chung phu nhân không kịp đề phòng, người mềm nhũn ngã lả ra. Đoàn Chính Thuần đưa tay trái ra đỡ lấy rồi giả vờ kinh ngạc hỏi: “Chao ôi! Bảo Bảo, nàng... nàng sao thế này?”

Tần Hồng Miên có biết đâu là mưu kế, vội vàng chạy tới, hỏi dồn: “Sư muội, chuyện gì thế?” Nhất Dương Chỉ của Đoàn Chính Thuần lại tung ra, trúng ngay huyệt Chương Môn.

Tần Hồng Miên và Chung phu nhân bị điểm huyệt rồi không cựa quậy được nữa, Đoàn Chính Thuần hai tay giữ hai nàng. Hai nàng chẳng ai bảo ai đều trừng mắt lộ vẻ căm giận Đoàn Chính Thuần, tự trách mình: “Sao mình lại hồ đồ thế được? Đời đã bị y lừa, bây giờ đến đối đầu với y cũng không biết đề phòng”.

Đoàn Chính Thuần nói: “Cao hiền đệ! Hiền đệ bị thương chưa khỏi về nghỉ đi thôi! Vạn Lý, người điều

động anh em bốn bề phòng vệ cho nghiêm mật!" Cao Thăng Thái và Chủ Vạn Lý cúi đầu vâng mệnh.

Đoàn Chính Thuần cấp hai nàng vào trong nhà, rồi truyền cho thị tỳ lại bày bàn tiệc.

Khi gia nhân lui ra cả rồi, Đoàn Chính Thuần lại điểm những huyết Hoàn Khiêu, Khúc Tuyền trên đùi để hai nàng không đi được nữa, sau đó mới vỗ lưng giải huyết Chương Môn. Tần Hồng Miên cả giận la lên: "Bữa nay ngươi lại lừa dối, miệt thị hai chị em ta." Đoàn Chính Thuần quay lại vừa xá dài hai nàng một cái vừa nói: "Tôi tự biết mình có lỗi, vậy xin tạ tội." Tần Hồng Miên vẫn bực mình nói: "Ai cần ngươi tạ tội? Mau thả bọn ta ra."

Đoàn Chính Thuần giở giọng tán: "Ba chúng ta xa nhau mười mấy năm trời nay mới được trùng phùng, còn muốn ngàn điều muốn nói. Hồng Miên! Sao cái tính xốc nổi của nàng đến giờ vẫn không giảm được chút nào? Bảo Bảo! Nàng càng lớn tuổi càng xinh đẹp, so với hồi đó xem ra còn trẻ hơn." Chung phu nhân chưa đáp, Tần Hồng Miên ghen tức nói: "Ngươi buông ta ra ngay! Sư muội ta càng lớn tuổi càng xinh đẹp còn ta đây càng lớn tuổi càng già càng xấu. Ngươi nhìn mặt bà già xấu xí này làm chi?" Đoàn Chính Thuần thở dài: "Hồng Miên! Nàng soi gương mà coi, nếu nàng là bà già xấu xí thì những câu văn tả bậc tuyệt thế giai nhân phải đổi lại thế này: Tư dung cá lặn chim sa, dáng dấp bà già xấu xí".

Tần Hồng Miên đang giận mà không nín được phải phì cười. Nàng muốn giậm chân kêu lên, nhưng chân đã

bị điểm huyết không nhúc nhích được, bực quá nói: “Ai thèm giễu cợt với người? Cười nói cợt nhả còn gì là thể thống vương gia nữa?” Dưới ánh đèn lung linh, Đoàn Chính Thuần thấy nàng chau đôi mày liễu, nét mặt giận dữ càng thêm vẻ khả ái thì nhớ lại cái đêm hoan lạc ngày xưa, lửa lòng bốc lên ngùn ngụt, bước lại đặt lên má nàng một cái hôn cháy miệng. Nửa người trên còn cử động được, nàng giơ tay trái lên tát đánh “bốp” một cái vào mặt Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần muốn tránh cái tát đó cũng chẳng khó gì, nhưng cố ý để cho nàng đánh một chưởng, ghé vào tai nàng nói khẽ: “Đao tu la chém chết, làm quỷ cũng phong lưu.”

Toàn thân Tần Hồng Miên run lên, nước mắt trào ra, khóc rưng rức nói: “Sao chàng... chàng còn nhắc lại câu đó?” Nguyên trước kia Tần Hồng Miên sử cặp đao tu la vùng vẫy giang hồ mà có cái ngoại hiệu Tu la đao. Lúc nàng bị thất thân cùng Đoàn Chính Thuần cũng tát ông một cái nổ đom đóm mắt ra. Khi bị tát, Đoàn Chính Thuần đã nói câu “Đao tu la chém chết, làm quỷ cũng phong lưu”. Mười tám năm qua, hai câu “Tu la đao hạ tử, Cố quỷ dã phong lưu” văng vẳng trong đầu nàng không biết bao nhiêu nghìn vạn lần, bây giờ lại nghe chính tác giả thốt ra, trong lòng Tần Hồng Miên vừa vui sướng vừa phẫn nộ, vừa ngọt ngào vừa đắng cay, ngổn ngang trăm mối.

Chung phu nhân hạ giọng nói nhỏ: “Sư tỉ ơi! Thành cha này lại đem lời đường mật ra nhử, khéo làm người khác vui lòng, chị đừng tin y nữa.” Đoàn Chính Thuần đi đến bên cạnh Chung phu nhân, cười tán: “Bảo Bảo, để ta hôn nàng một cái, nàng có cho phép không?”

Chung phu nhân nghiêm nét mặt đáp: “Ta là gái có chồng, nhất định không để thương tổn đến thanh danh chồng ta. Người ức hiếp ta, ta quyết cắn lưỡi tự tử ngay trước mặt người.”

Đoàn Chính Thuần thấy lời nàng như dao chém đá, không dám trêu cợt nữa, hỏi: “Bảo Bảo, sao nàng lại có thể lấy con người đó làm chồng được?” Chung phu nhân đáp: “Chồng ta hình dạng xấu xa, tính tình gàn dở cộc cằn, võ công không bằng người, tài mạo kém người, vinh hoa phú quý so với người càng không được phần nào. Thế nhưng y một lòng một dạ đối với ta, ta cũng một lòng một dạ với y. Nếu như ta có nửa phần không phải, thì xin trời tru đất diệt Cam Bảo Bảo này, vạn kiếp chẳng được siêu sinh. Để ta nói cho người biết, ta cùng chồng ta ở một nơi gọi là Vạn Kiếp Cốc, cái tên đó cũng là vì lời thề độc mà ra.”

Đoàn Chính Thuần bất giác đem lòng kính cẩn, không dám nhắc đến tình cũ nghĩa xưa, miệng tuy không nói ra nhưng thấy Cam Bảo Bảo khuôn mặt trắng hồng xinh đẹp như ngày nào, đôi môi đỏ thắm cong cong, trong lòng làm sao quên được chuyện cũ? Ông nghe nàng tiết liệt đối với chồng, lòng không khỏi xót xa, thở dài một tiếng nói: “Bảo Bảo, ta thật không may, không được nàng một lòng một dạ với ta như thế. Vẫn hay... vẫn hay ta là người đến trước, nhưng than ôi, cũng bởi ta không phải mà ra.”

Chung phu nhân nghe ông ta giọng nói thật thê lương, tình ý thật đậm đà, quyết không phải chỉ là lời ngon ngọt dối người, không khỏi rưng rưng cảm thán.

Ba người nhìn nhau, ai cũng nghĩ đến chuyện xưa, đầu mày khoe mát, lúc thì vui lúc thì buồn. Một hồi sau, Đoàn Chính Thuần dịu dàng nói: “Các người bắt con ta đi làm gì? Bảo Bảo, Vạn Kiếp Cốc của nàng ở nơi nào?”

Bất thành linh ngoài cửa có tiếng khàn khàn: “Nàng đừng cho y biết!” Đoàn Chính Thuần kinh hãi nghĩ thầm: bọn Chử Vạn Lý ở ngoài phòng vệ cẩn mật là thế, sao lại có người lạ vào được? Chung phu nhân nét mặt rầu rầu hỏi vọng ra: “Vết thương chàng chưa lành, đã đến đây làm chi?” Bỗng lại thấy có tiếng một người đàn bà trong trẻo giục: “Chung tiên sinh! Vào đi!” Đoàn Chính Thuần lại giật mình cả thẹn, mặt đỏ như gấc.

Bỗng thấy màn cửa vén lên, Đào Bạch Phượng mặt mày hăm hăm nháy vào trước, theo sau là một người đàn ông xấu xí, mặt dài như mặt ngựa...

Thì ra Tần Hồng Miên đi đến Cô Tô hành thích không xong, hai mẹ con lại lạc nhau nên theo đúng ước định xuôi nam về Đại Lý, đến gặp nhau ở nhà sư muội. Nhà họ Vương ở Cô Tô sai bọn Thụy bà bà, Bình bà bà toàn lực đuổi theo Mộc Uyển Thanh nên Tần Hồng Miên trên đường bình an vô sự. Bà ta đến Vạn Kiếp Cốc rồi, hỏi rõ sự tình lập tức cùng Chung phu nhân đi dò thám, trên đường gặp bọn Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc. Ba tên ác nhân này chính là do Chung Vạn Cửu mời đến tiếp tay đối phó với Đoàn Chính Thuần nên cho Chung phu nhân hay mọi việc xảy ra. Chuyện đáng xấu hổ của Nam Hải Ngạc Thần phải làm đệ tử Đoàn Dự, lẽ

dĩ nhiên y không kể. Tần Hồng Miên được tin Mộc Uyển Thanh bị hãm ở phủ Trấn Nam Vương liền vội vàng chạy tới trước.

Chung Vạn Cửu coi vợ quý hơn cả mạng mình, lại có máu ghen, sau khi Cam Bảo Bảo ra đi y ngồi đứng không yên, lòng nóng như lửa đốt, chẳng kể gì đến vết thương chưa lành, nửa đêm lật đật đi tìm vợ. Đến ngoài phủ Trấn Nam Vương thì vừa gặp Đào Bạch Phượng đang hăm hực đi ra. Hai người oán khí không biết đổ vào ai nên gặp nhau chẳng nói chẳng rằng liền động thủ ngay. Hai bên đấu đến lúc gay go, Đào Bạch Phượng xem chừng không chống nổi, đột nhiên có bóng đàn bà áo đen chạy vụt qua, tay ôm mặt khóc nức nở, chính là Mộc Uyển Thanh. Hai người cùng lên tiếng gọi, Mộc Uyển Thanh chẳng nói chẳng rằng, cắm đầu chạy thẳng.

Chung Vạn Cửu bảo Đoàn phu nhân: "Ta vội đi kiếm vợ ta, không rảnh mà đánh nhau với người." Đào Bạch Phượng hỏi: "Người đi đâu để tìm vợ?" Chung Vạn Cửu đáp: "Đến nhà tên cầu tặc Đoàn Chính Thuần chứ đi đâu. Vợ ta mà để y thấy mặt thì hồng hét." Đào Bạch Phượng hỏi thêm: "Sao lại hồng hét?" Chung Vạn Cửu nói: "Thằng đểu này khéo nói lắm, y quen lời đường mật lừa bao nhiêu phụ nữ vào cạm bẫy. Lão gia không giết thằng nhãi mặt trắng này không xong."

Đào Bạch Phượng nghĩ thầm: "Chính Thuần đã ngoài bốn mươi, râu đầy mặt, sao lại còn là một thằng nhãi mặt trắng được? Thế nhưng y quen thói gió trăng, lời của gã mặt ngựa này cũng đáng để phòng lắm". Bà bèn hỏi kỹ tính danh lai lịch vợ Chung Vạn Cửu,

ngờ đâu lại chính là Cam Bảo Bảo. Bà vốn biết Tiểu được xoa Cam Bảo Bảo là một trong những nhân tình cũ của chồng thì máu ghen lại sôi lên, lập tức cùng Chung Vạn Cửu trở lại vương phủ.

Phủ Trấn Nam Vương bốn bề canh gác nghiêm ngặt nhưng vệ sĩ trông thấy Vương phi không dám ngăn trở, thành thử hai người đến bên cạnh mà vẫn chưa một ai lên tiếng báo động. Đoàn Chính Thuần lúc ấy đang cười nói chớt nhả cùng hai sư tử muội Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo, người thì tát tai người thì cự tuyệt, bên ngoài nghe thấy cả. Đao Bạch Phượng khí tức xông lên tận cổ, còn Chung Vạn Cửu nghe được lời vợ mình kiên quyết thủy chung thì trong lòng khoan khoái vô cùng.

Chung Vạn Cửu chạy đến bên cạnh Cam Bảo Bảo, vừa cao hứng vừa thương xót cứ ôm vợ mà xoay qua xoay lại, luôn mồm nói: “Bảo Bảo, cảm ơn nàng, nàng đối với ta thật tốt. Nếu như y dám ức hiếp nàng, ta quyết liều mạng với y.” Một hồi sau y mới nhớ ra là vợ mình bị điểm huyết liên quay sang nói với Đoàn Chính Thuần: “Mau mau giải khai huyết đạo cho vợ ta.” Đoàn Chính Thuần nói: “Con trai ta bị các người bắt đi, người quay về thả nó ra, lúc ấy ta sẽ giải cứu tôn phu nhân.”

Chung Vạn Cửu đưa tay vỗ lên sườn vợ, tuy nội công y hùng mạnh thật nhưng thủ pháp Nhất Dương Chỉ nhà họ Đoàn có một không hai, người ngoài không ai có thể giải được. Y vỗ đến lúc trán nổi gân xanh, còn Chung phu nhân bị y vỗ vừa đau vừa nhột, huyết đạo nơi chân vẫn không mở được chút nào. Chung phu nhân giận dữ nói: “Chàng ngốc ơi, đừng giở xấu

ra nữa!" Chung Vạn Cừ vội vàng ngừng tay, bực tức không để đầu cho hết, lớn tiếng quát tháo: "Con mẹ nó, Đoàn Chính Thuần ngươi có giỏi thì cùng ta đấu ba trăm hiệp." Y xắn tay áo bộ tịch tướng như muốn xông lên đánh nhau đến nơi.

Chung phu nhân lạnh lùng nói: "Đoàn Vương gia! Quý công tử bị Nam Hải Ngạc Thần bắt đi, lang quân tôi đâu có muốn thả, bọn ác nhân kia chưa chắc đã nghe. Vương gia để tôi cùng sư tỷ đây về tìm phương giải cứu. Nếu không cứu ra được thì ít nhất cũng giữ cho công tử bình yên."

Đoàn Chính Thuần lắc đầu: "Ta không tin được. Chung tiên sinh! Ông hãy quay về đem con tôi đến đây đánh đổi lấy phu nhân."

Chung Vạn Cừ cả giận to tiếng: "Phủ Trấn Nam Vương của ngươi là ổ hoang dân vô sĩ, vợ ta để đây sao được?" Đoàn Chính Thuần mặt đỏ lên, quát lớn: "Nếu ngươi còn có một câu vô lễ nữa thì đừng trách Đoàn mỗ không lịch sự."

Đao Bạch Phượng từ lúc vào nhà chưa nói nửa lời, bây giờ mới cất tiếng: "Ông định giữ hai người đàn bà lại là có ý gì? Vì Dự nhi hay vì ông?" Đoàn Chính Thuần than rằng: "Đến cả bà cũng không tin tôi nữa rồi!" Ông xoay tay một cái, điểm huyết giải phóng Tần Hồng Miên, rồi lại đến gần Chung phu nhân, giơ tay ra phía sau...

Chung Vạn Cừ lạnh người chần ngang trước mặt vợ, khoát tay nói: "Ngươi là một gã lẳng lơ, đã xâm phạm bao nhiêu vợ con người ta rồi. Vợ ta đây quyết

không cho người đụng chạm tới.” Đoàn Chính Thuần nhả mặt đáp: “Phép điểm huyết của tại hạ tuy thô sơ nhưng người ngoài không giải cứu được, để lâu thêm nữa hai chân tôn phu nhân sẽ thành cố tật.” Chung Vạn Cửu hăm hăm nói: “Vợ ta như hoa như ngọc lại đang khỏe mạnh, nếu vì thằng giặc mà bị què quặt thì ta quyết đem con thằng giặc ra phân thây muôn đoạn.” Đoàn Chính Thuần cười nói: “Tôi muốn giải huyết cho tôn phu nhân nhưng tiên sinh lại không cho tôi đụng vào người bà thì biết làm thế nào?” Chung Vạn Cửu không biết trả lời sao, bỗng nhiên y nổi giận dùng dùng, quát to: “Ai bảo người điểm huyết vợ ta? Hời ôi, lúc điểm huyết mi đã mó vào mình vợ ta rồi. Bây giờ ta cũng sờ vào vợ người để bù lại.” Chung phu nhân nguyền chồng, giận dữ nói: “Lại ăn nói càn rỡ rồi, không sợ người ta cười cho.” Chung Vạn Cửu đáp: “Cười gì mà cười? Chẳng lẽ ta chịu thua hấn sao?”

Đang lúc cãi nhau huyên náo, chợt thấy tấm rèm vén lên, một người ung dung bước vào, mình mặc áo hoàng bào, mày thanh mắt sáng, ba chòm râu dài. Đó chính là Bảo Định Đế tên gọi Đoàn Chính Minh.

Đoàn Chính Thuần cất tiếng chào: “Hoàng huynh!” Bảo Định Đế gật đầu, hơi nghiêng mình một chút, giơ một ngón tay lên trên không, nhằm vào phía ngực Chung phu nhân. Chung phu nhân thấy đan điền nóng hổi, hai luồng nhiệt khí dẫn xuống chân, tức thì huyết mạch lưu thông đứng lên ngay được.

Chung Vạn Cửu thấy thần kỳ cách không giải huyết thì kinh dị vô cùng, há hốc miệng ra mà nhìn, không nói lên được câu nào. Nếu mắt không trông

thấy, chỉ nghe nói thì ai mà tin được trên đời này lại có công phu cao siêu đến thế.

Đoàn Chính Thuần nói: “Hoàng huynh, Dự nhi bị người ta bắt cóc rồi.” Bảo Định Đế gật đầu, nói: “Thiện Xiển Hầu đã cho ta hay. Thuần đệ, con cháu nhà họ Đoàn nếu lạc vào tay người thì cha mẹ chú bác phải đi cứu lấy đem về, không có lệ giữ người làm con tin.” Đoàn Chính Thuần mặt đỏ lên, đáp lời: “Chính thế.” Mấy câu nói đó của Bảo Định Đế thật quang minh lỗi lạc, biết mình biết người, ý nói: Nếu như mình giữ người để toan đánh đổi chẳng hóa ra làm mất thanh danh của họ Đoàn Đại Lý hay sao? Chúng ta đường đường con vua cháu chúa sao lại mang ra mặc cả với phường dân dã? Ngừng lại giây lát, Bảo Định Đế nhìn Chung Vạn Cừ bảo: “Các vị tùy tiện ra về. Trong ba ngày họ Đoàn sẽ đến Vạn Kiếp Cốc để đòi người.”

Chung Vạn Cừ đáp: “Vạn Kiếp Cốc chúng tôi bí hiểm khó tìm, chưa chắc các người đã kiếm được. Có muốn chúng tôi chỉ vẽ đường đi nước bước chăng?” Y chắc rằng Bảo Định Đế thế nào cũng mở miệng hỏi thăm, lúc ấy mình sẽ không nói để làm khó ông ta một phen.

Nào ngờ Bảo Định Đế không thềm trả lời, phát tay áo một cái ra lệnh: “Tiễn khách.”

Chung Vạn Cừ tính tình nóng nảy nhưng trước mặt vị hoàng đế không giận mà oai này cũng cảm thấy chân tay luống cuống, vừa nghe ông ta nói “tiễn khách” hậm hực nói: “Thôi được, chúng ta đi thôi. Chung mỗ không ưa gì người họ Đoàn, cả họ này

chẳng có một ai là người tử tế.” Nét mặt hằm hằm, y dắt vợ đi ra.

Chung phu nhân cũng kéo áo Tần Hồng Miên nói: “Chúng ta về thôi!” Tần Hồng Miên đưa mắt liếc Đoàn Chính Thuần một cái, thấy ông ta mặt lạnh như tiền không nói một lời, trong lòng nàng tê tái, hai mắt đỏ ngầu. Nàng lại trừng mắt hung dữ nhìn Đao Bạch Phụng rồi cúi đầu đi ra. Ba người nhảy vọt lên nóc nhà.

Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái đứng một bên góc nhà khẽ nghiêng mình chào: “Tiễn khách.” Chung Vạn Cừu đứng trên mái ngói nhỏ nước miếng đánh toẹt một cái, hần học nói: “Bọn vờ vịt kia! Các người đều là những quân đạo đức giả, chẳng có đứa nào tử tế hết.” Nói xong, y đề khí nhảy từ nóc nhà này qua nóc nhà kia, chớp mắt đã qua hết các tòa nhà trong vương phủ. Gần đến bức tường bao quanh, y tung mình nhảy lên, đưa chân đặt xuống đầu tường. Đột nhiên phía trước xuất hiện một người, áo dài đai rộng đứng ngay phía trước. Tưởng ai té ra là Cao Thăng Thái. Ông vừa tiễn Chung Vạn Cừu, không biết làm sao mà không nghe một tiếng động đã vượt qua trước mặt, đứng ngay đúng chỗ y định đặt chân.

Chung Vạn Cừu đang lơ lửng từ trên không rơi xuống dĩ nhiên không thể lùi lại mà muốn chuyển hướng nhảy ra chỗ khác cũng không được liền quát lên: “Tránh ra!” Y phóng cả hai bàn tay ra nhằm Cao Thăng Thái đánh tới, đỉnh ninh chưởng lực của mình vỡ đá tan bìa, nếu đối phương cứ đứng nguyên chỗ kháng cự sẽ bị hất xuống chân tường. Dù đối phương có ngang sức mình chẳng nữa thì cũng có thể mượn sức để chuyển hướng nhảy qua

bên cạnh. Song chưởng của y xem ra đánh trúng ngay ngực Cao Thăng Thái, bỗng nhiên ông ngửa người về phía sau theo thế Thiết Bản Kiều, chỉ có hai chân vẫn dính vào tường, còn toàn thân uốn cong ra ngoài như chiếc cầu lơ lửng giữa khoảng không, để tránh song chưởng Chung Vạn Cửu phóng tới.

Chung Vạn Cửu đánh không trúng than thầm: “Chết rồi”. Người y trượt qua Cao Thăng Thái, chỉ sai dịch nửa phân. Kể ra thì võ công Chung Vạn Cửu chưa chắc đã kém Cao Thăng Thái nhưng vì thất cơ một chút thành ra ngực bụng trống trải để bên địch muốn làm gì thì làm. May mà Cao Thăng Thái không thêm hạ thủ. Chung Vạn Cửu hai chân chạm đất kêu lên: “Hú vía!” Quay lại thấy Chung phu nhân và Tần Hồng Miên hai người nhẹ nhàng vượt tường nhảy qua.

Cao Thăng Thái đứng thẳng người trên mặt tường, cúi người vái chào nói: “Xin miễn thứ không tiễn xa hơn được.”

Chung Vạn Cửu hừ một tiếng, đột nhiên thấy quần tụt xuống, vội vàng đưa tay giữ lại cho khỏi ê mặt, mò tay vào mới hay dây lưng đứt tự bao giờ. Thì ra khi y bay ngang phía trên Cao Thăng Thái, đã bị Cao đưa ngón tay lên bấm đứt dây lưng. Ấy là Cao Thăng Thái không muốn tuyệt tình, nếu ông giơ một ngón tay vào huyết Đan điền thì Chung Vạn Cửu đã biến thành cái xác không hồn. Y vừa kinh hoàng vừa phẫn nộ, khắc một cái quay lại nhổ toẹt một cục đờm lên tường, nghe bộp một cái, vừa nhanh vừa mạnh.

*

* *

Mộc Uyển Thanh bâng hoàng nửa mê nửa tỉnh từ phủ Trấn Nam Vương chạy ra. Đoàn vương phi cùng Chung Vạn Cửu vẫy gọi, nàng nghe mà như bỏ ngoài tai, cứ cắm đầu chạy một mạch, trời đất mênh mang nhưng sao không có một chỗ dung thân. Nàng cứ chạy hoài, không biết đã qua bao nhiêu quãng rừng núi hoang vu. Chạy cho đến lúc trời rạng đông thì người nàng mệt nhoài, hai chân bủn rủn, không chịu được nữa, đành phải dừng bước, tựa vào gốc cây than rằng: "Ta còn sống làm gì, thôi chết quách cho xong."

Trong lòng nàng chứa chất bao nhiêu nỗi oán hờn mà chẳng biết trút lên đầu ai cho phải. Đoàn lang có phụ bạc gì ta đâu? Vì chàng là anh em cùng cha khác mẹ với ta, nên nổi lỡ làng duyên kiếp. Sự phụ hóa ra chính là mẹ ruột, mười mấy năm trời phải chịu bao nhiêu nỗi cay đắng để nuôi nấng cho ta trưởng thành. Ôn đức trời biển chưa đền, dám đâu oán hận? Trấn Nam Vương hóa ra là cha ta, dù người đối với mẫu thân ta có lỗi nhưng biết đâu bên trong còn điều uẩn khúc? Người đối với ta vẻ mặt ôn hòa, đầy lòng từ ái, hỏi ta muốn điều gì sẽ hết sức làm cho được như nguyện để đền bù mười mấy năm qua đã không săn sóc tới. Thế nhưng điều ta muốn đâu phải ở sức người mà xong. Mẹ ta không được cùng cha ta nên vợ nên chồng, chắc cũng tại Đào Bạch Phượng bên trong lời ong tiếng ve nên mới sai ta giết bà ta. Nhưng ví thử ta cùng Đoàn lang vẹn mỗi lương duyên, để nào ta chịu để yên cho một người thứ hai nào đến tranh cướp hạnh phúc? Huống chi bà đã bỏ nhà đi tu thì hẳn trong lòng cũng uất hận phụ thân mà đau khổ vô

cùng rồi. Ở ngoài Ngọc Hư Quan ta bắn bà ấy hai mũi tên, bà ấy không nổi giận, trong vương phủ bắn thêm hai mũi tên nữa khiến đứa con yêu quý của bà ta suýt chết, thế mà bà không thù oán ta thì bà đâu có phải là người độc ác.

Nàng nghĩ nhiều lắm, càng nghĩ càng tê tái lòng rồi tự nhủ: "Ta phải quên hẳn Đoàn lang, từ đây không nghĩ gì đến chàng nữa". Nói vậy thì nói chứ đâu phải chuyện dễ dàng? Muốn quên chàng trong giây phút cũng không xong. Mỗi lúc tưởng đến hình ảnh khôi ngô tuấn tú của Đoàn Dự lòng nàng lại đau nhói lên như bị đánh một quyền vào giữa ngực. Sau nàng tìm lời giải thích rồi tự an ủi: "Thôi từ đây ta nhìn nhận chàng như một hảo ca ca thân ái là xong. Trước ta tử phạm mồ côi, không cha không mẹ, nay được đủ cả cha lẫn mẹ lại thêm người anh tử tế, thật còn gì sung sướng hơn, vậy mà ta còn mua não chuốc sầu thì thật là điên rồ".

Khốn nỗi con người đã vướng mắc lưới tình, tơ tình tuy mỏng manh mà càng rút càng chặt. Khi ở trên núi Vô Lượng rờn rã bảy đêm ngày, nàng trông ngóng Đoàn Dự đã mòn con mắt, rễ tình đã ăn sâu vào tâm khảm, làm sao có thể một sớm một chiều nhổ lên được.

Tiếng nước chảy ào ào gầm thét từ xa vọng tới khiến cho Mộc Uyển Thanh càng tuyệt vọng, đột nhiên nàng muốn tìm cái chết. Nàng vòng qua một ngọn núi thấy dòng sông Lan Thương đang cuộn cuộn chảy dưới chân, liền dừng chân lăm bắm: "Ta nhảy xuống đây là sạch hết mọi điều phiền não".

Nàng men theo triền núi đến bên bờ sông, ánh triều dương chiếu trên dòng nước xanh như ngọc bích thành muôn ngàn con rắn vàng đang nhảy múa, cảnh sắc trước mặt cực kỳ mỹ lệ, nếu như nhảy một cái thì bao nhiêu cảnh sắc đẹp đẽ kia sẽ không còn bao giờ thấy nữa.

Nàng đang đứng trơ như phỗng, bao nhiêu ý nghĩ nổi lên cuộn cuộn, bỗng thấy một người ngồi trên phiến đá cách đó chừng vài chục trượng. Người này ngồi như pho tượng, không nhúc nhích, mình mặc áo bào màu xanh lẫn với màu đá núi. Vì thế mà người đó đã đến ngồi từ bao giờ nàng không hay biết.

Mộc Uyển Thanh nhìn hồi lâu, trong bụng nghĩ thầm: “Dường như là một cái tử thi”. Từng giết người như ngóe nên đối với xác chết, nàng chẳng chút ghê rợn. Tính hiếu kỳ thúc đẩy nàng lại gần xem thì ra một ông già, râu chùng đến ngực, sợi nào cũng đen nhánh, mắt mở thao láo, chăm chú nhìn dòng nước không hề chớp mắt.

Mộc Uyển Thanh buột miệng: “Thì ra không phải là xác chết.” Nàng nhìn một lúc nữa, thấy cả con người lão vẫn trơ trơ, mắt vẫn đờ ra như không có hào quang, rõ ràng không phải người sống. Nàng liền nói: “Quả đúng là người chết.”

Nhìn lại thấy mắt tử thi dường như có chút tinh thần, sắc mặt còn hơi tươi. Nàng để tay lên mũi thấy hơi thở như có như không. Nàng lại sờ vào mặt vào cổ, thấy lúc lạnh lúc ấm, để tay lên ngực thấy trái tim lúc đập lúc ngừng. Mộc Uyển Thanh rất lấy làm

kỳ lắm lắm: “Con người này thật là quái dị, bảo y là xác chết thì dường như y còn sống, bảo y là người sống thì lại hình như là kẻ chết rồi.”

Bất thành linh có tiếng người nói: “Ta vẫn sống đây mà.” Mộc Uyển Thanh giật mình quay đầu nhìn lại phía sau thì chẳng thấy ai. Bãi sông bát ngát toàn sỏi đá, không có chỗ nào ẩn núp được. Nàng vẫn chăm chú nhìn con người kỳ quái đó cho đến lúc có tiếng vọng lên, cũng chẳng thấy y há miệng, nhếch môi. Nàng lớn tiếng hỏi: “Kẻ nào dám cả gan trêu chọc cô nương đó? Không muốn sống hay sao?” Nàng lùi lại hai bước, quay lưng về phía dòng sông, mắt nhìn chung quanh.

Lại nghe giọng kia nói tiếp: “Ta quả là không muốn sống.” Mộc Uyển Thanh bấy giờ kinh hãi không biết để đâu cho hết, trước mắt chỉ có quái nhân kia nhưng đôi môi y mím chặt có thấy động đậy gì đâu, không thể nào là y nói được. Nàng cao giọng quát lên: “Ai nói đó?” Vẫn có tiếng đáp lại: “Mi nói đó chứ ai?” Nàng tức quá, hỏi gay gắt: “Nhưng kẻ nói với ta là người nào?” Có tiếng đáp: “Chả có người nào nói với mi hết.” Mộc Uyển Thanh quay người nhìn chung quanh mấy bận, ngoài cái bóng của chính nàng ra đâu có ai khác.

Nàng liệu chừng chính người áo xanh kia giờ trò quái dị nên đến gần, thu hết can đảm đưa tay bịt mũi ông ta lại, hỏi: “Phải ông nói chuyện với tôi chăng?” Tiếng nói kia đáp: “Không phải.” Bàn tay Mộc Uyển Thanh không thấy động đậy chút nào, nàng lại hỏi: “Rõ ràng có tiếng đáp lời ta, sao lại bảo không

có?" Tiếng nói kia đáp: "Ta không phải là người, ta cũng chẳng phải là ta. Trên đời này không có ta nữa."

Mộc Uyển Thanh sợ nổi gai ốc. Nàng tự nghĩ: "Chẳng lẽ ma quỷ trêu mình?", rồi hỏi: "Ông... ông là ma quỷ chẳng?" Tiếng nói kia đáp: "Mi đã không muốn sống nữa thì rồi sẽ thành ma quỷ, sao còn sợ ma quỷ?" Mộc Uyển Thanh cố gượng đáp: "Ai bảo ta sợ ma quỷ? Nay ta bảo: đến trời đất ta còn không sợ nữa là..."

Tiếng nói kia đáp: "Thế mà mi đang sợ một điều." Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng: "Ta chẳng sợ gì cả." Tiếng nói kia đáp: "Có một thứ người sợ, sợ lắm. Mi đang sợ... lang quân mi biến thành ca ca mi."

Câu đó chẳng khác gì nhất búa bổ xuống đầu nàng. Hai chân mềm nhũn, nàng ngồi bệt xuống đất, miệng há hốc ra lắm bầm: "Mi là quỷ, rõ ràng mi là quỷ!" Tiếng nói kia tiếp: "Ta có phép làm cho Đoàn Dự không phải là ca ca mi nữa mà biến thành lang quân mi." Mộc Uyển Thanh run run nói: "Mi... mi đừng bịp ta nữa! Đây là chuyện ông trời đã định, thay đổi... thay đổi thế nào được." Tiếng nói kia lại tiếp: "Lão tặc thiên đáng chết, hay sinh chuyện rắc rối. Ta không lý gì đến lão nữa. Ta thực có phép mầu, làm cho anh mi biến thành ra chồng mi được, mi có muốn thế không?"

Mộc Uyển Thanh đang lúc tuyệt vọng, lòng lạnh như tro tàn, nghe nói câu đó chẳng khác chi trời ban chiếu chỉ. Dù nàng bán tín bán nghi nhưng cũng đáp: "Tôi muốn chứ!" Tiếng nói kia không còn nghe tiếp nữa.

Một lúc sau, Mộc Uyển Thanh hỏi: "Thế ông là ai vậy? Có thể cho tôi xem hình dáng được không?"

Tiếng nói kia trả lời: “Mi nhìn ta mãi từ nãy đến giờ chưa đủ hay sao?” Tiếng người đó nói cứ đều đều, không lên cao, xuống thấp, hay tiếng to tiếng nhỏ. Mộc Uyển Thanh nói: “Ông... ông là... người ngồi đó sao?” Đáp: “Ta cũng không biết ta có phải là ta nữa không?” Sau có tiếng thở dài thườn thượt tỏ ra trong lòng có điều chi đau đớn, uất ức vô cùng.

Mộc Uyển Thanh không ngờ gì nữa, đúng là ông già mặc áo xanh ngồi ngay trước mặt, liền hỏi: “Ông nói mà sao môi không mấp máy?” Tiếng nói kia đáp: “Ta là người chết rồi mà còn sống, môi miệng cứ đờ không cử động được nữa, tiếng nói chỉ ở trong bụng phát ra mà thôi.”

Mộc Uyển Thanh tuy không còn nhỏ nhưng vẫn còn tính trẻ con, nàng vừa mới thăm sâu là thế, giờ nghe lão nói không mở miệng máy môi, nàng lấy làm thú vị hỏi: “Dùng bụng cũng nói chuyện được sao? Thật là kỳ lạ!” Người áo xanh nói: “Mi sờ vào bụng ta xem thì biết.” Mộc Uyển Thanh giơ tay để lên bụng người nọ, người áo xanh nói: “Bụng ta rung động người cảm thấy chẳng?” Mộc Uyển Thanh thấy da bụng lão động đập dưới lòng bàn tay nàng thì buồn cười nói: “Ha ha, thật là cổ quái!” Nguyên lão áo xanh luyện được môn Phúc ngũ thuật, những người làm trò hát rong cũng nhiều người biết nhưng muốn nói cho được rõ ràng thật không phải dễ, không có nội công thâm hậu thì không sao làm được.

Mộc Uyển Thanh đi vòng quanh người lão xem kỹ rồi hỏi: “Mồm miệng ông không cử động được thì ông ăn uống bằng cách nào?” Lão đưa hai tay ra, một tay

vạch môi trên, một tay giữ môi dưới cho miệng há ra, đoạn để hai ngón tay trái chống lên, còn tay phải bỏ cái gì đó vào mồm, nghe trệu trạo mấy tiếng rồi nuốt xuống. Lão nói: "Ta ăn như vậy đó." Mộc Uyển Thanh thở dài: "Ồi, ông tội nghiệp quá, ăn như vậy thì còn biết mùi vị gì nữa?" Bấy giờ nàng mới hiểu rằng da thịt trên mặt y cứng đơ, mi mắt không nhắm lại được nên không tỏ ra buồn vui giận ghét, lúc mới trông ai cũng tưởng lão là cái xác chết.

Tuy nàng không còn sợ hãi nữa nhưng chợt nghĩ ra chính lão còn có bao nhiêu nỗi cay đắng giải quyết chưa xong, còn nói chi đến chuyện phản lại lễ luật tạo hóa để biến anh ruột thành chồng mình được? Những câu lão vừa nói chẳng qua là chuyện băng quơ mà thôi. Nàng trầm ngâm rồi thở dài, quay mình lặng lẽ bỏ đi. Tiếng nói kia lại vọng tới: "Ta muốn biến Đoàn Dự thành chồng mi, mi không bỏ đi được." Mộc Uyển Thanh cười nhạt rồi cứ đi về phía tây. Được vài bước nàng dừng lại hỏi: "Tôi với ông chưa từng quen biết, sao ông lại hiểu rõ tâm sự tôi? Ông... ông đã gặp Đoàn lang chưa?"

Lão đáp: "Tâm sự người thế nào ta biết chứ." Y thò trong hai tay áo ra hai chiếc gậy sắt nhỏ đen sì, nói: "Ta đi thôi." Gậy bên trái ấn lên tảng đá, thân hình y đã tung lên nhẹ nhàng rơi cách xa cả trượng. Mộc Uyển Thanh thấy hai chân y rời mặt đất, tuy chỉ chống một đầu gậy nhỏ bé nhưng thế thật là vững chãi. Nàng lấy làm kỳ hỏi: "Thế hai chân ông..." Lão ngắt lời: "Hai chân ta bị tàn phế đã lâu. Thôi nhé! Từ giờ trở đi ta cấm người không được hỏi câu gì nữa, nghe không?"

Mộc Uyển Thanh nói: “Nếu tôi cứ hỏi thì sao?” Nàng vừa nói mấy tiếng thì đột nhiên thấy chân mình mềm nhũn, té lăn xuống đất. Thì ra người áo xanh phất tay áo ra một luồng gió cực mạnh, gây trúc nơi tay phải lão điểm vào đầu gối nàng, còn một gậy đánh xuống. Hai chân bị đau đến xương tủy, nàng lại la to lên một tiếng “Ồi”. Thiết trượng của y lại liên tiếp điểm vào giải khai huyết đạo cho nàng, thủ pháp nhanh nhẹn thật không ngờ nổi. Mộc Uyển Thanh nhảy bật lên một cái cả giận nói: “Lão này vô lễ thật!” Nàng vẫy tay toan phóng ám tiễn ra.

Lão áo xanh nói: “Mi bắn ta một phát ta đánh mi một roi vào mông, bắn mười phát đánh mười roi. Mi không tin bắn thử coi.” Mộc Uyển Thanh nghĩ bụng: ta chỉ bắn trúng một phát là lão chết rồi còn đâu mà đánh? Nhưng xem ra lão này thần thông quảng đại, so với Nam Hải Ngạc Thần còn có phần hơn, khó lòng bắn trúng được lão. Còn lão nói sao là làm được thế, để y đánh vào mông thì thật hồng hét”. Lại nghe y nói tiếp: “Mi đã không dám bắn ta thì phải ngoan ngoãn tuân theo lời ta, không được trái lệnh.” Mộc Uyển Thanh vẫn bướng: “Ta không ngoan ngoãn tuân theo lời lão thì đã sao?” Nàng tuy nói thế nhưng đã buông cơ quan bắn tên trong tay áo ra.

Người áo xanh dùng hai cây gậy sắt thay chân, chạy thẳng về phía trước. Mộc Uyển Thanh chạy theo sau thấy hai cây gậy đó đều dài bảy tám thước, một bước bằng mấy bước người thường. Mộc Uyển Thanh đề khí chạy thật nhanh, cố gắng lắm mới theo kịp. Lão áo xanh vượt qua những đỉnh núi cao chảnh khác

gì đi trên đất bằng, không theo những đường mòn có sẵn, cứ nhằm thẳng phía trước mà đi, bất luận những chỗ đá núi ngổn ngang hay chông gai đầy rẫy lão cũng chỉ điểm thiết trượng một cái là vượt qua ngay. Chỉ khổ cho Mộc Uyển Thanh, quần áo vướng vào gai góc rách tướp. Nhưng bản tính quật cường, nàng không thèm mở miệng ca thán để tỏ ra khiếp nhược.

Đi qua dặm ngàn núi nhìn thấy xa xa một khu rừng rậm tối mờ. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Đến Vạn Kiếp Cốc rồi” bèn lên tiếng hỏi: “Mình đến Vạn Kiếp Cốc làm gì đây?” Lão áo xanh quay phắt lại, vung thiết trượng ra, nghe vút một cái đã đánh trúng ngay chân nàng, hỏi: “Mi còn hỏi nữa thôi?” Mộc Uyển Thanh vốn tính ngang ngạnh, dù biết địch không lại vẫn không chịu để người lấn át. Nhưng nàng lại nghĩ rằng lão này bản lĩnh cao cường như thế, biết đâu giúp được nàng đạt tâm nguyện thì sao, nàng chỉ nói bướng một câu: “Cô nương không sợ đâu nhé, bây giờ tạm nhường người mà thôi.”

Lão áo xanh giục: “Vào!” Y không đi theo cái cửa hang nơi gốc cây mà đi vòng qua sườn núi ở bên cạnh sơn cốc, chạy về phía sau. Đường lối trong hang Vạn Kiếp lão đã thuộc lòng. Mấy lần Mộc Uyển Thanh toan hỏi nhưng sợ lão đánh lại thôi. Nàng theo lão lúc rẽ bên phải, lúc vòng bên trái, đi ra phía sau động. Khi Mộc Uyển Thanh đến Vạn Kiếp Cốc thăm sư thúc Cam Bảo Bảo đã ở đây mấy hôm. Thế nhưng bữa nay lão áo xanh đưa nàng qua những nơi mà nàng chưa hề biết, không ngờ hang Vạn Kiếp lại nhiều chỗ hoang lương tịch mịch đến thế.

Đi mấy dặm nữa thì vào đến một khu rừng già, bốn bề toàn cổ thụ ngất trời. Giữa ban ngày mà ánh dương quang rực rỡ cũng không len lỏi vào được, trong rừng âm u chẳng khác gì lúc hoàng hôn. Càng vào sâu cây càng dày, sau phải lách mình mới đi được. Đi thêm vài mươi trượng thì đến trước đám cổ thụ mọc liền khít nhau như một bức tường không thể lách qua. Người áo xanh giơ gậy sắt tạt vào lưng Mộc Uyển Thanh hất một cái, người nàng bay vọt lên không rồi rơi ngay xuống một tàn cây. Lại thấy người ấy cũng bay bổng lên, cầm thiết trượng điểm vào một cây to, thân hình bay lên lần nữa vượt luôn qua bức tường. Mộc Uyển Thanh đầu có tài ba như thế, đành phải trèo qua bám vào cành cây nhảy xuống.

Một bãi đất rộng hình tròn hiện ra trước mặt nàng. Giữa bãi nổi lên một tòa thạch thất trơ trọi. Cách kiến tạo tòa thạch thất này thật là ngộ nghĩnh. Người ta lấy những phiến đá lớn nặng tới mấy ngàn cân xếp lên, chỗ lồi chỗ lõm đúng là một hòn non bộ, có để hở ra một chỗ làm cửa trông như một cái hang. Người áo xanh quát lớn: "Vào đi!" Mộc Uyển Thanh nhìn vào chỉ thấy tối om, không hiểu trong có những quái vật gì. Nàng lưỡng lự không dám tiến vào thì một bàn tay đặt lên sau lưng nàng. Nàng toan né tránh thì lão áo xanh vận kinh lực đẩy mạnh một cái, Mộc Uyển Thanh không thể tự chủ được bị hất văng vào trong.

Nàng đưa tay sờ thế Hiếu Phong Phất Liễu che mặt để phòng va chạm vào vật gì chẳng, thì nghe đánh sầm một tiếng, cửa thạch thất đã bị một vật cực

nặng đóng sập xuống. Mộc Uyển Thanh cả kinh, chạy lại đẩy cửa, đặt bàn tay vào thấy lờm chờm mới biết là một tảng đá hoa cương rất lớn.

Nàng vận hết sức vào hai cánh tay đẩy ra, nhưng chẳng khác gì chuồn chuồn lay cột đá. Mộc Uyển Thanh hốt hoảng vội lớn tiếng hỏi: "Mi giam ta vào đây làm gì?" Bỗng nghe tiếng lão áo xanh đáp: "Mi cầu khẩn ta việc gì đã quên rồi sao?" Thanh âm theo kẽ hở của khối đá truyền vào nghe rõ ràng như thường. Mộc Uyển Thanh định thần nhìn lại thấy phía trên tảng đá có nhiều kẽ hở, chỗ nhỏ thì vài tắc, chỗ lớn độ một thước, không có chỗ nào người chui lọt.

Nàng lại la lên: "Thả ta ra! Thả ta ra!" Bên ngoài không thấy tăm hơi gì, nàng theo khe cửa nhìn ra chỉ thấy người áo xanh đã nháy vọt lên trông chẳng khác gì một con chim xanh đang bay vượt qua bức tường cây. Nàng quay vào giường mắt nhìn khắp nhà, chợt thấy trong góc có đặt một cái giường, trên giường có một người ngồi. Nàng kinh hãi kêu lên: "Người... người..."

Người kia đứng lên, đi tới mấy bước kêu lên: "Uyển muội, nàng cũng vào đây ư?" Giọng nói vừa sảng sốt vừa vui mừng, chính là Đoàn Dự.

Mộc Uyển Thanh đang lâm vào hoàn cảnh tuyệt vọng, bỗng nhiên gặp Đoàn Dự nàng mừng quá, trái tim cơ hồ ngừng đập, vội vàng nhào tới sà vào lòng chàng. Trong nhà ánh sáng chỉ hơi lờ mờ. Đoàn Dự thấy mặt nàng nhợt nhạt, hai dòng lệ chảy dài trên má, trong lòng xiết bao thương cảm bèn ôm chặt lấy

nàng. Nhìn đôi môi mấp máy chàng không thể nhìn được, cúi đầu xuống hôn. Hai người vừa định hôn nhau thì đồng thời giạt mình nghĩ: Đã là anh em ruột thịt sao lại có những hành động loạn luân? Họ buông nhau ra rồi cùng lùi lại phía sau. Hai người ngồi tựa lưng vào vách đá, run run nhìn nhau. Mộc Uyển Thanh bật khóc nức nở.

Đoàn Dự dịu giọng an ủi nàng: “Uyển muội, đó là do tạo hóa an bài, hiền muội đừng buồn phiền nữa. Ca ca có cô em gái như hiền muội cũng đủ vui mừng lắm rồi.” Mộc Uyển Thanh giậm chân, vừa khóc vừa nói: “Ta vẫn thấy đau khổ, ta không thấy vui mừng. Chàng vẫn vui mừng thì thật là không có lương tâm.” Đoàn Dự thở dài: “Mình đâu có cách nào khác? Giá như ta không gặp muội có phải hay biết bao nhiêu.”

Mộc Uyển Thanh nói: “Ta cũng chẳng muốn gặp chàng làm gì. Ai bảo chàng đến tìm ta đêm hôm ấy? Chàng chẳng trở lại báo tin thì cùng lắm là ta chết dưới tay người ta thôi. Chàng làm chết mất con Hắc Mai Côi của ta, làm cho lòng ta biết bao đau đớn, làm cho sư phụ ta hóa ra mẩu thân ta, làm cho phụ thân chàng hóa ra phụ thân ta, làm cho chính chàng hóa thành ca ca của ta. Ta không muốn thế, ta nhất định không muốn thế. Chàng làm ta bị nhốt nơi đây, ta muốn đi ra khỏi đây, ra khỏi đây ngay.”

Đoàn Dự nói: “Uyển muội, quả đúng là ta không ra gì. Muội đừng giận nữa, chúng mình thung thả tìm cách trốn ra.” Mộc Uyển Thanh nói: “Ta không trốn đi đâu hết. Ta muốn chết ở chốn này. Ta chết ở trong này cũng thế mà chết ở ngoài kia cũng thế, có

khác gì đâu. Ta không ra, nhất định không ra." Nàng mới vừa gào lên "muốn ra khỏi nơi đây" đến bây giờ lại đòi "nhất định không ra". Đoàn Dự biết rằng lòng nàng đang xốn xang quá đỗi, không thể lấy lời lẽ ngọt ngào mà dỗ nàng được nên không nói gì nữa.

Mộc Uyển Thanh đang buông cho cơn giận nổi lên, thấy Đoàn Dự không nói gì, lại càng lộn ruột hỏi: "Sao chàng lại ngồi ỳ ra không nói?" Đoàn Dự hỏi lại: "Thế muội muốn ta nói gì bây giờ?" Mộc Uyển Thanh hỏi: "Chàng ở đây làm gì?" Đoàn Dự đáp: "Đồ đệ ta bắt ta giam vào đây." Mộc Uyển Thanh ngơ ngác: "Đồ đệ chàng..." Nhưng nàng nhớ ra ngay, đang sục sùi nước mắt nước mũi bất giác bật cười, nói: "Đúng rồi, là Nam Hải Ngạc Thần. Lão bắt chàng nhốt vào đây ư?" Đoàn Dự đáp: "Chính lão!" Mộc Uyển Thanh cười: "Thế thì chàng phải ra oai sư phụ, bảo hắn thả chàng ra chứ." Đoàn Dự đáp: "Ta bảo lão mấy lần rồi, nhưng lão nào có nghe, ngược lại còn cứ khăng khăng một mực đòi ta lạy lão làm thầy lão mới chịu buông tha." Mộc Uyển Thanh vừa cười vừa nói: "Thế là thầy không dạy nổi rồi!" Đoàn Dự than rằng: "Chắc hẳn là thế! Uyển muội, còn muội bị ai bắt đến đây thế?"

Mộc Uyển Thanh đem chuyện mình gặp người áo xanh kể lại một lượt nhưng cắt bớt đoạn mình muốn lão biến ca ca thành lang quân, không nói đến. Đoàn Dự nghe nói người này ăn không cử động môi miệng, nói từ bụng nói ra, hai chân tàn phế mà chạy nhanh như bay thì lấy làm thú vị, hỏi cặn kẽ rồi tấm tắc khen là kỳ dị.

Hai người nói chuyện một lúc lâu, bỗng nghe bên ngoài nhà có tiếng lách cách, một cái bát luồn qua lỗ hổng đưa vào, kế đến có tiếng người gọi: “Ăn cơm này!” Đoàn Dự đưa tay đón lấy, thấy trong bát là thịt quay thơm phức, kế đến đưa thêm vào độ mười cái bánh hấp. Chàng đặt cả lên bàn rồi hỏi Mộc Uyển Thanh: “Muội liệu những món này có thuốc độc không?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Bọn họ muốn giết mình thì chỉ gĩa tay lên một cái là xong, hà tất phải dùng đến thuốc độc.”

Đoàn Dự nghĩ quả thực không sai, bụng lại đói cồn cào liền nói: “Ta ăn thôi!” Chàng đem bánh kẹp thịt quay vào giữa, đưa cho Mộc Uyển Thanh ăn trước rồi tới lượt mình. Người bên ngoài nói: “Ăn xong cứ đặt bát ra lỗ hổng, sẽ có người lại lấy.” Nói rồi y đi mất. Mộc Uyển Thanh từ trong hang nhìn ra thấy gã kia trèo lên ngọn cây rồi mới nháy qua phía bên kia, nghĩ thầm: “Người này võ nghệ cũng thường thôi”. Nàng quay lại ngồi bên cạnh Đoàn Dự, hai người cùng ăn.

Đoàn Dự vừa ăn vừa nói: “Hiền muội đừng sợ! Thế nào gia gia cùng bá phụ cũng đến cứu chúng ta ra. Bọn Nam Hải Ngạc Thần, Diệp Nhị Nương tuy lợi hại nhưng vị tất đã địch nổi gia gia. Nếu chính bá phụ thân hành tới đây thì thật chẳng khác nào gió thổi lá rơi, sẽ đánh cho chúng một trận thất điên bát đảo.” Mộc Uyển Thanh nói: “Chà! Bá phụ chàng bất quá là hoàng đế nước Đại Lý còn con này, bản lãnh đối với người ngoài đã vào đâu? Ta không tin ông ấy địch nổi quái nhân áo xanh kia đâu. Chắc lại mang mấy ngàn

quân đến vây đánh chứ gì?” Đoàn Dự lắc đầu lia lịa cãi: “Không được, không được! Họ Đoàn chúng ta là phái võ, tổ tiên gốc tích ở Trung Nguyên, tuy ở Đại Lý làm vua một cõi nhưng quyết không quên qui củ võ lâm. Nếu như ý thế chèn ép người, lấy đông để thắng chẳng khiến anh hùng thiên hạ chê cười họ Đoàn Đại Lý hay sao?”

Mộc Uyển Thanh vẫn một giọng chế giễu: “Úi chà! Họ hàng nhà chàng tuy làm vua làm chúa vẫn không bỏ thân phận anh hùng hảo hán ư?” Đoàn Dự nói: “Bá phụ cùng gia gia thường nói rằng: làm người không nên quên nguồn gốc.” Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng nói: “Xì! Miệng nói toàn nhân nghĩa đạo đức mà làm toàn những việc bỉ ổi xấu xa. Tỷ như việc gia gia chàng đã có mẹ chàng rồi, sao còn tăng tị với sư phụ ta?” Đoàn Dự chùng hững nói: “Ồ hay! Muội thóa mạ cả gia gia nữa ư? Gia gia ta không phải là gia gia muội hay sao? Hơn nữa các bậc vua chúa cùng hàng quý tộc khắp thiên hạ được mấy người một vợ? Tám bà, mười bà là ít.”

Bấy giờ vào đời Bắc Tống, ở giữa Trung Hoa là Đại Tống, phía Bắc có Khất Đan, mặt Tây Bắc có Tây Hạ, Tây Nam có Thổ Phồn, phía Nam có nước Đại Lý. Các vương công trong năm nước ngoài chính thất ra ai ai cũng có thị thiếp, nhiều thì mấy chục người, ít cũng ba bốn. Dưới một mức như tước hầu tước bá, quan to, cũng còn có vợ lẽ, nàng hầu. Từ xưa đến nay, đời nào cũng thế, người đời coi đó là chuyện đương nhiên.

Mộc Uyển Thanh nghe thế, giận sôi lên sùng sục, tát chàng đánh bốp một cái. Đoàn Dự đau quá há hốc

mồm, miếng bánh ăn dở còn cầm trên tay rơi bịch xuống đất. Chàng lắp bắp: "Muội... muội..." Mộc Uyển Thanh mặt giận hầm hầm nói: "Ta không gọi ông ấy là cha nữa. Đàn ông lấy nhiều thê thiếp là không có lương tâm. Người nào lòng nọ dạ kia là vô tình vô nghĩa." Đoàn Dự xoa xoa chỗ má sưng, xuýt xoa nói: "Ta là huynh trưởng của muội, muội là em gái của ta, phận làm em không được vô lễ với anh như thế." Mộc Uyển Thanh uất ức chưa tan, gơ tay tát nữa.

Nhưng lần này Đoàn Dự đã kịp phòng bị, bước chân theo Lăng Ba Vi Bộ, tránh qua phía sau nàng. Mộc Uyển Thanh trở tay tát về phía sau, chàng cũng tránh khỏi. Nhà thạch thất này chỉ rộng chừng hơn một trượng vuông, vậy mà phép Lăng Ba Vi Bộ cực kỳ thần diệu khiến cho Mộc Uyển Thanh lẹ tay thế nào cũng không đánh trúng. Mộc Uyển Thanh lại càng căm tức sức ngời ra một kẻ, giả vờ kêu "ối chao", ngã lăn xuống đất. Đoàn Dự thất kinh hỏi: "Muội làm sao thế?" Chàng cúi xuống, thò tay ra ôm nàng dậy. Tấm thân mềm mại Mộc Uyển Thanh nằm gọn trong lòng chàng. Nàng đưa tay trái ra ôm cổ chàng, ghì chặt lấy, vừa cười vừa hỏi: "Còn trốn được nữa thôi?" tay phải tát một cái vào má chàng thật mạnh.

Đoàn Dự bị đau chỉ kêu được một tiếng "trời ơi", rồi đột nhiên nhiệt khí từ đan điền bốc lên nóng rực cả người, sóng tình nổi lên cuộn cuộn, không thể dằn lòng được. Chàng thấy thiếu nữ đang nằm trong lòng mình thon thon xinh đẹp, hương thơm ngậy ngát đưa lên từng cơn càng làm cho thần trí mê loạn, chàng liền ghé miệng hôn lên môi nàng.

Nụ hôn làm cho toàn thân Mộc Uyển Thanh rạo rực, mềm nhũn ra. Đoàn Dự ôm nàng lại đặt lên giường, đưa tay toan cởi khuy áo. Mộc Uyển Thanh khẽ nhắc: “Chàng... chàng là ca ca của thiếp mà !” Đoàn Dự tuy đang mê mẩn tâm thần nhưng câu nói của Mộc Uyển Thanh chẳng khác tiếng sét nổ giữa lúc trời quang mây tạnh, chàng giật mình buông nàng ra, hai tay vung lên tự tát hai bên má mình bôm bốp mấy cái. Vừa tát vừa tự mắng: “Đáng chết thật, đáng chết thật!”

Mộc Uyển Thanh nhìn thấy hai mắt Đoàn Dự đỏ như máu, lóe ra những tia sáng khác thường, da thịt trên mặt giật liên tiếp, lỗ mũi mấp máy, kinh hoảng kêu lên: “Nguy rồi! Đoàn lang, trong thức ăn quả có thuốc độc. Ta trúng kế rồi.”

Toàn thân Đoàn Dự phát nhiệt chẳng khác nào ngồi trong lò hấp, nghe Mộc Uyển Thanh nói ăn phải thuốc độc, trong lòng lại thấy vui mừng: “Thì ra độc dược đó làm loạn bản tính mình nên mới định làm trò loạn luân với Uyển muội, không phải mình đột nhiên hóa điên hành động như loài cầm thú, uống công độc sách thánh hiền.”

Thế nhưng người chàng mỗi lúc một nóng thêm không thể chịu được, từng món từng món y phục cởi cả ra, sau cùng chỉ còn một chiếc quần, một chiếc áo cánh, lúc ấy mới không cởi tiếp, ngồi xuống xếp bằng, mắt nhìn mũi, tập trung tâm ý, hết sức khắc chế không để cho ý niệm loạn động. Chàng ăn phải Mãng Cổ Chu Cáp vốn dĩ vạn độc không thể nào xâm nhập, nhưng trong thịt quay lại trộn với những loại thuốc không làm hại tính mạng con người, mà chỉ là xuân dược kích

phát tình dục mà thôi. Tình dục trai gái vốn là bản tính trời sinh, thuốc kích dâm này chẳng qua chỉ để thúc đẩy cái tính tự nhiên của con người khiến cho người uống phải thấy thèm khát không sao chế ngự nổi. Chất kích dục của Mãng Cổ Chu Cáp có thể trừ mọi loại độc được, nhưng xuân dục lại không phải độc được nên Mãng Cổ Chu Cáp không có tác dụng gì.

Mộc Uyển Thanh người cũng nóng ran, không thể nhịn được, cởi bỏ áo ngoài ra. Đoàn Dự vội la lên: “Uyển muội không được cởi thêm nữa, dựa lưng vào vách đá cho đỡ nóng.”

Hai người ngồi tựa lưng vào vách đá, sau lưng tuy mát được một chút nhưng từ đầu, mặt, ngực, bụng, chân tay chỗ nào cũng nóng như lửa đốt. Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh hai má đỏ hồng, nhan sắc lại càng diễm lệ, đôi mắt quyến rũ ướt rượt như muốn nháy xỏ vào lòng chàng. Chàng nghĩ thầm: lúc này mình còn quyết tâm cố chống lại chất thuốc độc nhưng sức người có hạn, nếu rồi đây gây ra hành vi dâm loạn, làm mất hết thanh danh họ Đoàn thì chết trăm lần cũng không chuộc được tội lỗi. Chàng bèn bảo: “Hiển muội cho ta một mũi tên độc.”

Mộc Uyển Thanh hỏi: “Để làm gì thế?” Đoàn Dự đáp: “Ta... ta nếu như không chống nổi với sức thuốc, thì một mũi tên tự kết liễu đời mình, khỏi làm hại đời muội.” Mộc Uyển Thanh đáp: “Ta không cho chàng đâu.” Hai người có biết đâu thuốc độc trên mũi tên không giết được chàng. Đoàn Dự nói: “Uyển muội! Ca ca cầu khẩn muội một việc.” Mộc Uyển Thanh hỏi: “Việc gì?” Đoàn Dự nói: “Nếu ta đưa tay ra sờ vào

người muội thì muội hãy bắn chết ta lập tức!" Mộc Uyển Thanh nói: "Muội không bằng lòng đâu." Đoàn Dự nói: "Ta cầu khẩn muội việc này vì danh dự của họ Đoàn đã mấy trăm năm nay không thể để ta một lúc phá tan. Sau này ta chết xuống còn mặt mũi nào trông thấy tổ tiên nữa?"

Bất thành linh bên ngoài thạch thất có tiếng người nói: "Họ Đoàn Đại Lý vốn dĩ có ra gì đâu, đến đời Đoàn Chính Minh, ngoài mồm nhân nghĩa trong bụng sài lang, còn tưởng danh giá lắm sao?"

Đoàn Dự cá giận nói: "Mi là ai mà dám ăn nói lếu láo?" Mộc Uyển Thanh nói nhỏ : "Y chính là quái nhân áo xanh."

Lại thấy người áo xanh nói tiếp: "Mộc cô nương, ta thỏa nguyện nàng rồi đó, biến ca ca thành lang quân. Việc đã nhờ đến ta là phải xong." Mộc Uyển Thanh cá giận nói: "Người hạ độc hại người, nào có liên quan gì đến việc ta nhờ cậy người?" Người áo xanh nói: "Trong bát thịt quay kia, ta đã trộn khá nhiều Âm dương hòa hợp tán. Người nào ăn phải, nếu không cho âm dương hòa hợp, làm đôi vợ chồng thì chất thuốc mỗi ngày một phát tác cực kỳ trầm trọng, da thịt nứt ra, thất khiếu ứa máu. Đến ngày thứ tám thì dù có là Đại La thiên tiên cũng không chịu nổi."

Đoàn Dự căm hờn nói: "Ta với mi vốn không thù oán sao mi lại thi hành kế độc này? Mi muốn cho Đoàn mỗ không còn mặt mũi nào trông thấy người đời nữa, cùng làm cho bá phụ và phụ mẫu ta suốt đời

nhục nhã? Này này ta bảo, dù ta phải chết khổ chết sở cũng đành, nhất quyết không làm việc nhơ nhuốc.”

Người áo xanh nói: “Ta với người không oán không thù thật nhưng ta với bá phụ người thì thù sâu như bể. Nếu hai gã tiểu tử Đoàn Chính Minh và Đoàn Chính Thuần phải suốt đời ô nhục, không dám nhìn mặt người đời thì thật tốt quá rồi còn gì. Hay lắm, hay lắm! Ha ha! Ha ha!” Miệng y không cử động được, giọng cười từ cổ họng thoát ra thật là cổ quái khó nghe.

Đoàn Dự còn đang toan cãi tiếp, liếc mắt nhìn thấy Mộc Uyển Thanh mặt như đóa hải đường mùa xuân mơn mớn, thân hình chẳng khác gì đóa phù dung mới nở, trái tim chàng rung động rạo rực, tựa hồ muốn nhảy ra ngoài, đầu óc mơ hồ nghĩ thầm: “Uyển muội và ta vốn có ước định hôn nhân, nếu như không về Đại Lý, thì đâu có thời ra cái chuyện là anh em ruột thịt? Oan nghiệt kia đời trước kết thành, với mình có liên quan gì đâu”. Nghĩ tới đây chàng run run đứng dậy, bỗng thấy Mộc Uyển Thanh cũng vịn tường đang từ từ đứng lên. Đột nhiên trong lòng như có ánh chớp lóe lên, chàng lại nghĩ: “Không được, không được! Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, con người khác loài cầm thú là ở chỗ này. Nghĩ sai một ly, sênh chân một bước, không những thanh danh mình bị hoại mà còn đẩy cả bá phụ cùng gia gia vào vòng ô nhục suốt đời”. Nghĩ vậy chàng cất tiếng gọi to: “Uyển muội, ta là đại ca, cô là tiểu muội, biết chứ? Muội đã học Kinh Dịch chưa?”

Mộc Uyển Thanh đang cơn mơ mơ màng màng, đột nhiên nghe chàng hỏi, liền đáp: “Muội không hiểu Kinh Dịch là gì hết.” Đoàn Dự nói: “Nếu vậy để ta

dạy cho. Kinh Dịch ý nghĩa sâu xa lắm, muội phải lắng tai nghe mới hiểu được.” Mộc Uyển Thanh lạ lùng hỏi lại: “Học cái đó làm chi?” Đoàn Dự đáp: “Biết đâu chả được việc cho mình. Có khi nhờ đó mà ta thoát khỏi cảnh ngộ khó khăn cũng nên.”

Nguyên Đoàn Dự thấy dự niệm đã nổi lên đến tột độ, thật khó mà giữ được, chẳng khác gì ngàn cân treo đầu sợi tóc, nếu Mộc Uyển Thanh sà vào lòng mình kêu gọi thì không thể nào còn chống cự được nữa, nên Đoàn Dự bày ra trò dạy Kinh Dịch để chuyên tâm vào việc khác, không nghĩ đến việc gái trai. Thế rồi chàng giảng thao thao bất tuyệt: “Cơ bản của Dịch Kinh là từ thái cực. Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái. Muội có biết hình vẽ bát quái như thế nào không?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Thiếp nghe chán tai lắm, chẳng hiểu gì hết. Đoàn lang! Chàng lại đây! Thiếp có chuyện muốn nói với chàng..”

Đoàn Dự đáp: “Ta là ca ca của muội, không được gọi ta là Đoàn lang mà phải gọi là đại ca. Để ta đọc ca quyết đồ hình bát quái cho cô nghe, cô cố mà ghi nhớ. “Cần ba liên, Khôn sáu khúc, Chấn chén ngửa, Cấn bát úp, Khảm giữa liên, Ly giữa đứt, Đoài trên hụt, Tốn dưới khuyết”. (*Cần tam liên, Khôn lục đoạn, Chấn ngưỡng vu, Cấn phúc oản, Ly trung hư, Khảm trung mãn, Đoài thượng khuyết, Tốn hạ đoạn*)”

Mộc Uyển Thanh đọc lại một lượt, hỏi: “Sao lại có cả chén bát vào đây?” Đoàn Dự đáp: “Chén ngửa, bát úp là nói về hình dáng của quả. Còn như nghĩa lý bên trong, bát quái ý nghĩa rất sâu rộng, bao hàm cả trời

đất muôn vật. Nếu lấy gia đình mà nói thì Càn là cha, Khôn là mẹ, Chấn là con trai lớn, Tốn là con gái lớn... Hai đứa mình là huynh muội, ta là quẻ Chấn, còn muội là quẻ Tốn.”

Mộc Uyển Thanh vênh mặt ngắt lời: “Không phải, chàng là quẻ Càn, thiếp là quẻ Khôn, hai người kết nghĩa phu thê, sinh con đẻ cái, mới sinh ra quẻ Chấn, quẻ Tốn chứ...” Đoàn Dự thấy nàng ăn nói ra chiều chót nhả thì giật mình kinh hãi nói: “Cô chớ nên suy nghĩ lăng nhăng, nghe ta nói tiếp đây.” Mộc Uyển Thanh nói: “Chàng... chàng ngồi xích lại bên thiếp, thiếp mới nghe được.”

Bỗng bên ngoài có tiếng lão áo xanh reo lên: “Hay lắm, hay lắm! Hai đứa người thành Càn Khôn, sinh ra Chấn Tốn ta sẽ thả cho ra. Ta không giết mà lại truyền cho vợ chồng mi những môn võ nghệ tuyệt luân để dọc ngang thiên hạ.” Đoàn Dự giận dữ đáp: “Nếu đến bước đường cùng ta sẽ đập đầu vào vách đá này tự tử. Con cháu họ Đoàn Đại Lý thà chết chứ không chịu nhục, người mong dùng ta để báo thù thì đừng hòng.” Người áo xanh đáp: “Người chết hay sống ta cũng chẳng cần. Có điều bọn mi mà chết, ta sẽ lột trần như nhộng cả hai đứa, viết rõ là cháu trai và cháu gái của Đoàn Chính Minh, con trai và con gái Đoàn Chính Thuần nước Đại Lý, hai đứa thông gian bị người ta bắt được nên xấu hổ tự sát. Ta sẽ đem xác hai đứa bay ướp muối, treo nơi thành Đại Lý ba ngày, sau đó đem đi Biện Lương, Lạc Dương, Lâm An, Quảng Châu các nơi cho mọi người đều biết.”

Đoàn Dự cảm tức đến cực điểm, thét lên: “Họ Đoàn chúng ta có tội tình gì với người mà người trả thù hiểm độc, dã man đến thế?”

Người áo xanh đáp: “Việc của ta hà tất phải nói cho thằng ranh con chưa ráo máu đầu như mi nghe.” Đến đây không còn nghe gì thêm nữa.

Đoàn Dự biết rằng nếu chàng còn nói với Mộc Uyển Thanh nữa càng thêm nguy hiểm, liền ngồi quay mặt vào tường ôn lại những điều phức tạp trong phép Lăng Ba Vi Bộ. Chàng mơ mơ màng màng hồi lâu chợt nhớ đến pho ngọc tượng trong thạch động so với Mộc Uyển Thanh còn kiều diễm hơn nhiều, rồi tự nhủ: Nếu mình có lấy vợ phải tìm người đẹp như thần tiên tử tử mới không uổng phí một đời. Đang lúc mơ màng chàng quay đầu nhìn về phía Mộc Uyển Thanh thì hoa mắt lên, từ dung nhan cho đến phục sức nàng từ từ biến thành ngọc tượng trong thạch động, bất giác chàng la lên: “Thần tiên tử tử, ta khổ sở quá, nàng cứu ta với!” Nói xong chàng quỳ mọp xuống đất, ôm lấy chân Mộc Uyển Thanh.

Bỗng bên ngoài có tiếng gọi: “Cơm chiều đây.” Y đưa vào khe hở một ngọn nến đỏ cười nói: “Mau cầm lấy, đêm đông phòng của các người chẳng nhẽ lại không có đuốc hoa?”

Đoàn Dự cả kinh đứng dậy. Dưới ánh nến, chàng thấy Mộc Uyển Thanh mắt gợn sóng tình, người đẹp lồ lộ, không bút nào tả xiết, liền tắt phụt cây nến đi và quát to lên: “Trong cơm có chất độc, ta không ăn đâu, mi đem về đi!”

Người kia cười nói: “Đằng nào cô cậu cũng đã trúng độc, phân lạng đủ rồi. Nay còn cho thêm làm gì?” Y nói rồi đẩy cơm và đồ ăn vào.

Đoàn Dự ngơ ngẩn cầm lấy đặt lên bàn, nghĩ thầm: “Con người ta chết là hết chuyện, tiếng thị phi trên đời còn nghĩ tới làm gì?” Song chàng lại nghĩ: “Song thân cùng bá phụ thương ta biết là nhường nào, làm sao ta lại để cho họ Đoàn bị người đời cười chê cho được?”

Bỗng thấy Mộc Uyển Thanh la lên: “Đoàn lang, thiếp muốn dùng tên độc tự sát để khỏi làm hại đến chàng.” Đoàn Dự kêu lên: “Khoan đã! Dầu cho hai anh em mình cùng chết, con người độc ác kia cũng không buông tha. So với Diệp Nhị Nương giết trẻ con, Nam Hải Ngạc Thần vắn cổ người, tên này còn âm hiểm độc địa hơn nhiều. Không hiểu lão là ai?”

Bỗng thấy bên ngoài lão áo xanh lên tiếng đáp lại: “Thằng lỏi con quả có đôi chút hiểu biết! Lão phu đây đứng đầu Tứ Đại Ác Nhân. Ác Quán Mãn Doanh là ta đây”.

Hồi 8

Ông già áo xanh là ai?

Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái trở vào báo: vợ chồng Chung Vạn Cửu cùng Tần Hồng Miên đã đi xa rồi. Trấn Nam Vương phi Đào Bạch Phượng lo cho đứa con yêu liền hỏi: "Tâu hoàng thượng, Vạn Kiếp Cốc ở đâu hoàng huynh đã biết chưa?" Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh đáp: "Cái tên Vạn Kiếp Cốc hôm nay ta mới nghe lần đầu, nhưng chắc cũng không xa thành Đại Lý bao nhiêu." Đào Bạch Phượng vội vàng nói: "Cứ như lời Chung Vạn Cửu thì dường như nơi này bí mật khó lòng tìm ra được. Dự nhi nếu lọt vào tay kẻ địch lâu ngày..." Bảo Định Đế mỉm cười nói: "Dự nhi trước nay chỉ được nuông chiều chưa hiểu lòng người độc ác, để nó chịu đựng gian nan cho trải mùi đời. Ấu cũng là một dịp rèn luyện cho nó, như thế cũng hay." Đào Bạch Phượng tuy trong dạ bồn chồn nhưng cũng không dám nói gì thêm nữa.

Bảo Định Đế quay sang Đoàn Chính Thuần: “Thuần đệ, đem rượu ra đây để khao thưởng anh em.” Đoàn Chính Thuần đáp: “Vâng!” Ông vâng mệnh truyền xuống gia nhân. Lát sau một bữa tiệc lớn bày ra. Bảo Định Đế cũng ngồi vào ăn uống.

Đại Lý là một nước nhỏ ở tận cùng phương nam, trong nước có rất nhiều sắc dân, người Hán chẳng có mấy, như Trấn Nam Vương phi Dao Bạch Phượng là người Bài Di. Dân chúng chưa ảnh hưởng văn hóa Trung Nguyên bao nhiêu, lễ pháp so với Đại Tống thì giản dị hơn nhiều. Bảo Định Đế tính tình không câu nệ, ra khỏi triều đình thường không thích đa lễ. Vì thế mà vợ chồng Đoàn Chính Thuần cùng Cao Thăng Thái cũng ngồi chung bàn bồi tiếp.

Trong khi ăn uống, nhà vua tuyệt nhiên không đá động gì đến chuyện gia đình. Dao Bạch Phượng lông mày nhíu lại, ăn chẳng thấy ngon. Trời gần sáng, thị vệ vào báo: “Ba Tư không tham kiến hoàng thượng.” Đoàn Chính Minh truyền cho vào. Bức rèm vừa vén lên, một người mặt đen vừa thấp vừa lùn tiến vào cúi đầu trước Bảo Định Đế tâu: “Khải tấu hoàng thượng, Vạn Kiếp Cốc ở bên kia Thiện Nhân Độ, qua chiếc cầu treo là tới, cửa vào là một cái hốc ở một cây cổ thụ.”

Dao Bạch Phượng vỗ tay reo lên: “Một khi Ba Tư không dă ra tay thì lẽ nào tìm không ra sào huyệt của địch? Nếu sớm biết thế ta đã không phải lo cả đêm.” Người mặt đen hơi nghiêng mình nói: “Vương phi quá khen, Ba Thiên Thạch này thực lấy làm xấu hổ.”

Ba Thiên Thạch tuy hình thù cổ quái nhưng là một nhân vật rất tinh tế mẫn cán. Ông từng lập được nhiều công lao cho nhà vua, hiện làm chức Tư không nước Đại Lý. Trong triều lớn nhất có ba chức: Tư đồ, Tư mã và Tư không gọi là Tam công. Ba Thiên Thạch võ công trác tuyệt, đặc biệt nhất là môn khinh công. Y vâng mệnh Bảo Định Đế đi do thám nơi chốn của địch, bí mật theo dõi Chung Vạn Cửu, quả nhiên tìm ra được Vạn Kiếp Cốc.

Bảo Định Đế phán: “Thiên Thạch, ngươi ngồi xuống ăn thật no đi, rồi mình cùng lên đường.” Ba Thiên Thạch biết hoàng thượng không ưa người ta quy lụy lạy lục, đối với bầy tôi chẳng khác gì anh em bạn bè, nếu người dưới quá khúm núm ông lại không vui, nên chỉ “xin vâng” một tiếng rồi bưng cơm ăn liền. Y không uống rượu nhưng ăn như rồng cuốn, loáng cái đã hết tám bát cơm lớn. Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái chơi thân với Ba đã lâu, nên không lấy thế làm lạ.

Ba Thiên Thạch ăn xong đứng lên, lấy tay áo lau miệng rồi tâu: “Thần Ba Thiên Thạch xin dẫn đường.” Nói xong y liền đi trước. Bảo Định Đế, vợ chồng Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái nối gót theo sau. Ra khỏi phủ Trấn Nam Vương thấy Chủ Cổ Phó Chu tứ đại hộ vệ đã dắt ngựa chờ sẵn. Ngoài ra còn hơn mười tên tùy tùng mang khí giới cho nhà vua.

Nên biết rằng họ Đoàn nguyên là dòng dõi thế gia trong võ lâm ở Trung Nguyên, sau lấy được nước Đại Lý, trải hơn trăm năm nay vẫn giữ nền nếp tổ tiên. Anh em Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần tuy phú quý đến cực điểm mà vẫn thường ăn bận theo

kiểu bình dân khi ra ngoài. Đã là người trong võ lâm thì bất luận là tìm đến báo thù hay đến thăm hỏi nhà vua cũng tiếp đãi theo qui củ giang hồ chứ không ý thể khinh người. Cho nên lần này Bảo Định Đế ngự giá thân chinh, những người đi theo đều đã quen không ai lạ lòng gì. Từ Bảo Định Đế trở xuống, ai nấy thay đổi thường phục, nếu không biết mặt thì chỉ tưởng là một nhà phú hộ nào đó ra ngoài du ngoạn mà thôi.

Đao Bạch Phượng thấy trong đám tùy tùng của Ba Thiên Thạch có đến hai chục người mang theo búa lớn cửa dài, cười hỏi: “Ba Tư không, mình mang theo thợ mộc để cắt nhà hay sao?” Ba Thiên Thạch đáp: “Để cửa cây phá nhà.”

Đoàn người cỡi ngựa tốt, chạy lẹ như gió, chưa đến trưa đã tới khu rừng bên ngoài Vạn Kiếp Cốc. Ba Thiên Thạch chỉ huy bộ thuộc chặt hết những cây to chắn đường. Đến cốc khẩu, Bảo Định Đế chỉ vào tám biển sơn “Họ Đoàn vào đây sẽ giết không tha” trên cây, cười nói: “Chủ nhân của Vạn Kiếp Cốc thù oán nhà ta đến thế ư?” Đoàn Chính Thuần biết Chung Vạn Cửu sợ mình vào Vạn Kiếp Cốc thăm Cam Bảo Bảo, liếc mắt nhìn vợ, thấy bà ta cười khẩy.

Bốn người liền vác đại phủ tiến tới, chỉ chốc lát đã chặt ngã cái cây chu vi mấy người ôm kia.

Ba Thiên Thạch dặn mọi người dắt ngựa đứng chờ ngoài cốc khẩu. Chủ, Cổ, Phó, Chu tứ đại hộ vệ đi trước, rồi đến Ba Thiên Thạch, Cao Thăng Thái, sau nữa là vợ chồng Trấn Nam Vương, Bảo Định Đế đi sau cùng. Đoàn người vào trong hang Vạn Kiếp chỉ

thấy bốn bề im lặng như tờ, không ai ra nghênh tiếp. Ba Thiên Thạch theo qui củ giang hồ, tay cầm danh thiếp hai anh em Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần, rảo bước đi thẳng vào trước nhà khách cất tiếng gọi: “Đoàn thị huynh đệ nước Đại Lý tới hội diện Chung cốc chủ.”

Tiếng hô vừa dứt, từ trong bụi cây mé tả chạy vụt ra một bóng người cao lêu nghêu, nhanh như chớp giơ tay chớp lấy danh thiếp trong tay Ba Thiên Thạch. Ba Thiên Thạch ứng biến mau lẹ, tránh qua ba bước quát hỏi: “Tôn giá là ai?” Người đó chính là Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc. Y chớp không trúng nhưng không bỏ cuộc, lại nhảy xổ tới Ba Thiên Thạch. Ba Thiên Thạch khinh công tuyệt cao, muốn thử thách xem tài nghệ của Vân đến mức nào, liền chạy tới ba bước. Vân Trung Hạc cũng rượt theo ba bước. Thế rồi một người thấp lùn thùn, một gã cao lênh khênh đuổi nhau. Thoáng một cái đã chạy ba vòng. Vân Trung Hạc bước dài chạy nhanh nhưng Ba Thiên Thạch cũng nhảy lẹ dị thường, thành thử hai người lúc nào cũng cách nhau mấy thước. Vân Trung Hạc không đuổi theo kịp Ba Thiên Thạch mà Ba Thiên Thạch cũng không thể chạy thoát được Vân Trung Hạc. Hai người trước nay ai cũng cho rằng mình khinh công thiên hạ không ai bằng, bây giờ gặp được kình địch, trong bụng đều kinh hãi thâm. Hai người càng chạy càng nhanh, gió thốc vào quần áo nghe phàn phật, tuy chỉ có hai người chạy đua nhưng ở bên ngoài nhìn vào tưởng chừng năm sáu người cùng đuổi theo nhau. Càng về sau khoảng cách hai người càng xa, biến thành chạy

vòng quanh nhà, không biết là ai đuổi ai. Nếu Ba Thiên Thạch đuổi đến sau lưng Vân Trung Hạc thì cuộc tỉ thí khinh công này y lại thắng. Thế nhưng Vân Trung Hạc cũng hết sức chạy cho nhanh thành ra Ba Thiên Thạch lại xa y đến mấy trượng.

Bỗng nghe một tiếng kệt, cánh cửa mở toang, Chung Vạn Cửu ở trong nhà bước ra. Ba Thiên Thạch vẫn không dừng bước, ngấm vận nội công, tay phải tung ra một cái. Tấm danh thiếp bay tà tà tới trước mặt Chung Vạn Cửu.

Chung Vạn Cửu đưa tay đón lấy, cả giận hỏi: "Họ Đoàn kia, nếu như người theo qui củ giang hồ đến bái sơn, sao lại hủy mất cửa vào sơn cốc của ta?" Chữ Vạn Lý quát lớn: "Hoàng thượng là bậc chí tôn, có lý đâu lại chui qua cái hang chuột của nhà người mà vào."

Đao Bạch Phượng sốt ruột vì con, không nhịn được nữa hỏi ngay: "Các người giấu con ta đâu?"

Từ trong nhà nhảy ra một người đàn bà, giọng rít lên: "Mi đến trễ một chút, bọn ta đã moi gan thẳng lỏi họ Đoàn vứt cho chó ăn rồi." Hai tay mục cầm hai lưỡi dao nhỏ như lá liễu lấp lánh sáng xanh lè, chính là cặp Tu la đao tẩm thuốc độc dính máu là chết.

Hai người đàn bà này trước đây mười tám năm đã vì ghen tuông mà kết mối thâm thù. Đao Bạch Phượng cũng biết Tần Hồng Miên nói dối, tuy nhiên câu nói ác miệng đó đối với đứa con yêu quý độc nhất của bà làm cho bà căm giận. Thù cũ hận mới bốc lên ngàn ngọn, bà lạnh lùng nói: "Ta hỏi là hỏi Chung cốc chủ, ai thèm nói chuyện với thứ đàn bà dê tiện như người

cho bắn mồi.” Chỉ nghe hai tiếng leng keng, song đao của Tần Hồng Miên nhắm ngay Đao Bạch Phượng cùng chém ra nhanh như gió cuốn. Chiêu Thập Tự Khảm là tuyệt kỹ thành danh của bà ta, đã làm mất mạng bao nhiêu giang hồ hảo hán. Đao Bạch Phượng tung cây phát trần gạt đi, cán phát trần điểm luôn vào sau lưng kẻ địch.

Đoàn Chính Thuần thật buồn phiền, một người là vợ yêu, một người là tình cũ, với Đao Bạch Phượng thật là sâu đậm, còn đối với Tần Hồng Miên thì cũng khó quên. Nay thấy hai người vừa ra tay đã dùng ngay sát thủ trí mạng, bất luận bên nào bị hại, ông cũng ân hận suốt đời, bèn quát lên: “Khoan hãy động thủ!” Rồi ông xen vào giữa đưa trường kiếm gạt binh khí của hai người ra.

Chung Vạn Cừ vừa trông thấy Đoàn Chính Thuần, lửa giận bùng bùng, tay cầm đại hoàn đao khua lên loảng xoảng nhằm Đoàn Chính Thuần chém tới. Chữ Vạn Lý nói: “Bất tất Vương gia phải ra tay, để tiểu nhân đối địch với hắn.” Y vung cần câu sắt ra, quật xuống đầu Chung Vạn Cừ. Chiếc cần của y vốn đã bị Diệp Nhị Nương bẻ gãy rồi, đây là chiếc mới y vừa đúc. Chung Vạn Cừ mắng: “Ta biết mà! Họ Đoàn toàn là một lũ hư danh chỉ cậy đông người.”

Đoàn Chính Thuần cũng cười nói: “Vạn Lý lui ra, ta muốn xem võ công của Chung cốc chủ.” Ông giơ kiếm lên, gạt chiếc cần sắt của Chữ Vạn Lý ra, thuận thế phát theo sóng thanh Đại hoàn đao rồi hót lên mấy ngón tay Chung Vạn Cừ. Ba thức gạt ra, phát xuống rồi hót lên liền lạc với nhau, biến chiêu không

thấy kẻ hờ. Chung Vạn Cửu cả kinh lảo lẩm: Kiếm pháp thằng cha họ Đoàn này ghê thật. Hắn phải dẹp cơn phẫn nộ, hoành đao trước ngực để giữ thế thủ, không dám coi thường cường địch chút nào.

Đoàn Chính Thuần giơ kiếm lên đâm tới, Chung Vạn Cửu thấy thế kiếm lợi hại, không dám đỡ, vội vàng nhảy lùi lại ba bước. Đoàn Chính Thuần chỉ mong y không dám đấu dây dưa, lập tức vọt qua chỗ Đao Bạch Phượng và Tần Hồng Miên, thấy đao pháp Tần Hồng Miên xem ra núng thế bị Đao Bạch Phượng ép phải lùi từng bước. Bỗng nghe soạt soạt soạt ba tiếng, Tần Hồng Miên đã bắn ra ba mũi tên độc, những mũi tên đó cùng một hình dạng với độc tiễn của Mộc Uyển Thanh nhưng thủ pháp cao minh hơn nhiều, chia ra trái phải giữa khiến đối phương khó mà tránh né. Đao Bạch Phượng tung mình nhảy lên cao, ba mũi tên bay vọt dưới chân, ngờ đâu khi thân hình bà ta còn đang lơ lửng trên không, lại có ba mũi tên khác bắn tới. Mũi tên thứ nhất bắn vào dưới bụng, mũi tên thứ hai bắn vào chân còn mũi tên thứ ba bắn vào dưới bàn chân.

Đao Bạch Phượng không nhảy lên thêm được nữa, vội vung phất trần ra đỡ, cuốn được mũi tên thứ nhất, thân hình bắt đầu rơi xuống, xem ra mũi tên thứ hai và thứ ba bắn vào bụng và ngực không sao có thể tránh né hay đỡ gạt. Đột nhiên một lần ánh sáng lấp lánh, một thanh trường kiếm từ dưới gạt lên chặt hai mũi tên đó thành bốn đoạn, chính là Đoàn Chính Thuần vừa nhảy tới chặn ngay trước mặt Đao Bạch Phượng. Ví thử ông ta ra chiêu không chính xác thì những mũi tên đó đã ghim cả vào người rồi.

Biến cố đó khiến cả Đào Bạch Phượng lẫn Tần Hồng Miên đều mặt xanh như tàu lá, tim đập thành thình. Đào Bạch Phượng kêu lên: “Tôi không cần ông giúp.” Bà lạng người vọt ra trước mặt trượng phu, múa phát trần đánh tới Tần Hồng Miên lần nữa. Bà hận Tần Hồng Miên ra tay độc ác, chiêu số phát trần thật nhanh, quét xéo đâm thẳng, khiến đối phương không rảnh tay mà bắn tên độc. Còn Tần Hồng Miên mới rồi bắn tên suýt nữa trúng phải Đoàn Chính Thuần, thấy ông ta liều mạng ra tay cứu vợ, thiên vị quá đổi, vừa hoảng hốt lại vừa đau lòng thành thử không chống đỡ nổi phát trần của đối phương. Đào Bạch Phượng sử chiêu Phượng Thế Ư Ngô đánh thẳng xuống đầu kẻ địch, Tần Hồng Miên vội tránh qua bên phải ngờ đâu tả chưởng của Đào Bạch Phượng cùng đánh ra, xem chừng thế nào cũng trúng ngực Tần Hồng Miên hộc máu. Chưởng còn cách ngực Tần Hồng Miên chừng nửa thước, bỗng có một bàn tay đàn ông gạt ra ngoài, chính là Đoàn Chính Thuần cứu người tình cũ, nói: “Phượng Hoàng Nhi, chớ có như thế!”

Tần Hồng Miên ngỡ ngàng, giận dữ nói: “Phượng với chả công, gọi nhau thân mật thế!” Đào bên trái của bà ta liền chém xuống vai Đoàn Chính Thuần. Đào Bạch Phượng cũng đang bực chồng gạt tay mình ra cứu tình nhân, nên cũng múa phát trần đánh luôn vào mặt ông ta.

Hai người đàn bà cùng tấn công Đoàn Chính Thuần, lại cùng thấy đối phương ra tay nên cùng kêu lên: “Ồi chao!” Ai cũng muốn ra tay bảo vệ cho lang quân. Phát trần của Đào Bạch Phượng chuyển hướng quay

sang gạt thanh Tu la đao, còn Tần Hồng Miên thì phóng một ngọn cước vào người Đao Bạch Phượng cốt để bà ta rút phát trần về.

Đoàn Chính Thuần nghiêng người né tránh, nghe bình một tiếng, cước của Tần Hồng Miên đã đá trúng hông ông ta. Đao Bạch Phượng hậm hực quát lên: "Sao người dám đá chồng ta?" Tần Hồng Miên nói: "Đoàn lang, thiếp không cố ý, chàng... chàng có đau không?" Đoàn Chính Thuần giả vờ nhăn nhó, kêu lên: "Đau quá, đau quá, đau đến chết mất!" Nói xong giả vờ ngồi thụp xuống.

Chung Vạn Cừ thấy cơ hội, giơ đao lên chém xuống đầu Đoàn Chính Thuần. Đao Bạch Phượng kêu lên: "Ngừng tay!" Tần Hồng Miên cũng kêu lên: "Đánh hấn!" Cả Tu la đao lẫn phát trần cùng quay sang tấn công Chung Vạn Cừ. Y đành phải thu đao hộ thân, kêu lên: "Tên giặc thối tha họ Đoàn để cho đàn bà ra tay cứu, quả là hảo hán mặt dày!" Đoàn Chính Thuần cười ha hả, từ dưới đất nhảy lên, soạt soạt soạt ba chiêu kiếm ép cho Chung Vạn Cừ phải lùi lại. Tần Hồng Miên ngạc nhiên giận dữ nói: "Hóa ra ông không bị thương, chỉ giả vờ." Đao Bạch Phượng cũng tiếp lời: "Lão này chỉ chuyên đi lừa người ta, còn ai mà chẳng biết." Tần Hồng Miên quát lớn: "Xem đao đây!" Đao Bạch Phượng cũng kêu: "Đánh cho lão một trận." Thế là hai người đàn bà lại liên thủ xông vào tấn công Đoàn Chính Thuần.

Bảo Định Đế thấy em trai lằng nhằng mãi với hai người đàn bà, lắc đầu cười thầm, quay sang bảo Chữ Vạn Lý: "Các người đi tra xét xem sao." Chữ Vạn Lý đáp: "Tuân lệnh."

Chử, Cổ, Phó, Chu bốn người liền chạy đến cửa vào nhà. Cổ Đốc Thành chân vừa đạp vào ngạch cửa đột nhiên thấy gió lạnh trên đầu ập xuống. Chân trái y mới để hờ lên thêm, chân phải vội búng một cái vọt trở ra, thấy một thanh đao vừa rộng vừa mỏng chém vèo xuống, chỉ cách mặt chừng vài tấc, nếu như chạm một chút dù không mất nửa đầu ít ra cũng vệt mất mũi. Cổ Đốc Thành lưng toát mồ hôi lạnh, nhìn lại người ngấm ngấm tập kích mình là một thiếu phụ trung niên, mặt mũi xinh xắn, chính là Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương. Thanh đao của bà ta hình vuông mỏng dính, xung quanh đều sắc bén lạ thường, tay cầm chỉ là một cái cán ngắn, vừa múa lên đã thành một vòng tròn sáng loáng. Sau cơn hoảng vía, Cổ Đốc Thành định thần lại, quát lên một tiếng, vung búa chém xuống thanh bạc đao, Diệp Nhị Nương vội vàng múa tít, tránh lười búa uy mãnh không dám để bổ trúng vào đao. Cổ Đốc Thành sử dụng bảy mươi hai đường Loạn Phi Phong phủ pháp, hai búa hai nơi chém trên chém dưới. Diệp Nhị Nương vận âm dương quái khí vào câu cười giọng nói. Chu Đan Thần thấy mẹ ta đánh như trò chơi nhưng đao pháp biến trá khó mà lường được, sợ đánh dằng dai Cổ Đốc Thành tất bị ám toán, bèn múa cặp phán quan bút xông vào trợ chiến.

Lúc đó Ba Thiên Thạch cùng Vân Trung Hạc vẫn đang đuổi nhau chạy lòng vòng. Môn khinh công của hai người chưa ai chịu kém ai, không thể trong chốc lát mà phân thắng bại được. Ba Thiên Thạch chạy được trên trăm vòng rồi, thấy Vân Trung Hạc công phu hạ bàn về lệ làng thì có thừa nhưng trầm trọng

thì không đủ, không được như mình, mỗi lần nhún chân đều còn để lại dư lực phòng hờ, nếu vừa chạy vừa tìm cơ hội phóng chuồng bất ngờ, tất hẳn không đứng vững được. Thế nhưng Ba Thiên Thạch nhất định cùng y tỉ thí khinh công, không muốn dùng quyền cước mà thủ thắng nên cứ tiếp tục chạy vòng vào.

Bỗng nghe tiếng ồm ồm quát mắng: "Tiên sư chúng mày làm bố mất ngủ, đứa chó nào tới đây phá rối thế?" Nam Hải Ngạc Thần tay cầm ngạc chủy tiến ở đầu huỳnh huych chạy ra.

Phó Tư Qui quát lại: "Chính gia gia sư phụ mi đến đây chứ còn ai!" Nam Hải Ngạc Thần quát hỏi: "Mi bảo ai là gia gia sư phụ ta?" Phó Tư Qui chỉ vào Đoàn Chính Thuần nói: "Trần Nam Vương đây là gia gia Đoàn công tử. Đoàn công tử là sư phụ mi, mi còn định chối hay sao?" Nam Hải Ngạc Thần tuy chuyện ác đã nhiều nhưng cũng còn được một điều tốt là đã nói thì làm. Lão vừa nghe thế, giận đến mặt vàng ệch nhưng không dám phủ nhận, chỉ mắng lại: "Ta bái ai làm thầy mặc ta, liên quan đếch gì đến thằng con rùa đen kia?" Phó Tư Qui cười: "Ta có phải con người đâu mà bảo ta là thằng con rùa đen?"

Nam Hải Ngạc Thần ngơ ngẩn, nghĩ một lúc mới biết là y nói lòng vòng chửi mình là đồ rùa đen. Nghĩ ra được rồi, y gầm lên, soạt soạt soạt chém luôn ba nhát ngạc chủy tiến. Gã tuy đầu óc chậm lụt nhưng võ công không tệ, cây ngạc chủy tiến lại đẩy những răng sắc nhọn chẳng khác chi lang nha bổng. Phó Tư Qui vung thanh thực đồng còn mới đỡ được ba chiêu đã thấy hai tay tê buốt. Chử Vạn Lý vội vàng vung

cần lên, sợi dây tơ liền vụt ra chẳng khác gì nhuyển tiên quất vào mặt Nam Hải Ngạc Thần, lão phải đưa ngạc chủ tiến gạt ra.

Bảo Định Đế nhìn cuộc thế thấy bên mình không có chỗ nào lâm nguy, bèn nói với Cao Thăng Thái: “Người đứng đây lược trận.”

Cao Thăng Thái vâng lời, ung dung đứng một bên, hai tay chấp sau lưng, ngắm mây bay trên trời, tựa hồ không ngó đến ai.

Bảo Định Đế đi vào trong nhà, lên tiếng gọi: “Dự nhi, cháu có ở đây không?” Không thấy ai thưa, nhà vua đẩy cửa vào phòng bên trái, lại gọi nữa: “Dự nhi! Dự nhi!” Chỉ thấy một cô gái chừng mười lăm, mười sáu từ sau cánh cửa bước ra, mặt ngơ ngác, hỏi lại: “Ông... ông là ai?” Bảo Định Đế đáp: “Đoàn công tử ở đâu?” Cô bé hỏi lại: “Ông kiếm Đoàn công tử làm chi?” Bảo Định Đế đáp: “Ta đến cứu y.”

Cô bé lắc đầu nói: “Ông không cứu được đâu. Công tử bị giam trong nhà đá rất kiên cố, lại có người canh giữ bên ngoài.” Bảo Định Đế nói: “Cô đưa ta tới, ta sẽ đánh ngã người canh gác, đẩy đá cứu y ra ngoài.” Cô bé lại lắc đầu: “Không được đâu! Tôi đưa ông đến thì gia gia tôi giết tôi mất.” Bảo Định Đế hỏi: “Thế gia gia cô là ai?” Cô bé đáp: “Tôi họ Chung, cha tôi là chủ nhân của sơn cốc này.” Cô gái đó chính là Chung Linh trốn được từ núi Vô Lượng trở về đây.

Bảo Định Đế nghĩ thầm “Đối với một cô gái nhỏ tuổi như thế này, ta dụ dỗ hay uy hiếp đều mất cả thể thống. Đoàn Dự đã ở đây, sớm muộn gì mình cũng

tìm ra.” Nghĩ vậy, nhà vua trở ra kiểm người dẫn đường.

*
* *

Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh ở trong thạch thất nghe thấy người áo xanh ở bên ngoài tự xưng là thiên hạ đệ nhất ác nhân Ác Quán Mãn Doanh thì kinh hãi vô cùng, nép lại bên nhau. Đoàn Dự khê bảo: “Uyển muội! Anh em ta rơi vào tay kẻ ác nhất thiên hạ, vô phúc mất rồi.” Mộc Uyển Thanh ú ớ dụi đầu vào lòng chàng. Đoàn Dự giơ tay vuốt tóc nàng, an ủi: “Đừng sợ.”

Quần áo hai người mồ hôi ra ướt đầm như vừa ngâm mình xuống nước. Nhiệt khí trong người bốc lên, mũi thở hơi ra càng kích thích mạnh đối phương. Một chàng trai đầy nhựa sống ngồi bên cô gái đang tuổi dậy thì, dù không bị thuốc kích động cũng khó bề dập tắt lửa lòng. Huống chi Âm Dương hòa hợp tán bá đạo vô cùng, kẻ sĩ chính trực trở nên dâm dục, gái đoan trang biến thành lăng lợ. Chỉ một phút mê muội thì đến bậc thánh hiền cũng hóa ra cầm thú. Giờ đây chỉ còn trông chờ Đoàn Dự một điểm thiên lương, không lúc nào quên cái thanh danh của họ Đoàn mà miễn cưỡng khắc chế.

Người áo xanh cực kỳ đắc ý, cất tiếng cười quái đản nói: “Anh em mi mau mau hoàn thành hảo sự. Sinh con sớm ngày nào là thoát khỏi vòng lao lung sớm ngày ấy. Ta đi đây.” Nói xong y vượt qua bức tường cây đi mất.

Đoàn Dự kêu lớn: “Nhạc lão tam, Nhạc lão nhị! Sư phụ gặp nạn, người mau mau đến giải cứu!” Chàng gọi đến khản cổ nhưng nào thấy ai trả lời.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Trong lúc nguy cấp này thôi đành bái y làm thầy chứ biết làm sao? Thà thờ một người độc ác làm sư phụ để chịu lỗ một đời mình còn hơn liên lụy đến bá phụ cùng gia gia”. Nghĩ như thế chàng lại gào lên: “Nam Hải Ngạc Thần, ta cam tâm bái ngươi làm thầy, tình nguyện làm kẻ truyền nhân của phái Nam Hải. Sư phụ mau mau đến cứu đồ đệ. Ta chết thì ngươi không chọn được đệ tử như ta nữa đâu.” Chàng gào rát cổ họng cũng chẳng thấy ma nào xuất hiện, chợt nghĩ ra: “Hồng rồi! Nam Hải Ngạc Thần sợ lão đại Ác Quán Mãn Doanh một phép, dù y có nghe ta gọi chẳng nữa cũng chẳng dám tới cứu.” Chàng càng thấy trong lòng bối rối.

Bỗng Mộc Uyển Thanh cất tiếng hỏi: “Đoàn lang ơi! Thiếp cùng chàng kết nghĩa phu thê, con đầu lòng chàng muốn trai hay gái?” Đoàn Dự mơ màng buột miệng đáp một tiếng: “Trai.”

Bất thành linh bên ngoài có tiếng một cô gái nói vọng vào: “Trời ơi! Đoàn công tử! Công tử là anh ruột Mộc tử tử, sao lại kết hôn được?” Đoàn Dự giật mình hỏi: “Phải... phải Chung cô nương đó không?” Cô gái đó chính là Chung Linh, nàng nói: “Muội đây, muội nghe lên người áo xanh nói mới biết công tử ở đây. Muội đang tìm cách cứu công tử và Mộc tử tử ra.” Đoàn Dự cả mừng đáp: “Nếu vậy hay! Nếu vậy hay! Cô nương mau đi lấy trộm thuốc giải độc cho ta.” Mộc Uyển Thanh giận dữ nói: “Con tiểu quỷ Chung Linh kia mau mau cút đi, ai cần người cứu?” Chung Linh đáp: “Để muội tìm cách đẩy tảng đá cứu hai người ra trước đã.” Đoàn Dự vội nói: “Đừng, đừng! Cô nương

tìm thuốc mau đi. Ta... ta không chịu nổi nữa rồi. Mau... mau lên, ta muốn chết đây." Chung Linh cả kinh hỏi: "Không chịu nổi cái gì? Công tử đau bụng lắm à?" Đoàn Dự đáp: "Không phải đau bụng." Chung Linh lại hỏi: "Hay là nhức đầu?" Đoàn Dự đáp: "Cũng không phải nhức đầu." Chung Linh hỏi thêm: "Thế công tử khó chịu chỗ nào trên người?"

Đoàn Dự chỉ phải tội không ngăn nổi tình dục, nhưng biết mở miệng nói sao với một cô gái nhỏ? Chàng ấp úng: "Ta khắp người chỗ nào cũng khó chịu, cô cứ đi trộm thuốc giải là được." Chung Linh nhún mày nói: "Công tử không nói rõ bệnh trạng thì muội biết lấy thuốc gì bây giờ. Gia gia thuốc gì cũng có, nhưng phải biết rõ: nhức đầu, đau bụng hay đau tim... mới được chứ." Đoàn Dự thở dài: "Ta không đau đâu hết, chỉ có... chỉ có ăn phải thứ thuốc tên là Âm Dương hòa hợp tán mà thôi." Chung Linh vỗ tay cười nói: "Biết được tên thuốc độc thì dễ lắm. Đoàn đại ca, để muội đi kiếm cha xin thuốc giải."

Nàng lật đật trèo qua bức tường cây đi kiếm phụ thân để hỏi thuốc giải Âm Dương hòa hợp tán. Đó là thuốc của người áo xanh nhưng Chung Vạn Cửu vừa nghe tên cũng biết ngay là loại gì, bộ mặt ngựa sa sầm, mắng luôn: "Con nhãi này! Mi hỏi cái đó làm chi? Còn nói lằng nhằng nữa ta lại nắm tai đánh cho một trận bây giờ." Chung Linh hốt hoảng nói: "Đâu phải con nói lằng nhằng..."

Ngay khi đó, Bảo Định Đế và tùy tùng đã tấn công vào Vạn Kiếp Cốc, Chung Vạn Cửu vội vàng chạy ra ứng chiến, để Chung Linh ở trong phòng. Nàng nghe

tiếng gươm dao loảng xoảng biết rằng hai bên đang đánh nhau kịch liệt nhưng chẳng thèm để ý, vẫn tiếp tục lục lọi trong phòng thuốc của phụ thân. Chung Vạn Cừu có đến mấy trăm chai thuốc, chai nào cũng có đề tên và chua rõ cách dùng, song tìm mãi không thấy thuốc giải Âm Dương hòa hợp tán. Nàng còn đang phân vân chưa biết tính sao bỗng nghe có người vào phòng, vội ra xem liền gặp phải Bảo Định Đế.

Bảo Định Đế chưa tìm ra ai dẫn đường bỗng nghe đằng sau có tiếng chân người, quay lại thì ra Chung Linh chạy tới, bèn đứng lại chờ. Chung Linh đến gần nói: "Tôi không kiếm được thuốc giải, thôi dẫn ông đến mật thất vậy. Chẳng hiểu ông có đẩy nổi tảng đá lớn đó không." Bảo Định Đế chẳng hiểu nàng nói gì, hỏi lại: "Cháu nói thuốc giải độc gì? Tảng đá lớn nào?" Chung Linh đáp: "Ông đi theo tôi, nhìn là biết ngay."

Đường lối trong hang Vạn Kiếp tuy khuất khúc nhưng có Chung Linh dẫn đi, thoáng cái đã đến. Bảo Định Đế cầm tay Chung Linh, không nhún chân mà đột nhiên vọt lên nhẹ nhàng đáp xuống bức tường cây. Chung Linh vỗ tay reo lên: "Hay thật, hay thật! Tưởng chừng như ông biết bay. Ôi chao, không xong rồi!"

Ngoài thạch thất có một người ngồi gác, chính là quái khách áo xanh. Chung Linh rất sợ con người sống dở chết dở này, nói nhỏ: "Chúng ta chạy đi thôi ông ạ. Đợi lão đi rồi sẽ trở lại." Bảo Định Đế nhìn thấy người áo xanh cũng lấy làm kỳ dị, vỗ về bảo Chung Linh: "Có ta đây, cháu đừng sợ gì hết! Phải chăng Đoàn Dự bị nhốt trong nhà đá kia?" Chung Linh gật đầu, trốn vào sau lưng ông.

Bảo Định Đế ung dung tiến lại gần nói: “Xin tôn giá tránh ra một bước.” Người áo xanh như không nghe không thấy, vẫn ngồi yên không nhúc nhích.

Bảo Định Đế nói: “Tôn giá không chịu tránh ra thì đừng trách ta vô lễ.” Ông lách qua đặt chưởng phải lên tảng đá, đang định vận kinh đẩy, bỗng từ dưới tay người áo xanh thò ra một cây thiết trượng nhỏ, điểm vào huyết Khuyết Bồn. Cây gậy sắt đến còn cách Bảo Định Đế chừng một trượng bỗng ngừng lại, không ngớt rung động, nhưng nếu ông tiếp tục vận kinh thì sẽ đâm tới ngay, không cách nào tránh kịp. Bảo Định Đế trong bụng hơi bàng hoàng: “Người này công phu điểm huyết thật là cao minh, không hiểu là ai”. Tay phải ông hơi giơ lên vỗ luôn vào cây gậy đồng thời bàn tay trái lòn xuống dưới đặt lên tảng đá. Người áo xanh lập tức nhích cây gậy sang chỉ vào huyết Thiên Trì. Chưởng lực Bảo Định Đế chuyển nhanh như gió, liền một lúc thay đổi đến bảy phương vị, nhưng cây gậy sắt của người áo xanh cũng liên tiếp chỉ vào các nơi huyết đạo, chế ngự cuộc thế.

Hai người liên tiếp biến chiêu, công phu nhận huyết của người áo xanh thật chuẩn xác khiến cho Bảo Định Đế không được rảnh tay chút nào để vận nội công đẩy tảng đá. Ông thấy y với mình cũng tám lạng nửa cân, xem ra còn hơn em mình là Đoàn Chính Thuần một mức. Tả chưởng ông đánh xéo ra, đột nhiên từ chưởng biến thành chỉ, nghe véo một tiếng, Nhất Dương Chỉ điểm vào thiết trượng, tưởng chừng cây gậy thế nào cũng cong lại. Ngờ đâu cây gậy sắt cũng véo một tiếng điểm trở ra, hai luồng lực đạo chạm nhau trên không trung. Bảo Định Đế bị hất lùi lại

còn người áo xanh cũng bị rung chuyển. Trên mặt Bảo Định Đế lóe ra ánh hồng quang, trên mặt người áo xanh cũng thoáng hiện một luồng thanh khí, nhưng vừa bùng lên là biến đi ngay.

Bảo Định Đế rất lấy làm kỳ, nghĩ thầm: “Võ công người này không những tuyệt cao, mà rõ ràng đối với ta có mối liên hệ chi đây. Trương pháp của y với Nhất Dương Chỉ rõ ràng có liên quan”. Nghĩ vậy ông liền chấp tay hỏi: “Tiền bối quý tính đại danh là chi? Xin cho biết.” Bỗng nghe tiếng người hỏi lại: “Người là Đoàn Chính Minh hay Đoàn Chính Thuần?” Bảo Định Đế thấy lão không nhếch mép mà nói được, lại càng rất đỗi ngạc nhiên, trịnh trọng đáp: “Tại hạ Đoàn Chính Minh.” Người áo xanh hừ một tiếng nói: “Phải chăng người là đương kim hoàng đế nước Đại Lý?” Bảo Định Đế đáp: “Chính phải.” Người áo xanh hỏi: “Võ công người so với ta, ai hơn ai kém?”

Bảo Định Đế trầm ngâm giây lát đáp: “Kể về võ công thì tiền bối hơn ta chút đỉnh, nhưng đánh nhau thực sự thì ta thắng tiền bối.” Người áo xanh nói: “Người nói đúng lắm! Thân thể ta tàn phế dầu sao cũng bị thiệt thòi. Ôi, có ngờ đâu người lên ngôi hoàng đế vẫn không chểnh mảng việc luyện công.” Tiếng lão tuy từ trong bụng thốt ra, vẫn lộ vẻ ảo não thất vọng.

Bảo Định Đế không đoán được lai lịch của y, trong bụng nảy ra bao nhiêu mối nghi ngờ. Bỗng từ trong thạch thất vọng ra một tiếng hét lớn, rõ ràng giọng của Đoàn Dự. Bảo Định Đế gọi to: “Dự nhi, cháu đây ư? Hãy cứ yên tâm, ta đến cứu cháu đây.” Chung Linh cũng kinh hãi kêu lên: “Đoàn công tử! Đoàn công tử!”

Thì ra Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh bị xuân dược thôi thúc mãnh liệt, càng lúc càng khó mà kháng cự lại được tình dục. Về sau Mộc Uyển Thanh thần trí mơ hồ, quên mất Đoàn Dự là anh của mình, luôn mồm gọi: “Đoàn lang, ôm thiếp đi, ôm chặt lấy thiếp đi!” Nàng còn trong trắng, việc trai gái chưa từng biết đến, chỉ thấy người nóng như thiêu không chịu nổi, muốn Đoàn Dự ôm lấy mình cho hạ xuống nên xông vào ôm lấy chàng. Đoàn Dự kêu lên: “Không được đâu!” Chàng lách người tránh ra, chân tự nhiên sử dụng Lăng Ba Vi Bộ. Mộc Uyển Thanh vô không trúng, ngã lăn lên giường ngất đi.

Đoàn Dự liên tiếp đi thêm mấy bước, nội tức trong người thuận theo kinh mạch mà vận hành, càng chạy càng nhanh khiến cho mỗi lúc càng thêm ngọt thở, tưởng như không hút nổi khí trời nữa nên nhịn không nổi phải rống lên một tiếng. Nhờ tiếng gào đó mà ngực thấy dễ thở hơn, nên chàng cứ đi vài bước lại mở miệng hét lên một tiếng thật to, uất kết trong người mới nhẹ đi được đôi chút. Bên ngoài Bảo Định Đế cùng người áo xanh đối thoại, cả đến câu bá phụ bảo “hãy cứ an tâm” có lọt vào tai chàng, mà chàng chẳng hiểu gì ráo.

Người áo xanh nói: “Tên tiểu tử này định lực giới thật, uống phải Âm Dương hòa hợp tán của ta rồi mà còn chống chọi được đến bây giờ.” Bảo Định Đế giật mình hỏi lại: “Thứ độc dược đó là gì thế?” Người áo xanh đáp: “Không phải độc dược, chỉ là một loại xuân dược cực mạnh thôi.” Bảo Định Đế hỏi: “Người cho y uống loại thuốc đó là có ý gì?” Người áo xanh đáp: “Ta nhốt cả con em gái nó trong thạch thất này.”

Bảo Định Đế vừa nghe qua biết ngay âm mưu thâm độc của người nọ. Ông tu dưỡng đã dày mà vẫn nổi trận lôi đình, tay áo liền vung lên, nghe soẹt một tiếng đã phóng ra một chỉ. Người áo xanh giơ trượng lên gạt ra, chỉ thứ hai của Bảo Định Đế đã tung ra nhắm ngay vào tử huyệt Thất Đột dưới yết hầu, liệu rằng y sẽ phải giở toàn lực ra chống đỡ.

Nào ngờ lão bật lên hai tiếng cười quái dị rồi ngồi yên chịu chết, không né tránh, cũng không chống đỡ. Bảo Định Đế trong bụng sinh nghi lập tức thu ngón tay về hỏi: "Tại sao ngươi cam tâm chịu chết?" Người áo xanh đáp: "Ta được chết dưới tay ngươi thì còn gì hay bằng, tội nghiệt nhà ngươi lại tăng thêm một từng nữa." Bảo Định Đế hỏi lại: "Ngươi thực sự là ai?" Người áo xanh hạ giọng nói nhỏ một câu.

Bảo Định Đế nghe qua, sắc mặt lập tức biến đổi nói: "Ta không tin." Người áo xanh đưa gậy sang tay trái, ngón tay trở bên phải điểm vào một tiếng về phía Bảo Định Đế. Bảo Định Đế nghiêng người tránh khỏi, trả lại một chỉ. Người áo xanh ngón tay giữa búng ra, Bảo Định Đế mặt mày trịnh trọng cũng lấy ngón giữa đáp lễ. Chiêu thứ ba của người áo xanh dùng ngón tay vô danh quét ngang, còn chiêu thứ tư dùng ngón út khẩy nhẹ. Bảo Định Đế từng chiêu từng chiêu đáp lại. Đến chiêu thứ năm, người áo xanh lấy ngón tay cái miết xuống, trong năm ngón ngón tay cái ngắn nhất, chậm chạp không linh hoạt nhưng lực đạo lại mạnh nhất, Bảo Định Đế không dám coi thường cũng giơ ngón cái của mình lên bật qua đối phương.

Chung Linh đứng bên nhìn thấy lạ mắt, động tính trẻ thơ quên cả sợ hãi ông già áo xanh, cười hỏi: "Hai người đang đánh đố tay chăng? Hết ông này đưa tay lại đến ông kia chìa ngón. Như vậy ai thua ai được?" Nàng vừa nói vừa lân la lại gần. Bỗng đâu một luồng kinh phong lạng lẽ xô tới, Chung Linh vai trái đau nhói lên tưởng như muốn ngắt đi. Bảo Định Đế hất tay nhẹ nhàng đẩy nàng ra ngoài, tiếp đó nhảy lùi về sau đỡ lấy nàng nói: "Đứng yên đừng cử động." Chung Linh sững sờ hỏi: "Ông... ông kia muốn giết tôi ư?" Bảo Định Đế lắc đầu đáp: "Không phải đâu! Ông ấy đang cùng ta tỷ thí võ công, người ngoài chớ có đến gần." Ông giơ tay vỗ nhẹ lên lưng nàng mấy cái.

Người áo xanh hỏi: "Người đã tin chưa?" Bảo Định Đế tiến lên mấy bước khom lưng nói: "Chính Minh tham kiến tiên bối." Người áo xanh nói: "Người gọi ta là tiên bối, thế là người chưa tin nên mới không nhận ta." Bảo Định Đế đáp: "Chính Minh thân làm chủ một nước, lời nói hành vi lúc nào cũng phải cẩn thận. Chính Minh không có con, dòng dõi chính thống chỉ còn một mình Đoàn Dự, xin tiên bối rộng lượng buông tha y ra." Người áo xanh nói: "Ta đang muốn cho họ Đoàn Đại Lý loạn luân, thất đức, tuyệt diệt, đã ráng chờ cho có ngày nay, lý đâu lại nới tay để dải thế được?" Bảo Định Đế gay gắt đáp: "Đoàn Chính Minh này nhất quyết không thể bằng lòng."

Người áo xanh cười ha hả nói: "Người tự xưng là hoàng đế nước Đại Lý, ta cho người chỉ là kẻ loạn thần tặc tử, mưu đồ chiếm đoạt ngai vàng mà thôi. Ta thách người có giỏi thì về điều động tay chân quân

lính tới đây. Bảo cho người biết, thế lực ta kém xa người thật nhưng muốn giết thẳng giặc non Đoàn Dự thì thật dễ như trở bàn tay. Còn như bây giờ người ra tay đánh với ta, trong vài trăm chiêu chưa chắc đã thắng, muốn giết ta cũng thật khó vô cùng. Nếu ta không chết thì người đâu có cứu nổi tính mạng y.”

Nét mặt Bảo Định Đế hết xám xanh lại trắng bợt. Ông biết rằng lão nói thật, đừng nói gì trở về đem binh lính tới mà chỉ cần mình có thêm một người tiếp tay là lão cũng không địch nổi rồi. Nhưng y sẽ gia hại Đoàn Dự ngay, huống chi thân phận người này mình không thể nào ra tay giết y được. Ông bèn hỏi: “Vậy tiên bối muốn thế nào mới thả y ra, xin cho biết!” Người áo xanh đáp: “Dễ lắm, dễ lắm! Người lên chùa Thiên Long xuất gia làm sư, đem đế vị trả lại cho ta, ta sẽ cho Đoàn Dự uống thuốc giải, trả lại cho người đứa cháu ngoan khỏe mạnh bình thường, đức hạnh vẹn toàn.” Bảo Định Đế đáp: “Cơ nghiệp của tổ tiên truyền đời để lại, đâu dám tự tiện chấp tay dâng cho người khác?”

Người áo xanh cười ha hả nói: “Thế đây là cơ nghiệp của người hay là cơ nghiệp của ta? Vật trả về chủ hay là tùy tiện dâng cho người? Ta không truy cứu tội oán nghịch của nhà người cũng đã là khoan hồng đại lượng lắm rồi. Nếu người chấp nê không nghe thì cứ việc ngồi chờ, đợi đến bao giờ Đoàn Dự cùng với em gái y sinh được đứa con, bất luận trai hay gái ta sẽ tha ra.” Bảo Định Đế đáp: “Nếu vậy thì thà tiên bối giết y đi còn hơn.”

Người áo xanh nói tiếp: “Ngoài ra còn hai cách khác nữa.” Bảo Định Đế hỏi: “Cách gì?” Người áo

xanh nói: "Một là người lừa lúc ta không phòng bị, ám toán giết ta đi rồi người tự ý tha nó ra." Bảo Định Đế nói: "Tôi không thể ám toán giết tiền bối được." Người áo xanh lại tiếp: "Nói thì nói vậy chứ ám toán ta đâu phải chuyện dễ dàng? Còn cách thứ hai là người bảo Đoàn Dự đem phép Nhất Dương Chỉ ra đấu với ta, nếu thắng thì lúc ấy đi đâu chẳng được." Nói xong lão cười sằng sặc trong cổ họng.

Bảo Định Đế nổi giận nhưng cố nén, chậm rãi nói: "Đoàn Dự không biết chút võ công nào, lại chưa từng học công phu Nhất Dương Chỉ." Người áo xanh cười khẩy: "Cháu Đoàn Chính Minh nước Đại Lý mà lại không biết Nhất Dương Chỉ thì ai tin được?" Bảo Định Đế đáp: "Đoàn Dự từ thuở nhỏ học Thi Thư cùng kinh Phật, tâm địa từ bi, kiên quyết không chịu học võ." Người áo xanh đáp: "Thế thì lại chỉ là một đứa giả nhân giả nghĩa, ngụy quân tử mua danh hão. Hạng ấy mà lên ngôi vua thì đâu phải là phúc cho lê dân Đại Lý, giết sớm đi là hơn."

Bảo Định Đế gằn giọng nói: "Xin tiền bối cho biết còn đường lối nào khác nữa không?" Người áo xanh nói: "Giả tử năm xưa có đường lối để thoát thì ta đâu đến nỗi thân tàn ma dại thế này? Kể khác không cho ta lối thoát, có lý đâu ta lại mở đường cho hươu chạy?"

Bảo Định Đế cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc, rồi về mặt cương quyết gọi to: "Dự nhi, ta sẽ tìm cách cứu cháu ra. Cháu chớ quên rằng mình là con cháu nhà họ Đoàn."

Chỉ nghe từ trong nhà đá vọng ra tiếng của Đoàn Dự: "Bá phụ tiến vào dùng Nhất Dương Chỉ đâm chết

cháu đi.” Lúc này chàng đã ngừng bước, ngồi dựa vào vách đá nghỉ ngơi nên nghe rõ ràng từng lời đối đáp của người áo xanh và bá phụ. Bảo Định Đế nghiêm giọng hỏi: “Thế nào? Mi làm bại hoại gia phong họ Đoàn rồi sao?” Đoàn Dự đáp: “Không! không phải thế. Diệt nhi thấy trong lòng nóng như thiêu như đốt, không thể sống được nữa.”

Bảo Định Đế đáp: “Con người ta sinh tử hữu mệnh, cứ phó mặc Hoàng thiên.” Ông nắm tay Chung Linh đi ra khoảng đất trống, nhảy lên tường cây nói: “Tiểu cô nương! Đa tạ cô đã dẫn đường cho ta, sau này sẽ có ngày báo đáp.” Ông theo đường cũ quay trở lại ngôi nhà chính.

Chủ Vạn Lý và Phó Tư Qui hai người đánh với Nam Hải Ngạc Thần chưa biết bên nào thắng bên nào bại. Chu Đan Thần và Cổ Đốc Thành thì bị thanh bạc đao của Diệp Nhị Nương ép cho kém thế dường như không chịu nổi. Còn ở góc bên kia cặp giò Vân Trung Hạc tuy vẫn lanh lẹ dị thường nhưng miệng đã thở hồng hộc như bò rống, Ba Thiên Thạch vẫn nhảy lên chồm chồm, còn đang sung sức. Cao Thăng Thái chấp tay sau lưng thủng thẳng đi lại ung dung như không quan tâm gì đến những trận đấu kịch liệt chung quanh. Thực ra ông mắt nhìn khắp sáu phía, tai nghe khắp tám phương, tinh thần tập trung theo dõi toàn cục, bên mình nếu như ai bị nguy hiểm gì sẽ lập tức ra tay giúp đỡ. Còn vợ chồng Đoàn Chính Thuần và Tần Hồng Miên, Chung Vạn Cừ thì không thấy đâu.

Bảo Định Đế hỏi: “Thuần đệ đâu?” Cao Thăng Thái đáp: “Trấn Nam Vương đánh đuổi được Chung

cốc chủ rồi cùng vương phi đi tìm Đoàn công tử.” Bảo Định Đế cao giọng truyền lệnh: “Chuyện nơi đây có nhiều khúc mắc, mọi người lui lại đã.”

Ba Thiên Thạch nghe lệnh bỗng nhiên đứng lại, Vân Trung Hạc lơ trớn xông tới, nghe bình một tiếng, Ba Thiên Thạch đã đánh ra một chưởng. Vân Trung Hạc đưa cả song chưởng lên đỡ, thấy trên ngực khí huyết nhộn nhạo tưởng chừng học máu ra. Y cố gượng trấn tĩnh nhưng mắt hoa lên, nhìn không rõ chiêu số đánh tới đành phải bỏ chạy. Ba Thiên Thạch cũng không đuổi theo, chỉ cười khẩy nói: “Lãnh giáo vậy đủ rồi.”

Từ khu rừng ở bên cạnh có tiếng Đoàn Chính Thuần vọng ra: “Ở đây không thấy gì, thôi mình đi ra đằng sau xem sao.” Đào Bạch Phượng nói: “Chẳng thấy người nào để hỏi thăm cả.” Có tiếng Tần Hồng Miên: “Sư muội ta bảo họ tránh đi cả rồi.” Bảo Định Đế nhìn Cao Thăng Thái, Ba Thiên Thạch mỉm cười, thấy Trần Nam Vương quả là thần thông quảng đại, không biết làm cách nào mà khiến cho hai người đàn bà không đội trời chung kia cùng đi kiếm Đoàn Dự. Chỉ nghe Đoàn Chính Thuần nói: “Vậy thì mình đi kiếm sư muội bà hỏi thăm, thể nào nàng cũng biết Dự nhi đang ở đâu.” Đào Bạch Phượng nổi câu nói: “Ông muốn đi kiếm Cam Bảo Bảo chắc chẳng có ý tốt lành gì.” Tần Hồng Miên cũng nói: “Sư muội ta có nói rằng từ rày về sau không bao giờ gặp lại ông nữa.”

Ba người vừa nói vừa từ đằng sau lùm cây bước ra, Đoàn Chính Thuần thấy anh bèn hỏi: “Đại ca, có cứu... có tìm được Dự nhi chưa?” Ông vốn định hỏi “có cứu

được chưa” nhưng không thấy Đoàn Dự ở đó nên vội nói tránh đi. Bảo Định Đế gật đầu đáp: “Tìm thấy rồi! Ta hãy về thành rồi sẽ nói chuyện.”

Chu Đan Thần, Chủ Vạn Lý thấy nhà vua hạ lệnh đình chiến cũng muốn dừng tay nhưng Diệp Nhị Nương và Nam Hải Ngạc Thần càng đánh càng hăng, không chịu bãi chiến. Bảo Định Đế chau mày nói: “Chúng ta đi thôi!”

Cao Thăng Thái nói: “Tuân mệnh.” Ông lấy thiết dịch trong bọc ra, giơ lên điểm vào yết hầu Nam Hải Ngạc Thần, tiếp theo nhấc tay lật một cái, vung ra tạt vào Diệp Nhị Nương. Hai chiêu đó đều thật lợi hại nhằm toàn chỗ sơ hở của địch nhân mà tấn công. Nam Hải Ngạc Thần lập tức lộn một vòng nhảy ra bên ngoài, nghe bộp một tiếng thiết dịch đã đánh trúng tay Diệp Nhị Nương, mục ta kêu oái lên vội vàng nhảy vọt ra.

Thực ra Cao Thăng Thái võ công không giỏi hơn hai người này bao nhiêu, có điều ông ta đứng ngoài quan sát đã lâu, trong bụng đã tính toán kỹ càng cách đối phó với hai người. Hai chiêu đó tấn công Nam Hải Ngạc Thần chỉ là đánh như, đột nhiên xuất kỳ bất ý đánh vào Diệp Nhị Nương trả đũa một chiêu mục ta đánh ông hôm trước. Trông ông ra tay nhẹ nhàng như không, nhưng thực ra mỗi chiêu đều tính toán không biết bao nhiêu lần, dùng hết công lực bình sinh.

Nam Hải Ngạc Thần giương đôi mắt ti hí lên mà nhìn Cao Thăng Thái, vừa kinh hãi vừa bội phục nói:

“Tiên sư nó chứ, quả là giỏi thật, trông người biết thế chớ nào...” Lão không thốt ra hết lời nhưng mọi người đều hiểu là “Trông người đâu biết được lợi hại đến thế, xem chừng ta khó có thể thủ thắng được”.

Đao Bạch Phượng hỏi Bảo Định Đế: “Hoàng huynh, Dự nhi có sao không?” Bảo Định Đế tuy trong lòng rất lo ngại nhưng ngoài mặt vẫn giữ vẻ thản nhiên đáp: “Không sao đâu! Thật là cơ hội rất tốt để rèn luyện cho y, chỉ mấy hôm nữa sẽ ổn thỏa. Thôi ta hãy về cung rồi sẽ nói chuyện.” Ông nói xong quay mình ra đi.

Ba Thiên Thạch vượt lên trước dẫn đường, vợ chồng Đoàn Chính Thuần đi sát ngay sau huynh trưởng, kế đến là Chữ, Cổ, Phó, Chu tứ hộ vệ, sau cùng là Cao Thăng Thái. Y vừa xuất tuyệt chiêu hốt hồn kẻ địch, Nam Hải Ngạc Thần hung hãn là thế mà cũng không dám đuổi theo gây sự.

Đoàn Chính Thuần đi chừng mười trượng không nhìn được, phải quay lại nhìn Tần Hồng Miên. Tần Hồng Miên cũng đang run run nhìn theo ông. Bốn mắt gặp nhau, hai bên đều có vẻ ngẩn ngơ.

Chung Vạn Cửu tay cầm đại hoàn đao thở hồng hộc từ sau nhà chạy ra quát mắng: “Đoàn Chính Thuần, lần này người không gặp vợ ta là may cho người lắm đó, không thì ta cho người một trận. Phu nhân ta đã thê rồi, từ rày trở đi không thềm nhìn mặt người. Chẳng qua... chẳng qua nàng sợ gặp cái đồ mặt mọt người, biết đâu chừng con mẹ nó lại... Thôi, nói tới nói lui người không gặp được nàng nữa là xong.” Y đấu với Đoàn Chính Thuần được mấy chiêu biết là không cách

gì thắng nổi, vội vàng quay vào canh chừng vợ, đề phòng Đoàn Chính Thuần đến tán tỉnh. Nghe phu nhân lập lời thề không nhìn mặt Đoàn Chính Thuần y mừng không biết để đâu cho hết, vội vàng chạy ra nhắc lại những câu đoạn tình đoạn nghĩa ấy cho tình địch nghe.

Đoàn Chính Thuần trong lòng bồi hồi, nhủ thầm: “Thì đã sao? Vì sao nàng lại không nhìn mặt ta nữa? Nàng nay ván đã đóng thuyền, ta lẽ nào còn làm bại hoại danh tiết nàng hay sao? Đoàn nhị nước Đại Lý tuy phong lưu hiếu sắc nhưng nào có hạ lưu vô sỉ. Nếu ta gặp lại nàng mà hai người chỉ lạnh nhạt không nói được với nhau một câu thì thà không gặp còn hơn”. Ông quay lại thấy vợ lạnh lùng nhìn mình không khỏi chột dạ, vội vàng rảo bước ra khỏi cốc.

*

* *

Đoàn người về đến Đại Lý rồi, Bảo Định Đế nói: “Tất cả vào cung thương nghị.” Vào đến thư phòng trong hoàng cung, Bảo Định Đế ngồi trên một chiếc ghế bành lớn lót da báo ngay chính giữa, vợ chồng Đoàn Chính Thuần ngồi bên dưới còn Cao Thăng Thái và những người khác thông tay đứng hầu. Bảo Định Đế sai nội thị đem ghế lên cho mọi người cùng ngồi rồi vẫy tay cho lui ra, đem tình hình Đoàn Dự bị giam giữ thuật lại hết cho mọi người cùng nghe.

Ai nấy đều hiểu việc này mấu chốt đều ở cả trong tay người áo xanh, nghe Bảo Định Đế nói không những lão đã giỏi phép Nhất Dương Chỉ mà còn hơn ngài một bậc nên không ai dám nói gì. Nhất Dương Chỉ là công phu gia truyền của họ Đoàn, chỉ dạy cho con trai

mà không dạy cho con gái. Người áo xanh đã biết công phu này tất nhiên phải là con cháu chính phái họ Đoàn. (*)

Bảo Định Đế quay sang nói với Đoàn Chính Thuần: “Thuần đệ thử nghĩ xem người này là ai?” Đoàn Chính Thuần lắc đầu đáp: “Tiểu đệ đoán không ra, không lẽ chùa Thiên Long có người nào hoàn tục cải trang chẳng?” Bảo Định Đế lắc đầu: “Không phải, đó là thái tử Diên Khánh.”

Lời đó vừa nói ra, mọi người ai nấy giật mình. Đoàn Chính Thuần nói: “Thái tử Diên Khánh đã qua đời rồi. Chắc lão này mạo nhận đó thôi.” Bảo Định Đế thở dài: “Tên tuổi có thể giả mạo nhưng công phu Nhất Dương Chỉ thì giả mạo làm sao được. Dẫu có học lên thì cũng chỉ là hạng tầm thường, làm sao trộm được nội công tâm pháp? Lão đích là thái tử Diên Khánh, không còn nghi ngờ gì nữa.”

Đoàn Chính Thuần ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi tiếp: “Thế thì y dù sao cũng dòng giống họ Đoàn, vì lẽ gì lại cố làm bại hoại gia phong danh dự nhà ta?” Bảo Định Đế thở dài: “Người này một thân tàn tật cho nên tính tình kỳ dị, không thể lấy lý lẽ thông thường mà lường được. Huống chi ta đang ở ngôi đế vương nước Đại Lý nên bụng y thù hận, cố tìm cách phá hoại được thanh danh anh em ta mới hả lòng.”

(*) (Kim Dung chú thích: Về sau tới đời Đoàn Trí Hưng tức Nhất Đăng đại sư, vì tình thế phải chế ngự Âu Dương Phong nên mới phá lệ tổ tiên đem công phu này truyền cho Vương Trùng Dương và bốn đại đệ tử Ngự Tiểu Canh Độc. Xin đọc *Xạ Điều Anh Hùng truyện*.)

Đoàn Chính Thuần nói: “Đại ca lên ngôi đã lâu, thần dân kính ngưỡng, bốn cõi thanh bình. Đừng nói là thái tử Diên Khánh xuất hiện, giả tử Thượng Đức Đế có sống lại cũng không thể lên ngôi được.”

Cao Thăng Thái cũng đứng lên tâu: “Lời Trấn Nam Vương thật là chí lý. Thái tử Diên Khánh biết điều trao trả Đoàn công tử thì thôi, bằng không chúng ta không cần biết y là thái tử hay không thái tử, chỉ biết y là kẻ đứng đầu Tứ Đại Ác Nhân, ai cũng có quyền tru diệt. Bất luận võ công ông ta cao đến mực nào cũng không thể địch lại số đông.”

Thì ra hơn mười năm trước, vào năm Thượng Đức ngũ niên, Thượng Đức Đế Đoàn Liêm Nghĩa đang trị vì nước Đại Lý bỗng sinh đại biến, nhà vua bị gian thần Dương Nghĩa Trinh giết chết. Cháu gọi vua Thượng Đức bằng bác là Đoàn Thọ Huy được các cao tăng chùa Thiên Long và trung thần Cao Trí Thăng giúp đỡ nên diệt được Dương Nghĩa Trinh, lên kế vị hiệu là Thượng Minh Đế. Thượng Minh Đế không thích làm vua nên chỉ ở ngôi một năm rồi xuất gia đầu Phật ở chùa Thiên Long, nhường ngôi cho em họ là Đoàn Chính Minh tức Bảo Định Đế. Vua Thượng Đức vốn có một người con trai là thái tử Diên Khánh nhưng khi gian thần Dương Nghĩa Trinh giết vua cướp ngôi, đất nước đại loạn, thái tử không biết đi đâu mất. Ai cũng cho là thái tử Diên Khánh bị Dương Nghĩa Trinh hạ sát rồi, ngờ đâu sau bao nhiêu năm đột nhiên xuất hiện.

Bảo Định Đế nghe lời Cao Thăng Thái tâu, lắc đầu nói: “Ngôi báu này chính là của thái tử Diên

Khánh, chỉ vì khi trước không tìm thấy người nên Thượng Minh Đế mới lên kế vị, sau truyền lại cho ta. Nay thái tử Diên Khánh đã trở về, lý đương nhiên ta phải trả ngôi báu lại cho người.” Đoạn nhìn Cao Thăng Thái nói tiếp: “Giả tử lệnh tôn mà còn tại thế dĩ nhiên cũng nghĩ như ta.” Nguyên Cao Thăng Thái là con vị công thần Cao Trí Thăng. Hồi đó sở dĩ trừ gian diệt nịnh được toàn là nhờ công Cao Trí Thăng cả.

Cao Thăng Thái tiến lên một bước, nằm phục xuống đất tâu: “Tiên phụ của vi thần trung chúa yêu dân, nhưng quá khách áo xanh này là kẻ đứng đầu tứ ác. Giả tử lão lên làm vua nước Đại Lý, chấn dất muôn dân thì trăm họ điêu linh biết bao nhiêu mà kể. Việc hoàng thượng định nhường ngôi này, kẻ vi thần là Cao Thăng Thái dù muôn thác cũng không dám tuân lệnh.”

Ba Thiên Thạch cũng phục xuống đất tâu: “Mới rồi thần Thiên Thạch nghe Nam Hải Ngạc Thần gọi người đứng đầu trong tứ ác là Ác Quán Mãn Doanh. Nếu Ác Quán Mãn Doanh không phải là thái tử Diên Khánh thì dĩ nhiên không thể lên ngôi báu, giả tử lão chính là thái tử Diên Khánh thì còn ác hơn Nam Hải Ngạc Thần. Chúa thượng nở để lão cai trị trăm họ nước Đại Lý này cho giang sơn diên đảo, xã tắc nguy vong hay sao?”

Bảo Định Đế khoát tay nói: “Hai người hãy đứng dậy. Lời các ngươi quả là có lý, có điều Dự nhi rơi vào tay họ, trừ khi ta nhường ngôi cho chúng, có cách nào đưa được Dự nhi về đâu?”

Đoàn Chính Thuần nói: “Đại ca! Từ xưa đến nay chỉ có chuyện quân phụ gặp nạn, thần tử xả thân. Dự nhi tuy được đại ca yêu thương nhưng có lý đâu vì y mà đại ca phải bỏ ngôi trời? Dù cho y có thoát nạn cũng thành kẻ đại tội ở nước Đại Lý.”

Bảo Định Đế đứng lên, tay trái vuốt chòm râu dài, hai ngón tay phải gõ nhẹ vào trán, bước thủng thỉnh đi trong thư phòng. Mọi người đều biết khi gặp việc khó giải quyết ngài thường có cử chỉ như vậy để xuất thần suy nghĩ nên không ai dám lên tiếng, để ngài được tỉnh trí. Bảo Định Đế đi đi lại lại hồi lâu rồi nói: “Thái tử Diên Khánh thủ đoạn thật là độc ác, cho Dự nhi uống Âm Dương hòa hợp tán. Chất thuốc này được tính ghê gớm, người thường khó lòng chống chọi nổi. Chỉ sợ... chỉ sợ lúc này thuốc độc làm cho y mê muội rồi cũng chưa biết chừng. Than ôi, đây là gian kế của người ngoài chứ nào phải tại Dự nhi, mình trách thế nào được?”

Đoàn Chính Thuần cúi gằm mặt xuống, xấu hổ vô cùng. Ông tự trách: Họa này xét cho cùng chỉ tại mình phong lưu lãng mạn gây ra.

Bảo Định Đế quay trở lại chiếc ghế đang ngồi, nói: “Ba Tư không, truyền hạ ý chỉ, ra lệnh cho Hàn lâm viện thảo chiếu gia phong Hoàng đệ Đoàn Chính Thuần lên chức Hoàng thái đệ.”

Đoàn Chính Thuần cả kinh vội quỳ xuống tâu: “Hiện nay đại ca đang độ tuổi xuân còn thịnh, muôn dân đội đức cao dày, Hoàng thiên tất sẽ trông lại, con cháu đề huề. Chúc Hoàng thái đệ kia xin khoan bàn đến.”

Bảo Định Đế cầm tay nâng dậy nói: “Hoàng đệ cùng ta hai người như một. Giang sơn nước Đại Lý này cả hai anh em ta chấp chưởng. Đừng nói là ta không có con, dù có hoàng nam đi nữa ta vẫn truyền ngôi cho Hoàng đệ. Việc ta quyết lập Thuần đệ kế thừa cả nước đều biết. Ngày nay càng cần định rõ danh phận để thái tử Diên Khánh đừng mong gì nữa.”

Đoàn Chính Thuần từ khước ba bốn lần không được, đành phải khấu đầu tạ ơn. Bọn Cao Thăng Thái liền tiến lên chúc mừng. Bảo Định Đế không có con cái, ngôi vua về sau ắt sẽ truyền cho Đoàn Chính Thuần, việc đó ai cũng đã biết nên không ai ngạc nhiên.

Bảo Định Đế phán: “Ai nấy về nghỉ đi! Việc thái tử Diên Khánh chỉ nên cho Hoa Tư đồ, Phạm Tư mã hai người biết mà thôi, không được tiết lộ ra ngoài.” Mọi người vâng lệnh cúi đầu cáo biệt. Ba Thiên Thạch lập tức đi xuống Hàn lâm viện truyền chiếu chỉ của nhà vua.

*

* *

Bảo Định Đế dùng cơm xong, ngủ một chốc, lúc tỉnh dậy nghe thấy ngoài cung vọng vào tiếng reo hò, âm nhạc du dương, pháo nổ rầm trời. Nội giám vào châu chực thay áo rồi bẩm: “Bệ hạ phong Trấn Nam Vương làm Hoàng Thái Đế, dân chúng hoan hô chúc mừng thật là náo nhiệt.” Mấy năm nay nước Đại Lý không có nạn binh đao, triều đình thanh chính, dân

sự yên vui. Trăm họ rất kính phục Hoàng đế cùng Trấn Nam Vương và Thiện Xiển Hầu. Bảo Định Đế phán bảo nội giám: “Truyền ý chỉ của trăm ngày mai mở hội hoa đăng, trong thành Đại Lý không phải đẹp đường, lại mở tiệc lớn khao thưởng ba quân, ban rượu thịt cho kỳ lão cô nhi.” Ý chỉ vừa ban ra, trăm họ đều mừng rỡ.

Tối hôm đó, Bảo Định Đế mặc thường phục, một mình ra khỏi cung. Ông kéo sụp mũ xuống che kín lông mày chỉ hở hai con mắt, dọc đường thấy trăm họ múa hát rất là vui vẻ. Thời bấy giờ nhân sĩ Trung Nguyên coi nước Đại Lý là đất man di mọi rợ, nghi lễ khác xa Trung thổ. Trên đường cái thanh niên nam nữ dắt nhau đi chơi, cười cợt nô đùa là sự rất thường. Bảo Định Đế nghĩ thầm: “Cầu mong cho dân chúng nước Đại Lý ta đời đời kiếp kiếp được hoan lạc thế này”.

Nhà vua ra khỏi thành rồi rảo bước mau. Đi được hơn hai mươi dặm thì bắt đầu lên dốc núi. Đường sá mỗi lúc một vắng tanh, đi hết bốn khu thung lũng đến một ngôi cổ tự nhỏ, ngoài cửa có đề ba chữ: “Niêm Hoa Tự”. Phật giáo là quốc giáo của nước Đại Lý nên trong ngoài kinh thành chùa lớn cũng vài chục còn chùa nhỏ tính hàng trăm. Ngôi Niêm Hoa Tự này ở nơi hẻo lánh, ít người khói hương, ngay cả người Đại Lý phần lớn cũng chẳng ai biết đến.

Bảo Định Đế đứng ngoài cổng chùa, tĩnh tâm mặc niệm một hồi rồi tiến tới nhẹ nhàng gõ cửa ba

tiếng. Một lát, cửa chùa mở, một chú tiểu chạy ra, chấp tay hỏi: "Tôn khách tới đây có việc gì?" Bảo Định Đế đáp: "Xin thông báo cho Hoàng Mi đại sư là có cố nhân Đoàn Chính Minh đến viếng." Chú tiểu nói: "Xin mời vào." Nói xong quay mình dẫn đường cho khách. Bảo Định Đế tiến vào trong chùa, bỗng nghe hai tiếng chuông boong boong từ hậu viện truyền ra, cảm thấy thân thể nhẹ nhàng, thần trí tiêu dao.

Hai người bước trên thềm đầy lá rụng đi đến phía sau. Chú tiểu nói: "Xin tôn khách ở đây chờ một chút, để tiểu tăng đi bẩm cho sư phụ biết." Bảo Định Đế đáp: "Được." Ông chấp tay sau lưng đứng giữa sân nhìn lá vàng từ trên cây ngân hạnh lác đác rơi theo gió. Trong đời ông hiếm khi nào phải đứng ngoài cửa chờ người khác, thế nhưng khi bước chân vào Niêm Hoa Tự này, lòng trần tục sạch lâng lâng, tự nhiên quên cả mình là chúa tể của cả một cõi trời nam.

Chợt nghe tiếng một ông già cười nói: "Đoàn hiền đệ có điều chi nan giải?" Bảo Định Đế quay đầu nhìn lại thấy một vị lão tăng mặt mũi nhăn nheo, thân hình cao lớn đang từ trong căn nhà nhỏ bước ra. Vị sư già đó có đôi lông mày dài sắc vàng, đuôi mày rủ xuống, chính là Hoàng Mi hòa thượng.

Bảo Định Đế chấp tay nói: "Đến quấy nhiễu việc thanh tu của đại sư." Hoàng Mi hòa thượng mỉm cười nói: "Xin mời vào." Bảo Định Đế tiến vào trong căn nhà nhỏ thấy hai nhà sư trung niên đứng vái chào,

biết đó là đệ tử của Hoàng Mi nên cũng giơ tay đáp lễ rồi xếp bằng ngồi xuống chiếc bồ đoàn ở phía tây, đợi cho hòa thượng Hoàng Mi ngồi xuống bồ đoàn mé đông mới bắt đầu vào chuyện: "Tôi có thằng cháu là Đoàn Dự, lúc mới lên bảy tuổi đã từng lại đây nghe sư huynh giảng kinh." Hoàng Mi tăng mỉm cười: "Thằng bé đó có ngộ tính khá, quả là một đứa bé ngoan, ngoan lắm." Bảo Định Đế nói: "Nó nhờ được Phật pháp điểm hóa nên tính tình từ bi, không chịu học võ để tránh sát sinh." Hoàng Mi tăng nói: "Không hiểu võ nghệ vẫn giết người được. Giỏi võ vị tất đã giết người."

Bảo Định Đế đáp: "Phải lắm!" Thế rồi ông đem chuyện Đoàn Dự không chịu học võ bỏ nhà trốn đi thế nào, gặp gỡ Mộc Uyển Thanh ra sao rồi bị Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân là thái tử Diên Khánh nhốt ở đâu, nhất nhất thuật lại cùng Hoàng Mi. Hoàng Mi tăng chỉ lắng tai nghe, không nói câu nào. Cả hai vị đệ tử đứng sau lưng cũng trầm tĩnh, nét mặt không mấy may xúc động.

Chờ Bảo Định Đế nói xong Hoàng Mi tăng mới chậm rãi nói: "Thái tử Diên Khánh đã là đường huynh hiền đệ, cố nhiên là hiền đệ không tiện động thủ, mà sai thuộc hạ đến cứu người xem chừng cũng không ổn." Bảo Định Đế nói: "Sư huynh thật là sáng suốt." Hoàng Mi tăng nói tiếp: "Trên chùa Thiên Long cũng có người võ công giỏi hơn hiền đệ nhưng bọn họ cũng đều trong họ Đoàn mà ra, không tiện tham gia tranh chấp trong nội tộc, thành thử không thể lên đó cầu cứu được" Bảo Định Đế đáp: "Chính thế!"

Hoàng Mi tăng gật đầu từ từ đưa ngón tay giữa ra điểm vào ngực Bảo Định Đế. Bảo Định Đế mỉm cười chìa ngón tay trở ra, điểm vào ngón tay giữa Hoàng Mi. Cả hai cùng lắc lư một cái, thu ngón tay về. Hoàng Mi tăng nhú đôi lông mày nói: “Đoàn hiền đệ, Kim Cương chỉ của ta không thắng nổi Nhất Dương Chỉ của hiền đệ.” Bảo Định Đế nói: “Sư huynh là bậc đại trí tuệ, bất tất phải lấy chỉ lực để thử thắng.” Hoàng Mi tăng cúi đầu không nói gì.

Bảo Định Đế đứng dậy nói: “Năm năm trước đây, sư huynh bảo tiểu đệ miễn thuế muối cho dân Đại Lý, nhưng một là quốc dụng chưa đủ, hai là tiểu đệ muốn chờ Chính Thuần kế vị rồi mới thi hành để dân chúng hướng về y. Nay tiểu đệ nghĩ lại, sáng mai sẽ ra lệnh bãi bỏ thuế muối.”

Hoàng Mi hòa thượng đứng lên, khom lưng rồi lạy phục xuống, cung kính nói: “Hiền đệ ban phúc cho dân, lão tăng cũng cảm đức vô cùng.” Bảo Định Đế cũng sụp lạy đáp lễ xong ra về ngay không nói gì nữa.

Ông về đến cung lập tức sai nội giám triệu Ba Thiên Thạch vào chầu, truyền ban sắc lệnh bỏ thuế muối. Ba Thiên Thạch khom mình tạ ơn nói: “Hoàng thượng khai ân thực là phúc của muôn dân.” Bảo Định Đế tiếp: “Mọi việc tiêu dùng trong cung nhất thiết phải tiết kiệm. Nhà ngươi cùng Hoa Tư đồ, Phạm Tư mã bàn thảo cho kỹ càng, tỉnh giản được chừng nào hay chừng nấy.” Ba Thiên Thạch tuân lệnh, từ biệt ra khỏi cung.

Ba Tư không lập tức hẹn với Tư đồ Hoa Hách Cẩn cùng đến phủ Tư mã Phạm Hoa thông báo việc bãi bỏ thuế muối, còn việc Đoàn Dự bị bắt cóc thì Ba Thiên Thạch đã kể trước rồi.

Phạm Hoa trầm ngâm rồi nói: “Trần nam thế tử mắc vào tay gian đảng. Hoàng thượng xuống chỉ xá thuế chắc là để cầu trời thương xót, phù hộ cho thế tử yên lành trở về. Bọn mình không biết chia sẻ mối lo cùng đáng chí tôn thì còn mặt mũi nào đứng ở trong triều đình nữa?” Ba Thiên Thạch nói: “Chính thế! Phạm nhị ca có diệu kế gì để cứu điện hạ ra chăng?” Phạm Hoa đáp: “Đối thủ lại chính là thái tử Diên Khánh thì chúa thượng nhất định không muốn chính diện đánh nhau đâu. Tiểu đệ có kế này nhưng chỉ sợ nhọc sức Hoa đại ca nên không dám nói ra.” Hoa tư đồ vội hỏi: “Việc gì mà nhọc sức ta? Nhị đệ nói ngay đi xem nào!” Phạm Hoa đáp: “Hoàng thượng đã bảo võ công thái tử Diên Khánh còn cao hơn cả ngài. Bọn ta xông vào cứu là không được rồi. Đại ca, cái nghề sinh nhai của đại ca hai mươi năm trước đây liệu còn thi thố được nữa chăng?” Bộ mặt rám nắng của Hoa Tư đồ hơi đỏ lên, cười nói: “Nhị đệ lại nói giỡn ta rồi.”

Quan Tư đồ Hoa Hách Cẩn trước tên gọi A Căn, xuất thân nghèo khổ, nay làm tới chức Tam công ở Đại Lý nhưng khi chưa thành đạt thì làm nghề đào mả trộm kiếm ăn, chuyên đi đào mộ những vương công cự phú. Người giàu có sau khi chết thường chôn theo những đồ vật quý giá, Hoa A Căn nhiều khi đào đường hầm từ nơi rất xa vào tới phần mộ để trộm.

Tuy làm thế mất nhiều công thật nhưng vì thế không ai phát giác. Có lần Hoa lấy được trong mộ một tập võ công bí quyết, đem về cứ theo đó luyện thành một tay ngoại công trác tuyệt. Rồi từ đó Hoa bỏ cái nghề mưu sinh ti tiện, theo phò Bảo Định Đế lập được nhiều kỳ công thăng lên đến chức Tư đồ. Từ khi làm quan to, Hoa thấy cái tên A Căn có vẻ khó nghe nên mới đổi là Hách Căn. Ngoài hai người bạn chí thân là Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch, rất ít người biết rõ lai lịch của ông.

Phạm Hoa đáp: “Tiểu đệ đâu dám nói giỡn đại ca. Bọn ta phải đào một đường hầm vào trong Vạn Kiếp Cốc, thông vào thạch thất giam Trấn Nam thế tử, thần không hay, quỷ không biết mới cứu thế tử ra được.”

Hoa Hách Căn vỗ đùi reo lên: “Thật là tuyệt diệu! Tuyệt diệu!” Bản lãnh đào mả trộm của y thật là thiên tài, hơn hai mươi năm qua không còn dùng để mưu sinh nữa nhưng lắm lúc nhớ lại vẫn thấy chân tay ngứa ngáy. Khốn nỗi đã làm đến cực phẩm triều đình lại đi đào mả trộm thì còn ra thể thống gì nữa? Bây giờ y nghe Phạm Hoa đề nghị bất giác cả mừng.

Phạm Hoa cười nói: “Đại ca đừng mừng vội, bên trong còn nhiều vấn đề nan giải. Tứ ác hiện nay ở cả trong Vạn Kiếp Cốc, ngoài ra còn vợ chồng Chung Vạn Cửu, Tần Hồng Miên đều là những nhân vật cực kỳ lợi hại, qua được tai mắt bọn này đâu phải chuyện dễ dàng? Hơn nữa đích thân thái tử Diên Khánh trấn

giữ cửa mật thất, lão ngồi trên mà mình đào bên dưới giữ thế nào cho lão không hay?"

Hoa Hách Cẩn trầm ngâm một hồi mới nói: "Vậy ta phải đào đường hầm về phía sau mật thất, để tránh chỗ của thái tử Diên Khánh." Ba Thiên Thạch nói: "Thế tử còn bị nhốt trong đó giờ phút nào là còn nguy hiểm giờ phút ấy. Chúng ta đào hầm công trình không phải nhỏ, e rằng không kịp chẳng?" Hoa Hách Cẩn đáp: "Vậy ba ta cùng phải hợp lực. Hai vị hiền đệ chịu khó học ta cái nghề đào mồ ăn trộm vậy." Ba Thiên Thạch cười nói: "Chúng ta làm đến Tam công nước Đại Lý, nhưng quốc gia đại sự thì dù là đào mồ quật mả hay ăn trộm đi nữa cũng không thể từ nan được." Ba người vỗ tay cả cười.

Hoa Hách Cẩn nói: "Việc này không thể chậm được nữa, nói làm là làm liền." Nói xong Ba Thiên Thạch vẽ đồ hình trong Vạn Kiếp Cốc, Hoa Hách Cẩn tính toán cửa hầm và đường đi, làm cách nào để tránh tai mắt người ngoài, làm thế nào chuyên chở được đất cát đem đi đổ. Thật là một tuyệt kỹ của Hoa, trên đời có một không hai.

*

* *

Trong một ngày một đêm qua, Đoàn Dự mỗi khi thấy trong người bứt rứt liền thi triển thân pháp Lăng Ba Vi Bộ ở trong thạch thất đi qua đi lại, chỉ cần một hai vòng là thấy dịu hẳn xuống. Thế nhưng Mộc Uyển Thanh thì người phát sốt, thần trí mơ hồ, phần lớn thời gian chỉ tựa lưng vào tường đá mà ngủ mê mê.

Hôm sau vào khoảng giữa trưa, Đoàn Dự lại rảo bước trong căn phòng bỗng nghe bên ngoài thạch thất có tiếng một ông già giọng khàn khàn: “Mười chín đường ngang dọc, biết bao kẻ say mê. Nếu cư sĩ cao hứng thì cùng lão tăng đánh chơi một ván.” Đoàn Dự trong bụng lạ lùng vội vàng đi chậm lại, thêm mười bước nữa rồi ngừng hẳn, ghé mắt qua cái lỗ hổng vẫn dùng để đưa cơm nhìn ra ngoài.

Chỉ thấy một nhà sư già mặt mũi nhăn nheo, lông mày vàng hoe, tay trái cầm một cái mõ to bằng miệng bát, tay phải cầm một chiếc dùi đen nhánh, gõ lên cái mõ mấy tiếng cốc cốc cốc, nghe âm thanh thì ra cái dùi đó đúc bằng sắt. Ông ta vừa niệm: “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật” vừa cúi xuống phiến đá xanh ngay trước căn nhà đá dùng dùi mõ vạch, nghe sè sè bụi đá tung lên, nét vạch sâu xuống thành một đường thẳng như sợi chỉ. Đoàn Dự thấy lạ lùng, nghĩ bụng dường như mình đã được gặp vị sư già ở đâu rồi thì phải. Kinh lực bàn tay ông ta mạnh thật, chỉ tiện tay vạch lên mà trên nền đá thành một rãnh sâu chẳng khác gì đục bằng dùi sắt của người thợ chạm. Dùi mõ chỉ chậm chậm vạch qua thành một đường thẳng tắp, còn nếu người thợ muốn đục được thẳng như thế dĩ nhiên phải vạch trước bằng mực đen.

Trước căn nhà đá một giọng nói uất nghẹn vang lên: “Kim Cương chỉ lực, công phu giỏi lắm.” Chính là tiếng của người áo xanh Ác Quán Mãn Doanh. Thiết trượng của y liền thò ra vạch một đường ngang thẳng góc với đường của Hoàng Mi tăng, cũng ăn

sâu vào đá thẳng băng. Hoàng Mi tăng cười nói: “Thí chủ bằng lòng tứ giáo, hay lắm, hay lắm!” Ông ta liền đưa dùi lên vẽ thêm một đường thẳng nữa, người áo xanh liền vẽ một đường ngang. Cứ như thế bên này khắc một đường, bên kia khắc một đường, hai người ngưng tụ công lực, dùi trượng càng vẽ càng chậm dần để cho đường mình vẽ không có chỗ sâu nông khác nhau hoặc nét vạch kém chính tề thẳng thắn.

Độ chừng ăn xong một bữa cơm, một bàn cờ dọc ngang mười chín đường đã ngay ngắn khắc xong, Hoàng Mi tăng nghĩ thầm: “Chính Minh hiền đệ nói không sai, gã thái tử Diên Khánh này nội lực quả là cao cường”. Thái tử Diên Khánh không phải như Hoàng Mi tăng đã chuẩn bị rồi mới đến nên trong bụng cũng hăi thầm: “Ở đâu lại nảy ra một lão hòa thượng ghê gớm đến thế này? Rõ ràng Đoàn Chính Minh mời y đến tiếp tay cho hần. Nếu hần thừa cơ mình ngồi đây để vào cứu Đoàn Dự thì mình đâu có thể phân thân ra đối địch?”

Hoàng Mi tăng nói: “Đoàn thí chủ công lực cao thâm, lão tăng rất là khâm phục. Về môn cờ chắc thí chủ cũng cao gấp mười lần tăng. Bây giờ ta đánh cờ chơi, lão tăng xin thí chủ chấp cho bốn quân.” Người áo xanh ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Chỉ lực của nhà sư ghê gớm như thế hần là bậc cao nhân. Lão đến đây khiêu chiến, vừa mở miệng lại đòi nhường là sao?”. Y bèn nói: “Đại sư bất tất quá khiêm. Nếu đại sư muốn hơn thua thì cứ để bằng quân.” Hoàng Mi tăng nài: “Bốn quân không chấp được hay sao?”

Người áo xanh lạnh lùng đáp: “Đại sư đã tự biết mình kém nước thì bất tất phải đấu nữa.” Hoàng Mi tăng khẩn khoản: “Thế thì ba quân được chăng?” Người áo xanh đáp: “Chỉ nhường đi trước cũng đã là quá rồi.”

Hoàng Mi tăng cười ha hả nói: “Thế là lão tăng đủ biết rồi. Thí chủ còn kém lắm. Lão tăng chấp thí chủ ba quân.” Người áo xanh bình thản đáp: “Bất tất phải thế, cứ đấu ngang tay, mỗi người đi trước một lần là được rồi.” Hoàng Mi tăng càng thêm ngại ngùng nghĩ thầm: “Người này không kiêu ngạo lại không nóng nảy, quả là kinh địch, dù ta có kịch cách nào cũng vẫn điềm tĩnh như không”. Thì ra Hoàng Mi tăng vốn chưa nắm vững được phần thắng, biết người thích cờ thường hiếu thắng, mình mở miệng xin y chấp ba quân, bốn quân rồi đòi chấp lại để khích động đối phương. Ngờ đâu thái tử Diên Khánh không chịu chấp quân mà cũng chẳng để ai nhường mình, không xúc động mấy may, vẫn giữ được nghiêm cẩn kín đáo.

Hoàng Mi tăng nói: “Thôi thế cũng được. Nhưng thí chủ là chủ mà tôi là khách, chủ phải nhường khách đi trước.” Người áo xanh nói: “Không được, tiền chủ hậu khách, để ta đi trước.” Hoàng Mi tăng đáp: “Nếu vậy thì phải đánh đố. Năm nay lão tăng tuổi chẵn hay tuổi lẻ, nếu thí chủ đoán trúng thì đi trước, đoán sai thì phải nhường lão tăng.” Người áo xanh nói: “Ta có đoán trúng chăng nữa đại sư cũng nói là sai.” Hoàng Mi tăng nói: “Được rồi. Lão tăng đã có cách, muốn cãi chối cũng không được. Lão tăng xin hỏi: sau năm bảy

mười tuổi, tổng số ngón cả hai bàn chân lão tăng lẻ hay chẵn?”

Câu đố quả nhiên quái lạ, người áo xanh nghĩ thầm: “Người bình thường có mười ngón chân, đương nhiên là chẵn rồi. Y nói rõ là sau năm bảy mươi tuổi chắc là để cho ta tưởng rằng y mất đi một ngón chứ gì? Binh pháp có nói là: Thực hư thực. Y còn đủ mười ngón chân nhưng cố tình giở trò đánh lạc hướng, lừa mình thế nào được?”. Y bèn nói: “Số chẵn.” Hoàng Mi tăng đáp: “Sai rồi, số lẻ.” Người áo xanh nói: “Đại sư tháo giày ra cho coi!”

Hoàng Mi tăng cởi giày vớ bên chân trái ra thấy năm ngón chân hầy còn nguyên vẹn. Người áo xanh chăm chăm nhìn mặt đối phương thấy ông ta bình tĩnh tươi cười thì tưởng chân phải nhà sư chỉ có bốn ngón thật. Lại thấy nhà sư từ từ cởi giày chân phải ra, giờ tay cởi vớ, y đang định nói: “Thôi khỏi cần kiểm chứng, ông đi trước đi” thì lại chợt nghĩ: “Không thể mắc hỡm y”. Hoàng Mi tăng lại cởi nốt vớ chân phải, chân phải cũng đầy đủ năm ngón, có tàn khuyết gì đâu?

Trong giây phút đó bao nhiêu ý nghĩ hiện ra trong đầu người áo xanh, lão chưa đoán ra đối phương có dụng ý gì. Chỉ thấy nhà sư già giờ chiếc dùi sắt lên đánh mạnh xuống, nghe “phập” một tiếng, ngón chân út đã đứt rơi ra. Hai người đệ tử đứng sau lưng thấy sư phụ tự hủy hoại thân thể, máu chảy vọt ra nhìn không nổi kêu “ối” lên một tiếng. Đại đệ tử Phá Nghi vội lấy thuốc kim sang trong bọc ra rịt cho thầy, xé một mảnh tay áo băng lại.

Hoàng Mi tăng cười nói: “Năm nay lão tăng sáu mươi chín tuổi, có phải bảy mươi tuổi thì số ngón chân thành số lẻ rồi không?”

Người áo xanh đáp: “Đúng rồi, xin mời đại sư đi trước.” Y nổi tiếng là Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân, bao nhiêu thảm cảnh-rùng rợn đã từng thấy cả rồi thì việc chặt đứt một ngón chân có đáng gì đâu, nhưng nghĩ thầm nhà sư này chỉ vì muốn đi trước một nước mà đã ra tay như thế đủ biết ông ta nhất định quyết thắng ván cờ này, nếu lỡ mà thua tất sẽ bị nhà sư đưa ra điều kiện khắt khe vô cùng.

Hoàng Mi tăng nói: “Xin phép.” Ông ta cầm cái dùi lên khắc xuống điểm tứ tứ ở hai góc đối diện mỗi bên một cái vòng tròn nhỏ, thế là coi như đã đi hai quân cờ trắng. Người áo xanh gơ cây gậy sắt ra ấn vào hai điểm tứ tứ còn lại mỗi bên một cái, lập tức nền đá xanh lõm xuống hai lỗ tức là đi hai quân đen. Cả bốn góc điểm tứ tứ đều có quân đen trắng thì gọi là “thế tử”, một phép đánh cổ của vi kỳ Trung Quốc, trắng đi trước đen đi sau, ngược lại với phép đánh sau này của hậu thế. Hoàng Mi tăng kể đến đặt tại Bình Vị lục tam một quân, người áo xanh bèn đi một nước nơi chỗ cử tam. Lúc đầu hai người đi rất nhanh, nhà sư không kém sút chút nào, quả có mất một ngón chân để đi trước một nước kể cũng đáng.

Đi đến nước thứ mười bảy mươi tám, cuộc cờ đã bắt đầu gay cấn. Trí lực hai bên hao tổn rất nhiều, một mặt phải dùng hết tâm trí để suy tính nước cờ, một mặt phải vận khí bồi bổ sức lực, mỗi lúc cờ đi một chậm thêm.

Nhị đệ tử của Hoàng Mi tăng Phá Sơn cũng là một tay cờ khá, thấy sư phụ dùng đoản binh đấu với người áo xanh, hai bên toàn những thế kỳ lạ không khỏi bội phục ngẫm. Đi đến nước thứ hai mươi bốn, người áo xanh đột ngột xuất kỳ binh, thế cờ đại biến. Nếu như nhà sư không đối phó kịp thì góc Khứ Vị thế nào cũng nguy, còn như đem một con ra cố thủ thì lại thiệt mất nước tiên.

Hoàng Mi tăng suy nghĩ một hồi lâu chưa biết phải làm thế nào bỗng trong thạch thất có tiếng vọng ra: "Phản công ở Khứ Vị thì vẫn giữ được nước tiên." Thì ra Đoàn Dự giỏi chơi cờ vậy từ nhỏ, lúc này thấy hai bên đến chỗ gay go nên buột miệng nhắc cho Hoàng Mi tăng.

Người đời thường nói: "Cờ ngoài bài trong", người đứng xem thường sáng nước hơn người đang đánh, kỳ lực của Đoàn Dự vốn đã cao hơn Hoàng Mi tăng lại đứng ngoài cuộc nên nghĩ ngay ra được những nước hay. Hoàng Mi tăng đáp: "Lão tăng đã nghĩ tới nước cờ này rồi, còn đang cân nhắc. Giờ được thí chủ đồng ý thì lão tăng không phân vân gì nữa." Bèn đặt nơi Khứ Vị ngay chỗ thất tam một quân.

Người áo xanh lạnh lùng đọc: "Ngôi ngoài ngậm miệng là quân tử, tự ý ra quân mới trượng phu." Đoàn Dự nghe lão đọc tức mình la lên: "Người vô cớ nhốt ta vào đây thì có phải là quân tử không?" Hoàng Mi tăng cũng cười nói: "Lão tăng đây là đại hòa thượng chứ đâu phải đại trượng phu?" Người áo xanh khinh khinh mặt sát: "Vô sỉ, vô sỉ!" Y suy nghĩ một hồi rồi cũng đi một quân nơi Khứ Vị.

Đi mấy nước nữa Hoàng Mi tăng lại lâm vào thế bí. Phá Sân hòa thượng nóng ruột không nghe Đoàn Dự nhắc gì vội chạy đến bên nhà thạch thất khẽ hỏi: “Đoàn công tử, bây giờ đi nước nào cho phải?” Đoàn Dự đáp: “Ta đã tính ra đến bảy nước rồi nhưng nếu nói ra e rằng kẻ địch nghe được thì không còn hiệu nghiệm nữa, thành thử cứ ngần ngừ không muốn nhắc.” Phá Sân liền viết vào tay phải ba chữ: “Xin viết ra”. Rồi nhà sư luồn tay qua lỗ hổng luồn vào trong, miệng nói: “Nếu thế thì thôi, đành chịu vậy.” Y biết người áo xanh nội công thâm hậu, dù cho Đoàn Dự có ghé tai nói nhỏ cũng có thể bị y nghe được.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Kế này tuyệt diệu”, liền đưa ngón tay viết vào bàn tay y bảy nước đi, miệng nói: “Tôn sư kỳ lực cao minh ắt sẽ có nước hay, chẳng cần tại hạ chỉ điểm.” Phá Sân suy tính kỹ lại thì quả là những nước cờ rất cao nên quay trở lại bên sư phụ, đưa tay viết lên lưng ông. Tăng bào của y che hết bàn tay, nên người áo xanh không sao nhìn thấy y giở trò lấu cá. Hoàng Mi tăng định thần một lúc hiểu cả, cứ thế ra quân.

Người áo xanh đằng hắng rồi nói: “Quả lại có kẻ ngấm ngấm mách nước, bản lãnh đại sư xem ra chưa tới mức này.” Hoàng Mi tăng cười: “Đánh cờ là trò đầu trí, trong cái giả có cái thật, người giỏi phải đưa những ngón dở ra trước. Nếu lão tăng để thí chủ tỏ tường hư thực ngay từ lúc đầu thì cuộc cờ còn chỉ là ảo diệu nữa?” Người áo xanh đáp: “Chơi trò giả hoạt, ném đá giấu tay.” Y thấy Phá Sân hòa thượng chạy

qua chạy lại rồi che tay áo lên lưng Hoàng Mi đã sinh nghi, nhưng vì chú tâm vào thế cờ biến ảo thành ra chuyện chung quanh không nhìn rõ được.

Hoàng Mi tăng theo đúng lời Đoàn Dự chỉ, cứ thế mà đi. Sáu nước sau không cần phải suy nghĩ gì cả, chỉ chuyên chú vận công nên những cái lỗ do dùi đục vào đá xanh vừa sâu vừa tròn, đủ biết thần khí đầy đủ, nội lực triển miên không dứt. Người áo xanh thấy những nước cờ càng về sau càng ghê gớm, nước nào cũng phải suy nghĩ cách chống đỡ nên nét đục của thiết trượng nông sâu không đều. Đến khi Hoàng Mi tăng đi xong nước thứ sáu rồi, người áo xanh xuất thần suy nghĩ một hồi đột nhiên đặt một quân vào Nhập Vị.

Quân cờ đó đi thật bất ngờ không liên quan gì đến lối tính toán của Đoàn Dự. Hoàng Mi tăng cả kinh nghĩ thầm: "Bảy nước cờ của Đoàn công tử thật là tinh vi, đi đến nước thứ bảy thì ta từ đi trước một nước đã thành hơn tới hai nước. Thế nhưng nước thứ bảy không đi được nữa rồi, chẳng hóa ra bao nhiêu nước trước thành công cốc hầy sao?". Thì ra người áo xanh thấy tình hình bất lợi ứng phó cách nào xem ra cũng không xong bèn không lý đến nữa, bỏ luôn thế thủ tiến lên công ngay một quân, đó chính là đi công vị thủ, quả nhiên lợi hại.

Hoàng Mi tăng nhú mày không nghĩ ra được cách nào cho ổn. Phá Sân thấy tình thế đại biến, sư phụ khó lòng giải quyết nổi, bèn lập tức chạy lại bên thạch thất. Đoàn Dự cũng đã nghĩ chín liên viết cho y sáu nước cờ rõ ràng từng nước một. Phá Sân chạy lại

chỗ Hoàng Mi tăng đưa tay viết lên lưng sư phụ.

Người áo xanh đã nổi danh là Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân lẽ nào lại dung cho y liên tiếp phá bình mình. Thiết trượng từ tay trái liên tung vào vai Phá Sơn, quát lên: “Đứa hậu sinh kia, mau đứng lại!” Thiết trượng điểm ra phát tiếng vù vù.

Hoàng Mi tăng biết là đệ tử mình không sao chống đỡ nổi thế nào cũng trọng thương, lập tức giơ tả chưởng chộp vào đầu trượng. Đầu trượng của người áo xanh liên rung động điểm luôn vào huyệt đạo dưới vú nhà sư. Hoàng Mi tăng biến trảo thành cương đao chém xuống đầu gậy, thiết trượng liên biến chiêu. Chỉ trong khoảnh khắc hai người đã trao đổi bảy tám chiêu. Hoàng Mi tăng nhận thấy cánh tay mình ngắn còn thiết trượng của địch dài, nếu tiếp tục hóa ra chỉ thủ mà không công, không có đường thắng nên vừa thấy trượng điểm tới liên tung ra một chỉ nhắm ngay đầu trượng đâm vào. Người áo xanh không rút về tránh, đầu trượng và ngón tay đụng nhau, hai người cùng dùng nội lực để đấu, lập tức cả hai bên đều đứng sững lại.

Người áo xanh nói: “Nước cờ này đại sư mãi không đi được, chịu thua quách đi cho rồi.” Hoàng Mi tăng cười ha hả nói: “Các hạ là tiền bối cao nhân, sao lại ra tay đánh trộm đệ tử của ta? Như thế có mất thân phận lắm chăng?” Tay phải cầm dùi sắt khắc một vòng tròn nhỏ dưới phiến đá. Người áo xanh cũng không nghĩ ngợi, tiện tay cũng đặt một quân. Từ đó trở đi, hai người tay thì vận nội lực không cách nào có thể lơi được, đồng thời trên bàn cờ nước nào cũng khẩn cấp, chỗ nào cũng gay go.

Năm năm trước đây, Hoàng Mi tăng vì bách tính nước Đại Lý cầu xin Bảo Định Đế bãi bỏ thuế muối, đến nay mới được nhà vua chuẩn cho. Hai người hiểu ý nhau nên ông nhất định ra tay cứu Đoàn Dự. Hoàng Mi tăng nghĩ thầm: "Mình sống hay chết cũng chẳng đáng quan tâm, nhưng nếu không cứu thoát được Đoàn Dự thì còn mặt mũi nào trông thấy Chính Minh hiền đệ?" Kể luyện nội công cần nhất là không được có một chút tạp niệm nào, nhưng đánh cờ thì lại luôn luôn muốn hơn người một bước, trên bàn cờ ba trăm sáu mươi mốt điểm, điểm nào cũng phải nghĩ tới, quả đúng là đến một sợi tóc cũng không thể bỏ qua thì mới tính toán cho đến nơi đến chốn được. Hai điều đó gần như tương phản nhau. Hoàng Mi tăng công phu thiền định tuy cao thâm nhưng sức cờ lại không bằng đối phương, chú tâm vào việc vận nội lực kháng địch thì lại sao nhãng nước cờ, còn như tập trung nghĩ nước cờ thì nội lực lại giảm đi trở thành núng thế. Cục diện hôm nay hung hiểm lạ thường, lão tăng quyết tâm lấy cái chết báo đền người tri kỷ nên không còn nghĩ gì đến việc an nguy của mình nữa. Cổ nhân có nói: "Quân nguy thì dễ thắng", thế nhưng Hoàng Mi tăng lúc này nguy thì có nguy còn thắng thì chưa thấy phương hướng.

*

* *

Tam công nước Đại Lý là Tư đồ Hoa Hách Cẩn, Tư mã Phạm Hoa và Tư không Ba Thiên Thạch dắt theo ba chục thuộc hạ biết võ công, đem gỗ, xẻng, đèn treo các món tiến vào khu rừng rậm trong Vạn Kiếp

Cốc, chọn địa thế rồi đào đường hầm vào. Ba mươi ba người đào cả đêm đã được một con đường hầm dài đến vài chục trượng. Qua hôm sau lại đào thêm nửa ngày nữa đến xế trưa, tính toán ra không còn cách thạch thất bao xa. Hoa Hách Cẩn bảo bộ thuộc lui lại phía sau để chuyển đất, chỉ còn ba người thay phiên đào. Ba người biết rằng thái tử Diên Khánh võ công rất cao cường nên khi đào chỉ nhẹ nhàng ấn xẻng xuống không dám để phát ra chút thanh âm nào. Chính vì thế mà tiến triển rất chậm, có biết đâu lúc này người áo xanh đang hết sức chú tâm đánh cờ với Hoàng Mi tăng, lại đầu nội lực làm gì còn để ý đến âm thanh dưới đất.

Đào đến khoảng giờ Thân, tính ra đã đến nơi thạch thất Đoàn Dự đang bị cầm tù. Nơi này và nơi Diên Khánh đang ngồi cách nhau chỉ độ một trượng nên lại càng cực kỳ thận trọng, không dám để phát ra một tiếng động nhỏ. Hoa Hách Cẩn bỏ xẻng xuống, thi triển Hổ Trảo Công dùng mười ngón tay moi đất chẳng khác nào mười cái móc sắt, móc lên từng tảng đất lớn. Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch hai người ở sau chuyển những tảng đất y đào ra ngoài. Lúc này Hoa Hách Cẩn không còn đào ngang nữa mà đã đào đứng từ dưới lên trên. Công trình đã gần xong, chỉ giây lát là biết có cứu được Đoàn Dự không, ba người không khỏi nóng ruột, trống ngực đánh thình thình.

Việc đào ngược lên dễ dàng hơn trước nhiều, chỉ động vào là đất rụng xuống. Hoa Hách Cẩn đứng thẳng lên được rồi ra tay càng nhanh nhẹn, cứ đào một lát lại lắng tai nghe ngóng xem bên trên có

động tĩnh gì không. Đào như thế chừng tàn hai nén hương, chỉ còn cách mặt đất chừng một thước, Hoa Hách Cấn tay liền chậm lại, gạt đất nhẹ nhàng, sau cùng đụng phải một tấm gỗ, trong bụng mừng thầm: “Dưới sàn thạch thất có lát ván xem ra càng tiện cho mình”.

Y vận nội lực vào đầu ngón tay, từ từ khoét vuông vắn mỗi bề hai thước thành cái cửa hầm vừa một người chui lọt, khoét xong cúi xuống ra hiệu cho hai ông bạn đỡ lấy rồi buông tay để tấm ván hạ xuống. Hoa Hách Cấn giờ xẽng lên khoa trên miệng hầm để đề phòng có người đột kích, chợt nghe tiếng lạnh lạnh một cô gái la lên: “Trời ơi” đầy vẻ kinh hoàng.

Hoa Hách Cấn khẽ gọi: “Mộc cô nương chờ to tiếng! Người nhà đến cứu đây mà.” Y tung mình vọt từ dưới hầm lên.

Vừa đưa mắt nhìn quanh thì Hoa Hách Cấn hoảng hồn, nơi đây đâu có phải thạch thất mà là một căn phòng sạch sẽ đồ đạc tươm tất, đầy những kệ để đủ các loại bình lớn bé, một thiếu nữ mặt mày kinh hãi, nép vào một góc. Vị trí thạch thất là do Bảo Định Đế nói cho Ba Thiên Thạch nghe, Ba Thiên Thạch lại kể cho Hoa Hách Cấn, vì sợ mưu kế bại lộ nên đâu có ai dám đến tận nơi quan sát. Thành thử Hoa Hách Cấn tính toán sai, cái sai một li kia tuy đi không tới một dặm nhưng cũng hết mấy chục trượng.

Nơi y đào đến đúng ngay nhà Chung Vạn Cừ, thiếu nữ kia là Chung Linh, nàng đang ở trong phòng phụ thân lục lọi tìm giải dược để đi cứu Đoàn Dự. Bất

thình lình ở dưới đất chui lên một người đàn ông thì làm gì mà nàng chẳng sợ mất vía?

Hoa Hách Cấn tâm linh ứng biến cực kỳ mau lẹ, nghĩ bụng: "Hóa ra mình đào lầm chỗ rồi, cố nhiên là phải đào lại nhưng đã trót lộ hình tích. Nếu giết cô gái đi để bịt miệng thì người trong Vạn Kiếp Cốc thấy xác cô ta, lập tức sẽ tra xét mọi nơi. Mình chưa vào đến nhà thạch thất đã bị khám phá ra đường hầm rồi thì hỏng bét. Chỉ còn cách là đem cô ta xuống hầm, người nào muốn tìm cô ta ắt sẽ ra ngoài sơn cốc."

Vừa nghĩ tới đó chợt ngoài phòng có tiếng chân người đi tới. Hoa Hách Cấn bèn khoa tay trước mặt Chung Linh ra hiệu cấm nàng không được lên tiếng. Rồi giả vờ trở gót, như kiểu muốn chui xuống hầm nhưng vụt một cái Hoa nhẩy phắt lại phía sau, giơ tay trái bịt miệng Chung Linh còn tay phải quờ ra sau lưng cô ta kéo lại gần cửa hầm tổng xuống bên dưới. Phạm Hoa giơ tay đỡ lấy, bộp ngay một nắm đất nhét vào mồm. Hoa Hách Cấn nhẩy trở vào hầm, cầm miếng gỗ vừa cắt ra để lại ngay ngăn chỗ cũ rồi ghé tai vào kẽ hở nghe ngóng.

Chỉ thấy hai người đi vào trong phòng, có tiếng đàn ông nói: "Hắn nàng đối với hắn còn có mối dư tình chưa dứt. Nếu không thì ta muốn phá hoại thanh danh họ Đoàn, can gì đến nàng mà nàng ngăn cản?" Có tiếng đàn bà giận dữ đáp: "Chàng nói... dư... dư... chi đó? Ta cho chàng hay, ta không còn tình ý gì với người đó đâu." Gã đàn ông lại nói: "Nếu vậy thì còn gì hay bằng" Giọng nói đầy vẻ hớn hở vui mừng. Người

đàn bà lại tiếp: “Chẳng qua Mộc Uyển Thanh là con gái sư tử ta, cũng là người bên mình, sao ông lại làm khó nàng ta như thế?”

Hoa Hách Cấn nghe đến đây, biết ngay đây là vợ chồng Chung cốc chủ, thấy họ bàn cãi với nhau có liên quan đến Đoàn Dự vội lắng tai nghe.

Lại thấy tiếng Chung Vạn Cửu nói: “Sư tử nàng lén lút đi thả Đoàn Dự, may mà Diệp Nhị Nương phát giác kịp thời. Thế thì muội đã thành cừ địch với mình rồi, hà tất nàng còn phải quan tâm đến con gái muội nữa? Phu nhân, khách tại đại sảnh toàn là những nhân vật thành danh trong võ lâm Đại Lý. Sao nàng chẳng coi ai ra gì, chỉ lườm họ một cái rồi bỏ xuống đây, chẳng... chẳng hóa ra mình... thiếu lễ độ quá hay sao?” Chung phu nhân vùng vằng đáp: “Ông mời bọn đó tới đây để làm gì? Những người đó với mình chẳng có giao tình gì lắm, liệu bọn họ có dám đắc tội với dương kim hoàng đế nước Đại Lý không?”

Chung Vạn Cửu đáp: “Ta có mời họ về tiếp tay làm phản đâu mà ngại? Chẳng qua họ ở gần quanh đây nên mời đến để chứng kiến hai đứa con Đoàn Chính Thuần cùng ở trong nhà thạch thất làm chuyện loạn luân ô uế, chứ có gì đâu? Hôm nay những tân khách được mời đến có cả mấy hào kiệt từ Trung Nguyên phương bắc. Sáng sớm mai sẽ mở cửa thạch thất để mọi người coi cho rộng tầm con mắt. Các đức tính nhà họ Đoàn nổi tiếng về phép Nhất Dương Chỉ sẽ thêm lừng danh trên chốn giang hồ.” Nói xong hắn đắc ý cười ha hả.

Chung phu nhân đằng hắng một tiếng rồi xẵng giọng: “Ê hèn! Vô liêm sỉ!” Chung Vạn Cửu hỏi: “Nàng bảo ai ê hèn, vô liêm sỉ?” Chung phu nhân đáp: “Kẻ nào làm việc ê hèn vô liêm sỉ thì kẻ ấy là quân ê hèn vô liêm sỉ, cần gì phải gọi đích danh ra.” Chung Vạn Cửu nói: “Đúng rồi, thằng lỏi mặt trắng Đoàn Chính Thuần tính tình trắng gió tạo nhiều oan nghiệt, trời quả báo đến nỗi hai đứa con mình sinh ra giờ thói loạn luân, đúng là ê hèn đến cùng cực.” Chung phu nhân cười nhạt không đáp. Chung Vạn Cửu lại hỏi: “Sao nàng lại cười? Quân ê hèn vô liêm sỉ nàng vừa mắng đó không phải là Đoàn Chính Thuần sao?” Chung phu nhân lại cười khẩy nói: “Mình đánh không lại họ Đoàn, cả đời chui rúc ở trong sơn cốc không dám thò đầu ra thì cũng còn được. Con người biết xấu hổ cũng đã là một điều dũng. Ngờ đâu lại đi dùng thủ đoạn để bức hại con trai con gái người ta, thiên hạ anh hùng đâu có cười y mà sẽ cười Chung Vạn Cửu.”

Chung Vạn Cửu tức quá nhảy lên chồm chồm: “Nàng... nàng thóa mạ ta là kẻ ê hèn, vô liêm sỉ ư?” Chung phu nhân ứa nước mắt ghen ngào nói: “Không ngờ tôi lấy phải người chồng là... là một nhân vật như thế. Sao... sao tôi khổ thế này?”

Chung Vạn Cửu vừa thấy vợ ứa nước mắt, bất giác chân tay luống cuống, nói dõ: “Được rồi, được rồi! Nàng muốn mắng ta thì cứ việc mắng cho sướng miệng.” Hắn chạy lui chạy tới trong phòng tìm lời tạ lỗi với vợ mà không nghĩ ra, chỉ nói: “Có phải chủ ý ta đâu? Đoàn Dự là do Nam Hải Ngạc Thần đem về,

Mộc Uyển Thanh thì do Ác Quán Mãn Doanh bắt giữ, còn Âm Dương hòa hợp tán cũng nào phải của ta? Ta làm gì có loại dược vật hèn hạ xấu xa đó?" Lúc này y chỉ nghĩ được chuyện đổ trách nhiệm qua người khác. Chung phu nhân cười khẩy: "Nếu như ông biết được thế là hèn hạ xấu xa thì cũng tốt rồi. Nếu quả ông không tán thành chủ ý đó sao không thả Mộc Uyển Thanh ra?" Chung Vạn Cừ nói: "Không được, không được! Nếu thả Mộc Uyển Thanh ra, một mình tên tiểu quỷ Đoàn Dự thì còn làm được cái trò gì nữa?"

Chung phu nhân cười gằn: "Được rồi, ông đã đe hèn vô liêm sỉ, tôi cũng sẽ đe hèn vô liêm sỉ cho ông thấy." Chung Vạn Cừ kinh hãi quá vội hỏi rồi rít: "Nàng... nàng... nàng định làm gì thế? Nàng... nàng lại định cùng với Đoàn... tên ác tặc Đoàn Chính Thuần tư thông ư?" Chung phu nhân giận dữ hỏi lại: "Ông bảo lại định là sao?" Chung Vạn Cừ vội vàng cười làm lành: "Phu nhân, nàng đừng giận. Ta nói sai, nàng trước nay đâu có... đâu có đi lại gì với y. Nàng bảo sẽ làm điều đe hèn vô liêm sỉ cho ta coi, chắc là... chắc là nói đùa chứ gì?" Chung phu nhân không trả lời.

Chung Vạn Cừ trong lòng thẳng thốt, liếc mắt nhìn thấy trong phòng chai lọ ngổn ngang liền nói: "Cái con bé Linh nhi thật nghịch ngợm hết nước nói. Mới tí tuổi đầu mà đã hỏi tới Âm Dương hòa hợp tán làm gì? Không biết ai xúi nó vào lục tìm loạn cả lên." Vừa nói vừa xếp những chai thuốc lại, chân bước thế nào lại trúng vào tấm gỗ miện hãm. Hoa

Hách Cấn phải vận nội lực chống cho nắp hầm khỏi nhúc nhích.

Chung phu nhân hỏi: “Linh nhi đâu rồi? Sao ông lại muốn đưa nó lên trên sảnh chào khách?” Chung Vạn Cửu cười nói: “Chúng mình sinh được đứa con xinh đẹp như thế, sao không để cho bằng hữu được thấy qua?” Chung phu nhân đáp: “Bộ ông muốn đem mớ nhử mèo chăng? Tôi thấy cặp mắt hau háu của gã Vân Trung Hạc cứ lăm la lăm lét nhìn Linh nhi nhà này, ông phải coi chừng y đó.” Chung Vạn Cửu cười hểnh hếch nói: “Ta chỉ coi chừng mình nàng mà thôi. Con người nguyệt thẹn hoa nhường thế kia, đứa nào trông thấy mà chả thèm nhỏ dãi?”

Chung phu nhân chép miệng gọi lớn: “Linh nhi! Linh nhi!” Một con a hoàn chạy lên bẩm: “Con vừa thấy tiểu thư qua đây.” Chung phu nhân gật đầu nói: “Mi đi kêu tiểu thư về đây ta bảo.”

Chung Linh ở dưới hầm, tất cả những gì cha mẹ nói với nhau nghe rõ từng câu từng chữ. Khốn nỗi miệng bị nhét đầy đất, không sao la lên được, thật là khó chịu.

Chung Vạn Cửu nói: “Nàng nghỉ một lát, ta ra ngoài tiếp khách.” Chung phu nhân lạnh lùng hỏi lại: “Sao ông không nghỉ để tôi ra tiếp khách?” Chung Vạn Cửu đáp: “Thôi cả hai vợ chồng cùng ra vậy.” Chung phu nhân nói: “Thế khách muốn nhìn mặt hoa da phấn của tôi hay là muốn nhìn cái mặt ngựa của ông? Bao giờ đến lúc tôi nhìn ông cũng chán đấy, ông sẽ biết ngay thế nào!”

Mấy hôm nay Chung Vạn Cừ thật là xúi quẩy, nói ra cái gì cũng bị vợ cằn nhằn một chập. Hấn biết vợ trước có tư tình với Đoàn Chính Thuần, bữa nay hoa xưa ong cũ được dịp trùng phùng tránh sao khỏi bồi hồi, khiến lòng người đàn bà sinh ra bực bội. Tuy hấn căm giận vô cùng mà không dám nói lại nửa câu, chỉ cười hể hể đi ra nhà khách, vừa đi vừa nghĩ: “Không biết nàng làm cái gì mà đê hèn vô liêm sỉ cho ta thấy đây? Nàng lại nói đến lúc tôi nhìn ông cũng chán ngấy, như thế nghĩa là hiện giờ nàng chưa chán, cũng không có gì đáng ngại. Chỉ sợ tên cầu tặc Đoàn Chính Thuần...”

Hồi 9

Phượng bay ra, loan vào tổ

Bảo Định Đế hạ chỉ miễn thuế muối rồi, muôn dân Đại Lý ca tụng ơn đức vô cùng. Địa hạt Vân Nam sản xuất muối rất ít, toàn cõi chỉ có chín vùng Bạch Tĩnh, Hắc Tĩnh, Vân Long ... là có muối nên năm nào cũng phải mua thêm từ đất Thục, thuế muối rất cao nên những người nghèo khổ mỗi năm thường phải ăn nhạt vài ba tháng. Bảo Định Đế biết rằng một khi miễn thuế muối rồi, Hoàng Mi tăng sẽ tìm cách đi cứu Đoàn Dự để trả ơn. Ông trước nay vốn kính phục nhà sư võ công trác tuyệt lại lắm cơ mưu, hai đệ tử của ông võ công cũng không kém, ba thầy trò cùng ra tay quyết phải thành công.

Nào ngờ đã qua một ngày một đêm mà chẳng thấy hồi âm, nhà vua nóng ruột muốn phái Ba Thiên Thạch đi dò la động tĩnh, nhưng sai người đi triệu thì Ba Tư không, Phạm Tư mã, Hoa Tư đồ chẳng thấy một ai. Bảo Định Đế nghĩ thầm: chắc là thái tử Diên

Khánh thủ đoạn lợi hại khiến cho ba thầy trò Hoàng Mi sư huynh cùng Tam công trong triều đều khốn đốn nơi Vạn Kiếp Cốc. Ông lập tức cho triệu Hoàng thái đệ Đoàn Chính Thuần, Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái cùng bọn Chữ Vạn Lý tứ đại hộ vệ, luôn cả Trấn Nam Vương phi Dao Bạch Phượng cùng đến Vạn Kiếp Cốc lần nữa. Dao Bạch Phượng quá nóng lòng vì con, xin nhà vua đem ngự lâm quân đi san bằng Vạn Kiếp Cốc. Bảo Định Đế đáp: "Chưa phải lúc cùng đường, hãy theo lễ lối giang hồ mà hành động. Chúng ta không thể vi phạm huấn thị của tổ tiên họ Đoàn mấy trăm năm nay được."

Đoàn người vừa đến cửa Vạn Kiếp Cốc thấy Vân Trung Hạc cười khanh khách ra đón tiếp. Gã xá dài nói: "Chúng tôi Thiên Hạ Tứ Ác cùng Chung cốc chủ đoán rằng đêm nay thế nào đại giá cũng quang lâm nên tại hạ ra đây chờ đợi. Giả tỷ mà các hạ điều động quân thiết giáp tới thì chúng tôi đành chịu đánh bài tấu mã, mang theo công tử và thiên kim của Trấn Nam Vương. Nhưng các hạ vẫn giữ lễ luật giang hồ, lấy tư cách nhà võ hạp bạn thì xin vào đại sảnh dùng trà."

Bảo Định Đế thấy đối phương bình tĩnh như thường, tuyệt không lộ vẻ hoang mang, không phải như hôm trước vừa gặp mặt đã xông ra đánh ào ào cho nên không khỏi dè dặt liền chấp tay đáp lễ nói: "Vậy thì hay lắm!" Vân Trung Hạc đi trước dẫn đường, cả đoàn người theo vào đại sảnh.

Bảo Định Đế vừa bước vào cửa đã thấy bên trong ngồi đầy những giang hồ hào kiệt. Diệp Nhị Nương,

Nam Hải Ngạc Thần cũng có trong số đó nhưng không thấy thái tử Diên Khánh nên trong bụng cũng dè chừng. Vân Trung Hạc lớn tiếng giới thiệu cùng cử tọa: “Đây là Đoàn lão sư, chưởng môn Đoàn gia ở Thiên Nam.” Y không nói “Hoàng đế nước Đại Lý” mà dùng danh hiệu võ lâm là theo quy củ giang hồ.

Đoàn Chính Minh không những là vua của một nước, còn là một tôn sư cao thủ lừng lẫy võ lâm, người người ngưỡng mộ. Quần hùng vừa nghe giới thiệu, ai nấy đứng lên rầm rập. Chỉ có mình Nam Hải Ngạc Thần là chễm chệ ngồi yên nói đồng: “Ta cứ tưởng là ai, hóa ra là gã hoàng đế. Ông mạnh giỏi chứ?” Chung Vạn Cửu tiến lên mấy bước nói: “Chung Vạn Cửu không kịp ra xa nghênh tiếp, xin thứ lỗi.” Bảo Định Đế đáp: “Không dám! Không dám!”

Mọi người theo thứ bậc an tọa. Cuộc họp mặt này theo lễ luật giang hồ nên vợ chồng Đoàn Chính Thuần cùng Cao Thăng Thái không phải giữ lễ vua tôi, ngồi gần bên Bảo Định Đế. Còn bốn người bọn Chử Vạn Lý đứng ở sau lưng nhà vua. Người nhà bưng trà lên mời. Bảo Định Đế đưa mắt nhìn một lượt, không thấy thấy trò Hoàng Mi tăng và bọn Ba Thiên Thạch trong phòng, đang nghĩ cách dò hỏi bỗng Chung Vạn Cửu lên tiếng: “Đoàn chưởng môn hai phen hạ cố, tại hạ lấy làm vinh dự. Nay lại được các vị bằng hữu tới đây đông đủ, tại hạ xin giới thiệu.” Nói rồi y nêu tên từng người trong đại sảnh, ngoài mấy người đến từ Trung Nguyên mạn tây bắc, còn lại đều là nhân vật thành danh trong nước Đại Lý, có cả Tân Song Thanh, Tả Tử Mục, Mã Ngũ Đức. Chừng quá nửa số người có mặt

tại đó, Bảo Định Đế tuy chưa từng quen biết nhưng cũng đã nghe tên. Các vị giang hồ hào kiệt nhất nhất cùng Bảo Định Đế làm lễ tương kiến, có kẻ khúm núm, cũng có kẻ ngạo mạn, đa số thì lấy vai vỗ lâm hậu bối đến ra mắt.

Chung Vạn Cửu nói: “Chẳng mấy khi Đoàn lão sư hạ cố, xin lưu lại đây mấy hôm để anh em được học hỏi thêm.” Bảo Định Đế nói: “Xá diệt là Đoàn Dự, vì đắc tội với Chung động chúa đã bị lưu lại quý xứ, hôm nay tại hạ thân hành đến đây một là để tỏ tình thân, hai là để xin lỗi, dám mong Chung động chúa nể mặt mà tha cho đứa trẻ con không biết phải quấy, tại hạ cảm kích khôn cùng.”

Quần hùng nghe nhà vua nói, ai cũng kính phục khen thắm: “Từng nghe Đoàn hoàng gia nước Đại Lý lấy qui củ võ lâm tiếp đãi đồng đạo, quả nhiên danh bất hư truyền. Nơi đây thuộc lãnh thổ nước Đại Lý, ông ta chỉ cần sai vài trăm binh mã đến bắt người về là được, thế mà lại tự mình đến lấy lời dịu ngọt cầu khẩn”.

Chung Vạn Cửu cười ha hả, chưa kịp trả lời, Mã Ngũ Đức đã xen vào: “Thì ra Đoàn công tử đắc tội với Chung cốc chủ. Mới rồi Đoàn công tử đến tỵ xá ở Phổ Nhĩ, cùng đến núi Vô Lượng du ngoạn, tại hạ sẵn sàng không chu đáo để sinh ra bao nhiêu rắc rối, bây giờ cũng mở lời xin một chút tình.”

Nam Hải Ngạc Thần bỗng lớn tiếng quát: “Đây là việc của đồ đệ ta, ai khiến mi chớ mồm vào?” Cao Thăng Thái cười lạt nói: “Đoàn công tử là sư phụ

người chứ? Người đã cúi đầu làm lễ bái sư rồi kia mà? Chẳng lẽ bây giờ người định sổ toẹt đi hay sao?" Nam Hải Ngạc Thần then đỏ mặt tía tai mắng lại: "Con bà nó chứ, lão gia đâu có đánh rắm cái xóa. Hôm nay lão gia muốn giết quách gã sư phụ hữu danh vô thực đó đi. Lão gia sợ ý phải thờ một gã tiểu tử làm thầy, then chết đi được!" Mọi người không hiểu đầu đuôi, đều phải sửng sốt.

Dao Bạch Phượng nói: "Chung cốc chủ! Tha hay không các hạ nói cho dứt khoát." Chung Vạn Cừ cười đáp: "Thả chứ! Thả chứ! Tại hạ giữ lệnh lang để làm gì?" Vân Trung Hạc xen vào: "Đoàn công tử phong lưu anh tuấn, Chung phu nhân Tiểu Dực Xoa tuyệt sắc giai nhân, nếu lưu Đoàn công tử ở đây phỏng có khác chi nuôi ong tay áo. Chung cốc chủ dĩ nhiên muốn thả, không thể không thả, không dám không thả." Quần hào nghe nói thế đều phải ngạc nhiên. Ai cũng nghĩ bụng: "Thằng cha Cùng Hưng Cực Ác này ăn nói càn rỡ, chẳng kiêng nể gì, đến Chung Vạn Cừ mà gã cũng chẳng coi vào đâu, quả thực là hung ác cùng cực." Chung Vạn Cừ giận quá, quay sang nói: "Vân huynh! Sau khi đã giải quyết xong vụ này tại hạ sẽ xin lãnh giáo mấy cao chiêu." Vân Trung Hạc đáp: "Hay lắm! Hay lắm! Ta vẫn có ý định giết chồng chiếm vợ, vợ vét gia tài, chiếm luôn nhà ở."

Mọi người cả kinh thất sắc. Động chủ Vô Lượng động Tân Song Thanh nói: "Anh hùng hảo hán trong chốn giang hồ chưa chết hết đâu. Thiên Hạ Tứ Ác các người bản lãnh cao cường đến mấy cũng không thể chạy thoát công đạo được." Diệp Nhị Nương bật lên

tiếng cười the thé phản đối: “Tân đạo hữu, Diệp Nhị Nương này có xúc phạm đến bà đâu, sao lại vợ dũa cả nắm?” Tả Tử Mục nghĩ lại chuyện mụ cướp con mình bữa trước, trong bụng hãy còn nơm nớp lo âu, đưa mắt nhìn trộm mụ một cái. Diệp Nhị Nương cười khúc khích nói: “Tả tiên sinh, chắc độ này lệnh lang béo tốt trắng trẻo lắm đấy nhỉ?” Tả Tử Mục không dám không trả lời, nói nhỏ: “Bữa trước cháu bị cảm mạo phong hàn, tới nay vẫn chưa khỏi.” Diệp Nhị Nương cười nói: “Chết chữa, cũng tại ta mà ra. Lúc quay về ta sẽ đến thăm thằng cháu Sơn Sơn ngoan ngoãn nhé!” Tả Tử Mục thất kinh, vội gạt đi: “Không dám phiền đại giá quang lâm lần nữa.”

Bảo Định Đế nghĩ thầm: “Thì ra bọn tứ ác hoành hành quá tệ, kết oán đã nhiều. Xem ra những hào sĩ giang hồ này không phải ai cũng về phe với họ, như thế công việc càng dễ giải quyết. Để khi cứu được Dự nhi rồi, ta phải tìm cơ hội tiêu diệt bọn chúng để trừ mối hại. Đứng đầu bọn tứ ác là thái tử Diên Khánh, ta cùng người họ Đoàn không tiện hạ thủ, nhưng nếu quả tội ác đầy rẫy thì cũng không thể dung thứ được.”

Đao Bạch Phượng thấy mọi người nói năng toàn chuyện đầu đầu, liền trở lại vấn đề. Bà đứng phắt lên nói: “Chung động chúa đã nhận lời trả tiểu nhi lại. Vậy xin cho gọi nó ra để mẫu tử được trùng phùng.”

Chung Vạn Cừ cũng đứng lên nói: “Được rồi.” Đột nhiên y quay sang hầm hầm nhìn Đoàn Chính Thuần, cay đắng nói: “Đoàn Chính Thuần! Mi đã có vợ đẹp con khôn như thế mà lòng tham vẫn chưa đủ. Hôm nay mi thanh danh tan nát, không còn mặt mũi,

đó là mình làm mình chịu, đừng oán trách gì Chung Vạn Cừ này.”

Đoàn Chính Thuần ngay từ lúc đầu nghe Chung Vạn Cừ bằng lòng giao trả con mình đã nghĩ ngay: đâu dễ dàng như thế được? Tất nhiên đối phương còn có âm mưu quỷ kế gì đây. Bây giờ nghe hắn nói vậy càng thêm chột dạ, lập tức đứng lên nói: “Chung cốc chủ! Nếu ngươi còn tính chuyện hại người thì Đoàn mỗ sẽ có phương pháp đối phó khiến ngươi cũng phải hối hận suốt đời.”

Chung Vạn Cừ thấy vương gia tướng mạo đường đường, phong độ thanh cao đài các, mình thực chẳng bèn gót chân. Phần thì thẹn vì mình xấu xa, phần thì ghen tức, lửa giận bốc lên ùng ùng, lớn tiếng quát: “Sự đã đến nước này, Chung mỗ dẫu có nhà tan người chết, phân thân muôn đoạn cũng quyết ăn thua với mi đến cùng. Mi muốn lấy lại con, được lắm, theo ta vào đây!” Nói xong hùng hổ rảo bước ra ngoài sảnh đường.

Cả đoàn người đi theo Chung Vạn Cừ đến trước bức tường cây, Vân Trung Hạc muốn khoe tài khinh công, nhảy vọt qua trước. Đoàn Chính Thuần nghĩ chuyện hôm nay không thể nào giải quyết êm thấm, chi bằng ra oai trước để đối phương biết chừng mà nhượng bộ. Ông bèn hạ lệnh: “Độc Thành! Ngươi chặt mấy gốc cây này để mở lối cho mọi người đi!” Cổ Độc Thành đáp lời vung búa lên, chát chát mấy nhát đã đốn đứt một cây đại thụ. Phó Tư Qui hai tay đẩy ra, cái cây gãy lách cách đổ xuống một bên. Cương phủ lấp loáng vung lên liên tiếp, hết cây nọ đến cây kia ngã ầm ầm, chỉ giây lát đã chặt đứt năm cây.

Bức tường cây này Chung Vạn Cửu trông tựa tổn bao nhiêu tâm huyết chứ đâu phải chuyện dễ dàng, bị Cổ Đốc Thành chặt đứt mất năm cây to, trong bụng tức lắm nhưng chợt nghĩ rằng: “Họ Đoàn nước Đại Lý phen này bị nhục nhã ê chề, cái việc phá hoại nhỏ mọn này có thấm vào đâu?”. Nghĩ vậy liền theo lối trống đi vào.

Sau bức tường cây kia, Hoàng Mi tăng và người áo xanh tay trái mỗi người cầm một đầu gậy sắt, trên đầu hơi trắng bốc lên, thì ra đang đấu nội lực. Hoàng Mi tăng cầm cái dùi sắt vẽ một cái vòng trên phiến đá xanh, người áo xanh suy nghĩ một chút, thiết trượng nơi tay phải cũng điểm xuống bàn cờ. Bảo Định Đế chăm chú nhìn, bấy giờ mới rõ: “Thì ra Hoàng Mi sư huynh một mặt đánh cờ với thái tử Diên Khánh, một mặt cùng y tỉ thí nội công. Thế là vừa đấu trí vừa đấu lực, cuộc đấu lạ lùng này thật nguy hiểm khôn lường. Thảo nào sư huynh chưa thấy hồi âm, xem ra cuộc đấu này đã một ngày một đêm rồi nhưng chưa phân thắng bại”. Bảo Định Đế đưa mắt nhìn bàn cờ, thấy đã vào tận cục, hai người đang tranh đấu đến độ một còn một mất, dường như cuộc thắng bại có quan hệ đến kiếp vận con người. Bên hòa thượng bị kém thế rõ ràng, đang chặt vật gỡ cho khỏi thua. Hai người đệ tử của ông là Phá Si, Phá Sơn thì nằm lăn trên mặt đất không động đậy gì được. Thì ra hai nhà sư thấy sư phụ bị nguy, ra tay tấn công người áo xanh nhưng đều bị thiết trượng của y điểm trúng.

Đoàn Chính Thuần tiến lên giải huyệt cho hai người, hô bọn Vạn Lý: “Bốn người các ngươi ra đẩy

tảng đá kia thả Dự nhi ra.” Bốn người vâng lệnh, nhất tề tiến lại.

Chung Vạn Cừ thét: “Thong thả! Các người có biết trong nhà đá này còn có ai nữa không?” Đoàn Chính Thuần giận dữ đáp: “Chung cốc chủ, nếu như người dùng thủ đoạn tàn độc đối xử với con ta, thì người cũng nên nhớ rằng chính mình cũng có vợ con đấy.” Chung Vạn Cừ cười nhạt: “Hừ, người nói đúng đó, Chung Vạn Cừ này cũng có vợ có con thật, nhưng cũng may chưa có con trai nên không đến nỗi trai gái loạn luân như loài cầm thú.” Đoàn Chính Thuần giận tím mặt quát hỏi: “Mi nói lảng nhảng gì thế?” Chung Vạn Cừ hỏi lại: “Mộc Uyển Thanh có phải là con tư sinh của mi không?” Đoàn Chính Thuần bực tức nói: “Thân thể của Mộc cô nương có liên quan gì đến người mà người lảm chuyện?”

Chung Vạn Cừ cười ha hả nói: “Ha ha! Chưa chắc đã là lảm chuyện đâu. Họ Đoàn nước Đại Lý làm vua một cõi trời Nam, trong võ lâm cũng danh tiếng lẫy lừng. Nay các vị anh hùng hảo hán, mở mắt ra mà coi, con trai và con gái Đoàn Chính Thuần phượng đảo loạn điên thành vợ thành chồng chẳng khác gì cầm thú.” Y quay sang ra hiệu cho Nam Hải Ngạc Thần, hai người liền đưa tay đẩy tảng đá chắn trước cửa thạch thất.

Đoàn Chính Thuần vội giơ tay cản lại, nói: “Khoan đã!” Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc đồng thời xuất chưởng, chia ra hai bên tập kích. Đoàn Chính Thuần đưa hai tay ngăn chặn chưởng lực của Diệp Nhị Nương còn Cao Thăng Thái thì nghiêng người

bước xéo lên để cản chướng lực của Vân Trung Hạc. Ngờ đâu Diệp Vân hai người chỉ dùng hư chiêu, tay phải rút ngay về, tay trái đánh ra trúng ngay tảng đá. Tảng đá đó tuy nặng đến mấy nghìn cân nhưng bị cả bốn người Chung Vạn Cửu, Nam Hải Ngạc Thần, Diệp Nhị Nương, Vân Trung Hạc cùng phóng chưởng, lập tức lăn qua một bên. Việc này bốn người đã bàn định với nhau từ trước, hư hư thực thực, Đoàn Chính Thuần biết đâu mà ngăn chặn được? Thực ra Đoàn Chính Thuần cũng nóng lòng, mong sớm được nhìn mặt con nên cũng không cố tâm ngăn cản lắm. Khối đá vừa lăn ra, mở một lối đi tối om, nhìn vào không rõ cảnh tượng bên trong.

Chung Vạn Cửu vừa cười vừa nói: "Cô nam quả nữ, quần áo xộc xệch, cùng ở trong căn phòng tối thế này thì còn lắm trò hay ho, làm gì còn trong trắng cho nổi? Ha ha! Mọi người xem đây!"

Trong khi Chung Vạn Cửu còn đang cười sằng sặc thì một thanh niên đầu bù tóc rối, thân trên để trần xông xộc chạy ra, chính là Đoàn Dự. Chàng chỉ mặc một cái quần cộc hở cả hai đùi, tay bồng một cô gái trên người cũng chỉ có một chiếc áo cánh, hở cả tay chân lẫn làn da trắng nõn sau lưng.

Bảo Định Đế thẹn quá mặt đỏ bừng. Đoàn Chính Thuần cũng cúi gằm mặt xuống, không dám ngừng lên. Đào Bạch Phụng hai mắt dầm lệ, miệng lẩm bẩm: "Oan nghiệt! Oan nghiệt!" Cao Thăng Thái vội cõng trượng bào định choàng lên người Đoàn Dự, còn Mã Ngũ Đức muốn lấy lòng anh em họ Đoàn vội vàng tiến lên lấy thân chắn trước mặt chàng. Nam Hải

Ngạc Thân quát lớn: “Thằng khốn kiếp kia, đứng tránh ra!”

Chung Vạn Cửu đang cười ha hả dương dương đắc ý, thốt nhiên ngừng bật, nét mặt sa sầm, tiếng cười ngừng bật rồi chuyển thành tiếng kêu thất thanh: “Linh nhi! Mi đây ư?”

Mọi người nghe tiếng y kêu, ai cũng rùng mình gương mặt nhìn theo thì thấy Chung Vạn Cửu chạy tới trước mặt Đoàn Dự đưa tay giật lấy thiếu nữ chàng đang bồng trên tay. Bấy giờ ai nấy đều nhìn rõ mặt, thấy nàng nhỏ tuổi hơn Mộc Uyển Thanh mà vóc người cũng thon hơn, mặt chưa hết vẻ thơ ngây. Cô bé này đâu phải Mộc Uyển Thanh, chính là Chung Linh, con gái Chung Vạn Cửu.

Đoàn Dự thần trí vẫn chưa được tỉnh táo hẳn, trong lúc mơ màng thấy nhiều người đứng xúm quanh trước mặt, chàng nhìn thấy có cả song thân và bá phụ, vội buông Chung Linh ra ú ớ gọi: “Má má, gia gia, bá phụ!” Đào Bạch Phượng nhào lên ôm chàng vào lòng hỏi dồn: “Dự nhi, con ... con có sao không?” Đoàn Dự chân tay cuống quýt đáp: “Con ... con cũng không biết nữa?”

Chung Vạn Cửu không ngờ muốn làm hại người mà thành ra hại mình. Hắn ngẩn người ra một lúc rồi buông con gái xuống. Chung Linh thấy mình mặc phong phanh có mỗi bộ quần áo ngắn, then quá mặt đỏ bừng. Chung Vạn Cửu cởi trường bào ra khoác vào cho con rồi thẳng tay tát một cái, làm cho cô bé sững húp một bên má. Hắn mắng con: “Quân mặt dày! Ai

cho mày ở một chỗ với thằng chó đẻ kia?" Chung Linh bị mắng oan nhưng không biết biện bạch sao được, chỉ nức nở khóc.

Chung Vạn Cừ lại nghĩ ra: "Tảng đá lớn như thế Mộc Uyển Thanh chắc không thể nào đẩy mà ra được, nhất định hãy còn ở trong, ta gọi nó ra để chia bớt cái nhục cho Linh nhi." Y liền lớn tiếng gọi: "Mộc cô nương, mau ra đây!" Hắn gọi luôn ba tiếng mà tuyệt nhiên không thấy ai thưa. Chung Vạn Cừ tiến thẳng vào trong nhà. Căn nhà này chả rộng là mấy, không quá một trượng vuông, chỉ liếc mắt là hết mà không thấy một bóng người nào. Chung Vạn Cừ tức vỡ ngực, nháy ra, lại đánh con gái thêm một chưởng nữa, quát mắng: "Ta phải đánh chết con bé thối tha này."

Từ bên cạnh một người vung tay ra, ngón tay vô danh và ngón tay út phất vào cổ tay y. Chung Vạn Cừ vội rút tay lại tránh, thấy người ngăn mình lại chính là Đoàn Chính Thuần. Hắn cảm giận quát hỏi: "Ta dạy đứa con gái mất nết của ta có can dự gì đến mi?"

Đoàn Chính Thuần cười khi khi đáp: "Chung cốc chủ thực đã ưu đãi thằng nhỏ nhà tôi, sợ nó ở một mình hiu quạnh, đã để lệnh ái là một vị thiên kim tiểu thư ở chung cho có bạn. Tại hạ rất cảm kích. Bây giờ cơ sự đã đến thế này, lệnh ái đã thành người nhà họ Đoàn rồi, tại hạ không thể không can thiệp được." Chung Vạn Cừ nổi giận hỏi: "Sao lại bảo con gái ta là người nhà họ Đoàn?" Đoàn Chính Thuần cười nói: "Lệnh ái ở trong thạch thất cùng Dự nhi bầu bạn mấy ngày mấy đêm. Cô nam quả nữ, quần áo xốc xếch,

cùng ở trong căn phòng tối thế này thì còn lăm trờ hay ho, làm gì còn trong trắng cho nổi? Con ta là thế tử của Trấn Nam Vương, tuy chưa chắc đã lấy con gái cóc chủ làm chính phi được, song làm trai năm thê bảy thiếp vẫn được chứ sao? Tại hạ với cóc chủ thế cũng là chỗ thông gia rồi còn gì?” Nói xong lại tiếp một tràng cười ha hả. Chung Vạn Cửu giận muốn phát điên, không nhìn được nữa, nháy xỏ vào vù vù đánh ra liên tiếp ba chưởng. Đoàn Chính Thuần vẫn cười ngất nghêu, mà đối phương xuất chiêu nào ông cũng tránh né dễ như chơi.

Quần hào ai nấy nghĩ thầm: “Họ Đoàn Đại Lý quả nhiên lợi hại. Không hiểu họ dùng cách nào mà bắt được con gái Chung Vạn Cửu nhốt vào nhà đá để đánh tráo đem Mộc Uyển Thanh đi. Chung Vạn Cửu ở trong nước Đại Lý đâu có dễ gì mà gây sự với Đoàn gia, chỉ thêm khốn khổ”.

Nguyên do vụ này là tự bọn Hoa Hách Cẩn mà ra. Hoa Hách Cẩn bắt Chung Linh đem xuống hầm cho khỏi lộ bí mật địa đạo, về sau nghe vợ chồng Chung Vạn Cửu đối đáp, mới hay hấn và thái tử Diên Khánh bày mưu ác độc cốt làm bại hoại thanh danh họ Đoàn. Ba người ở dưới hầm cùng nhau thương nghị, đều thấy rằng việc này quan hệ rất lớn, lại vô cùng khẩn cấp. Đợi cho Chung phu nhân đi khỏi, Ba Thiên Thạch liền lên ra ngoài thi triển khinh công tuyệt đỉnh, đo đạc kỹ càng phương hướng cùng khoảng cách tới thạch thất để Hoa Hách Cẩn định rõ lại lộ tuyến của đường hầm. Cả bọn lại hì hục đào mãi miết thêm một đêm nữa, đến sáng hôm sau thì vừa tới bên dưới căn nhà đá.

Hoa Hách Cấn khoét một lỗ từ dưới đất chui lên, thấy Đoàn Dự đang vòng vòng chạy lồng lên như người điên nên đưa tay ra tính giữ lại. Ngờ đâu thân pháp Đoàn Dự vừa nhanh nhẹn vừa quái dị, không làm sao bắt được. Ba Thiên Thạch và Phạm Hoa cùng chui ra hợp lực vây đồn chàng vào giữa. Thạch thất quá nhỏ, Đoàn Dự không trốn được, Hoa Hách Cấn vừa nắm được cổ tay chàng bỗng thấy toàn thân run bắn lên một cái, chẳng khác chi chạm phải một khối than hồng. Trong lúc vội vàng Hoa dùng sức kéo mạnh, mong lôi được chàng xuống đường hầm để trốn cho mau. Ngờ đâu y vừa sử kinh, chân khí trong người lập tức cuộn cuộn tuôn ra, nhin không nổi phải kêu “ối chao” một tiếng. Ba Thiên Thạch và Phạm Hoa nắm tay Hoa Hách Cấn lôi ra, ba người cùng giật mới thoát ra khỏi sức hút của Bắc Minh thần công. May mà công lực của Tam công nước Đại Lý so với mấy đệ tử phái Vô Lượng cao hơn mấy bậc, hơn nữa lại đều là tay cơ trí, ứng biến mau lẹ mà cũng sợ toát cả mồ hôi, trong bụng đều cho là tà pháp của thái tử Diên Khánh cực kỳ lợi hại. Rồi không ai dám đụng vào mình Đoàn Dự nữa.

Đang lúc chưa biết tính sao bỗng thấy phía ngoài nhà có tiếng xôn xao, lại nghe rõ cả Bảo Định Đế và Trấn Nam Vương cũng đã tới nơi. Chung Vạn Cừu thì đang huênh hoang giễu cợt. Phạm Hoa nảy ra ý nghĩ: “Gã Chung Vạn Cừu này thật là khả ố, mình phải cho y một trận.” Nghĩ rồi y vội cởi áo ngoài của Chung Linh ra, mặc cho Mộc Uyển Thanh, rồi ôm Chung Linh giao cho Đoàn Dự thần trí đang nửa tỉnh nửa mê đón lấy. Bọn Hoa Hách Cấn liền kéo Mộc Uyển Thanh

chui vào hăm, đóng nắp lại không còn chút dấu vết nào khả nghi nữa.

Bảo Định Đế đầu ngờ việc lại xảy ra như thế, thấy cháu mình không việc gì nên cũng khoan tâm lại thêm tức cười, nhất thời không sao nghĩ ra đầu đuôi câu chuyện. Ông nhớ tới cuộc đấu cờ thí mạng giữa Hoàng Mi tăng và thái tử Diên Khánh đã đến lúc nghìn cân treo sợi tóc, chỉ sơ sẩy một chút là nguy đến tính mạng nên quay lại xem sao. Chỉ thấy nhà sư mồ hôi trên trán lớn như hạt đậu rơi tong tong xuống bàn cờ, còn thái tử Diên Khánh nét mặt vẫn thản nhiên. Xem qua tình thế đủ biết thắng bại sắp phân.

Đoàn Dự thần trí vừa tỉnh táo trở lại cũng quan tâm ngay tới cuộc thắng bại trên bàn cờ, vội chạy lại xem. Thế cờ Hoàng Mi tăng đã lâm vào chỗ bí, thái tử Diên Khánh chỉ đặt thêm một quân nữa là lập tức nhà sư không còn nước nào mà đi, tất phải chịu thua. Thái tử Diên Khánh đưa đầu gậy sắt điểm xuống bàn cờ, trở đúng điểm then chốt, chỉ đi một nước đó nữa là bên Huỳnh Mi vô phương cứu vãn. Đoàn Dự trong dạ bồn chồn nghĩ thầm: "Mình phải phá rối y mới được", chàng bèn giơ tay chộp lấy đầu cây gậy.

Thái tử Diên Khánh vừa đưa gậy trúc tới điểm lục thất, góc Thượng Vị thì thốt nhiên cảm thấy lòng bàn tay nóng ran lên, rồi nội lực trên cánh tay cuộn cuộn thoát ra ngoài. Lão kinh ngạc vô cùng, nhìn xuống thấy Đoàn Dự đưa hai ngón tay cặp vào đầu gậy. Đoàn Dự chỉ muốn đẩy đầu gậy qua một bên không để cho y đặt quân kết thúc, nhưng thiết tưởng tưởng chừng như đóng chặt trên không trung, không

lay chuyển chút nào. Chàng vận kinh đẩy mạnh qua, nội lực của thái tử Diên Khánh theo huyết Thiếu Thương của chàng tuôn vào cơ thể.

Thái tử Diên Khánh còn đang kinh ngạc, trong bụng nghĩ thầm: “Đây là Hóa Công đại pháp của Đinh lão quái ở Tinh Tú Hải!” Y bèn vận khí xuống đan điền, dồn sức mạnh ra cánh tay, thiết trượng lập tức phát xuất một luồng lực đạo mạnh kinh hồn, rung một cái hất văng bàn tay Đoàn Dự ra.

Đoàn Dự thấy nửa người bị tê chôn, lão đảo muốn té xuống, phải đưa tay vịn vào phiến đá mới gượng lại được. Thế nhưng luồng nội kinh hùng hậu của thái tử Diên Khánh phát ra có đến gần một nửa như hòn đá rơi vào bể cá, không biết mất tăm mất tích nơi đâu. Y trong bụng kinh hãi không biết để đâu cho hết, nội lực không còn thu phát được như ý muốn nên thiết trượng chọc xuống vẫn còn dư kinh, động vào bàn cờ. Thái tử Diên Khánh kêu thầm: “Hỏng rồi!” vội nhắc gậy lên, nhưng ngay chỗ giao điểm hai đường thất bát đã có một cái lỗ nhỏ.

Phàm cao thủ đánh cờ ai cũng theo luật hạ thủ bất hoàn, huống chi đã khắc đá làm bàn cờ, đục đá làm quân, nội lực đến đâu đá nát tới đó làm sao có thể bỏ đi không tính? Thế nhưng đi vào điểm Thượng Vị thất bát tức là tự mình lại lấp mất mình. Ai biết đánh cờ cũng hiểu “hai mắt là sống, một mắt là chết”. Bàn cờ này thái tử Diên Khánh đang ở thế hai mắt tấn công Hoàng Mi tăng, lẽ nào lại tự lấp mù một mắt mình? Nước đi này thật không khác gì trẻ con tập đánh.

Thái tử Diên Khánh kêu thầm: “Cờ đi sai một nước đành thua cả bàn, phải chăng đây cũng là ý trời?”. Y là người thân phận tiếng tăm, không gượng gạo tranh chấp với Hoàng Mi tăng thêm nữa, lập tức đứng phắt dậy, hai tay chống bàn cờ, chú ý nhìn lại cuộc cờ hồi lâu không nhúc nhích. Quá nửa quần hào chưa từng gặp y, thấy vẻ khác thường đều chú mục nhìn vào. Thái tử Diên Khánh lặng lẽ ngó bàn cờ lúc lâu rồi đột nhiên điểm thiết trượng xuống đất, nhảy lên đi cao lênh khênh như người đi cà kheo, bước rất dài, thoáng cái đã đi khá xa.

Bất thành linh một luồng gió thổi ngược lại, phiến đá xanh rung động lắc lư vỡ ra thành bảy tám mảnh nằm ngổn ngang trên mặt đất, bàn cờ chấn động cổ kim kia tan nát. Quần hào kinh hoảng kêu lên, nhìn nhau thất sắc. Ngoại trừ Bảo Định Đế, Hoàng Mi tăng và tam đại ác nhân ra, ai nấy đều nghĩ thầm: “Không hiểu gã áo xanh nửa người nửa quỷ, sống dở chết dở này là ai mà võ công ghê gớm đến thế”.

Hoàng Mi tăng thắng cuộc một cách bất ngờ, hai tay vịn đầu gối đứng dậy, tâm thần bàng hoàng, hồi tưởng lại tình trạng nguy nan lúc nãy vẫn còn hồi hộp chưa lấy lại được bình tĩnh. Trong bụng nhà sư vẫn băn khoăn, không hiểu tại sao thái tử Diên Khánh đã nắm vững phần thắng rồi lại thốt nhiên hạ một nước cờ kỳ cục lấp ngay một mắt. Không lẽ y thấy Đoàn Chính Minh và các cao thủ đến nên sợ bị vây đánh đành phải chịu thua đào tẩu? Thế nhưng người phe y cũng đâu phải ít, đánh chưa chắc đã thua.

Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần và bọn Cao Thăng Thái đều mơ hồ không hiểu ra sao, thế nhưng cứu được Đoàn Dự rồi, thanh danh họ Đoàn không tổn thất mấy may, thái tử Diên Khánh thua cờ bỏ đi, chuyện này coi như toàn thắng. Còn những chi tiết nhỏ không hiểu rõ cũng chẳng tra cứu làm gì vội. Đoàn Chính Thuần mỉm cười quay sang bảo Chung Vạn Cừ: “Chung cốc chủ, lệnh ái đã thành cơ thiệp của tiểu nhi rồi, nay mai sẽ sai người đến đón dâu. Vợ chồng tôi thế nào cũng đối đãi tử tế coi như con ruột, cốc chủ cứ yên tâm.”

Chung Vạn Cừ đang cơn tức chưa biết đồ đi đâu, nghe Đoàn Chính Thuần châm chọc, soạt một tiếng, hấn rút ngay thanh đao bên hông chém thẳng xuống đầu Chung Linh, quát lên: “Tức chết đi được! Ta giết con tiện nhân này trước rồi sau sẽ hay.”

Bỗng một người cao lênh khênh nhảy vọt đến nhanh như chớp, ôm lấy Chung Linh rồi vèo một cái như làn gió thoảng đã phi thân ra ngoài hai trượng. “Phập” một tiếng, lưỡi đao của Chung Vạn Cừ đã chém ngập xuống đất. Y thấy kẻ ôm Chung Linh chạy đi chính là Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc bèn quát hỏi: “Người ... người làm gì thế?”

Vân Trung Hạc cười đáp: “Con gái người mà người không thèm nuôi nữa, muốn chém róc chết thì để tặng cho ta.” Vừa nói y vừa chạy vọt xa thêm mấy trượng. Y tự biết, nếu bàn về võ công cao thấp thì không những Bảo Định Đế, Hoàng Mi hòa thượng cao hơn một bậc, mà ngay Đoàn Chính Thuần hay Cao Thăng Thái y cũng không hơn được. Thấy tình thế không ổn,

y liền ôm Chung Linh chạy luôn, thấy Ba Thiên Thạch không có ở nơi đây, mình chỉ cần thi triển khinh công là trong đám này không ai đuổi kịp.

Chung Vạn Cửu cũng biết tài khinh công của Vân Trung Hạc nên chỉ dậm chân loạn xạ, la mắng om sòm. Cả bọn Bảo Định Đế hôm trước đã thấy y cùng Ba Thiên Thạch hai người chạy vòng quanh nhà, bây giờ thấy y tay ôm Chung Linh mà nhảy đi vẫn lẹ làng như không, đều biết là vô phương đuổi kịp.

Đoàn Dự chợt động tâm kêu lên: “Nhạc lão tam! Sư phụ có lệnh truyền! Người mau mau đi cướp lại Chung cô nương về đây cho ta!” Nam Hải Ngạc Thần ngơ ngẩn, gất lên: “Con mẹ ngươi chứ, nói láo gì thế?” Đoàn Dự đáp: “Ngươi bái ta làm thầy, đã khấu đầu rồi định nuốt lời chẳng? Lời ngươi là hơi rắm thối chẳng? Ngươi muốn thành đồ khốn kiếp dê tiện chẳng?” Nam Hải Ngạc Thần trợn mắt quát lớn: “Ta nói ra là phải giữ lời, ngươi là sư phụ ta thì đã sao? Ông mà diên tiết lên thì chém cả cái thứ sư phụ như ngươi đó.” Đoàn Dự nói: “Ngươi nhận thế cũng hay. Tiểu cô nương họ Chung kia là vợ ta, tức là sư nương của ngươi, mau mau đoạt lại đem về cho ta. Nếu Vân Trung Hạc làm nhục nàng tức là làm nhục sư nương ngươi, ngươi còn chi là thể diện, không anh hùng hảo hán chút nào!”

Nam Hải Ngạc Thần ngẫm nghĩ thấy lời nói đó nghe cũng có lý. Thốt nhiên lão nghĩ tới Đoàn Dự đã nhận Mộc Uyển Thanh làm vợ mà sao Chung cô nương này cũng là vợ nữa, bèn hỏi: “Thế thì ta có cả thấy bao nhiêu sư nương?” Đoàn Dự đáp: “Ngươi chớ có hỏi

lôi thôi. Tóm lại nếu người không cướp lại được sư nương về, tức là bị đệ tứ ác nhân làm nhục, người sẽ bị giáng xuống làm đệ ngũ ác nhân, không chừng là đệ lục ác nhân.” Nếu đem tên của Nam Hải Ngạc Thần đặt dưới Vân Trung Hạc thì thà chết đuối y đi còn hơn. Y rống lên một tiếng, co giò chạy đuổi theo Vân Trung Hạc, kêu lên: “Muốn yên thân thì bỏ sư nương ta xuống!”

Vân Trung Hạc vừa chạy vừa nói: “Nhạc lão tam! Người là thằng ngốc, bị mắc hợm người ta rồi.” Nam Hải Ngạc Thần là kẻ ưa nịnh, nay trước mặt mọi người mà Vân Trung Hạc lại bảo y là đồ ngốc bị mắc hợm người ta, lại càng nộ khí xung thiên, gào lên: “Nhạc lão nhị này có bao giờ mắc hợm ai?” Y lập tức đề khí rượt theo, hai người đuổi nhau chớp mắt đã khuất vào khe núi.

Chung Vạn Cửu tuy trong lúc cáu giận giờ đã định chém chết con gái, song bây giờ thấy Chung Linh bị gã ác nhân bắt mất, phần thì phụ tử tình thâm, phần thì nghĩ tới lúc vợ hỏi biết trả lời sao cho xuôi, ruột nóng như lửa cũng vác đao đuổi theo.

Kế đến Bảo Định Đế cùng quần hào chia tay, cả đoàn người rời Vạn Kiếp Cốc quay về phủ Trấn Nam Vương thành Đại Lý. Hoa Hách Cẩn, Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch từ trong vương phủ ra tận ngoài cửa nghênh đón. Một vị nữ lang cũng theo ra, cách phục sức cực kỳ hoa lệ, vẻ kiều diễm càng nổi bật lên, đó chính là Mộc Uyển Thanh.

Phạm Hoa bấm lại sơ qua cho Bảo Định Đế việc Hoa Hách Cẩn đào địa đạo đem Chung Linh bỏ vào

thạch thất, cứu được Mộc Uyển Thanh ra sao, mọi người mới hiểu lý do Chung Vạn Cửu hại người không xong lại tự hại mình, đều vỗ tay cười ha hả.

Âm Dương hòa hợp tán kia tuy được tính mãnh liệt thật nhưng không phải là thuốc độc, Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh chỉ cần uống vài viên thuốc giải nhiệt, uống mấy bát nước lã là tiêu trừ ngay.

Tới trưa vương phủ thiết yến, mọi người cao hứng bàn chuyện ở Vạn Kiếp Cốc, ai nấy đều đồng ý chuyển này Hoàng Mi tăng và Hoa Hách Cẩn hai người công lao to hơn cả, nếu như không có Hoàng Mi tăng cầm chân được Đoàn Diên Khánh thì việc đào hầm thế nào cũng bị y phát giác.

Đao Bạch Phượng đột nhiên nói: "Hoa đại ca, tôi còn muốn đại ca cất công thêm một phen nữa." Hoa Hách Cẩn đáp: "Vương phi sai bảo gì tại hạ cũng xin tuân lệnh." Đao Bạch Phượng đáp: "Xin đại ca sai người đi lấp cái đường hầm đó lại." Hoa Hách Cẩn ngạc nhiên không hiểu nguyên do ra sao nhưng cũng đáp: "Vâng." Đao Bạch Phượng lườm Đoàn Chính Thuần nói: "Cái hầm đó thông vào nơi ở của Chung phu nhân, nếu không lấp đi ắt có một vị nhân huynh trong đám mình tối nào cũng theo đó mà lên vào." Mọi người cười ha hả.

Mộc Uyển Thanh thì cứ chốc chốc lại liếc mắt nhìn trộm Đoàn Dự, mỗi khi bốn mắt chạm nhau, hai người cúi gằm mặt xuống buồn thiu. Nàng biết rằng kiếp này không còn cách gì có thể cùng chàng nên duyên chồng vợ, tưởng lại tình cảnh những ngày cùng

chàng ở trong thạch thất không khỏi đau lòng. Mọi người bàn tiếp chuyện Chung Linh sẽ thành cơ thiếp của Đoàn Dự, tuy nàng bị Vân Trung Hạc bắt đi nhưng Nam Hải Ngạc Thần và Chung Vạn Cửu hai người liên thủ thế nào cũng cứu nàng về được. Bảo Định Đế dặn Chử, Cổ, Phó, Chu bốn người xong tiệc sẽ đi thám thính tin tức Chung Linh tìm cách bảo vệ. Mộc Uyển Thanh càng nghe càng cảm tức, lấy trong bọc ra chiếc hộp vàng nhỏ, chính là tín vật mà hôm trước Chung phu nhân giao cho Đoàn Dự để về nhờ phụ thân đi cứu Chung Linh. Nàng để trước mặt Đoàn Chính Thuần nói: “Cam Bảo Bảo đưa cho ông vật này.”

Đoàn Chính Thuần ngạc nhiên hỏi lại: “Cái gì thế?” Mộc Uyển Thanh hậm hực đáp: “Đó là ngày sinh tháng đẻ của con nhãi Chung Linh.” Nói rồi chỉ vào Đoàn Dự: “Cam Bảo Bảo nhờ anh ấy đưa lại cho ông.”

Đoàn Chính Thuần cầm cái hộp, trong lòng chua xót, nhận ra đây chính là cái hộp ông đã tặng cho Cam Bảo Bảo đêm hôm hai người gặp gỡ. Ông mở hộp ra thấy bên trong là một mảnh giấy nhỏ màu hồng, trên viết một hàng chữ nhỏ: “Giờ Sửu, mồng năm, tháng Chạp, Ất Mùi”, nét chữ nghiêng nghiêng chính là thủ bút của Cam Bảo Bảo.

Đao Bạch Phượng lạnh lùng nói: “Thế thì tốt quá, người ta đã gửi ngày sinh tháng đẻ đến để so tuổi rồi đó.”

Đoàn Chính Thuần lật tờ giấy lại thấy phía sau viết mấy hàng chữ thật nhỏ: “Đau lòng chờ đợi, mộng

ước tan thành mây khói. Ngặt vì con không lẽ không cha, mười sáu năm xưa ngày đêm khắc khoải mong chàng, việc chẳngặng đừng, đến tháng năm Ất Mùi về nhà họ Chung.” Nét chữ mảnh mai nếu không ghé mắt nhìn kỹ không thể đọc được. Đoàn Chính Thuần nghĩ đến mối thâm tình của Cam Bảo Bảo đôi mắt không khỏi đỏ hoe, đột nhiên chợt nghĩ ra ngay hàm nghĩa của những hàng chữ này.

Bảo Bảo tháng năm Ất Mùi lấy chồng, vậy mà Chung Linh ngày mồng năm tháng chạp năm đó đã sinh, hẳn không phải con của Chung Vạn Cừu. Bảo Bảo mòn mỏi trông chờ nhưng ta không đến, nói là “con không lẽ không cha”, lại thêm “việc chẳngặng đừng” nên mới phải xuất giá, ắt cũng bởi vì nàng đang mang thai không thể chịu tiếng không chồng mà chữa. Thế ra Chung Linh chính là con ta, đúng rồi ... đúng rồi ... vào thời gian đó, mùa xuân mười sáu năm về trước ta cùng nàng vui vầy chưa đầy một tháng đã có thai con bé Chung Linh ... Ông nghĩ ra việc đó buột miệng kêu lên: “Chao ôi! Không xong rồi!”

Đao Bạch Phượng hỏi lại: “Cái gì mà không xong?” Đoàn Chính Thuần lắc đầu, cười gượng: “Gã Chung Vạn Cừu kia ... tâm tính tồi bại, sắp xếp độc kế hại họ Đoàn ta, mình không thể nào ... không thể nào thông gia với y được. Việc này nhất định không xong.” Đao Bạch Phượng thấy chồng ấp úng, hẳn là có điều gì muốn lấp liếm nên cầm lấy tờ giấy hồng điều trong tay ông đọc qua, chỉ hơi suy nghĩ đã hiểu ngay đầu đuôi câu chuyện, nhin không nổi cười khẩy nói: “Thì ra ... thì ra ... ha ha, con bé Chung Linh cũng lại là con

riêng của ông nốt.” Lửa giận bốc lên, bà lật tay tát ngay ông một cái, Đoàn Chính Thuần vội nghiêng đầu né tránh.

Trong sảnh ai nấy đều sững sùng, Bảo Định Đế mỉm cười: “Nếu quả như thế thì việc này không nên bàn tới nữa ...”

Lúc đó có một tên gia tướng xăm xăm bước vào, hai tay cầm một tờ danh thiếp, chạy tới trước mặt Đoàn Chính Thuần cúi đầu nói: “Quá Ngạn Chi đại gia ở Hồ Lao Quan xin vào yết kiến vương gia.” Đoàn Chính Thuần biết Quá Ngạn Chi là đại đệ tử của Kha Bách Tuế chưởng môn phái Phục Ngưu, có ngoại hiệu là Truy Hồn Tiên, nghe nói võ công cũng khá lắm, có điều đối với họ Đoàn chưa từng qua lại giao du, bữa nay muốn dạm đến tìm không hiểu có việc gì. Ông vội vàng đứng lên quay sang nói với Bảo Định Đế: “Người này không biết đến có chuyện chi, để tiểu đệ ra xem thế nào.”

Bảo Định Đế mỉm cười gật đầu, nghĩ thầm: “Gã Truy Hồn Tiên này đến quả đúng lúc, may cho người thừa cơ thoát thân”.

Đoàn Chính Thuần đi ra khỏi hoa sảnh, Cao Thăng Thái và Chử, Cổ, Phó, Chu đi theo sau. Vừa bước vào đại sảnh thấy ngay một người trung niên tầm vóc cao lớn ngồi ở chiếc ghế phía tây, mặc tang phục, đầu đội mũ vải gai, mặt mày đầy bụi bặm, hai mắt đỏ mọng sưng húp hiển nhiên mới có thân nhân tạ thế. Y thấy Đoàn Chính Thuần đi vào lập tức đứng lên cung thân hành lễ nói: “Hà Nam Quá Ngạn Chi bái kiến vương

gia.” Đoàn Chính Thuần tạ lễ đáp: “Quá đại hiệp quang lâm Đại Lý mà tiểu đệ Đoàn Chính Thuần không biết để ra xa nghênh tiếp, xin miễn thứ cho.” Quá Ngạn Chi nghĩ thầm: “Ta vẫn thường nghe anh em họ Đoàn Đại Lý tuy đại phú quý nhưng không kiêu ngạo, thực là tiếng đồn không ngoa.” Y bèn nói: “Quá Ngạn Chi này là kẻ thất phu ở nơi thảo dã, mạo muội cầu kiến vương gia thực áy náy vô cùng.” Đoàn Chính Thuần đáp: “Tước hiệu vương gia chẳng qua là theo thế tục đặt ra. Còn Quá đại hiệp thanh danh vang dội khắp nơi, tại hạ vốn có lòng ngưỡng mộ, chúng ta nên coi như huynh đệ, bất tất câu chấp nghi lễ làm gì.” Ông nói xong, giới thiệu Cao Thăng Thái rồi phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Quá Ngạn Chi nói: “Vương gia! Sư thúc tại hạ ở nhờ trong vương phủ đã lâu, xin cho người báo tin giùm để tại hạ được diện kiến và trình việc gấp.” Đoàn Chính Thuần ngạc nhiên hỏi lại: “Sư thúc của Quá huynh ư?” Ông nghĩ thầm: “Trong phủ ta làm gì có người của phái Phục Ngưu?”. Quá Ngạn Chi đáp: “Tệ sư thúc thay họ đổi tên tị nạn trong tôn phủ, không dám nói rõ cho vương gia hay, thực là có tội lớn, dám xin vương gia mở lượng khoan hồng miễn trách cho. Tại hạ xin tạ lỗi trước cùng vương gia.” Nói xong đứng lên vái dài. Đoàn Chính Thuần đáp lễ, quả thực không nghĩ ra được ai là sư thúc của y.

Cao Thăng Thái cũng suy nghĩ: “Ai nhỉ? Ai nhỉ?” Ông duyệt qua trong trí một loạt gia nhân chợt nhớ ra: “Chắc hẳn là y rồi!” bèn quay sang bảo tên gia đình đứng bên: “Mi vào trình Hoắc tiên sinh rằng:

Truy hồn tiên Quá đại hiệp tới đây có việc quan trọng muốn bẩm với Kim toán bàn Thôi lão tiên bối, xin mời tiên sinh ra đại sảnh nói chuyện.”

Gã gia đình tuân lời đi vào, chẳng bao lâu từ hậu đường có tiếng bước chân lép kẹp. Một người ngất nga ngất ngưỡng từ hậu đường đi ra, vừa đi vừa nói lè nhè: “Người làm thế này thì cái miệng của ta kể như hết chỗ ăn chực rồi.”

Đoàn Chính Thuần nghe nói đến Kim toán bàn Thôi lão tiên bối, sắc mặt hơi đổi nghĩ thầm: “Không lẽ Kim toán bàn Thôi Bách Tuyền lại ẩn náu nơi đây? Sao ta lại không biết? Sao Cao hiền đệ không cho mình hay?” Chỉ thấy một người hình dáng bệ rạc cười hì hì đi ra, chính là Hoắc tiên sinh làm tạp vụ trong vương phủ. Người này thường nhật nếu không say lúy túy thì cũng cùng bọn đầy tớ bài bạc thật là biếng nhác, chỉ được cái tiền bạc phân minh nên hơn mười năm nay vẫn để y làm ở đó. Đoàn Chính Thuần hết sức kinh ngạc: “Hoắc tiên sinh này có thực là Thôi Bách Tuyền không? Ta đúng là có mắt không trông, để cho gã trà trộn vào đây. Cũng may Cao hiền đệ mở miệng gọi ngay y ra, Quá Ngạn Chi ắt nghĩ rằng phủ Trấn Nam Vương đã biết cả”.

Hoắc tiên sinh vẫn bảy phần say, ba phần tỉnh, vẻ mặt ngơ ngác. Nhìn thấy Quá Ngạn Chi vận tang phục lão giạt mình hỏi: “Người ... sao lại ...” Quá Ngạn Chi bước lên mấy bước, lay sụp xuống đất, khóc òa lên nghẹn ngào đáp: “Thôi sư thúc, sư phụ ... sư phụ của tiểu diệt ... đã bị người ta giết chết rồi ...” Thôi Bách Tuyền biến hẳn thần sắc, nét mặt đang ngơ ngác thoáng cái đã đầy vẻ lo âu, dè dặt. Lão từ từ

hỏi: “Kẻ thù là ai?” Quá Ngạn Chi nức nở đáp: “Tiểu diệt bất tài nên chưa tra xét được cho minh bạch, nhưng đoán chừng là người của nhà Mộ Dung đất Cô Tô.” Thôi Bách Tuyền lộ vẻ kinh sợ nhưng chỉ thoáng qua rồi nét mặt trở nên nghiêm nghị. Ông trầm giọng nói: “Việc này phải bàn tính cẩn thận mới được.”

Đoàn Chính Thuần và Cao Thăng Thái hai người nhìn nhau cùng nghĩ: “Bắc Kiều Phong Nam Mộ Dung, phái Phục Ngưu mà chuốc oán với họ Mộ Dung đất Cô Tô e rằng khó mà báo thù được”.

Thôi Bách Tuyền buồn bã nói với Quá Ngạn Chi: “Quá hiền diệt, sư huynh ta bỏ mạng như thế nào, tình tiết ra sao, người thuật lại cho rõ.” Quá Ngạn Chi đáp: “Thù thầy chẳng khác thù cha, ngày nào chưa báo được là tiểu diệt ăn ngủ không yên. Xin sư thúc lập tức lên đường, vừa đi tiểu diệt vừa bấm lại để khỏi mất thì giờ.”

Thôi Bách Tuyền biết là Quá Ngạn Chi có ý e ngại đại sảnh này có nhiều tai mắt, nói ra có điều bất tiện chứ không phải là tranh thủ sớm muộn một hai thời khắc, trong bụng tính toán: “Ta ở nhờ trong phủ Trấn Nam Vương đã lâu năm không lộ hình tích, thế mà Cao Thăng Thái cũng biết rõ hành tung. Nếu ta không lên tiếng xin lỗi Đoàn vương gia tức là đắc tội với nhà họ Đoàn. Huống chi việc tìm kiếm họ Mộ Dung để báo thù cho sư huynh, sức ta không thể nào làm được. Nếu được họ Đoàn phái người tương trợ thì lực lượng sẽ mạnh hơn nhiều, thêm bạn bớt thù là quan trọng.” Y đột nhiên đi đến trước mặt Đoàn Chính Thuần, quì xuống dập đầu bình bình liên tiếp:

Mọi người thấy thế đều ngạc nhiên. Đoàn Chính Thuần vội đưa hai tay đỡ dậy, nhưng không ngờ thân hình Thôi Bách Tuyền vững như đóng đinh xuống đất không lay chuyển. Đoàn Chính Thuần nghĩ thầm: “Gã tửu quỷ này gồm thật, hóa ra võ công cao siêu như thế, dám đánh lừa ta”. Ông vận kinh vào hai cánh tay nhấc lên, Thôi Bách Tuyền cũng không vận nội lực chống lại nữa, mượn đà đứng dậy. Nhưng vừa đứng được thẳng người lên, lão cảm thấy xương cốt trong mình đều đau ê ẩm, rất là khó chịu, tựa như con thuyền nhỏ ngoài khơi bị một cơn sóng gió đánh tới bờ, biết là Đoàn Chính Thuần ra tay trừng trị mình. Y nghĩ thầm nếu như mình còn vận nội lực để chống lại, Trấn Nam Vương sẽ không hả giận mà chưa biết chừng ông còn ngờ mình trà trộn vào trong vương phủ để mưu toan việc gian ác. Thôi Bách Tuyền nhân lúc chân khí trong người còn nhộn nhạo, lập tức té ngồi phệt xuống làm như đau đớn lắm, kêu lên: “Ồi chà!”.

Đoàn Chính Thuần mỉm cười, đưa tay kéo Thôi Bách Tuyền dậy, đồng thời xoa luôn một cái, lập tức bao nhiêu khó chịu trong người y liền tiêu giải.

Thôi Bách Tuyền nói: “Trấn Nam vương gia! Thôi Bách Tuyền này bị kẻ thù bức bách, không còn đường chạy nên phải vác cái mặt dày tới vương phủ nương tựa uy danh vương gia sống được tới nay, vậy mà chưa từng thổ lộ chân tướng với vương gia, thật là tội đáng muôn chết.”

Cao Thăng Thái tiếp lời: “Thôi huynh bất tất phải quá khiêm. Vương gia cũng biết rõ thân thế và lai lịch

các hạ từ lâu rồi nhưng để yên không nói đấy thôi. Đừng nói vương gia hiểu rõ đã đành, mà ngay những người chung quanh cũng biết cả. Hôm trước thế tử đối phó với Nam Hải Ngạc Thần chẳng đã lôi Thôi huynh ra nhận làm sư phụ đấy ư? Thế tử biết rằng trong phủ chỉ có mình Thôi huynh là khả dĩ đối phó được với tên ác tặc họ Nhạc mà thôi.” Kỳ thực hôm đó Đoàn Dự kéo Thôi Bách Tuyền ra để mạo nhận là sư phụ chẳng qua ngẫu nhiên mà trúng. Chàng thấy Thôi Bách Tuyền đáng điệu ngớ ngẩn, hình dung cổ quái pên, đem lão ra làm trò cười trêu ghẹo Nam Hải Ngạc Thần. Song bây giờ Thôi Bách Tuyền nghe Cao Thăng Thái nói lại tin là thực, trong lòng không khỏi xấu hổ ngẫm.

Cao Thăng Thái nói tiếp: “Vương gia trước nay vốn hiếu khách, đừng nói gì Thôi huynh tuyệt không có ác ý với nước Đại Lý chúng tôi, mà giả tử có ý đồ gì đi chăng nữa, vương gia vẫn đại lượng bao dung, lấy lòng thành mà đối xử. Thôi huynh bất tất phải băn khoăn.” Ông ta nói thế là có ý rằng: người không có vết tích gì bất lương nên mới dung dưỡng tới ngày nay, bằng không thì chúng ta đã sửa người từ lâu rồi.

Thôi Bách Tuyền nói: “Cao hầu gia minh giám, tuy vương gia đại lượng nhưng vì sao Thôi mỗ phải vào vương phủ nương náu thì trước khi cáo biệt cũng cần phải trình bày cho rõ, nếu không quả là thiếu quang minh chính đại. Có điều việc này liên quan đến nhiều người khác, Thôi mỗ xin được trình riêng cho vương gia.”

Đoàn Chính Thuần gật đầu quay lại bảo Quá Ngạn Chi: “Báo cừu cho sư phụ là việc trọng đại, Quá huynh

chẳng nên hấp tấp nóng nảy, nán chờ chốc lát. Sau khi tan tiệc, chúng ta sẽ từ từ thương nghị cũng không muộn." Quá Ngạn Chi chưa kịp trả lời, Thôi Bách Tuyên đã chen vào nói trước: "Vương gia sai bảo thế nào chúng tôi xin tuân lệnh."

Ngay lúc đó một gia tướng lại tới ngay cửa sảnh khom lưng bẩm: "Khải bẩm vương gia, phương trượng chùa Thiếu Lâm phái hai vị cao tăng đến trình thư." Chùa Thiếu Lâm từ đời Đường tới nay vẫn là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm, Đoàn Chính Thuần vội ra ngoài hiên nghênh tiếp.

Chỉ thấy hai nhà sư trung niên được hai gia tướng dẫn qua sân. Một vị hòa thượng người khô như hạc khom lưng chấp tay hành lễ nói: "Tiểu tăng là Tuệ Chân, Tuệ Quan của chùa Thiếu Lâm tham kiến vương gia." Đoàn Chính Thuần ôm quyền tạ lễ nói: "Hai vị đường xa quang lâm, quả thật mệt nhọc, xin mời vào sảnh dùng trà."

Đến trong sảnh hai nhà sư không chịu ngồi, Tuệ Chân nói: "Bẩm vương gia, bản tăng phụng mệnh phương trượng tề tộ đến trình một phong thư cho Bảo Định hoàng gia và Trấn Nam vương gia." Nói rồi lấy từ trong bọc ra một gói giấy dày, mở ra từng lớp từng lớp để lộ một bao thư màu vàng, hai tay dâng lên Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần cầm lấy nói: "Hoàng huynh hiện cũng đang ở nơi đây, hai vị cũng may gặp được ngay." Ông quay qua nói với Thôi Bách Tuyên và Quá Ngạn Chi: "Hai vị dùng điểm tâm, đợi lát nữa sẽ nói

chuyện cho kỹ càng.” Nói xong đưa Tuệ Chân, Tuệ Quan hai người vào trong.

Lúc đó Bảo Định Đế đang ở trong noon các cùng Hoàng Mi tăng uống trà đàm luận, còn Đoàn Dự ngồi một bên lắng nghe, thấy Tuệ Chân, Tuệ Quan tiến vào đều đứng cả dậy. Đoàn Chính Thuần đưa phong thư, Bảo Định Đế mở ra coi một lượt, thấy lá thư đó gửi cho hai anh em mình, bên trên là một đoạn dài những gì “nghe danh đã lâu nhưng chưa từng gặp”, “uy chấn trời Nam, nhân đức bao trùm”, “toàn dân ngưỡng mộ, hào kiệt theo về”, “xiển hộ Phật pháp, hoàng dương thánh đạo” toàn là những câu khách sáo, khi đến chính đề thì là: “Tệ sư đệ Huyền Bi dẫn bốn đồ đệ đến thăm quý quốc, vì tình cùng kính Phật, nghĩa đồng đạo trong võ lâm, mong được chiếu cố đến.” Bên dưới ký tên là “Thích Huyền Từ chùa Thiếu Lâm chấp tay trăm lạy”.

Bảo Định Đế đứng dậy đọc thư để tỏ lòng kính trọng chùa Thiếu Lâm, Tuệ Chân và Tuệ Quan cung kính đứng thông tay một bên. Bảo Định Đế nói: “Mời hai vị ngồi. Phương trượng chùa Thiếu Lâm nếu đã có pháp dụ, chúng tôi là đệ tử Phật môn, lại là một phái trong võ lâm, nguyện đem hết sức để tuân lệnh. Huyền Bi đại sư Phật học tinh thông, võ công cao cường, anh em chúng tôi vẫn hằng kính ngưỡng, không biết pháp giá của đại sư bao giờ mới tới? Anh em chúng tôi xin quét tháp chờ đợi.”

Tuệ Chân, Tuệ Quan đột nhiên quì xuống dập đầu binh binh rồi cùng khóc òa lên.

Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần cùng kinh hãi, nghĩ thầm: “Không lẽ Huyền Bi đại sư cũng chết

“rồi”. Bảo Định Đế đưa tay đỡ lên nói: “Chúng ta vô lâm đồng đạo, không nên dùng đại lễ.” Tuệ Chân đứng lên trả lời: “Sư phụ chúng tôi viên tịch rồi.” Bảo Định Đế nghĩ thầm: “Lá thư này vốn để Huyền Bi đại sư tự mình đem đến, không lẽ ông ta chết trong nước Đại Lý?”. Ông bèn nói: “Huyền Bi đại sư về cõi tây phương, cửa Phật mất đi một cao tăng, vô lâm mất đi một cao thủ, quả thực đáng tiếc. Không biết Huyền Bi đại sư viên tịch vào ngày nào?”

Tuệ Chân đáp: “Tháng trước phương trượng sư bá được tin Tứ Đại Ác Nhân định đến gây sự với Đoàn hoàng gia và Trấn Nam Vương nước Đại Lý. Họ Đoàn Đại Lý uy chấn thiên nam đâu có sợ gì bọn Tứ Đại Ác Nhân, nhưng sợ hai vị không biết mà tổn thất bộ hạ, nên phương trượng sai sư phụ chúng tôi dẫn bốn đệ tử đi đến Đại Lý bẩm trước cho hoàng gia, rồi để hoàng gia sai bảo.”

Bảo Định Đế hết sức cảm kích, nghĩ thầm: “Thảo nào phái Thiếu Lâm mấy trăm năm nay được mọi người kính phục. Huyền Từ đại sư coi việc an nguy của vô lâm như việc của mình, bọn ta tuy ở chốn xa xăm cũng được quan tâm. Trong thư nói chúng ta chiêu cố cho thầy trò Huyền Bi đại sư nhưng thực ra sai người đến trước là báo tin, sau là tiếp tay chống giữ.” Ông bèn hơi khom mình nói: “Hậu ý của phương trượng đại sư, anh em chúng tôi không biết làm sao báo đáp.”

Tuệ Chân đáp: “Hoàng gia quá khiêm tốn đấy thôi. Thầy trò chúng tôi lên đường xuôi nam, ngày hai mươi tám tháng trước ghé lại chùa Thân Giới ở châu Lục Lương nghỉ qua đêm, ngờ đâu sáng sớm

ngày hai mươi chín, bốn anh em chúng tôi trở dậy, thì thấy sư phụ ... sư phụ bị người ta ám toán, chết ngay trên đại điện chùa Thân Giới rồi ..." Nói đến đây ông ta nghẹn ngào không thành tiếng.

Bảo Định Đế thở dài một tiếng hỏi lại: "Huyền Bi đại sư trúng phải ám khí độc hại chăng?" Tuệ Chân đáp: "Không phải." Bảo Định Đế, Hoàng Mi tăng, Đoàn Chính Thuần lẫn Cao Thăng Thái đều tỏ vẻ ngạc nhiên, cùng nghĩ: "Cứ như võ công của Huyền Bi đại sư, nếu không trúng phải ám khí kịch độc, đâu là địch nhân đánh lén sau lưng cũng không thể nào chết ngay không kháng cự. Trong nước Đại Lý ta có cao thủ nào bắn lén đến như thế?"

Đoàn Chính Thuần nói: "Hôm nay mồng ba, tối ngày hai mươi tám tháng trước tức là bốn ngày rồi. Dự nhi bị bắt tại Vạn Kiếp Cốc là ngày hai mươi bảy." Bảo Định Đế gật đầu: "Không phải Tứ Đại Ác Nhân." Đoàn Diên Khánh mấy ngày đó ở tại Vạn Kiếp Cốc, quyết không cách nào phân thân để giết người ở Lục Lương Châu. Mà dù Đoàn Diên Khánh biết phân thân chẳng nữa cũng chưa chắc đã có thể giết chết Huyền Bi đại sư không một tiếng động.

Tuệ Chân nói: "Chúng tôi đỡ sư phụ dậy thì người lão nhân gia đã lạnh, viên tịch từ lâu, trong đại điện không có dấu vết gì chứng tỏ có động thủ. Chúng tôi chạy ra ngoài chùa tìm kiếm, các sư huynh trong chùa Thân Giới cũng theo giúp đỡ, nhưng mấy chục dặm không hề thấy một chút tung tích nào của hung thủ."

Bảo Định Đế buồn bã nói: "Huyền Bi đại sư vì họ Đoàn ta mà viên tịch, lại bị nạn ngay trong địa giới

nước Đại Lý, dù tình dù lý, huynh đệ chúng tôi nhất quyết không thể đứng ngoài.”

Tuệ Chân, Tuệ Quan hai nhà sư cùng quì xuống bái tạ, Tuệ Chân nói: “Bốn huynh đệ bọn tiểu tăng cùng Ngũ Diệp đại sư phương trượng chùa Thân Giới bàn thảo xong tạm quán pháp thể của sư phụ chúng tôi lại chùa, chưa dám thiêu hóa để sau này chứng môn sư bá có thể kiểm tra. Hai vị sư huynh quay về chùa Thiếu Lâm bẩm lại, tiểu tăng và sư đệ Tuệ Quan thì đi Đại Lý, bẩm với hoàng gia và Trấn Nam Vương.”

Bảo Định Đế nói: “Phương trượng Ngũ Diệp tuổi cao đức trọng, kiến thức uyên bác, thông hiểu nhiều chuyện trong võ lâm, vậy lão nhân gia dạy thế nào?”

Tuệ Chân đáp: “Ngũ Diệp phương trượng dạy rằng: mười phần thì có đến tám chín, hung thủ là người trong họ Mộ Dung đất Cô Tô.” Đoàn Chính Thuần và Cao Thăng Thái đưa mắt nhìn nhau, trong bụng cùng nghĩ: “Lại là Cô Tô Mộ Dung!”

Hoàng Mi tăng từ nãy đến giờ chưa mở miệng đột nhiên xen vào: “Phải chăng Huyền Bi đại sư bị trúng một đòn Đại Vi Đà Chủ ngay giữa ngực mà viên tịch?” Tuệ Chân kinh ngạc đáp: “Đại sư đoán đúng lắm! Không hiểu sao... sao...” Hoàng Mi tăng đáp: “Ta từng nghe Huyền Bi đại sư chùa Thiếu Lâm có công phu Đại Vi Đà Chủ là một tuyệt học trong võ lâm, đối phương bị trúng phải sẽ đứt gãy hết gân cốt. Môn đó cố nhiên là lợi hại, nhưng xét cho kỹ thì lại quá bá đạo, dường như không thích hợp cho đệ tử Phật môn ... Ôi!” Đoàn Dự cũng buột miệng xen vào: “Phải rồi! Cái môn đó quả là độc địa thái quá.”

Tuệ Chân, Tuệ Quan nghe Hoàng Mi tăng bình luận sư phụ của mình, trong lòng đã thấy bất mãn nhưng còn nể ông là bậc cao tăng tiền bối không dám trả lời. Lại thấy Đoàn Dự ở bên cũng chồm vào, bất giác hai người cả giận đều quắc mắt nhìn. Đoàn Dự vẫn tảng lờ như không trông thấy, chẳng lý gì đến nữa.

Đoàn Chính Thuần hỏi: “Tại sao sư huynh biết Huyền Bi đại sư chết vì trúng Đại Vi Đà Chử?” Hoàng Mi tăng thở dài: “Phương trượng chùa Thân Giới Ngũ Diệp đại sư đoán rằng hung thủ thuộc họ Mộ Dung đất Cô Tô ắt không phải là nói vô căn cứ. Đoàn nhị đệ, Cô Tô Mộ Dung có một câu rằng: Gậy ông đập lưng ông, ai giỏi môn gì thì họ lấy chính môn đó để mà hạ thủ. Chẳng hay hiền đệ có biết chăng?” Đoàn Chính Thuần trầm ngâm đáp: “Câu đó tiểu đệ đã từng nghe qua, có điều không tin lắm.” Hoàng Mi tăng lắc đầu: “Gậy ông đập lưng ông, hừ, gậy ông đập lưng ông...” Trên mặt ông đột nhiên lộ vẻ sợ hãi. Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần quen biết Hoàng Mi đại sư từ mấy chục năm nay chưa từng thấy ông lộ vẻ sợ hãi bao giờ. Cả lúc ông cùng thái tử Diên Khánh đấu cờ thí mạng đã trông rõ thế bại, tuy ông có bối rối mà nét mặt vẫn thản nhiên. Thế mà bây giờ ông phải sợ ra mặt đủ biết nhà Mộ Dung lợi hại đến chừng nào.

Trong noãn các bỗng nhiên lặng tanh không một tiếng động. Qua một hồi lâu, Hoàng Mi tăng chậm rãi nói: “Lão tăng nghe nói ở Cô Tô có một nhân vật tên là Mộ Dung Bác, là người giỏi số một trên thế gian. Y

lấy tên là Bác vì võ công uyên bác không thể kể xiết. Tựa hồ như tuyệt kỹ của phái võ nào y đều thông hiểu. Kể cũng lạ thật, khi y muốn giết chết ai nhất định phải dùng chính cái môn tuyệt kỹ thành danh của người đó.” Đoàn Dự nói: “Thế thì không sao tưởng tượng nổi, võ công trong thiên hạ biết bao nhiêu là môn, làm sao mà y học hết được?” Hoàng Mi tăng đáp: “Hiền điệt nói không sai, nhưng quả thực nếu không dùng chính tuyệt chiêu của đối phương để giết người thì y nhất định không ra tay.”

Bảo Định Đế nói: “Ta cũng nghe thấy ở Trung Nguyên có nhân vật kỳ dị như thế. Lạc thị tam hùng đất Hà Bắc nổi tiếng về phi trùy, về sau cả ba người đều bị trúng phi trùy táng mạng. Chương Hư đạo nhân ở Sơn Đông lúc định giết ai bao giờ cũng chém cụt hết chân tay, để địch thủ phải kêu khóc hàng nửa ngày rồi mới chết được. Sau chính Chương Hư đạo nhân cũng bị thảm báo như thế. Câu tuyên bố gây ông đập lưng ông của nhà Mộ Dung là do miệng Chương Hư đạo nhân truyền đi.” Bảo Định Đế ngừng một lúc lại nói tiếp: “Khi đó, ở Tế Nam giữa phiên chợ náo nhiệt không biết bao nhiêu người vây chung quanh xem Chương Hư đạo nhân nằm lăn lộn kêu gào dưới đất.” Ông nói tới đây dường như còn tưởng tượng ra cái thảm trạng của Chương Hư đạo nhân trước khi chết, vẻ mặt xem chừng bất nhẫn, đầy vẻ không vui.

Đoàn Chính Thuần gật đầu nói: “Thế thì đúng rồi.” Đột nhiên ông nghĩ ra một chuyện liền nói: “Tôi nghe nói Kha Bách Tuế, sư phụ của Quá đại hiệp giỏi sử dụng nhuyễn tiên, nhưng kinh lực trên đầu rơi lại

là thuần cương, sát địch thì dùng roi đánh vào đầu đối phương nát vụn, không lẽ ông ta ... ông ta ..." Ông vỗ tay ba cái gọi một tên đầy tớ vào nói: "Mi đi mời Thôi tiên sinh và Quá đại hiệp tới đây để cùng ta thương nghị việc cần." Gã kia "Vâng" một tiếng nhưng không biết Thôi tiên sinh là ai nên ngần ngừ chưa chịu ra. Đoàn Dự cười nói: "Thôi tiên sinh chính là Hoắc tiên sinh đó." Gã đầy tớ bấy giờ mới hiểu rõ chạy đi mời.

Trong giây phút Thôi Bách Tuyên và Quá Ngạn Chi đã đến sảnh đường. Đoàn Chính Thuần nói: "Quá đại hiệp! Tại hạ có một việc muốn hỏi, xin đại hiệp miễn trách!" Quá Ngạn Chi đáp: "Không dám." Đoàn Chính Thuần hỏi: "Xin hỏi lệnh sư Kha lão tiên bối bị người ta ám toán như thế nào? Vết thương trí mạng là do quyền cước hay binh khí?" Quá Ngạn Chi đột nhiên thẹn đỏ ửng cả mặt, lúng túng mãi mới trả lời được: "Gia sư bị thương vì chiêu nhuuyến tiên Thiên Linh Thiên Liệt (đầu vỡ nghìn mảnh), kinh lực của hung thủ hung mãnh dị thường, dẫu chính tay gia sư cũng không thể ... không thể ..."

Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần và Hoàng Mi tăng đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều thấy bàng hoàng.

Tuệ Chân đến trước mặt Thôi Bách Tuyên và Quá Ngạn Chi chấp tay vái chào nói: "Sư huynh đệ bần tăng cùng hai vị đều chung một kẻ thù. Nếu không diệt được nhà Mộ Dung ở Cô Tô..." Nói đến đây trong bụng tự nghĩ có diệt được họ Mộ Dung đất Cô Tô hay không quả thật khó nói, bèn nghiêng rằng: "Bần tăng

nhất quyết liều mạng với họ.” Quá Ngạn Chi hai mắt rưng rưng nói: “Phái Thiếu Lâm cũng kết thâm cừu với họ Mộ Dung đất Cô Tô hay sao?” Tuệ Chân bèn đem chuyện sư phụ Huyền Bi bị chết dưới tay Cô Tô Mộ Dung như thế nào thuật lại một lượt.

Quá Ngạn Chi thần sắc bi phần, nghiêng răng cảm tức, còn Thôi Bách Tuyền chỉ cúi đầu rừ rựi chẳng nói năng gì, xem ra không để ý gì tới mối huyết cừu của sư huynh. Tuệ Quan hòa thượng buột miệng hỏi: “Thôi tiên sinh! Có phải tiên sinh sợ họ Mộ Dung ở Cô Tô chăng?” Tuệ Chân vội mắng át: “Sư đệ! Không được vô lễ.” Thôi Bách Tuyền lơ lảo ngó tới ngó lui, tựa hồ sợ trong vách tường có kẻ thù ghê gớm rình rập sắp xông ra, tỏ rõ con người khiếp nhược. Tuệ Quan hừ một tiếng, lẩm bẩm một mình: “Đại trượng phu lúc đáng chết thì chết, làm gì phải sợ sệt đến thế?” Tuệ Chân cũng coi thường thái độ nhút nhát khiếp sợ của Thôi Bách Tuyền nên mặc cho sư đệ muốn nói gì thì nói, không ngăn cản nữa.

Hoàng Mi tăng khề đằng hắng rồi nói: “Việc này...” Lão tăng vừa nói được hai tiếng thì Thôi Bách Tuyền toàn thân run lấy bầy, đứng bật lên đụng phải chén nước trên khay trà rơi xuống đất, vỡ tan ra. Thôi tiên sinh định thần lại, thấy mọi người đều chú mục nhìn mình, bất giác đỏ mặt tía tai ngượng nghịu nói: “Xin lỗi! Xin lỗi!” Quá Ngạn Chi chau mày, cúi xuống nhặt những mảnh chén vỡ.

Đoàn Chính Thuần nghi bưng: “Lão Thôi Bách Tuyền này không có một chút gan dạ nào hết”, rồi quay sang hỏi: “Sư huynh, thế nào?”

Hoàng Mi tặng hộp một ngụm trà, thùng thẳng hỏi: “Thôi thí chủ đã gặp Mộ Dung Bác rồi ư?” Thôi Bách Tuyền nghe đến ba chữ Mộ Dung Bác, giật mình kêu lên một tiếng, hai tay vịn vào ghế cho khỏi té, giọng run run đáp: “Tôi chưa từng ... có ... có gặp qua ... không từng ...” Tuệ Quan hỏi lớn: “Thôi tiên sinh đã gặp Mộ Dung Bác chưa? Xin nói rõ!” Thôi Bách Tuyền gương đôi mắt nhìn trời như kẻ mất hồn. Bọn Đoàn Chính Thuần thấy thế đều lắc đầu, ngấm ngấm thất vọng. Quá Ngạn Chi thấy sư thúc tỏ vẻ hèn nhát trước mặt mọi người lại càng cảm thấy bứt rứt khó chịu. Một lúc sau Thôi Bách Tuyền mới cất giọng run run đáp: “Chưa từng ... đại khái ... dường như chưa từng ... chưa từng gặp ...”

Hoàng Mi tặng nói: “Lão nạp đã từng có phen đích thân ném trái, vậy xin thuật lại để các vị cùng rõ cũng chẳng hại gì. Việc xảy ra đã bốn mươi ba năm trước đây rồi. Lúc đó bản tăng còn ít tuổi, sung sức, vừa xuất thân đã có được chút thanh danh trong chốn giang hồ, khác nào trâu nghé mới sinh chưa biết sợ hổ, vẫn tưởng là khắp thế gian rộng lớn này, ngoài sư phụ ra không còn ai võ nghệ cao cường bằng mình nữa. Năm đó ta hộ tống một vị quan hưu trí cùng gia quyến trở về bản quán, đi từ Biện Lương đến Sơn Đông. Khi tới rặng núi phụ cận Thanh Báo Cương thì gặp bốn tên cường đạo. Bọn này không cướp tiền của đồ vật mà chỉ định bắt tiểu thư con vị quan đó. Bản tăng đang độ thanh niên khí khái, quyết chẳng dung tình, vừa ra tay là đã sử độc chiêu, dùng ngay Kim Cương Chỉ hạ sát luôn bốn tên cường đạo, tên nào cũng bị ngón tay đâm thẳng vào tận tim, chết không kịp ngáp.

“Bần tăng đang lúc vênh vang đắc ý, quá kiêu ngạo nói phun bọt rãi, khoe khoang với vị hữu quan: Dù có tám đứa mười đứa cường đạo nữa tới, tôi cũng dùng Kim Cương Chỉ giết sạch. Lúc đó bỗng nghe tiếng vó ngựa nhộn nhịp, hai người cỡi lừa đi ngang qua. Bỗng một người ngồi trên lưng lừa “hừ” một tiếng, nghe tựa như tiếng đàn bà. Trong cái hừ đó dường như chứa đựng đầy vẻ khinh miệt, chế giễu. Ta quay đầu lại thì thấy người ngồi trên lưng lừa là một thiếu phụ chừng ba sáu, ba bảy, còn người kia là một thiếu niên độ mười lăm mười sáu, mi thanh mục tú, hình dung tuấn nhã, cả hai đều mặc sô gai theo kiểu đại tang. Lại nghe thiếu niên kia nói: Mẹ ơi! Kim Cương Chỉ thì đã thấm vào đâu mà gã kia ở đây khoác lác.”

Thân thế lai lịch của Hoàng Mi tăng anh em Bảo Định Đế cũng không biết rõ. Thế nhưng ông ta ở trong Vạn Kiếp Cốc vạch đá thành bàn cờ, khắc đá thành quân cờ, đấu ngang ngựa với thái tử Diên Khánh, mọi người đều hết sức kính ngưỡng, Kim Cương Chỉ của ông chẳng ai không phục. Bây giờ nghe hòa thượng thuật lại lời cậu bé, ai cũng cho là đứa trẻ nít không biết gì nói bậy.

Không ngờ Hoàng Mi khê thở dài rồi nói tiếp: “Nghe cậu bé nói, bần tăng tuy cũng có ý tức giận, song cho là lời ngông cuồng của con nít, không đáng chấp nên chỉ lờ mắt nhìn qua, rồi cũng chẳng thèm lý đến nữa. Lại nghe người đàn bà mắng con: Kim Cương Chỉ của người ta là chính tông của Đạt Ma hạ viện ở Bồ Đề Phức Kiến, luyện cũng tới ba thành hỏa hầu rồi, mi con nít biết gì mà nói? Mi phóng chỉ ra chưa chắc đã chính xác được bằng người ta đâu.”

“Bần tăng nghe thiếu phụ nói, vừa kinh ngạc lại vừa phẫn nộ. Nguồn gốc sư môn của bần tăng trên giang hồ ít người biết đến, người đàn bà này vừa nói ra đã đúng ngay, lại bảo Kim Cương Chỉ mới được ba thành hỏa hầu, làm sao chịu nổi. Ôi, kỳ thực bần tăng chưa hiểu trời cao đất rộng, công lực của bần tăng ngày ấy mà bảo đã luyện được tới ba thành là nói quá lên rồi, đúng ra mới được hơn hai thành mà thôi. Bần tăng liền lớn tiếng thách thức: Vị phu nhân kia tôn tính là gì? Đã coi thường Kim Cương Chỉ của tại hạ, chắc là có ý dạy cho mấy chiêu chăng?”

“Thiếu niên kia đừng con lừa dối lại toan trả lời, người đàn bà bỗng dưng hai mắt đỏ ngầu, rơm rớm lệ bảo con: Gia gia mi lúc lâm chung đã dặn những gì? Mi chớ quên thế? Cậu bé kia đáp: Vâng! Hải nhi không dám quên. Hai người liền vung roi quất lừa chạy về phía trước.”

“Bần tăng càng nghe lại càng bực mình, liền thúc ngựa đuổi theo gọi: Này! Nói lăng nhăng chỉ trích võ công người khác, không tử thi vài chiêu đã bỏ chạy mà xong ư? Con tuấn mã của bần tăng cước lực thật nhanh, vượt qua hai con lừa, chặn ngay trước mặt hai người. Thiếu phụ quay lại bảo con: Mi xem đó. Cứ buột miệng nói bừa người ta đâu có chịu bỏ qua? Cậu bé này xem chừng đối với mẫu thân rất là hiếu thuận, không dám ngược nhìn bần tăng nữa. Bần tăng thấy họ sợ mình, nghĩ thầm có thắng mẹ góa con côi cũng chẳng hay ho nên không thèm chấp, nhưng nghe giọng điệu bà ta xem ra thiếu niên này cũng biết Kim Cương Chỉ. Môn công phu này bần tăng khổ luyện mười lăm năm mới được ba thành, vậy đứa con nít này có lý nào

hiếu được? Bần tăng liền nói đồng một câu: Hôm nay ta để cho các người đi, về sau thì nói năng nên cẩn thận một chút!”

“Thiếu phụ đó vẫn không nhìn bần tăng, quay lại bảo con: Thúc thúc đây nói phải đó, về sau con nói năng nên cẩn thận một chút. Nếu câu chuyện tới đây mà thôi đi thì hai bên đều không mất thể diện. Khốn nỗi thời đó bần tăng đang độ trẻ tuổi hung hăng, kéo ngựa sang bên đường nhường cho thiếu phụ đi trước, đến lúc cậu bé vừa vỗ lừa cho cất bước, bần tăng giơ roi quất vào mông một cái và cười vang lên bảo: Chạy cho nhanh nào! Cây roi ngựa còn cách mông lừa độ chừng một thước, bỗng nghe véo một tiếng, cậu bé quay lại giơ ngón tay, chỉ lực phóng ra đánh chiếc roi của bần tăng bay vụt lên trời. Chỉ một chiêu khiến bần tăng sợ đến đờ đẫn cả người, chỉ lực của y thật ghê gớm hơn nhiều.”

“Lại nghe thiếu phụ kia nói: Đã trót ra tay thì phải kết thúc đi thôi. Thiếu niên kia đáp: Vâng! Y ghìm con lừa đốm quay lại xông vào. Bần tăng vung tay trái toan ra chiêu Lan Vân Thủ, đột nhiên nghe soẹt một tiếng tay y đã phóng ra một chỉ, bên trái ngực bần tăng đau nhói, kinh lực toàn thân mất hết.”

Hoàng Mi tăng nói đến đây chầm chậm cởi tăng bào để lộ bộ ngực xương xẩu, thấy bên trái ngay chỗ trái tim có một cái lỗ sâu chừng một tấc. Cái lỗ đó tuy đã thành sẹo rồi nhưng vẫn có thể tưởng tượng vết thương năm xưa nặng biết chừng nào. Có điều ai nấy kinh ngạc là vết thương đó thủng vào sâu đến trái tim mà nhà sư vẫn không chết, còn sống được mãi tới ngày nay.

Hoàng Mi tăng chỉ vào ngực bên phải nói: “Các vị xem đây.” Mọi người thấy nơi đó phập phồng mới hay ông ta vốn có dị tướng, trái tim không nằm bên trái mà lại nằm bên phải, vì thế mà năm xưa thoát chết.

Hoàng Mi tăng xốc lại áo, thắt lại đai lưng rồi nói tiếp: “Tâm tạng nằm lệch về bên phải như thế, thực là hàng vạn người không có một. Cậu bé thấy dùng chỉ lực đánh trúng trái tim mà bản tăng vẫn không chết, vội nhảy lùi lại một bước, sắc mặt lộ vẻ kinh dị. Bản tăng nhìn lồng ngực máu cứ ồ ồ tuôn ra, cho là tính mạng không giữ được nữa nên chẳng còn kiêng nể, cất tiếng mắng trăn: Thằng giặc con kia! Mi bảo mi biết sử dụng Kim Cương Chỉ, hừ hừ, Kim Cương Chỉ của Đạt Ma hạ viện, có bao giờ đánh người đến chảy máu mà vẫn không giết được người. Thủ pháp của ngươi sai bét đâu có phải là Kim Cương Chỉ? Cậu bé nhảy lại trước mặt, toan đánh tiếp một chỉ. Lúc đó thì bản tăng hoàn toàn không còn chống cự gì được nữa, chỉ có cách bó tay đợi chết. Không ngờ thiếu phụ lại cầm roi ngựa vung ra, quán chặt lấy cánh tay cậu bé. Trong lúc mê man, bản tăng còn nghe văng vẳng tiếng thiếu phụ mắng con: Họ Mộ Dung đất Cô Tô làm gì có người nào vô dụng thế? Kim Cương Chỉ của mi đã không học được tới nơi nên không giết được y, ta sẽ phạt mi trong bảy ngày... Nghe đang dở câu thì bản tăng ngất đi không biết gì nữa, chẳng hiểu bà ta phạt con trong bảy ngày phải làm gì.

Thôi Bách Tuyên run run hỏi: “Đại... đại sư, về sau ... về sau ngài có gặp lại họ không?” Hoàng Mi tăng đáp: “Nói ra càng thêm xấu hổ. Từ lúc bản tăng

trải qua việc đó đâm ra chán nản, vì thấy đứa bé nhỏ xíu mà bản lĩnh đã cao siêu đến thế, dù mình có luyện võ công đến mấy cũng không tài nào bì kịp. Sau khi lành vết thương, bản tăng rời khỏi địa giới nước Đại Tống tìm đến Đại Lý, nương nhờ ở dưới quyền cai trị của Đoàn hoàng gia. Qua được mấy năm, bản tăng xuất gia đầu Phật. Bao nhiêu năm nay bản tăng tuy đã tham ngộ lẽ tử sinh, không để vinh nhục vào lòng nữa, song đôi khi nhớ lại chuyện năm xưa vẫn còn rung mình, quả đúng là kinh cung chi điệu.”

Đoàn Dự hỏi: “Đại sư, nếu như thiếu niên đó còn sống đến hôm nay thì cũng phải trên dưới sáu mươi rồi, có phải y là Mộ Dung Bác chăng?”

Hoàng Mi tăng lắc đầu: “Nói ra thật là hổ thẹn, lão nạp cũng không biết nữa. Thực ra chỉ lực của cậu bé đó có phải Kim Cương Chỉ hay không, ta cũng đâu có nhìn rõ, nhưng xem chừng ra tay không giống hẳn. Thế nhưng phải hay không thì cũng thật là lợi hại, thật là ghê gớm ...”

Mọi người ai nấy lặng thinh, lòng khinh thị Thôi Bách Tuyền giảm đi quá nửa, nghĩ thầm võ công cao siêu như Hoàng Mi tăng mà còn úy cả Cô Tô Mộ Dung đến thế, Thôi Bách Tuyền có sợ thất thân thì cũng bình thường.

Thôi Bách Tuyền nói: “Hoàng Mi đại sư thân phận cao như thế mà chuyện ngày xưa còn không giấu diếm chút nào, họ Thôi này có đáng gì đâu mà còn sợ xấu mặt? Tại hạ vốn dĩ muốn đem chuyện trà trộn vào Trấn Nam Vương phủ nói rõ ngọn ngành cho bề hạ và vương gia, nơi đây cũng chẳng có ai người ngoài, vậy

tại hạ xin thuật lại để các vị cùng rõ.” Y nói mấy câu đó rồi, tâm tình khích động, cổ khô miệng đắng cầm chén trà lên uống ực một cái cạn sạch, lại cầm luôn cả chén của Quá Ngạn Chi uống luôn rồi mới tiếp tục: “Chuyện ... chuyện này của tôi, là ... là đã mười tám năm rồi ...” Y nói tới đây tự nhiên nhìn ra ngoài cửa sổ.

Thôi Bách Tuyên định thần rồi nói tiếp: “Ở phủ Nam Dương, có một thổ hào họ Sái trọc phú bất nhân, hiếp đáp dân lành. Kha sư ca của tôi có một người bạn bị y hãm hại chết cả toàn gia.” Quá Ngạn Chi hỏi lại: “Sư thúc nói đến tên tặc tử Sái Khánh Đồ phải không?” Thôi Bách Tuyên đáp: “Đúng! Sư phụ người mỗi khi nói đến Sái Khánh Đồ vẫn thường nghiêng rằng hậm hực, tuy có làm đơn kiện mấy lần đều bị họ Sái đem tiền đút lót im đi. Nếu như sư phụ người xách nhuyễn tiên đến giết gã đi thì thật dễ như thổi tro trong bếp. Khổ nỗi trên giang hồ thì ông ta anh hùng khí khái, nhưng ở quê hương bản quán có nhà có cửa không dám làm chuyện gì phạm pháp. Còn Thôi mỗ thì khác, trộm gà bắt chó, bài bạc trai gái, giết người phóng hỏa chuyện gì cũng làm. Đêm đó Thôi mỗ nóng tiết, mò vào nhà tên Sái Khánh Đồ, giết một hơi hơn ba chục mạng.”

“Tôi từ cửa chính giết vào đến tận hoa viên đằng sau, đến nò tì đây tớ cũng không tha. Đến giữa vườn thấy một căn lầu nhỏ trên có ánh đèn chiếu ra. Tôi chạy lên lầu, đá tung cửa vào thì ra đó là một thư phòng, bốn bề chung quanh đầy những kệ trên để toàn là sách vở, một đôi nam nữ đang ngồi đọc sách ở bàn.”

“Đôi nam nữ đó chừng trên dưới bốn mươi, tướng mạo tuấn nhã, ăn mặc theo lối thư sinh. Người đàn bà tuổi trông trẻ hơn, quay lưng lại không nhìn rõ mặt nhưng bà ta mặc áo mỏng màu lục nhạt, dưới ánh đèn lấp lánh trông rất thanh nhã, con mẹ nó chứ...” Thôi Bách Tuyền vốn dĩ nói năng rất văn hoa, trái ngược hẳn với hành vi trong lúc bình thường. Không ngờ bây giờ lại đột nhiên ra văng một câu chửi tục, mọi người đều lấy làm ngạc nhiên. Y không để ý, tiếp tục kể: “Tôi giết một hơi ba mươi mấy người, càng lúc càng say máu, trông thấy đôi trai gái chó má này, con mẹ nó chứ, xem ra có điều khác lạ. Trong nhà Sái Khánh Đồ toàn là một giống thô lỗ hung dữ, sao lại lọt vào một đôi nam thanh nữ tú này? Trông họ có khác gì Đường Minh Hoàng với Dương quý phi trong tuồng hát? Tôi đứng ngẩn người ra nhìn hồi lâu, không muốn ra tay hạ sát. Bỗng nghe người đàn ông nói: Nương tử, từ Qui Muội đến Võ Vương, hình như không theo thứ tự này.”

Đoàn Dự nghe nói “từ Qui Muội đến Võ Vương” nghĩ thầm: “Cái gì mà Qui Muội? Võ Vương?” Chàng suy nghĩ hiểu ngay: “À, thì ra là từ Qui Muội đến Võ Vọng, người đàn ông này nói về Kinh Dịch”, trong lòng liền phấn khởi hẳn lên.

Lại nghe Thôi Bách Tuyền nói tiếp: “Người đàn bà trầm ngâm rồi nói: Nếu như từ hướng đông bắc đi chéo xuống Đại Ca, rồi chuyển qua Tỉ Tỉ, chàng nghĩ đi thế có thông hay không?”. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Hừ, Đại Ca, Tỉ Tỉ là sao? Chắc là Đại Quá và Ký Tế”. Bỗng chàng giật mình sửng sốt: Thì ra người đàn

bà nói về bộ pháp trong Lăng Ba Vi Bộ, có điều vị trí hơi sai không hoàn toàn đúng hẳn. Không lẽ người đàn bà này với thần tiên tử tử trong động núi kia có liên quan?

Thôi Bách Tuyên nói tiếp: “Tôi nghe hai vợ chồng bàn tán không ngừng, gì mà Ô Quy Muội Tử, Đại Cửu Tử, Tiểu Tử Tử càng nghe càng chán nên lớn tiếng quát: Hai đứa cầu nam nữ kia, con bà người chứ, có mau cút ra không nào. Không ngờ hai người đó dường như giả điếc, không nghe ta nói gì, vẫn chăm chăm nhìn vào quyển sách. Người đàn bà nhỏ nhẹ nói: Từ chỗ này đến nhà tử tử cả thấy chín bước, không làm cách nào đi được. Tôi liền quát lên: Đi... đi xuống cỏi âm để gặp ông tổ mười tám đời nhà mi à? Dứt lời tôi toan nhảy đến, thì đột nhiên người đàn ông vỗ tay cười nói: Hay lắm, ông bà là khôn, mười tám đời, ồ, hai lần chín mười tám có thể chuyển qua vị trí khôn được. Thế là bước này nghĩ ra rồi! Y thuận tay cầm chiếc bàn toán trên bàn, không biết làm cách nào ba con toán đột nhiên bắn ra. Tôi cảm thấy trước ngực đau nhói, người mình như bị đóng đinh xuống, không nhúc nhích được nữa.”

“Hai người đó không ngó ngang gì đến tôi, vẫn tiếp tục đàm luận chuyện tiểu ca ca tiểu súc sinh, còn tôi trong bụng sợ hãi không biết chừng nào. Tại hạ có cái hiệu là Kim Toán Bàn, luôn luôn đem theo trong người một cái bàn toán đúc bằng vàng, bên trong có giấu cơ quan, bảy mươi bảy con toán muốn lúc nào là có thể bắn ra lúc ấy. Còn cái bàn toán trên bàn kia làm bằng gỗ trông thật bình thường, mấy thanh ngang làm bằng tre, hiển nhiên y dùng nội lực chấn gãy

những thanh này rồi bắn con toán ra cũng dùng nội lực, công phu đó quả con mẹ nó cao minh thật!”

“Đôi trai gái kia đàm luận càng hứng thú bao nhiêu thì tôi càng sợ hãi bấy nhiêu. Tôi ở trong nhà này giết hơn ba chục mạng người gây ra một vụ đại huyết án vậy mà đứng trơ trơ nơi đây, không nhúc nhích gì được, nói cũng không nói được. Đã đành giết người thì thường mạng, có chết cũng chẳng oan nhưng chuyện võ lữ thì thế nào cũng liên lụy đến Kha sư huynh. Bị cầm chân hàng hai trống canh thật là cơ cực, cơ cực hơn cả hai chục năm chịu khổ hình. Mãi đến lúc bốn bề xao xác tiếng gà gáy, người đàn ông bấy giờ mới cười nói: Nương tử, hôm nay nghĩ chưa ra mấy bước kế tiếp, thôi mình đi chứ? Người đàn bà nói: Vị Kim toán bàn Thôi lão sư giúp chàng nghĩ ra được một bước thật kỳ diệu, mình phải tạ ơn y cái gì mới được. Tôi vừa mừng vừa sợ, không hiểu sao họ lại biết cả tính danh mình. Người đàn ông nói: Đã thế thì để cho y sống thêm mấy năm nữa. Lần sau gặp ta sẽ kết liễu tính mạng y. Y nói rồi cầm cuốn sách lên, tay trái đưa về sau phát nhẹ sáu lưng tôi giải khai huyết đạo. Tiếp theo đôi trai gái đó nháy qua cửa sổ đi mất. Tôi cúi đầu xuống nhìn thì thấy vạt áo trước ngực mình bị thủng ba chỗ, ba con toán lặn vào song song một hàng và phân khoảng rất đều, tưởng lấy thước đo mà đặt vào chưa chắc đã đúng được thế. Đây các vị thử xem!” Nói xong Thôi Bách Tuyên liền cởi áo ra.

Mọi người trông thấy đều không nhịn cười được. Hai con toán gắn chặt trên hai đầu vú y, ngay chính giữa có thêm một con khác, không hiểu sao y không tìm cách lấy ra. Thôi Bách Tuyên lắc đầu, cài lại

khuy áo rồi nói tiếp: “Ba con toán lặn sâu vào trong da người thật khổ cực không gì bằng. Tôi định dùng dao nhọn khoét lấy ra nhưng đây là những huyết đạo, chỉ động tới một chút là ngắt xỉu ngay tức khắc, mà phải lâu đến hàng hai giờ chưa tỉnh lại được. Còn lấy giữa hay giấy nhám mà mài dần thì cũng đau đến phải la làng. Tội nghiệt này chẳng khác gì oan hồn ám ảnh suốt đời. Mỗi khi thời tiết thay đổi, mưa gió thất thường chỗ đó lại càng đau nhức không thể nào chịu được, thật không khác gì rùa bị lột mai, tiên sư nó!” Mọi người nghe y nói vừa kinh hãi, vừa tức cười.

Thôi Bách Tuyền thở dài một tiếng nói: “Gã đó nói là lần sau gặp lại tôi sẽ lấy mạng. Mạng mình mình phải giữ, đời nào để cho y lấy? Nhưng nếu vô phúc chạm trán y thì đừng hòng sống sót. Muốn bảo toàn tính mạng chỉ còn nước duy nhất là đừng để cho hắn bắt gặp, tôi cao bay xa chạy trốn vào trong phủ Trấn Nam Vương. Tôi tính trong bụng, nước Đại Lý ở tận thiên nam hẻo lánh, những nhân vật võ lâm ở Trung Nguyên chẳng mấy khi đến đây, vạn nhất mà quân chó đẻ đó có đến tìm, thì nơi đây còn có Đoàn vương gia, Cao hầu gia và Chử bằng hữu, bao nhiêu tay cao thủ chẳng lẽ cứ giương mắt ra mà nhìn y giết tôi sao? Ba con toán oan nghiệt này khảm vào trong người tôi, mỗi khi đau lên chỉ còn cách uống rượu say bí tử mê man cho quên đi mà thôi, bao nhiêu hùng tâm tráng chí, truyền tông tiếp đại vút mẹ nó xuống sông xuống biển hết.”

Mọi người đều nghĩ rằng cuộc tao ngộ của Hoàng Mi tăng và Thôi Bách Tuyền đại khái giống nhau, một người xuất gia tu hành, một người mai danh ẩn tích.

Đoàn Dự thốt nhiên hỏi: “Hoắc tiên sinh, làm sao ông biết hai vợ chồng đó là họ Mộ Dung đất Cô Tô?”
Chàng quen miệng gọi “Hoắc tiên sinh” nhất thời chưa sửa đổi được.

Thôi Bách Tuyền gãi đầu nói: “Đây là do sư huynh tôi đoán chừng vậy thôi. Tôi bị trúng ba quân bàn toán rồi liền quay về bàn với sư huynh, ông ta nói trong võ lâm chỉ có một họ Mộ Dung đất Cô Tô là có cái ngón gậy ông đập lưng ông đó thôi. Tôi quen dùng quân bàn toán đã thương người khác, y lại dùng nó đánh tôi. Họ Mộ Dung đất Cô Tô nhân số không đông, con mẹ nó chứ, cũng may nhà này ít yêu ma quỷ quái, chứ nếu như con đàn cháu đống thì trên giang hồ còn ai mà sống sót, chắc chỉ còn mình họ Mộ Dung thôi.” Câu nói của y thật là bất kính đối với họ Đoàn nước Đại Lý nhưng cũng không ai để ý tới. Thôi Bách Tuyền lại tiếp: “Trong nhà này nổi danh thì chỉ có Mộ Dung Bác, xem ra tên thiếu niên mười lăm mười sáu tuổi dùng Kim Cương Chỉ đã thương vị đại sư này bốn mươi ba năm trước, cùng gã trung niên bốn mươi tuổi ném con toán vào tôi mười tám năm trước, cũng là Mộ Dung Bác đấy thôi. Có ngờ đâu sư ca của tôi lại chết dưới tay y. Ngạn Chi, sư phụ người làm sao lại gây chuyện với y vậy?”

Quá Ngạn Chi đáp: “Sư phụ cháu trước nay chỉ lo làm ăn, vẫn thường bảo là hòa khí sinh tiền, chẳng bao giờ mích lòng ai nên quyết không thể nào gây sự với họ Mộ Dung đất Cô Tô được. Mình ở Nam Dương, họ ở Tô Châu hai bên cách nhau đến mười vạn tám ngàn dặm.”

Thôi Bách Tuyền nói: “Nếu thế ắt hẳn Mộ Dung Bác thấy ta làm con rùa đen rút đầu rút cổ kiếm không

ra nên mới tra hỏi sư phụ ngươi. Sư phụ ngươi có nghĩa khí thà chết chứ không tiết lộ ta đang trốn ở Đại Lý, nên mới trúng phải độc thủ. Kha đại ca, huynh chết vì đệ rồi.” Nói xong nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, nghẹn ngào nghiêng rằng: “Mộ Dung Bác, Mộ Dung Bác, ta nhất quyết lột da ngươi.” Y khóc mấy tiếng rồi quay sang Đoàn Chính Thuần nói: “Đoàn vương gia! Sự tình tôi đã bộc bạch cả rồi. Bao nhiêu năm nay được vương gia che chở, không lột mặt nạ tôi, Thôi mô thật là cảm kích, không biết cách gì báo đáp. Thôi chúng tôi đi Cô Tô đây!” Đoàn Chính Thuần lạ lùng hỏi: “Ngươi đi Cô Tô ư?” Thôi Bách Tuyền đáp: “Đúng thế! Sư huynh với tôi tình khác nào ruột thịt, cái thù giết anh nhất định phải báo. Ngạn Chi, ta đi thôi!” Nói xong y quay sang mọi người vái một cái thật sâu rồi đi thẳng. Quá Ngạn Chi cũng chấp tay chào, đi theo y.

Việc xảy ra hoàn toàn không ai ngờ nổi, thấy y sợ sệt Cô Tô Mộ Dung Bác là thế nhưng vì mối thù sư huynh quả quyết ra đi chịu chết không chút rụt rè, ai nấy trong lòng đều kính phục ngâm. Đoàn Chính Thuần nói: “Hai vị dừng gấp. Quá huynh từ xa tới đây, đêm nay nghỉ lại đây, sáng mai đi cũng không muộn.” Thôi Bách Tuyền dừng chân quay lại nói: “Vâng! Vương gia bảo như thế, thôi thì chúng tôi xin thêm một bữa cơm vậy. Ngạn Chi, mình đi uống rượu.” Y dẫn Ngạn Chi ra ngoài.

Bảo Định Đế nói với Đoàn Chính Thuần: “Thuần đệ, sáng mai đệ cùng Hoa Tư đồ, Phạm Tư mã, Ba Tư không đến chùa Thân Giới ở châu Lục Lương, thay ta làm lễ trước linh sàng Huyền Bi đại sư.” Đoàn Chính

Thuần đáp lời còn Tuệ Chân, Tuệ Quan hai người phục xuống bái tạ. Bảo Định Đế lại dặn Đoàn Chính Thuần: “Sau khi bái kiến Ngũ Diệp phương trượng rồi, hiền đệ ở lại chùa Thân Giới chờ những vị cao tăng Thiếu Lâm đến, nhờ họ trình phong thư của ta đến phương trượng Huyền Từ đại sư.” Ông quay sang nói với Ba Thiên Thạch: “Viết hai phong thư, một lá gửi cho phương trượng chùa Thiếu Lâm, một lá gửi cho phương trượng chùa Thân Giới rồi sửa soạn hai món lễ vật.” Ba Thiên Thạch khom lưng phụng chỉ. Bảo Định Đế lại nói: “Người mời hai vị đại sư chùa Thiếu Lâm đi nghỉ.”

Ba Thiên Thạch dẫn Tuệ Chân, Tuệ Quan hai nhà sư đi khỏi rồi, Bảo Định Đế mới nói: “Họ Đoàn Đại Lý nhà ta vốn từ võ lâm Trung Nguyên mà ra, mấy trăm năm qua không hề vong bản. Bằng hữu võ lâm Trung Nguyên đến Đại Lý chúng ta đều lấy lễ mà tiếp đãi. Tổ tiên họ Đoàn đã di huấn nghiêm cấm con cháu tham dự vào việc tư thù chém giết của võ lâm. Cái chết của Huyền Bi đại sư, tuy họ Đoàn chúng ta không thể thông tay đứng nhìn, nhưng việc báo thù thì phải do phái Thiếu Lâm tự lo liệu lấy, chúng ta không nhúng tay vào.” Đoàn Chính Thuần nói: “Đệ hiểu rồi.”

Hoàng Mi tăng nói: “Không dễ gì mà biết rõ chuyện bên trong được. Chúng ta không thể không tương trợ phái Thiếu Lâm nhưng không nên xen vào chuyện thù hận chém giết. Họ Mộ Dung tuy người không đông nhưng là một thế gia trong võ lâm, bạn bè bộ thuộc không phải là ít. Phái Thiếu Lâm và họ Mộ

Dung hai bên ngang nhiên kinh chống là chuyện lớn, gió tanh mưa máu, sát hại không biết bao nhiêu nhân mạng. Nước Đại Lý ta mấy năm nay quốc thái dân an, nếu như chúng ta xen vào vòng tranh chấp, sau này tất có những nhân vật võ lâm ở Trung Nguyên tìm đến Đại Lý khiêu khích sinh sự mãi mãi, không bao giờ dứt được.”

Bảo Định Đế nói: “Đại sư nói chí phải. Chúng ta một mặt giữ chính đạo mà hành sự, mặt khác cố gắng khiêm nhường nhẫn nhịn. Thuần đệ, phải nhớ rõ bốn chữ Trì Chính Nhẫn Nhượng.” Đoàn Chính Thuần khom lưng lĩnh ý.

Hoàng Mi tăng nói: “Ta từ biệt hai vị hiền đệ, bây giờ còn phải trở lại Vạn Kiếp Cốc một lần nữa.” Mọi người ai nấy ngạc nhiên. Bảo Định Đế hỏi: “Sư huynh đến Vạn Kiếp Cốc có chuyện gì? Có cần mang theo ai không?” Hoàng Mi tăng cười ha hả nói: “Đến cả hai tiểu đồ ta cũng không cho theo. Hai vị hiền đệ đoán thử xem, ta đến Vạn Kiếp Cốc để làm gì?” Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần thấy ông ta cười khả khả, thăm nghĩ chắc việc này không có gì nguy hiểm, nhưng không đoán ra được. Hoàng Mi tăng quay sang nói với Đoàn Dự: “Hiền đệ diệt chắc là đoán ra.”

Đoàn Dự ngạc nhiên: “Tại sao bá phụ và gia gia đoán không ra mà mình lại đoán ra là sao?”. Chàng suy nghĩ hiểu ngay, cười nói: “Đại sư muốn đến nghiên cứu vi kỳ.” Hoàng Mi tăng cười ha hả nói: “Đúng đó! Ta thắng được thái tử Diên Khánh ván cờ đó quả thực kỳ lạ. Y đang thắng thế bỗng nhiên tự bịt một mắt là có gì?” Đoàn Dự lắc đầu: “Tiểu đệ cũng không

hiếu nổi.” Hoàng Mi tăng nói: “Hoặc giả trong thạch thất hay phiến đá có cái gì bất thường chăng? Lão nạp phải tới xem mới được.” Người mê cờ mỗi khi xong một ván, dù thua dù được bao giờ cũng suy ngẫm lại, chỗ nào mình sơ sẩy mất nước, chỗ nào chậm chỗ nào nhanh phải hiểu rõ từng nước mới thấy an tâm. Hoàng Mi tăng thắng ván cờ đó thật lạ kỳ, nếu không hiểu được lý do ắt sẽ suốt đời thắc mắc.

Kế đó Bảo Định Đế khởi giá hồi cung, Hoàng Mi tăng cũng dẫn hai người học trò quay về Niêm Hoa Tự, một mình quay lại Vạn Kiếp Cốc, sắp lại phiến đá xanh đã bị Đoàn Chính Khánh đập vỡ nát, nghiệm lại từng nước từ đầu đến cuối.

Đoàn Chính Thuần tiễn đưa Bảo Định Đế và Hoàng Mi tăng đi rồi, quay về nội thất định tâm sự với vương phi. Ngờ đâu Đào Bạch Phượng vẫn còn đang tức tối chuyện ông có thêm một đứa con riêng là Chung Linh nên đóng cửa không cho vào. Đoàn Chính Thuần đứng ngoài năn nỉ một hồi lâu, Đào Bạch Phượng mới nói vọng ra: “Nếu ông không đi nơi khác, tôi lập tức quay về Ngọc Hư Quan.”

Đoàn Chính Thuần không biết làm gì hơn đành quay về thư phòng ngồi ngơ ngẩn, nghĩ tới Chung Linh bị Vân Trung Hạc bắt đi, chẳng hiểu Chung Vạn Cửu và Nam Hải Ngạc Thần đuổi theo cứu được hay không, bọn Chử Vạn Lý đi nghe ngóng tin tức cũng chưa thấy quay về bẩm báo, trong bụng thắc thỏm không yên. Ông lấy trong túi ra chiếc hộp vàng của Cam Bảo Bảo xem kỹ càng, nhìn mấy hàng chữ nhỏ như đầu ruồi nàng viết, nhớ lại cảnh mười bảy năm

xưa phượng đảo loan điên, lại tưởng đến nàng chờ đợi mỗi mòn không thấy mình quay lại nên đành phải lấy Chung Vạn Cửu, trong lòng thật xót xa: “Khi đó nàng mới chỉ là một cô gái mười bảy tuổi, cha và dì ghẻ chẳng tử tế gì, trong bụng lại mang giọt máu của ta, nàng còn làm gì hơn được?”

Ông càng nghĩ càng đau lòng, đột nhiên nghĩ đến khi trên bàn tiệc Đào Bạch Phượng nói với Hoa Tư đồ: “Cái hầm đó thông vào nơi ở của Chung phu nhân, nếu không lấp đi ắt có một vị nhân huynh trong đám mình tối nào cũng theo đó mà lẻn vào”. Vương gia liền gọi một tên thân binh, sai y bí mật đi triệu hai gia tướng thân tín của Hoa Tư đồ, không được tiết lộ phong thanh.

*

* *

Đoàn Dự ngồi trong thư phòng, trong lòng miên man nghĩ đến những kỳ sự mình gặp phải trong mấy ngày qua, cùng Mộc Uyển Thanh đính ước phu thê, ngờ đâu nàng lại chính là em gái mình. Chung Linh cũng lại là em mình nốt, bây giờ bị Vân Trung Hạc bắt đi không biết có thoát hiểm hay không, trong lòng thật là bồn chồn. Chàng nghĩ tới vợ chồng Mộ Dung Bác nghiên cứu Lăng Ba Vi Bộ chẳng hiểu có dây mơ rễ má gì đến thần tiên tử tử trong hang núi hay không? Không lẽ hai người đó là đệ tử phái Tiêu Dao? Thần tiên tử tử đã dặn ta phải giết sạch bọn họ, nhưng bảo mình đi giết hai người võ công cao cường như thế, thật đúng là trò cười.

Chàng nghĩ đến những ngày bị giam trong thạch thất, không làm trò loạn luân, thật là hú vía. Bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ tập đã thuần thục hơn nhiều, nhưng công phu thần tiên tỉ tỉ dần phải luyện thì chênh mảng đã lâu. Nghĩ thế chàng bèn thò tay vào túi định đem quyển trục ra xem, tay vừa chạm vào đã thấy không xong, vội vàng lôi ra, kêu luôn mồm: “Chết rồi! Trời ơi!” Quyển trục kia giờ đây chỉ còn là những mảnh giẻ rách quần lại thành một túm, có còn gì nữa đâu. Những miếng giẻ đó tối đa chỉ còn được hai ba phần, hình vẽ và chữ nghĩa không đọc được nữa. Đoàn Dự tưởng như rơi xuống hầm nước đá, trong bụng tự hỏi: “Sao lại ra ... ra thế này là làm sao?”

Một lúc lâu chàng mới nghĩ ra khi bị người áo xanh nhốt trong nhà đá, trong người nóng không chịu nổi xé rách hết quần áo, sau cùng chạy như người điên tay vẫn rút áo xé quần, trong cơn mê loạn còn phân biệt đâu là quần áo đâu là quyển trục nên cũng xé vụn vút lung tung hết cả.

Chàng nhìn những hình người khỏa thân cái thì cụt tay cái thì cụt chân, ngo ngẩn một hồi nhưng cũng thấy nhẹ gánh nghĩ thầm: “Quyển trục rách mất rồi, thần công của thần tiên tỉ tỉ truyền cho ta nay không sao luyện được nữa, không phải ta không luyện mà là không thể luyện. Cho nên việc giết sạch đệ tử phái Tiêu Dao không tính đến nữa”. Chàng vơ những mảnh vải rách đó vút luôn vào trong lò, châm lửa lên đốt thành một đống tro, nghĩ thầm: “Nhìn những hình người khỏa thân trong quyển trục này thật là khinh mạn thần tiên tỉ tỉ, chi bằng thiêu hóa, âu cũng là ý trời”.

Trời đã tối dần, Đoàn Dự đi đến phòng mẫu thân, định chuyện trò với mẹ một lát rồi cùng ăn cơm chiều. Đến trước cửa phòng chỉ thấy cửa đóng chặt, con tì nữ hầu hạ vương phi cười hì hì nói: “Vương phi ngủ rồi, xin công tử sáng mai hãy đến.” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Chắc là cha ta đang ở trong đó”. Chàng quay mình đi ra định tìm Mộc Uyển Thanh nói chuyện, qua đến một hành lang chợt nghĩ lúc này nên tránh mặt, gặp nhau chỉ càng làm cho nàng thêm đau lòng. Chàng rảnh rỗi không có việc gì làm thuận chân đi ra vườn hoa sau nhà.

Khi bóng đêm đã bao trùm lên vạn vật, chàng đến ngồi trong căn nhà mát bên cạnh hồ nước, nhìn lên vầng trăng non đang mọc ở hướng đông, nghĩ bóng trăng này cũng chiếu vào ngọc bích nơi kiếm hồ trong núi Vô Lượng, một vài giờ nữa trên vách núi sẽ hiện lên thanh trường kiếm ngũ sắc, chỉ vào động phủ nơi có pho tượng thần tiên tỉ tỉ. Chàng còn đang suy nghĩ xuất thần, bỗng nghe ngoài tường có vài tiếng huýt sáo nho nhỏ, ngưng một chút lại có vài tiếng nữa. Nếu trước đây thì chàng có nghe cũng chẳng để tâm, nhưng sau mấy ngày đã thêm lịch duyệt, trong bụng hơi lạ nghĩ thầm: “Chẳng lẽ là ám hiệu của nhân vật giang hồ nào chăng?”

Một lát sau, tiếng huýt sáo lại nổi lên, có một bóng người nhanh nhẹn vọt qua bụi hoa mẫu đơn, chạy đến nhảy lên đầu tường. Đoàn Dự thất thanh kêu lên: “Uyển muội!” Người đó chính là Mộc Uyển Thanh. Chỉ thấy nàng tung mình nhảy lên vọt ra bên ngoài tường.

Đoàn Dự lại gọi: “Uyển muội!” Chàng chạy đến chỗ Mộc Uyển Thanh vừa nhảy qua, nhưng không thể

nhảy lên đầu tường được, cửa sau hoa viên ngay bên cạnh đã cài then lại thêm khóa sắt đóng chặt, chỉ đành đứng đó mà réo: “Uyển muội! Uyển muội!”

Mộc Uyển Thanh ở bên ngoài nói lớn: “Huynh còn gọi tôi làm gì? Tôi vĩnh viễn không bao giờ gặp lại huynh, tôi đi theo mẹ tôi đây.” Đoàn Dự vội gọi giắt lại: “Muội đừng đi, nhất định đừng đi.”

Một lát sau bên ngoài tường có tiếng một người đàn bà giọng già dặn hơn: “Uyển nhi! Thôi mình đi!” Không nghe tiếng Mộc Uyển Thanh trả lời, Đoàn Dự đoán chừng người đàn bà kia là Tần Hồng Miên bèn kêu: “Tần a di, xin cả hai người vào đây.” Tần Hồng Miên hỏi lại: “Vào làm gì? Để cho mẹ ngươi giết ta hay sao?”

Đoàn Dự cứng họng, vừa ra sức đẩy cửa hoa viên vừa kêu: “Uyển muội! Muội đừng đi, chúng mình thử nghĩ cách.” Mộc Uyển Thanh nói: “Còn làm gì được nữa? Ông trời cũng không làm gì được.” Một lát sau nàng đột nhiên kêu lên: “Muội có cách rồi, huynh có dám làm không?” Đoàn Dự mừng rỡ đáp: “Hay lắm! Cách nào thế?”

Chỉ nghe lách cách mấy tiếng, một thanh đao xanh biếc luồn vào khe cửa chặt đứt luôn cái khóa, tiếp theo hai tiếng bình bình, cửa hoa viên mở toang ra. Mộc Uyển Thanh đứng ngay đó, tay cầm một thanh Tu la đao, nói: “Huynh đưa cổ ra cho muội chém, sau đó muội sẽ tự sát ngay, hai đứa mình đầu thai, kiếp sau không làm anh em nữa, sẽ thành vợ thành chồng.”

Đoàn Dự sợ chết khiếp, run run nói: “Cái đó... cái đó không được đâu!” Mộc Uyển Thanh hỏi: “Muội làm được,

sao huynh lại không làm được? Hay là chàng muốn giết em trước rồi tự sát sau?" Nói xong quay ngược thanh Tu la đao, đưa chuôi đao cho Đoàn Dự. Đoàn Dự hoảng hốt lùi lại hai bước nói: "Không đâu! Không đâu!"

Mộc Uyển Thanh từ từ quay lại cầm lấy tay mẹ, bước đi. Đoàn Dự đứng như trời trồng, ngẩn ngơ nhìn theo bóng hai mẹ con lần dần vào bóng tối. Mặt trăng từ từ lên cao, chàng vẫn còn đứng chết lặng.

Đột nhiên sau cổ bị ai nắm chặt, thân hình bị xách bay vọt lên, có tiếng cười bên tai: "Người muốn sống hay muốn chết? Muốn làm sư phụ ta thì là sư phụ chết, còn muốn làm đồ đệ ta thì là đồ đệ sống." Chính là giọng nói của Nam Hải Ngạc Thần.

*

* *

Đoàn Chính Thuần dẫn hai gia tướng đắc lực của Hoa Hách Cẩn giục ngựa chạy đến Vạn Kiếp Cốc. Hai tên gia tướng đó vốn có đi giúp đào đường hầm nên biết chỗ, liền vạch những lùm cây che lối vào. Một tên nói: "Tiểu nhân xin dẫn đường"

Đoàn Chính Thuần ngăn lại: "Không cần, hai người ở ngoài này đợi ta." Ông đang định chui vào hầm, bỗng thấy ở phía tây đằng sau một cây to có bóng người thấp thoáng, thân pháp cực kỳ nhanh nhẹn. Đoàn Chính Thuần lập tức nhảy theo, quát nhỏ: "Ai đó?"

Đằng sau gốc cây có tiếng khẽ đáp lại: "Bẩm vương gia, Thôi Bách Tuyên đây." Y nhẹ nhàng chui ra. Đoàn Chính Thuần ngạc nhiên hỏi: "Thôi huynh đến đây

làm gì thế?” Thôi Bách Tuyên đáp: “Tiểu nhân nghe nói thiên kim của vương gia bị gian nhân bắt cóc nên cùng với sư diệt chia nhau đi tìm. Tiểu nhân trên đường có thấy đôi chút manh mối, đoán rằng tiểu thư chạy về phía này nhưng kẻ gian kia vẫn đuổi theo chưa chịu buông tha.” Đoàn Chính Thuần lập tức hiểu ra: “Gã Thôi Bách Tuyên này ân oán phân minh, y trốn trong nhà ta bấy nhiêu năm, chịu ơn chưa kịp báo đáp, lần này đi kiếm Cô Tô Mộ Dung báo thù, quyết ý chết dưới tay người. Y muốn giúp ta kiếm lại được Linh nhi, báo đáp cái ơn ta dung dưỡng y lâu nay”. Ông liền cúi rạp người vái một cái nói: “Cao nghĩa của Thôi huynh, tại hạ cảm kích khôn cùng.” Thôi Bách Tuyên đáp: “Tiểu nhân đến bên kia tìm kiếm.” Y lắc người một cái đã lặn vào trong rừng cây, khinh công cũng vào loại khá.

Đoàn Chính Thuần thấy hơi yên trong bụng, nghĩ thầm: “Võ công của Thôi huynh không kém gì bọn Vạn Lý, Đan Thần”. Ông quay lại cửa địa đạo tiến vào hang.

Bò được một lát, địa đạo chia làm hai nhánh. Ông đã hỏi kỹ hai tên gia tướng, biết là đường hầm phía đông bắc thông vào thạch thất giam giữ Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh, còn phía tây bắc thông vào phòng ngủ của Chung phu nhân nên liền theo phía này bò tới. Đi đến hết cái hang, ông nhẹ nhàng phiến gỗ đây nấp lên mấy tắc thấy ánh sáng chiếu vào, nhìn qua khe hở thấy trên mặt đất có hai bàn chân đi giày thêu màu tím nhạt.

Đoàn Chính Thuần trong lòng chân động, đẩy mảnh gỗ lên thêm chút nữa, nghe tiếng Cam Bảo Bảo thở

dài, một lát sau mới buồn bã nói: “Nếu như chàng chẳng phải vương gia, chỉ là một người thợ cày thợ săn, hay dẫu cho có là một tên tiểu tặc trộm gà bắt chó hay cường đạo đốt nhà cướp của, thiếp cũng nguyện... nguyện theo chàng suốt đời...” Mấy giọt lệ lã chã rơi xuống mặt ván bên cạnh đôi giày hoa. Đoàn Chính Thuần nhiệt huyết dâng lên ngực, nghĩ thầm: “Ta chẳng thèm làm vương gia, chỉ mong làm tên tiểu tặc, làm tên cường đạo để nàng được mãi mãi bên ta. Cái chức vương gia nào có đáng gì?”

Lại nghe Cam Bảo Bảo nói tiếp: “Kiếp này thiếp không được gặp lại chàng một lần nữa hay sao? Một lần không được ư? Thiếp ... thiếp chết đi cho xong ... Thuần ca! Thuần ca ... chàng có nhớ đến thiếp không?” Mấy tiếng gọi thiết tha đó nghe thật não lòng não dạ. Đoàn Chính Thuần nhìn không nổi gọi khẽ: “Bảo Bảo, Bảo Bảo nàng ơi!”

Cam Bảo Bảo hoảng hốt, đứng phắt dậy nhưng rồi lập tức thở dài, tự nói một mình: “Thiếp lại nằm mơ nữa rồi. Có phải chàng gọi thiếp trong mộng chăng?”

Đoàn Chính Thuần nói khẽ: “Bảo Bảo! Chính ta gọi nàng đây, ta lúc nào cũng nghĩ đến nàng, cũng nhớ thương nàng.”

Cam Bảo Bảo mừng rỡ ồ lên một tiếng: “Thuần ca! Có thật là chàng đấy không?” Đoàn Chính Thuần mở mắt nhắm mắt, cúi đầu nói nhỏ: “Bảo Bảo, ta đây!” Cam Bảo Bảo đột nhiên thấy Đoàn Chính Thuần, mặt tái mét, chạy tới mấy bước, thân hình lảo đảo. Đoàn Chính Thuần tiến lên ôm chặt lấy bà, Cam Bảo Bảo rung mình một cái bất tỉnh nhân sự.

Đoàn Chính Thuần vội vàng xoa trên nhân trung, Cam Bảo Bảo từ từ tỉnh lại, thấy mình đang ở trong lòng Đoàn Chính Thuần, ông đang hôn trên má mình, hoan hỉ đến nỗi toàn thân tưởng như tan thành mây khói, đầu óc hoang mang, nói khẽ: “Thuần ca! Thuần ca! Thiếp ... thiếp lại nằm mơ nữa rồi!” Đoàn Chính Thuần ôm chặt thân hình mềm mại của người tình, ghé tai thì thầm: “Bảo Bảo thương, nàng không nằm mơ đâu, chính ta mới đang nằm mơ đó!”

Đột nhiên ở bên ngoài có giọng ồm ồm: “Ai? Ai ở trong phòng đó? Ta nghe có tiếng đàn ông.” Chính là tiếng của Chung Vạn Cửu. Đoàn Chính Thuần và Cam Bảo Bảo đều hoảng hốt, Cam Bảo Bảo lớn tiếng nói: “Tôi đây! Cái gì mà đàn ông với chẳng đàn bà! Ông lại nói năng bậy bạ nữa rồi.” Đoàn Chính Thuần ghé tai bà nói nhỏ: “Nàng đi theo ta, ta sẽ làm tên tiểu tặc, làm tên cường đạo, không làm vương gia nữa!” Cam Bảo Bảo mừng quá nói nhỏ: “Thiếp sẽ theo chàng làm vợ tên ăn cắp vặt, làm áp trại phu nhân. Rồi có ngày ... như thế thật sung sướng.”

Chung Vạn Cửu chưa được vợ đồng ý đâu có dám tùy tiện tiến vào phòng, nhưng trên song cửa thấy bóng một người đàn ông thấp thoáng, kêu lớn: “Trong phòng nàng có đàn ông, ta ... ta trông thấy rồi.” Y không chờ vợ cho phép, phóng chân đá tung cửa phòng đánh bình một tiếng.

*

* *

Đoàn Dự bị Nam Hải Ngạc Thần chộp sau gáy, nhấc bổng lên lập tức không còn cử động gì được. Bắc Minh thần công của chàng chỉ mới luyện có một đường Thủ Thái Âm Phế Kinh, khi nào huyết Thiếu Thương trên ngón tay cái động vào huyết đạo người khác mà đối phương lại vận kinh thì mới hút được nội lực người ta, còn lại các huyết đạo khác đều không dùng được. Chàng đang định há mồm kêu cứu, Nam Hải Ngạc Thần liền giơ tay bịt miệng chàng lại, nhấc lên co giò chạy như bay, đến một nơi hẻo lánh cách xa phủ Trấn Nam Vương mới bỏ xuống, nhưng tay vẫn nắm cổ sơ chàng dùng môn bộ pháp quái chiêu đào tẩu.

Đoàn Dự cười gượng: “Thì ra người đối ý không chịu làm học trò ta nữa mà chịu làm quân dê tiện, làm đồ khốn kiếp.” Nam Hải Ngạc Thần nói: “Ai bảo thế? Người trước hết lấy trả ta tám cái, đuổi ta ra khỏi môn phái không chịu nhận ta làm học trò nữa, sau đó lại lấy ta thêm tám cái, bái ta làm thầy. Chúng ta rành mạch rõ ràng như thế, ta đâu có là quân dê tiện, là đồ khốn kiếp được.” Đoàn Dự bật cười, lắc đầu: “Ta không chịu. Ta lúc này bị người chộp được, không có hơi sức đâu mà chống trả, người cứ giết ta đi.” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Hừ, ta đâu có mắc hờn người, lão gia đời nào để người ta lừa mình thành quân dê tiện khốn kiếp được. Người tưởng ta ngu lắm sao?” Đoàn Dự đáp: “Người thông minh lắm, thật là thông minh.”

Nam Hải Ngạc Thần nghĩ ra diệu kế, chỉ mong hoàn tất thủ tục là có thể biến sư phụ thành học trò được ngay, ngờ đâu đối phương thà chết chứ không chịu dập đầu lấy mười sáu cái, mấy đêm nay suy nghĩ

tính toán bây giờ hóa ra công cốc, trong lòng không khỏi hoang mang.

Đoàn Dự hỏi: “Qui củ của phái Nam Hải nhà ngươi, học trò có được giết thầy không?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Đương nhiên là không, chỉ có thầy giết trò chứ làm gì có chuyện trò giết thầy.” Đoàn Dự hỏi tiếp: “Thế thì học trò tuân lệnh thầy hay là thầy tuân lệnh học trò?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Dĩ nhiên là trò phải tuân lệnh thầy, ngươi bái ta làm thầy rồi ta sai gì ngươi phải làm nấy.” Đoàn Dự cười đáp: “Hiện giờ ngươi đang là học trò ta, ta bảo ngươi đi đoạt tiểu sư nương về ngươi đã làm xong chưa?”

Nam Hải Ngạc Thần nói: “Con mẹ nó, ta đang đánh nhau với Vân lão tứ thì ông già của tiểu sư nương chạy đến, xách tiểu sư nương bỏ chạy.” Đoàn Dự nghe thấy Chung Linh đã thoát khỏi độc thủ của Vân Trung Hạc trong lòng thật vui mừng.

Nam Hải Ngạc Thần nói tiếp: “Về sau ta lại đánh nhau với ông già của tiểu sư nương, y đánh một hồi thì không chịu đánh nữa, tiểu sư nương tự mình chạy đâu mất. Vân lão tứ rủ ta quay lại Vạn Kiếp Cốc giết Chung Vạn Cửu.” Đoàn Dự hỏi: “Sao lại thế?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Việc đó không thể không làm, nếu không thì Nhạc lão nhị không còn góc đầu lên được trên giang hồ, ai ai cũng chẳng coi ta ra gì.” Đoàn Dự lạ lùng hỏi lại: “Nói thế là nghĩa làm sao? Vân lão tứ đánh lừa ngươi đó, đừng nghe lời y làm gì.”

Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Không phải, không phải! Vân lão tứ có lòng tốt mới bảo cho ta hay, để ta chỉ cho ngươi đạo lý bên trong. Tiểu cô nương đó là sư

nương của ta, vai vế đã hơn ta một bậc rồi, ông già của cô ta phải hơn ta hai bậc, con mẹ nó chứ, Chung Vạn Cửu là cái thá gì mà lại hơn ta đến hai bậc được, không giết y không xong. Vân lão tứ còn bảo, y muốn đến cướp con vợ Chung Vạn Cửu về làm vợ chỉ vì y nghĩ đến tình Tứ Đại Ác Nhân. Y hết sức vì ta, hoàn toàn vì ta, quyết phải làm không kể sống chết.”

Đoàn Dự càng ngạc nhiên hơn hỏi tiếp: “Thế là như thế nào?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Vợ của Chung Vạn Cửu là mẹ của sư nương ta, nghĩa là hơn ta đến hai bậc. Nếu như Vân lão tứ chiếm được mẹ làm vợ thì mẹ ta sẽ thành em dâu của Nhạc lão nhị này. Con gái của mẹ sẽ thấp hơn ta một bậc, trở thành cháu của ta. Người là chồng của diệt nữ ta sẽ thành cháu rể ta, vậy là dưới ta một bậc. Đến khi đó ta gọi người là sư phụ, người lại gọi ta là bá bá, có phải hai chúng ta người nào cũng có vai vế hay chẳng? Ha ha! Nghe cũng có lý.”

Đoàn Dự không nhịn được cười ha hả. Nam Hải Ngạc Thần nói: “Thôi mau lên, mau lên! Phải làm cho xong việc này, trên đời này quyết không thể có ai cao hơn Nhạc lão nhị đến hai bậc.” Y lại xách Đoàn Dự chạy như bay về phía Vạn Kiếp Cốc.

*

* *

Đoàn Chính Thuần nghe thấy tiếng Chung Vạn Cửu đá cửa phòng vào, trong đầu chỉ có một ý niệm: “Không nên giết y”, nhẹ nhàng gỡ tay Cam Bảo Bảo ra, chui xuống hầm đóng nắp lại.

Chung Vạn Cửu tay cầm đại đao xông thẳng vào phòng thấy trong đó chỉ có mình Cam Bảo Bảo, vội vàng mở tủ, ngó xuống gầm giường hốc cửa xem xét các nơi, chẳng thấy một người đàn ông nào, đến bóng ma cũng không, trong bụng lạ lùng. Cam Bảo Bảo giận dữ nói: "Ông nghi oan tôi mãi, một đao giết tôi cho xong đi!" Chung Vạn Cửu không kiếm thấy ai, trong bụng mừng không kể xiết vội vàng rút đại đao đi, cười nhỉnh: "Phu nhân, chắc là tại tôi hoa mắt, mới rồi uống quá chén đấy mà!" Y vừa nói vừa nhìn ngang nhìn ngửa.

Đột nhiên bên ngoài có tiếng chân người rầm rập, tiếng Chung Linh hoảng hốt kêu lên: "Má má! Má má!" Nàng chạy vụt vào trong phòng, rồi có tiếng Vân Trung Hạc kêu lên: "Người có chạy lên trời ta cũng đuổi lên trời." Lập tức y chạy theo vào.

Chung Linh kêu lên: "Gia gia! Tên ác nhân kia ... tên ác nhân kia đuổi bắt con ..." Nàng bị Vân Trung Hạc đuổi đến thở không ra hơi, cũng may đang ở trong nhà mình nên nàng thuộc đường, tránh bên đông trốn bên tây, mới chạy kịp vào phòng của mẫu thân. Vân Trung Hạc thấy vợ chồng Chung Vạn Cửu đều ở trong đó, trong bụng mừng lắm, gấp dịp giết Chung Vạn Cửu rồi bắt luôn cả Chung phu nhân lẫn Chung Linh.

Chung Vạn Cửu liên tiếp đánh ra ba chiêu nhưng Vân Trung Hạc né tránh được hết, tiếp tục chạy vòng quanh chiếc bàn đuổi bắt Chung Linh. Y nghĩ thầm: "Bắt con nhãi con điểm huyết nó trước, sau đó giết cha bắt mẹ, nó mới không chạy thoát được". Chung

Linh kêu lên: “Thằng sếu vườn kia, người còn đuổi theo ta là ta thọc lét người đó.” Vân Trung Hạc ngạc nhiên, kêu lên: “Người dám thọc lét ta ư? Có giỏi thì thử xem nào?” Nói xong lại nhảy chồm tới.

*

* *

Hôm đó Chung Linh bị Vân Trung Hạc ôm đi, nàng cố hết sức giãy giụa nhưng làm sao thoát được tay y? Trong lúc nàng sợ muốn chết thì nghe tiếng Nam Hải Ngạc Thần từ sau đuổi tới, kêu lớn: “Sư nương, sư nương! Mau thò tay cù dưới nách tên sếu vườn, cây tre đó sợ nhất là thọc lét.” Chung Linh nghĩ thầm: “Thọc lét ư? Chính là bản lãnh số một của ta.” Nàng liền thò tay toan thọc lét Vân Trung Hạc, ngờ đâu Vân Trung Hạc mới nghe Nam Hải Ngạc Thần nói, chưa cần Chung Linh phải ra tay, nhẹn không nổi đã cười sằng sặc. Y cười không chạy nhanh được nữa, Nam Hải Ngạc Thần đã đuổi tới nơi.

Vân Trung Hạc nói: “Nhạc lão tam, người mắc hợm người ta rồi.” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Cái gì mà mắc hợm? Mau bỏ sư nương ta xuống, nếu không thì ném thử mùi vị ngạ chủ tiền đây.” Vân Trung Hạc không còn cách nào khác đành phải bỏ Chung Linh xuống. Chung Linh nhân lúc Vân Trung Hạc không phòng bị liền giơ tay cù vào nách y, Vân Trung Hạc gập người xuống cười như nắc nẻ đến thở không ra hơi. Chung Linh càng liên tục thọc lét khiến cho Vân Trung Hạc vừa cười khanh khách vừa ho sặc sụa. Nam Hải Ngạc Thần nói: “Sư nương tha cho y đi, nếu còn cù nữa thì y tắt thở chết mất.” Chung Linh ngạc

nhiên, tên ác nhân này võ công cao cường như thế, làm sao mà thọc lét đến chết được? Nàng bèn nói: “Ta không tin, cứ thử xem sao.” Nam Hải Ngạc Thần vội nói: “Không được đâu, đừng có thử, y chết rồi không sống lại được đâu. Yếu điểm luyện công của Vân Trung Hạc là ở huyệt Thiên Tuyên dưới nách, nơi đó không thể đụng vào được.”

Chung Linh nghe y nói thế liền rút tay lại không cù y nữa. Vân Trung Hạc đứng thẳng lên, đột nhiên nhổ một bãi nước bọt vào mặt Nam Hải Ngạc Thần, chửi: “Con cá sấu chết toi kia, con cá sấu thối tha kia, sao ngươi lại để cho người ngoài biết được nơi luyện công bí hiểm của ta?” Chung Linh nói: “Giỏi nhỉ, người dám chửi người ta à?” Nàng lại giơ tay ra định thọc lét Vân Trung Hạc, có ngờ đầu lần này không hiệu nghiệm bị Vân Trung Hạc phóng cước đá lặn long lóc ra xa.

Nam Hải Ngạc Thần đỡ Chung Linh dậy hỏi: “Sư nương ngã có đau lắm không?” Chung Linh chưa kịp đáp đã thấy Chung Vạn Cửu từ xa cầm đao chạy tới kêu lên: “Con khốn kiếp kia, ngươi còn ở đây làm gì?” Nam Hải Ngạc Thần quay lại chửi: “Con mẹ nó chửi, ngươi chẳng biết đầu đuôi lại đến đây làm nhãi.” Chung Vạn Cửu giận quá quát lại: “Ta chửi con ta, việc gì đến ngươi?” Nam Hải Ngạc Thần nổi cơn thịnh nộ, chỉ vào mặt Chung Vạn Cửu gầm lên: “Ngươi ... ngươi là đồ chó má, tính chơi trêu ta hả? Ta ... Nhạc lão nhị này phải đập cho ngươi một trận.” Chung Vạn Cửu hỏi lại: “Sao lại bảo ta chơi trêu ngươi?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Cô ta là sư nương của ta, dĩ nhiên cao hơn ta một bậc, ấy chẳng qua việc chẳng đáng

đừng, ta cũng không còn đường nào khác. Người dám tự xưng là cha cô ta, cái đó ... cái đó ... người ... người chẳng hóa ra trên ta đến hai bậc hay sao? Nhạc lão nhị này ở Nam Hải thật là tôn quý, ai ai cũng phải gọi ta là ông cố, ông tổ, sang đến Trung Nguyên đi đâu cũng dưới người ta một hai bậc. Lão tử đích chịu, nhất định đích chịu.”

Chung Vạn Cửu đáp: “Người đích chịu thì kệ người. Nó là con ruột ta, lẽ dĩ nhiên ta là cha nó chứ người nói tự xưng là sao?” Nam Hải Ngạc Thần ngoẹo đầu ngắm hai cha con, nói: “Người đúng là tự xưng, sư nương ta xinh đẹp như thế, còn người xấu đến ma chê quỷ hờn làm sao lại sinh ra sư nương ta được? Sư nương ta nhất định là con người khác, không phải con người. Người là cha hờ, không phải cha thật.” Chung Vạn Cửu nghe nói thế, giận đến tím mặt, vung dao chém xuống Nam Hải Ngạc Thần. Chung Linh vội ngăn cha: “Gia gia! Người này mới cứu con, cha đừng giết y!” Chung Vạn Cửu giận đến điên người, chửi con: “Đồ thối tha, ta đã sớm nghi người không phải con ta rồi. Tên ngu ngốc này cũng còn nói thế thì còn sai làm sao được? Ta giết y trước rồi giết người sau, kế đó về giết mẹ người nốt.”

Chung Linh thấy hai người xông vào đánh nhau nhất thời chưa phân thắng bại, liền lớn tiếng kêu: “Này, Nhạc lão tam, người không được giết cha ta đấy nhé!” Nàng lại quay sang nói: “Gia gia cũng đừng đả thương Nhạc lão tam.” Nói xong liền bỏ chạy.

Nàng về đến Vạn Kiếp Cốc thì mệt rã người, vội đến phòng mình nằm ngủ. Đến nửa đêm lại nghe tiếng

Vân Trung Hạc lục lợi tìm hết phòng này sang phòng khác, Chung Linh lại vùng dậy bỏ chạy sang phòng mẫu thân. Lúc này cô biết không thể đến gần mà thọc lét Vân Trung Hạc được, chợt nhìn thấy tấm gỗ cửa địa đạo hôm trước bị Hoa Hách Cẩn kéo vào trong, vội vàng chạy tới mở ra chui tọt ngay xuống. Vân Trung Hạc hết sức ngạc nhiên, nhào tới toan nắm lấy chân Chung Linh, Chung Vạn Cửu liền xuất chiêu ngay lưng y đánh tới. Vân Trung Hạc đưa tay ngược lại gạt ra, sợ rằng cô bé Chung Linh xinh đẹp kia chui vào địa đạo rồi không tìm được nên cũng chui theo.

Y bò được chừng một trượng trong bóng tối, cứ quờ tay chụp lung tung đột nhiên nắm được một bàn chân nhỏ nhắn, rồi nghe giọng Chung Linh thét lên: "Trời ơi!" Nàng cố giật chân ra, nhưng Vân Trung Hạc đang sướng rơn đầu cho nàng thoát được, vận kinh vào cánh tay định lôi nàng ra. Ngờ đâu Chung Linh lại kêu lên: "Ồi chao!" nhưng không nhúc nhích, dường như phía trước có ai giữ lại. Ngay lúc đó, Vân Trung Hạc cũng thấy hai chân mình bị nắm chặt kéo ra, tiếng Chung Vạn Cửu quát: "Ra mau! Ra mau!"

Đó là vì Chung Vạn Cửu sợ y làm hại con gái mình, cũng trườn vào trong đường hầm định kéo y ra. Chung Vạn Cửu thấy y không nhúc nhích đang định dùng sức, đột nhiên thấy gót chân mình cũng bị nắm chặt, một luồng lực đạo cuộn cuộn tuôn ra, rồi tiếng khàn khàn của Nam Hải Ngạc Thần kêu lên: "Thằng mặt ngựa, ngươi dám tự xưng là thân sinh của sư nương ta, muốn hơn ta đến hai bậc, ta thể nào cũng phải giết ngươi."

Thì ra lúc này Nam Hải Ngạc Thần cấp được Đoàn Dự chạy tới đây, đứng ngoài phòng thấy Chung Linh, Vân Trung Hạc, Chung Vạn Cửu ba người chui vào trong đường hầm, nổi cơn bực tức nhất định phải giết cho bằng được gã “tự xưng hơn mình đến hai bậc”, nên cũng xông vào phòng rồi chui tọt xuống địa đạo, nắm lấy chân Chung Vạn Cửu.

Đoàn Dự cũng vội vàng vào trong phòng nói với Chung phu nhân: “Chung bá mẫu, mau mau cứu Chung Linh muội tử.” Chàng đang toan chui vào trong hầm đột nhiên bị ai đó xô một cái thật mạnh ngã lăn ra.

Có tiếng đàn bà kêu lên: “Nhạc lão tam, Vân lão tứ, các người mau chui ra. Lão đại dặn ta không cho các người tàn sát lẫn nhau.” Tiếng nói đó chính là Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương phụng mệnh Đoàn Diên Khánh đến gọi Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc. Mụ ta đến chậm một bước, nhưng còn kịp thấy Vân Trung Hạc chui vào trong hang rồi đến Chung Vạn Cửu và Nam Hải Ngạc Thần cũng vào theo, lại tưởng hai người đuổi giết Vân Trung Hạc, lão tứ vô công kém hơn chắc chết, lão đại thể nào cũng trách phạt. Mụ ta gọi mấy tiếng không thấy Nam Hải Ngạc Thần ra, cũng chui vào theo, chộp được hai chân Nam Hải Ngạc Thần hết sức kéo ra.

Đoàn Dự kêu lên: “Ồi ối! Các người không được hại đến Linh muội, nàng trước kia là vợ chưa cưới, bây giờ thì là muội tử ta.” Trong hầm tiếng hò hét nhốn nháo, thanh âm hỗn tạp, không biết là ai gọi ai. Đoàn Dự nghĩ thầm tam đại ác nhân cùng chui vào trong địa đạo, Chung Linh ắt sẽ dữ nhiều lành ít,

nàng với ta có nghĩa có tình, mình dù không biết võ công cũng phải liều mạng mà cứu, nên cũng chạy ra cửa hầm nắm hai gót chân Diệp Nhị Nương hết sức kéo ra.

Hai tay chàng nắm chặt chỗ hõm ở cổ chân Diệp Nhị Nương, đó chính là đại huyết Tam Âm Giao trong Túc Thái Âm Tì Kinh, nơi giao nhau của ba âm mạch Túc Thiếu Dương Thận Kinh, Túc Thái Âm Tì Kinh và Túc Quyết Âm Tâm Bao Kinh. Huyết Thiếu Thương trên ngón tay cái của chàng vừa chạm vào huyết Tam Âm Giao của Diệp Nhị Nương, hai bên cùng sử kình, nội lực của Diệp Nhị Nương lập tức cuộn cuộn tuôn ra, chảy thẳng vào trong người Đoàn Dự.

Trong địa đạo không ai xoay ngang xoay dọc gì được, Vân Trung Hạc nắm chân Chung Linh, Chung Vạn Cừu lại nắm chân Vân Trung Hạc, Nam Hải Ngạc Thần nắm chân Chung Vạn Cừu, Diệp Nhị Nương nắm chân Nam Hải Ngạc Thần sau cùng là Đoàn Dự nắm chân Diệp Nhị Nương, ngoại trừ Chung Linh ra, cả năm người đều ráng kéo nhau ra cửa hang. Chung Linh khí lực chẳng đáng bao nhiêu, lẽ ra Vân Trung Hạc kéo nàng thật dễ dàng nhưng không biết có ai đó giữ chặt nàng lại không cho kéo đi.

Cả một dây nắm chân nhau, huyết Thiếu Thương người sau chạm vào huyết Tam Âm Giao người trước. Theo dây chuyền Chung Linh, Vân Trung Hạc, Chung Vạn Cừu, Nam Hải Ngạc Thần nội lực bốn người cuộn cuộn chảy qua Diệp Nhị Nương vào người Đoàn Dự. Chung Linh vốn dĩ chẳng có bao nhiêu nội lực nên cũng không sao, còn những người còn lại ai nấy sợ mắ

hết hồn vía, ra sức vùng vẫy, mong thoát được người đang nắm chân mình, nhưng giãy giụa sao cũng không thoát, càng dụng kinh nội lực tán thất càng lẹ.

Vân Trung Hạc thấy từ bàn chân Chung Linh nội lực cuộn cuộn tuôn vào, rồi lại theo gót chân mình mà chảy ra, tự hỏi sao con nhãi này nội lực lại thâm hậu đến thế, quả thực kỳ lạ, cũng may tuy chân mình nội lực tuôn ra thì tay lại có nội lực đổ vào. Thành thử y sống chết cũng không dám buông chân Chung Linh ra để khỏi lâm vào cảnh chỉ có ra mà không có vào. Những người khác ai cũng nghĩ như thế, trong bụng càng thêm sợ hãi thì hai tay càng nắm chặt thêm, chẳng khác nào người đang chết đuối vớ được cái gì sống chết cũng không chịu nhả.

Cái râu người đó ở trong địa đạo tối om không ai nhìn thấy ai, lúc đầu còn nghe la hét: "Lão đại bảo các ngươi đi ra" "Bỏ chân ta ra!" "Ông phải giết thẳng tự xưng!" "Sao nắm chân ta! Có bỏ ra không nào?" "Má má! Gia gia!" nhưng càng về sau đều thấy nội lực truyền vào yếu dần đi, còn nội lực ở chân tuôn ra không giảm tí nào, càng kinh hãi không kể xiết.

Đoàn Dự nắm một hồi thấy nội lực cuộn cuộn đổ vào người mình, chàng hồi trên núi Vô Lượng đã có kinh nghiệm, bây giờ biết cách ứng phó, mỗi khi thấy người nóng nảy khó chịu thì lại dẫn nội lực vào khí hải nơi huyệt Đan Trung. Một lúc sau chàng cảm thấy huyệt Đan Trung của mình dường như căng phồng muốn vỡ toang ra, cảm thấy sợ hãi nhưng nghĩ tới Chung Linh đang gặp hung hiểm lại không buông tay, đành nghĩ rằng cố chịu.

Cam Bảo Bảo thấy không biết bao nhiêu quái sự, chân tay luống cuống, nhớ lại lúc nãy được Đoàn Chính Thuần ôm vào lòng hôn hít, ngồi nơi ghế ngơ ngẩn xuất thần, miệng lẩm bẩm: “Thuần ca! Thuần ca! Chẳng gọi ta là Bảo Bảo thương, chàng ôm ta hôn ta, lần này là chuyện thật không phải nằm mơ.”

Đoàn Dự trong ngực nóng ran chịu không nổi, nội lực những người ở trong hầm quá nửa đã tuôn vào người chàng. Lực đạo trên tay Đoàn Dự càng lúc càng mạnh, chàng dần dần kéo được Diệp Nhị Nương ra khỏi miệng hang, kể đến là Nam Hải Ngạc Thần, Chung Vạn Cửu, Vân Trung Hạc, Chung Linh một xâu từ từ chui ra. Đoàn Dự nhìn thấy Chung Linh trong lòng mừng rỡ liền thả Diệp Nhị Nương, chạy đến đỡ nàng kêu lên: “Linh muội! Linh muội! Muội không bị thương chứ?”

Bọn Diệp Nhị Nương bốn người nội lực mất đến quá nửa cũng buông nhau ra ngồi trên sàn gỗ thờ hồn hển.

Chung Vạn Cửu đột nhiên kêu: “Có đàn ông! Trong hầm này có đàn ông! Chính là Đoàn Chính Thuần... Đoàn Chính Thuần.” Y chợt nghĩ “Đường hầm trong phòng phu nhân ắt là do Đoàn Chính Thuần đào để gian dối với vợ mình, mới đây ở bên ngoài nghe tiếng đàn ông, thấy bóng đàn ông hẳn là Đoàn Chính Thuần không còn ngờ gì nữa”. Y nổi cơn ghen, xông tới đẩy Đoàn Dự ra, nắm cổ Chung Linh định ném nàng qua một bên để chui xuống địa đạo lôi Đoàn Chính Thuần ra ngoài.

Cam Bảo Bảo nghe y kêu lên “Đoàn Chính Thuần” lập tức trong mơ tỉnh dậy, đứng phắt lên kêu khổ thầm.

Chung Vạn Cửu không nghĩ đến mình nội lực hao tổn quá nhiều, ném Chung Linh ra không nổi, ngược lại hai chân nhũn ra, ngồi phịch xuống đất. Thế nhưng y chưa chịu thua, nhất định không buông tha Đoàn Chính Thuần được.

Y kéo thêm mấy cái, thấy từ trong hang xuất hiện hai bàn tay nắm chặt hai cổ tay Chung Linh. Chung Vạn Cửu kêu lên: “Thằng chó Đoàn Chính Thuần đây rồi! Ta phải sống chết với ngươi.” Y hết sức kéo Chung Linh ra sau, quả nhiên từ trong hang chui ra một người. Người đó quả là một gã đàn ông.

Chung Vạn Cửu kêu lên: “Đoàn Chính Thuần!” Y bỏ Chung Linh xuống, xông lên nắm ngực người kia, nhắc lên thấy nhẹ bồng. Người này đầu dơi tai chuột, mặt mày dუმ đó, so vai rụt cổ, thân hình gầy guộc khác xa Đoàn Chính Thuần. Đoàn Dự kêu lên: “Hoặc tiên sinh, sao ông lại ở đây?” Thì ra người đó chính là Kim toán bàn Thôi Bách Tuyền.

Chung Vạn Cửu gầm lên: “Không phải Đoàn Chính Thuần.” Y ngã ngửa ra nhưng bàn tay nắm Thôi Bách Tuyền vẫn chưa buông. Từ trong địa đạo lại lòi ra thêm hai bàn tay nữa đang nắm chặt cổ chân Thôi Bách Tuyền. Chung Vạn Cửu kêu lên: “Đoàn Chính Thuần!” Y cố sức lại kéo ra thêm một người nữa. Người này đầu trọc lóc có vết tàn hương, mặt mày nhăn nhoe, đôi lông mày vàng úa, không những là hòa thượng mà còn già nữa. Đoàn Dự kêu lên: “Hoàng Mi đại sư, sao ông cũng ở đây?” Đó chính là Hoàng Mi tăng.

Chung Vạn Cửu thu hết tàn lực, kéo được nhà sư ra khỏi hang nhưng dưới chân không còn ai thêm nữa. Y lại chui vào trong hang một lúc lâu, sau thở hổn hển chui ra kêu lên: “Không còn ai, trong hầm không còn ai cả.” Y trừng trừng nhìn Thôi Bách Tuyền, rồi lại nhìn Hoàng Mi tăng, nghĩ hai người này không thể nào là tình nhân của vợ mình được, yên tâm kêu lên: “Phu nhân! Ta xin lỗi, ta ... ta lại nghi oan cho nàng rồi.” Lúc này tinh lực hao kiệt, y bò ra khỏi hang chỉ còn ngồi thở hồng hộc không đứng lên nổi.

Hoàng Mi tăng, Thôi Bách Tuyền, Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc năm người đều ngồi xuống đất vận khí điều tức. Trong năm người Hoàng Mi tăng công lực cao hơn cả, chẳng mấy chốc đã đứng lên được quát lớn: “Ba tên ác nhân, hôm nay ta tha mạng cho các ngươi, sau này còn đến Đại Lý quấy phá thì đừng trách lão tăng vô tình.”

Không ai hiểu đầu đuôi việc trong địa đạo ra sao. Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc tam ác đều nghĩ là Hoàng Mi tăng ra tay, lão hòa thượng này thắng cả lão đại, lại vừa thu hết hơn nửa nội lực của mình, nên chẳng tên nào dám nói gì. Ba người điều tức thêm một lúc nữa, từ từ đứng lên, quay sang Hoàng Mi tăng hơi khom lưng rồi ra khỏi phòng đi mất. Lúc này tam đại ác nhân chẳng còn vẻ gì hung ác cả.

Hoàng Mi tăng, Thôi Bách Tuyền và Đoàn Dự từ biệt vợ chồng Chung Vạn Cửu và Chung Linh, đi ra khỏi cốc. Ba người đến cốc khẩu, Đoàn Chính Thuần cùng hai gia tướng còn đợi ở đó, cha con Đoàn Chính

Thuần gặp nhau hết sức ngỡ ngàng.

Thì ra khi đó Đoàn Chính Thuần thấy Chung Vạn Cừu xông vào phòng, trong lòng hồ thẹn vội theo đường hầm chạy trốn, ra khỏi hang thì thấy Thôi Bách Tuyền đứng bên cạnh chừng. Thôi Bách Tuyền biết vương gia vốn tính phong lưu, không dám hỏi nhiều vội chui vào đường hầm thám sát để đề phòng Chung phu nhân ăn đòn của trượng phu, ngờ đâu lại gặp ngay Chung Linh đang bị Vân Trung Hạc nắm được cổ chân. Thôi Bách Tuyền lập tức nắm lấy tay nàng kéo lại, đang thấy không chịu nổi bỗng thấy chân mình cũng bị ai nắm chặt. Thì ra Hoàng Mi tăng đang ngồi suy tính nước cờ bỗng nghe dưới hầm có tiếng động khác lạ nên từ thạch thất chui vào ngách địa đạo kia, theo âm thanh lần tới, nghe giọng của Thôi Bách Tuyền bèn ra tay tương trợ. Ngờ đâu trong chuyến du địa đạo này, gần một nửa nội lực của Hoàng Mi tăng và Thôi Bách Tuyền đã truyền vào trong người Đoàn Dự.

Hồi 10

Kiểm khí dọc ngang như tường khói

Sáng sớm hôm sau, Đoàn Chính Thuần từ biệt vợ con. Ông nghe Đoàn Dự nói đêm hôm qua Mộc Uyển Thanh đã theo mẹ là Tần Hồng Miên đi rồi, thần thờ một hồi, thở dài quay sang hỏi hai người Thôi Bách Tuyền, Quá Ngạn Chi thì họ cũng đã lên đường ngược bắc từ sớm. Đoàn Chính Thuần xuất lĩnh Tam công, Tứ hộ vệ vào cung từ biệt Bảo Định Đế, cùng Tuệ Chân, Tuệ Quan hai nhà sư đi về phía Lục Lương châu. Đoàn Dự tiễn cha ra ngoài cửa đông mười dặm mới quay về.

Xế trưa hôm đó, Bảo Định Đế đang ở trong thiên phòng đọc kinh thì một tên thái giám vào bẩm: “Người trong phủ Hoàng thái đệ đến tâu rằng, Hoàng thái đệ thể tử đột nhiên bị ma ám, đã thỉnh thái y đến chẩn bệnh.” Bảo Định Đế lo quá, nghĩ rằng Đoàn Dự bị trúng độc của thái tử Diên Khánh chưa chắc đã trừ

được một cách dễ dàng, lập tức sai hai người đến xem sao. Độ nửa giờ sau, hai tên thái giám quay về báo: “Thế tử bệnh không phải nhẹ, xem ra thần trí thác loạn.”

Bảo Định Đế trong bụng hơi hoảng, vội vàng xuất cung đích thân đến phủ Trấn Nam Vương thăm bệnh tình Đoàn Dự thế nào. Vừa đến bên ngoài phòng ngủ của chàng đã nghe tiếng rầm rầm, loảng xoảng, lách cách liên hồi, toàn là các loại ấm chén bị đổ vỡ. Gã nội thị ở bên ngoài thấy nhà vua liền quì xuống tiếp giá, nét mặt đầy vẻ kinh hoàng.

Bảo Định Đế gạt đầu đẩy cửa bước vào, thấy Đoàn Dự đang khoa chân múa tay. Bao nhiêu bàn ghế cùng các loại đồ dùng trần thiết bị chàng vứt tung tóe. Hai quan thái y lẩn tránh chạy cuống cả lên. Bảo Định Đế tiến lại cất tiếng hỏi: “Dự nhi! Cháu làm sao vậy?”

Đoàn Dự vẫn tỉnh táo, chỉ vì chân khí trong người đầy rẫy dường như muốn xé thịt nứt da cho tràn bót ra ngoài, có tay dấm, chân đá, đập phá đồ đạc mới hơi thư thái một chút. Chàng thấy bá phụ vào liền gọi to: “Bá phụ ơi! Cháu chết mất!” Chàng vừa gọi vừa vung tay loạn xạ.

Đao Bạch Phượng đứng một bên, nước mắt rùng rùng nói: “Đại ca, sáng sớm hôm nay Dự nhi còn khỏe mạnh bình thường, sau khi tiễn cha nó ra khỏi thành, chẳng hiểu vì sao tự nhiên lại nổi cơn điên.” Bảo Định Đế an ủi: “Đệ muội chẳng nên hoảng hốt, chắc là cháu nó trúng độc ở Vạn Kiếp Cốc chưa hết hẳn, để chữa cho xong.” Ông quay sang hỏi Đoàn Dự: “Cháu thấy trong người thế nào?”

Đoàn Dự dậm chân thỉnh thỉnh kêu lên: “Toàn thân diệt nhi chỗ nào cũng căng phồng lên, thật là khó chịu.” Bảo Định Đế nhìn mặt và cánh tay chàng thấy không có gì khác lạ, chẳng sung chút nào, câu nói đó đúng là thần trí bất thường khiến ông không khỏi nhú mày.

Thì ra hôm qua nơi Vạn Kiếp Cốc Đoàn Dự bị nằm cao thủ trút gần một nửa nội lực của họ vào người, lúc đó thì không thấy gì nhưng sau khi tiễn phụ thân xong, quay về nằm ngủ, trong giấc ngủ chân khí không được dẫn lối nên chạy lung tung. Chàng nhòem dẫy, luyện Lăng Ba Vi Bộ mỗi lúc một nhanh, chân khí liên bùng lên không còn cách nào chế ngự được, bèn kêu toáng lên khiến ai nấy đều nhón nháo.

Một tên thái y nói: “Khải tấu hoàng thượng, mạch của thế tử nhảy thật mạnh, dường như huyết khí quá vượng, theo ngu kiến của vi thần trích huyết cho ra bớt đi, không biết có được hay không?” Bảo Định Đế nghĩ bụng: “Cứ thử xem sao?” bèn gật đầu nói: “Người thử lấy bớt máu y ra!” Thái y vâng mệnh, mở cái hộp sành lấy ra một con đĩa. Đĩa là vật chuyên hút máu, dùng để hút máu ứ rất tiện, người bệnh lại không đau đớn gì. Y cầm chặt tay Đoàn Dự, đặt miệng con đĩa vào đúng chỗ huyết quản. Con đĩa này đặt vào tay Đoàn Dự lập tức cựa quậy không chịu nằm yên, làm thế nào nó cũng không hút máu. Quan thái y rất lấy làm lạ, phải dùng sức đè nó xuống. Nhưng chỉ được một lát, con đĩa gãy lên một cái rồi chết ngay. Quan thái y bề mặt trước nhà Vua, vừa then vừa sợ, mồ hôi trán nhỏ xuống tong tong, vội vàng lấy con đĩa khác ra nhưng rồi cũng bị chết như con trước.

Vị thái y thứ hai tỏ vẻ lo lắng, râu rắng: “Khải tấu Hoàng thượng! Thế tử ngộ độc dữ quá, chất độc phát ra làm chết cả đĩa.” Y có biết đâu Đoàn Dự đã nuốt con Mãng Cổ Chu Cáp vào bụng, bất luận rắn rết hay giống gì độc đến đâu cũng phải xa lánh. Dù loại rắn độc nhất cũng bị nhiếp phục, huống chi con đĩa tầm thường.

Bảo Định Đế lại càng nóng ruột, phán hỏi: “Thuốc độc gì mà ghê gớm đến thế?” Một tên thái y nói: “Theo ngu kiến của thần, mạch của thế tử dường như quá nóng, ắt là trúng phải chất độc cực nhiệt, đó là ... đó là ... vi thần ngu dốt.” Tên thái y kia cãi lại: “Không phải! Mạch thái tử âm hư thế là trúng hàn. Cần bốc thuốc nhiệt để điều hòa.” Trong cơ thể Đoàn Dự một bên chứa nội lực dương cương của Hoàng Mi tăng, Nam Hải Ngạc Thần và Chung Vạn Cửu, một bên lại chứa nội lực âm nhu của Diệp Nhị Nương. Hai tên thái y mỗi người một phách không ai nói được thực sự nó là cái gì.

Bảo Định Đế thấy hai danh y giỏi nhất nước Đại Lý tranh luận, quan điểm lại khác hẳn nhau đủ biết tà độc trong người cháu mình thật là quái đản, liền đưa ba ngón trỏ, giữa và vô danh bàn tay phải để nhẹ nhàng lên huyệt Liệt Khuyết. Con cháu nhà họ Đoàn mạch không nhảy ở nơi cổ tay mà lại nhảy nơi huyệt Liệt Khuyết, y gia gọi là phản quan mạch.

Hai tên thái y thấy hoàng thượng vừa ra tay đã chứng tỏ tinh thông y đạo đều cực kỳ bội phục. Một gã nói: “Trong y thư có chép là: người nào có phản quan mạch ở tay trái chủ về quý, có ở tay phải chủ về

phú, nếu có cả hai bên thì đại phú đại quý. Bệ hạ, Trấn Nam Vương, thế tử, ba vị đều có phần quan mạch.” Tên thái y kia liền cãi: “Ba vị đại phú đại quý nào phải chỉ vì có phần quan mạch mà nên.” Người kia nói: “Chứ còn gì nữa. Thế tử có mạch tượng đại phú đại quý đủ biết bệnh tuy hung hiểm thật nhưng cũng không sao cả.” Gã kia không phục nghĩ thầm: “Con cháu nhà đại phú đại quý tưởng không chết non à?”. Thế nhưng y làm sao dám nói ra câu đó.

Bảo Định Đế thấy mạch cháu mình vừa nhanh vừa mạnh, nếu cứ nhảy thế này thì tâm tạng làm sao chịu nổi? Ông hơi nhún tay một chút định xem trong kinh mạch có gì lạ, đột nhiên nội lực trong người tuôn ra ào ào rồi biến mất không thấy gì nữa nên hoảng hồn vội vàng buông tay. Ông có biết đâu Đoàn Dự đã luyện được Thủ Thái Âm Phế Kinh trong Bắc Minh thần công mà huyết Liệt Khuyết là một trong những huyết đạo của mạch này. Bảo Định Đế vừa vận nội kinh lập tức nội lực đổ vào người Đoàn Dự.

Đoàn Dự rung mình kêu lên: “Chao ôi!” Người rung động mạnh run rẩy như cây sậy.

Bảo Định Đế lùi lại hai bước hỏi: “Dự nhi, cháu đã gặp Đinh Xuân Thu ở Tinh Tú Hải chăng?” Đoàn Dự lấp bắp: “Đinh ... Đinh Xuân Thu ư? Diệt nhi không biết y là ai cả.” Bảo Định Đế nói: “Nghe nói y là một ông già tiên phong đạo cốt chẳng khác gì người trong tranh vẽ.” Đoàn Dự đáp: “Cháu chưa từng gặp ông ta bao giờ.” Bảo Định Đế nói: “Người này có một môn công phu tà môn, chuyên làm tiêu hủy công lực người khác, gọi là Hóa Công Đại Pháp, có thể phế trừ được

nội công cả đời tu luyện của người khác trong một lúc, người trong võ lâm ai cũng ghét cay ghét đắng. Cháu chưa từng gặp y, sao ... sao lại học được tà môn đó?" Đoàn Dự vội đáp: "Diệt nhi chưa ... chưa từng học bao giờ. Hóa Công Đại Pháp cùng Đinh Xuân Thu, đây là lần đầu tiên cháu được nghe nói tới."

Bảo Định Đế xem chừng chàng không nói dối nhưng sao lại hóa tán nội lực của mình được, nghĩ một chút chợt hiểu ra: "Đúng rồi! Chắc là Đoàn Diên Khánh học môn công phu này, không biết làm sao mà đưa được tà môn đó vào người Đoàn Dự để cho nó vô ý làm hại ta và Thuần đệ. Người này đã dám xưng là Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân, quả thật danh bất hư truyền".

Chỉ thấy Đoàn Dự hai tay cào cấu khắp người, quần áo rách bươm, trên da đầy vết máu, gắng gượng lắm mới khỏi kêu âm lên nhưng miệng rên rĩ không ngừng. Đao Bạch Phượng luôn mồm dỗ con: "Dự nhi, con cố chịu một chút, lát nữa sẽ bớt." Bảo Định Đế nghĩ thầm: "Thật là một vấn đề cực nan giải, chỉ còn cách lên chùa Thiên Long thỉnh thị". Ông liền bảo: "Dự nhi, ta đưa con lên bái yết mấy vị tiền bối, thế nào các người cũng có cách chữa cho con hết bệnh." Đoàn Dự vâng lời. Đao Bạch Phượng vội vàng lấy quần áo cho con thay. Bảo Định Đế dẫn chàng ra khỏi phủ, mỗi người cưỡi một con ngựa đi về hướng núi mờ mờ xa.

Chùa Thiên Long nằm ở ngọn phía bắc dãy núi Điểm Thương bên ngoài thành Đại Lý, tên chính thức của ngôi chùa này là Sùng Thánh Tự nhưng quen gọi

là chùa Thiên Long. Chùa quay lưng vào núi cao, đối diện là sông Nhĩ, hình thế thật là uy nghi. Chùa có ba ngọn tháp kiến tạo từ đầu đời Đường, tháp lớn nhất cao hơn hai trăm thước gồm mười sáu tầng, đỉnh tháp đúc bằng sắt có ghi: “Đại Đường Trinh Quan Uất Trì Kính Đức tạo”. Tương truyền chùa Thiên Long có năm báu vật mà ba ngọn tháp đứng đầu trong ngũ bảo.

Từ xưa tới nay các vị vua họ Đoàn bỏ ngôi báu xuất gia đầu Phật đều quy y ở chùa này. Có thể nói chùa Thiên Long là chùa của hoàng gia nước Đại Lý. Kể tất cả các chùa trong nước thì chùa Thiên Long được tôn vinh hơn cả. Một khi nhà vua xuất gia rồi thì đến ngày sinh nhật, con cháu đều lên chùa làm lễ triều bái, lần nào cũng có cúng dường trùng tu. Trong chùa có ba gác, bảy ngôi lầu, chín điện và một trăm gian qui mô thật là to lớn, cấu trúc tinh kỳ; so với danh thắng ở Trung Nguyên như Ngũ Đài, Phổ Đà, Cửu Hoa, Nga Mi là nơi có chùa chiền lớn cũng không kém gì, có điều ở mãi miền biên giới xa xăm nên không được nổi tiếng bằng.

Trên đường đi Đoàn Dự ngồi trên lưng ngựa, được bá phụ chỉ điểm cách trấn nhiếp nội tức đang xung đột trong cơ thể cũng bớt khó chịu, lẻo đẻo theo được Bảo Định Đế đến chùa Thiên Long. Chùa này là nơi nhà vua thường đến nên liền đi vào yết kiến phương trượng Bản Nhân đại sư.

Theo vai vế ngoài trần tục thì đại sư là thúc phụ nhà vua. Các người xuất gia không câu nệ lễ vua tôi mà cũng không cố chấp thứ bậc trong gia đình, làm lễ tương kiến một cách bình đẳng. Bảo Định Đế kể lại

Đoàn Dự bị Diên Khánh thái tử bắt giữ ra sao, rồi trúng tà độc thế nào, nhiệm phải tà công hóa giải nội lực người khác kể lại một lượt.

Bản Nhân phương trượng trầm ngâm một hồi nói: “Theo ta đến Mậu Ni Đường ra mắt ba vị sư huynh, sư đệ.” Bảo Định Đế đáp: “Phiền nhiều đến sự thanh tu của các vị đại hòa thượng, thực là lỗi lớn.” Bản Nhân phương trượng đáp: “Thế tử con Trấn Nam Vương là người kế vị sau này, thân thế y có quan hệ đến hạnh phúc của trăm họ. Kiến thức và bản lãnh người còn trên ta một bậc mà phải đến đây hỏi, tất là một việc rất khó giải quyết. Một mình ta không thể quyết định, phải cùng với ba vị sư huynh đệ thương lượng mới xong.”

Hai chú tiểu đi trước dẫn đường, đi sau là Bản Nhân phương trượng, kế đến là hai bác cháu Bảo Định Đế theo Thụy Hạc môn ở bên trái tiến vào, đi qua cửa Thiên Môn, gác Thanh Đô, mỏm Kỳ Kỳ, cung Đẩu Mẫu và cung Tam Nguyên rồi Đại Sĩ viện, Vũ Hoa viện, Bát Nhã đài, đến một hành lang dài thì hai chú tiểu khom lưng đứng tránh sang hai bên không đi tiếp nữa. Ba người theo hành lang đó đi về hướng tây đến trước mấy căn nhà. Đoàn Dự đã từng đến chùa Thiên Long nhiều lần nhưng nơi đây chưa từng đến, thấy mấy gian nhà đó đều làm bằng những cây thông ghép thành, cửa nẻo cột kèo đều là cây cắt ra chưa lột vỏ thật là tự nhiên, khác hẳn những điện đài tường vàng mái ngói rực rỡ trên đường đi.

Bản Nhân phương trượng vẻ mặt trịnh trọng chấp hai tay nói: “A Di Đà Phật! Bản Nhân nay có việc

nghe nan khó bề giải quyết, đến quấy nhiễu ba vị sư huynh sư đệ đây.” Trong nhà có tiếng đáp vọng ra: “Xin mời phương trượng vào trong này!” Bản Nhân giơ tay chậm chậm đẩy cửa, cánh cửa rít lên những tiếng kêu kệt, đủ biết ngày thường ít ai lui tới. Đoàn Dự theo sau phương trượng và bá phụ đi vào. Chàng vừa nghe phương trượng bảo đến ra mắt ba vị, mà trong căn nhà lại thấy những bốn vị hòa thượng, mỗi người ngồi trên một cái bồ đoàn riêng. Ba vị ngồi quay mặt ra ngoài thì hai vị gầy dẹt, một vị trắng kiện khôi ngô. Hòa thượng ở phía đông ngồi quay vào trong tường lặng yên không cử động.

Bảo Định Đế nhận ra hai nhà sư gầy gò vàng vọt kia pháp danh Bản Quan, Bản Tướng đều là sư huynh của Bản Nhân phương trượng, còn người cao to kia pháp danh Bản Tham là sư đệ của ông ta. Nhà vua chỉ biết trong Mâu Ni Đường chùa Thiên Long có ba cao tăng Quan, Tướng, Tham, đâu ngờ rằng lại còn một vị khác, lập tức khom lưng hành lễ, ba nhà sư mỉm cười đáp lại. Nhà sư quay vào tường kia không biết đang nhập định hay đang lúc hành công khẩn yếu, không thể phân tâm được nên ai làm gì cũng mặc. Bảo Định Đế biết rằng hai chữ Mâu Ni có nghĩa là trầm lặng vắng vẻ, vậy ngồi trong Mâu Ni Đường ít nói chừng nào hay chừng ấy. Nhà vua tóm tắt bệnh trạng Đoàn Dự rồi kết luận: “Cầu bốn vị đại đức chỉ điểm cho đường sáng!”

Bản Quan trầm ngâm suy nghĩ, lại đưa mắt nhìn Đoàn Dự hồi lâu rồi hỏi: “Nhị vị sư đệ nghĩ sao?” Bản Tham nói: “Nếu bị tổn thất nội lực e rằng phương

ngại đến việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm.” Bảo Định Đế nghe nói đến bốn chữ Lục Mạch Thần Kiếm bất giác giật mình nghĩ thầm: “Hồi mình còn nhỏ, nghe gia gia ngẫu nhiên nói đến tổ tiên họ Đoàn ta có môn Lục Mạch Thần Kiếm uy mãnh vô cùng. Gia gia còn bảo môn này chỉ nghe truyền miệng thế thôi chứ chưa nghe nói vị nào luyện được, môn đó thần kỳ ra sao cũng chưa bậc cao nhân nào hay biết. Bản Tham đại sư đề cập tới, chắc chắn là có môn kỳ công đó rồi.” Ông chợt nghĩ: “Câu nói của Bản Tham đại sư có ý là nếu như dùng nội lực giải độc cho Dự nhi thì sẽ làm trở ngại cho việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm. Thế nhưng Dự nhi trúng phải tà độc, tà công cực kỳ quái lạ nếu không trông vào lực lượng của các vị đây thì làm sao mà trị được?”. Nhà vua nghĩ vậy, tuy trong lòng áy náy nhưng cũng không mở miệng khước từ.

Hòa thượng Bản Tướng không nói một lời, đứng dậy cúi đầu, đôi lông mày rủ xuống, tiến vào phương vị đông bắc. Bản Quan, Bản Tham cũng đứng ra hai vị trí. Bản Nhân phương trượng bước vào vị trí phía tây nói: “Thiện tai! Thiện tai!”

Bảo Định Đế bảo Đoàn Dự: “Bốn vị trưởng lão không ngại tổn hao công lực trừ tà giải độc cho con. Con mau khẩu đầu bái tạ đi!” Đoàn Dự nhìn thần sắc và cử chỉ của bá phụ cùng bốn vị tổ sư biết việc này cực kỳ nghiêm trọng, lập tức phục xuống lạy mỗi vị một lạy. Bốn nhà sư mỉm cười gật đầu. Bảo Định Đế nói: “Dự nhi, cháu ngồi xuống xếp bằng, trong lòng đừng suy nghĩ gì cả, toàn thân không dụng lực, nếu như đau đớn hay ngứa ngáy chỉ là hiện tượng bình

thường, đừng có hoảng hốt.” Đoàn Dự vâng lời ngồi xuống.

Bản Quan hòa thượng đưa ngón tay cái bên phải ra, ngưng thần một chút rồi đặt lên huyệt Phong Phủ sau gáy Đoàn Dự, lực đạo Nhất Dương Chỉ cuộn cuộn tuôn ra. Huyệt Phong Phủ nằm cách chân tóc chừng một tấc, thuộc về Đốc Mạch. Kế đó Bản Tướng hòa thượng cũng điểm huyệt Tử Cung thuộc về Nhâm Mạch, Bản Tham thì điểm huyệt Đại Hoành thuộc Âm Duy Mạch còn Bản Nhân phương trưng điểm vào huyệt U Môn thuộc Xung Mạch và huyệt Chương Môn thuộc Đới Mạch, Bảo Định Đế điểm vào huyệt Tinh Minh trên Âm Kiều Mạch. Kỳ kinh bát mạch tổng cộng tám đường kinh mạch, năm người để lại Dương Duy, Dương Kiều hai mạch không điểm. Cả năm người đều sử dụng công phu Nhất Dương Chỉ, dùng lực thuần dương để đẩy tà độc, tà công trong người Đoàn Dự theo các huyệt đạo từ hai mạch Dương Duy, Dương Kiều ra ngoài.

Năm đại cao thủ họ Đoàn công lực suýt soát như nhau, chỉ nghe tiếng vù vù, năm nguồn thuần dương nội lực cùng dốc vào cơ thể Đoàn Dự. Toàn thân chàng run lên bần bật rồi tựa như trời rét được phơi ra ánh nắng, trong người ấm áp thư thái vô cùng. Bảo Định Đế cùng bốn nhà sư thấy nội lực của mình tuôn vào người Đoàn Dự rồi biến đâu mất không thể nào thu trở về được. Đoàn Dự chưa luyện Bắc Minh thần công đầy đủ kỳ kinh bát mạch nhưng năm cao thủ đẩy nội lực vào, người chàng không còn cách nào khác, nội lực mỗi khi truyền tới khí hải nơi huyệt

Đản Trung thì lập tức tích vào đó. Năm người đưa mắt nhìn nhau, trong lòng nghi hoặc.

Bất thành linh một tiếng quát âm âm vang dội, tai người nào người nấy ù cả đi. Bảo Định Đế biết đó là một công phu thượng thừa trong Phật môn tên là Sư Tử Hống, trong thanh âm chứa một nội lực cực kỳ thâm hậu có tác dụng trấn áp kẻ địch, cảnh tỉnh phe mình. Bỗng nghe nhà sư quay mặt vào vách cất tiếng nói: “Cường địch nội nhật hôm nay sẽ tới, uy danh của chùa Thiên Long mấy trăm năm lung lay muốn đổ. Thành nhỏ miệng còn hôi sữa trúng tà trúng độc gì gì hãy bỏ đó. Lẽ nào lại vì y mà hao phí công lực ư?” Mấy câu nói đó đầy vẻ uy nghiêm.

Bản Nhân phương trượng bầm: “Sư thúc dạy rất phải.” Dứt lời vẫy tay trái một cái, năm người đồng thời lùi lại phía sau.

Bảo Định Đế nghe phương trượng gọi ông ta là sư thúc vội vàng cáo lỗi: “Văn bối không biết Khô Vinh trưởng lão ở đây, chưa kịp kính bái, tội nghiệt thâm trọng.” Thì ra Khô Vinh trưởng lão là vị tiền bối vai vế cao nhất trong chùa Thiên Long, diện bích đã mấy chục năm, tăng chúng trong chùa chẳng ai biết khuôn mặt thật của ông ta như thế nào. Bảo Định Đế cũng chỉ nghe tên chứ trước nay chưa hề bái kiến, nghe nói ông ta tu khô thiền một mình trong Song Thụ Viện, hơn mười năm qua không ai nhắc đến, lại tưởng là đã viên tịch rồi.

Khô Vinh trưởng lão nói: “Việc có khinh trọng, có hoãn cấp, lời ước hẹn với Đại Luân Minh Vương của

Đại Tuyết Sơn chớp mắt là đến. Chính Minh, người cũng nên biết việc này.” Bảo Định Đế đáp: “Vâng.” Ông ngạc nhiên nghĩ thầm: “Đại Luân Minh Vương trên Đại Tuyết Sơn là một bậc Phật pháp uyên thâm, nhưng có dây mơ rễ má gì với bọn mình đâu?”

Bản Nhân phương trượng lấy trong bọc ra một phong thơ ánh vàng rực rỡ trao vào tay Bảo Định Đế. Nhà vua đón lấy, cầm tay nhắc thấy khá nặng rất lấy làm kỳ. Thì ra phong bì làm bằng vàng dát mỏng. Trên phong bì dùng bạch kim khảm thành mấy chữ Phạn: “Thư trình Sùng Thánh Tự trụ trì”. Ông mở phong bì vàng ra, bên trong có một lá thư bằng vàng dát cực mỏng. Thư cũng viết bằng chữ Phạn, đại ý viết: “Năm xưa có duyên gặp được Mộ Dung Bác tiên sinh, cùng nhau kết mối thâm giao, đàm luận vô công đương thời. Mộ Dung tiên sinh rất ngưỡng mộ Lục Mạch Thần Kiếm của quý tự nhưng chưa từng được xem qua nên rất lấy làm ao ước. Gần đây nghe tin Mộ Dung tiên sinh đã qui tiên, rất đổi xót thương. Để báo đáp tình tri kỷ, cầu xin quý tự quyền kinh đó để đốt trước mộ Mộ Dung tiên sinh. Trong ngày hôm nay sẽ đến lấy, xin chớ chối từ. Bản tăng xin đem báu vật đến báo đền, chẳng dám đến tay không.” Dưới thư thự danh là “Đại Tuyết Sơn Đại Luân Tự Thích tử Cửu Ma Trí chấp tay trăm lạy”. Chữ Phạn trên lá thư cũng nạm bằng bạch kim thật là tinh tế, phải là tay thợ khéo hao phí bao nhiêu tâm huyết và thời gian mới làm được. Chỉ riêng một lá thư, một bao thư cũng đã là bảo vật hiếm có, đủ biết Đại Luân Minh Vương là tay hào phóng xa xỉ đến mức nào.

Bảo Định Đế vốn biết Đại Luân Minh Vương Cửu Ma Trí là Hộ Quốc Pháp Vương của nước Thổ Phồn, nhưng chỉ nghe nói ông ta là kẻ đại trí tuệ, tinh thông Phật pháp. Cứ năm năm một lần Đại Luân Minh Vương lại mở đàn giảng kinh, thuyết pháp. Các vị cao tăng đại đức Thiên Trúc, Tây Vực đều đến chùa Đại Luân trên núi Tuyết Sơn hội họp để nghiên cứu kinh điển. Sau kỳ thuyết pháp ra về ai cũng hoan hỉ ca tụng Minh Vương, chính Bảo Định Đế cũng đã tính chuyện thân hành đi nghe giảng kinh. Trong thư có nói y cùng Mộ Dung tiên sinh đàm luận võ công, kết bạn tri kỷ. Vậy thì hiển nhiên Minh Vương cũng là một tay cao thủ võ lâm. Hạng người đại trí tuệ không học võ thì thôi, khi họ đã đi vào đường đó tất nhiên không phải tay vừa.

Bản Nhân phương trượng nói: “Lục Mạch Thần Kiếm Kinh là vật chí bảo của bản tự, lại là pháp yếu môn võ tối cao của họ Đoàn nước Đại Lý. Chính Minh! Công phu tốt đỉnh của họ Đoàn hiện ở chùa Thiên Long đây. Người là người thế tục thì dù là con cháu trong nhà, cũng không thể tiết lộ cho người biết những điều bí ẩn này được.” Bảo Định Đế đáp: “Thưa vâng! Điều đó bản bối đã biết rồi.” Bản Quan nói: “Trong bản tự có tàng trữ Lục Mạch Thần Kiếm Kinh, ngay cả Chính Minh, Chính Thuần các người cũng không biết, không hiểu sao họ Mộ Dung Cô Tô kia lại hay được?”

Đoàn Dự nghe đến đây đột nhiên nghĩ ra trong thạch động núi Vô Lượng, nơi Lang Hoàn Phúc Địa, trên những giá sách trống rỗng kia trên thềm “Đại Lý

Đoàn Thị” có đề “Nhất Dương Chỉ Quyết, thiếu”, “Lục Mạch Thần Kiếm Kinh, thiếu” bèn nghĩ thầm: “Thần tiên tử tử thu góp võ phổ quyền kinh các nhà các phái trong thiên hạ nhưng Nhất Dương Chỉ Quyết và Lục Mạch Thần Kiếm Kinh của nhà ta vẫn không cách nào kiếm ra được”. Chàng trong bụng đắc ý nhưng cũng hơi ái ngại, vì như thế hẳn là thần tiên tử tử không được vui lòng.

Bản Tham tức giận nói: “Đại Luân Minh Vương đã nổi tiếng khắp thế gian là một vị cao tăng, sao lại không thông tình lý chút nào, dám đến chùa chúng ta xin cuốn kinh đó. Chính Minh cùng phương trượng sư huynh nên biết rằng nếu họ tử tế tất không đến, mà họ đã đến là chẳng tử tế gì. Đây là một việc trọng đại, bọn ta không tác chủ được, phải thỉnh Khô Vinh sư thúc đứng ra chủ trì đại cuộc.”

Bản Nhân nói: “Bản tự tuy có cuốn kinh đó thật nhưng nói ra lại thêm xấu hổ. Bọn ta đây không ai đủ tài lực để luyện thành môn võ trong kinh, cả những điều ảo diệu trong kinh cũng chưa hiểu nổi. Khô Vinh sư thúc luyện tập khô thiền, cũng là một thần công của bản tự đang vào thời kỳ sắp sửa thành tựu. Bọn ta chưa luyện thành thần công, người ngoài chưa chắc đã biết. Không lẽ Đại Luân Minh Vương ý thế không xem mình vào đâu, chẳng coi tuyệt học Lục Mạch Thần Kiếm ra gì hay sao?”

Khô Vinh lạnh lùng đáp: “Y không dám coi thường Lục Mạch Thần Kiếm đâu. Theo lời trong thư y rất kính phục Mộ Dung tiên sinh, mà Mộ Dung tiên sinh ao ước pho kinh này vô cùng. Đại Luân Minh Vương

đã cân nhắc lắm đấy. Y biết trong chùa này không có cao nhân siêu quần xuất chúng, sách quý mà chẳng ai luyện nổi để đó thật là uổng phí.”

Bản Tham lớn tiếng nói: “Nếu y ngưỡng mộ cuốn kinh, muốn mượn về xem qua, chúng ta kính trọng y là một cao tăng của Phật, cùng lắm thì cũng chỉ lựa lời từ khước thì có phải tử tế không. Đằng này y lại bảo lấy về đốt đi cho kẻ đã chết rồi, thế mới đáng giận. Có phải y coi thường chùa Thiên Long lắm hay sao?”

Bản Tướng thở dài nói: “Sư đệ không nên vì thế mà đem lòng giận dữ. Ta xem Đại Luân Minh Vương không phải là hạng người càn rỡ đâu, có lẽ y học đòi công tử Quý Trát nước Ngô treo kiếm trên mộ người xưa, đủ biết y cực kỳ khâm phục Mộ Dung tiên sinh. Hỡi ôi! Bạn hiền đã qua đời, không còn bao giờ được thấy mặt cố nhân...” Nói rồi ông chậm rãi lắc đầu. Bảo Định Đế hỏi: “Bản Tướng đại sư có biết Mộ Dung tiên sinh là người thế nào không?” Bản Tướng lại lắc đầu đáp: “Ta không biết, song cứ suy Đại Luân Minh Vương là nhân vật thế nào mà còn khiêm ngưỡng cũng đủ biết Mộ Dung tiên sinh phải là bậc phi thường.” Nói xong ông lặng người đi.

Bản Nhân phương trượng nói: “Cứ lời sư thúc vừa xét đoán thì thế địch lợi hại vô cùng. Chúng ta nếu như không luyện cho xong Lục Mạch Thần Kiếm e rằng không chừng bị người ta đoạt mất bảo kinh, uy danh chùa Thiên Long tan ra mây khói. Khổ một điều là luyện môn thần kiếm này chủ chốt ở nội lực, không thể chỉ trong chốc lát mà nên. Chính Minh, không

phải bọn ta thấy Dự nhi bị trúng tà độc mà thông tay không ngó ngàng gì đến, chỉ e ai nấy nội lực đều bị tổn hại quá nhiều, cường địch lại sắp đến, không còn đủ sức lực để đối phó. Xem ra y tuy bị trúng tà độc nặng thật nhưng trong vòng vài ngày không nguy gì đến tính mạng. Hãy để y tĩnh dưỡng ở đây mấy bữa, nếu bệnh tình có biến chuyển, chúng ta sẽ liệu cách chữa trị. Chờ khi đuổi xong kẻ địch, chúng ta sẽ dùng toàn lực khu trừ tà độc cho y. Vậy ngươi nghĩ sao?”

Bảo Định Đế tuy rất lo cho bệnh tình Đoàn Dự nhưng ông là người rất biết đại thể, hiểu rằng chùa Thiên Long là căn bản của họ Đoàn nước Đại Lý, mỗi khi hoàng gia gặp hoạn nạn là chùa lại dốc hết lực lượng ra cứu viện, chuyển nguy thành yên. Năm xưa gian thần Dương Nghĩa Trinh giết Thượng Đức Đế soán ngôi, trung thần Cao Trí Thăng nhờ vào chùa Thiên Long hợp sức mới dẹp yên. Họ Đoàn Đại Lý lập quốc từ năm Đinh Dậu đời Ngũ Đại Thạch Tấn Thiên Phúc thứ hai, tới nay đã một trăm năm mươi tám năm, trung gian bao lần phải chịu phong ba mà xã tắc không bị nghiêng đổ phần lớn là nhờ ở chùa Thiên Long giữ vững kinh kỳ. Hôm nay chùa lâm vào tình trạng bất an thì có khác gì hoàng thành gặp cơn nguy biến? Nhà vua nghĩ vậy liền đáp: “Phương trượng thực là nhân đức, vẫn bồi cảm kích vô cùng. Trong công cuộc đối phó với Đại Luân Minh Vương liệu Chính Minh này có thể góp được chút lực nào chăng?”

Bản Nhân trầm ngâm một lát rồi đáp: “Kể ra thì ngươi là tay cao thủ đệ nhất trong những người họ Đoàn còn ở ngoài đời. Thêm ngươi vào chống địch,

lực lượng sẽ tăng lên nhiều. Có điều người là người thế tục mà tham dự vào tranh chấp trong chốn Phật môn thì không khỏi bị Đại Luân Minh Vương cười chùa Thiên Long ta không có người.”

Khô Vinh bỗng nói: “Việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm nếu cứ riêng biệt từng người thì chúng ta đây không ai đủ nội lực làm nổi. Ta đã nghĩ tới một cách học tất, mỗi người chỉ luyện một mạch, sáu người cùng ra tay. Tuy rằng lấy sáu địch một có thắng cũng không thượng võ, nhưng chúng ta đâu phải tỉ võ tranh hùng mà là bảo kinh hộ tự, dẫu có một trăm người đánh một người thì cũng được như thường. Có điều chùa Thiên Long này tính đi tính lại không tìm đâu ra được sáu tay cao thủ bản lĩnh tương đương nhau. Chính Minh, người đến thế là vừa vặn, nhưng người phải xuống tóc, mặc tăng y vào mới được.” Trưởng lão càng nói càng nhanh, tựa hồ trong lòng người phấn khởi. Tuy nhiên giọng nói vẫn lạnh lùng.

Bảo Định Đế thưa: “Chính Minh này vốn có chí nguyện xuất gia đầu Phật. Có điều thần kiếm bí ảo, Chính Minh chưa từng thấy từng nghe, trong giây lát e rằng ...”

Bản Tham nói: “Công phu cơ bản của kiếm pháp này, người vốn đã biết rồi, chỉ cần ghi nhớ kiếm pháp là đủ.” Bảo Định Đế không hiểu hỏi lại: “Mong phương trượng chỉ điểm.” Bản Nhân phương trượng đáp: “Người ngồi xuống đây.” Bảo Định Đế ngồi xếp bằng xuống bồ đoàn.

Bản Nhân tiếp: “Phép Lục Mạch Thần Kiếm không phải là đánh kiếm thật, mà là dùng chỉ lực Nhất

Dương Chỉ biến hóa thành kiếm khí, hữu chất vô hình, có thể gọi là vô hình kiếm khí. Lục mạch tức là sáu mạch trên tay bao gồm Thái Âm Phế Kinh, Quyết Âm Tâm Bao Kinh, Thiếu Âm Tâm Kinh, Thái Dương Tiểu Trường Kinh, Dương Minh Vị Kinh, Thiếu Âm Tam Tiêu Kinh.” Nói rồi ông lấy từ phía sau bồ đoàn Bản Quan đang ngồi ra một quyển trục.

Bản Tham cầm lấy mở ra treo lên tường, mặt vải vì lâu ngày nên đã vàng ố, trên đó vẽ một người đàn ông khóa thân ghi rõ các huyết đạo, các đường kinh mạch vẽ màu đen, đỏ. Bảo Định Đế là một đại hành gia về Nhất Dương Chỉ, pho Lục Mạch Thần Kiếm Kinh này lại lấy Nhất Dương Chỉ làm căn bản nên ông chỉ xem qua đã hiểu ngay.

Đoàn Dự ngồi dưới đất thấy trên trục gấm vẽ hình người đàn ông lõa thể, nhớ đến cuốn kinh mình làm rách nát, nghĩ thầm: “Kinh mạch huyết đạo trên con người nam nữ có khác gì nhau, thần tiên tử tử kể cũng lạ, tại sao lại vẽ hình đàn bà khóa thân, mà lại vẽ tướng mạo của mình là sao?”. Chàng xem ra có điều gì không ổn, dường như thần tiên tử tử muốn đem sắc đẹp để dụ dỗ người ta, khiến người ta không thể không luyện thần công ghi trong đó, mình trong lúc thần trí mơ hồ làm hủy hoại cuốn kinh, không chừng lại làm tiêu tan một trường kiếp nạn. Có điều nếu nghĩ như thế thì quả là khinh mạn thần tiên tử tử nên chỉ thoáng qua trong đầu rồi thôi, không dám nghĩ ngợi thêm nữa.

Bản Nhân nói: “Chính Minh! Người làm chúa tể nước Đại Lý, việc cải trang chỉ là quyền nghi nhất thời, nếu để đối phương khám phá ra thì thật là tổn

hại đến quốc thể. Được bề nọ mất bề kia, nhà người tự quyết định. Đến cửa Phật, đặt cho nhà người pháp hiệu Bản Trần.” Bảo Định Đế chấp tay đáp: “Tạ ơn sư phụ đã ban pháp danh cho.” Trong Phật môn không kể đến vai vế ngoài đời. Bản Nhân phương trượng tuy là thúc phụ của Bảo Định Đế nhưng Bảo Định Đế được Khô Vinh thế độ nên thành sư đệ của Bản Nhân. Kế đó Bảo Định Đế đi thay tăng bào, tăng hài biến ngay thành một vị cao tăng.

Khô Vinh đại sư lại nói: “Không chừng hôm nay Đại Luân Minh Vương sẽ đến. Bản Nhân, người đem những bí ảo trong Lục Mạch Thần Kiếm truyền cho Bản Trần.” Bản Nhân đáp: “Vâng!” Ông chỉ vào đồ hình vẽ kinh mạch treo trên tường nói: “Bản Trần sư đệ, trong sáu mạch đây, người chuyên tập Thủ Thiếu Dương Tam Tiêu Kinh Mạch, chân khí từ Đan Điền chạy vào các huyệt nơi cánh tay và vai, từ Thanh Lân Uyên đến huyệt Thiên Tinh nơi khuỷu tay, sau đó chạy tới Tứ Độc, Tam Dương Lạc, Hội Tông, Ngoại Quan, Dương Trì, Trung Chử, Dịch Môn, ngưng tụ chân khí từ ngón tay vô danh theo huyệt Quan Xung mà phóng ra.”

Bảo Định Đế y theo lời giảng, vận động nội lực từ ngón tay vô danh phát ra những tiếng vù vù, chân khí từ huyệt Quan Xung vọt ra mãnh liệt.

Khô Vinh đại sư vui mừng nói: “Nội lực của người không phải tầm thường. Kiếm pháp này tuy biến ảo khôn lường, song kiếm khí đã thành hình thì có thể tùy ý mà vận dụng.”

Bản Nhân nói: “Cứ theo bản ý của Lục Mạch Thần Kiếm thì phải do một người cùng sử cả sáu mạch kiếm khí. Có điều bây giờ là thời mạt thế, vô học suy vi, không có ai nội lực đủ hùng hậu để làm chuyện đó, chúng ta đành phải sáu người chia ra sử dụng sáu mạch kiếm khí. Sư thúc chuyên luyện Thiếu Thương Kiếm ở ngón cái, ta luyện Thương Dương Kiếm ở ngón trỏ, Bản Quan sư huynh luyện Trung Xung Kiếm ở ngón giữa, Bản Trần sư đệ luyện Quan Xung Kiếm ở ngón vô danh, Bản Tướng sư huynh luyện Thiếu Xung Kiếm ở ngón út, Bản Tham sư đệ luyện Thiếu Trạch Kiếm ở ngón út tay trái. Việc không thể trì hoãn được nữa, chúng ta bắt đầu luyện ngay là vừa.”

Phương trượng nói xong mở hết sáu bức đồ hình treo lên bốn bức tường, hình vẽ Thiếu Thương Kiếm ngay trước mặt Khô Vinh đại sư. Trên đồ hình nào cũng vẽ vô số đường ngang đường dọc cắt nhau, đường vòng tròn, đường cánh cung. Mỗi vị đều theo đồ hình mà chăm chú luyện đường kiếm khí của mình, giờ ngón tay nào điểm nào vạch lên không.

Đoàn Dự len lén ngồi lên, lại thấy chân khí trong người dâng tràn, so với khi trước còn tệ hại hơn nhiều. Thì ra Bảo Định Đế cùng năm nhà sư chùa Thiên Long lại đem một lượng nội lực đáng kể truyền vào người chàng. Nhưng chàng thấy bá phụ và những người khác đang định thần, dụng công luyện kiếm khí nên không dám lên tiếng sợ kinh động mọi người. Chàng ngồi ngơ ngẩn một lúc lâu, thấy trong người càng thêm bất rút buồn tẻ, ngẫu nhiên nhìn lên đồ hình vẽ

kinh mạch treo trước mặt Khô Vinh đại sư. Chàng coi một hồi bỗng thấy cánh tay phải của mình giật giật liên tiếp, tưởng như có con gì ở trong da thịt muốn chui ra ngoài. Nơi con vật muốn chui ra đó chính là huyết Khổng Tối ghi trên đồ hình.

Đường kinh mạch Thủ Thái Âm Phế Kinh chàng đã từng luyện qua, những huyết đạo trên tường giống hệt những huyết ghi trên hình người đàn bà khóa thân, nhưng phương hướng thì không giống. Chàng nhìn theo một đường dây đỏ trên bức vẽ, từ huyết Khổng Tối đến huyết Đại Uyên nhảy trở về Xích Trạch, rồi chạy xuống dưới tới huyết Ngư Tế, tuy chạy ngược chạy xuôi nhưng luồng chân khí tả xung hữu đột trong cơ thể vẫn thuận theo tâm ý, chạy ngược lên đến khuỷu tay rồi chạy thẳng lên cánh tay. Chân khí thuận theo kinh mạch mà vận hành, toàn thân chàng đang bứt rứt khó chịu bỗng nhiên trở nên khoan khoái. Chàng chuyên tâm ngưng chí đem luồng chân khí chuyển vào huyết Đản Trung.

Thế nhưng kinh mạch vận hành không giống như ở người đàn bà khóa thân trên bức trục gấm nên luồng chân khí này không dễ dàng chạy vào huyết Đản Trung. Một hồi sau chàng không chịu nổi được nữa phải kêu lên mấy tiếng “Ồi chao!”. Bảo Định Đế chợt nghe tiếng la cấp bách vội hỏi: “Dạ nhi! Con làm sao vậy?” Đoàn Dự đáp: “Cháu thấy trong người không biết bao nhiêu luồng chân khí đang chạy nhộn nhạo không thể chịu nổi. Cháu theo các sợi đỏ trên bức hình của thái sư bá để đưa khí về huyết Đản Trung, nhưng chao ôi... huyết Đản Trung càng lúc càng đầy

ừ, không đưa thêm vào được. Cháu ... cháu ... huyết Đản Trung của cháu muốn nổ tung ra.”

Cái cảm giác đó chỉ có tự mình mình biết, chàng thấy ngực căng phồng lên tưởng như sắp vỡ đến nơi, còn người ngoài trông chẳng thấy chi khác thường. Bảo Định Đế biết rằng tu tập nội công ắt sẽ có những cảm giác lạ lùng, nhưng thấy huyết Đản Trung căng phồng muốn vỡ tung ra thì nội lực phải hùng hậu vô cùng, ít nhất cũng phải tu tập hai chục năm. Còn Đoàn Dự chưa từng học qua nội công, trạng thái này xuất hiện thì hẳn là do tà độc trong người đến lúc phát động. Bảo Định Đế kinh hoảng nghĩ thầm, nếu không dẫn khí vào chỗ chứa tất sinh tai vạ, nhưng lại e đưa tà khí vào sâu nội phủ sau này trục xuất còn khó khăn vạn lần. Nhà vua bình nhật giải quyết mọi vấn đề nghi nan một cách quả quyết mau lẹ, song đứng trước mối họa phúc một đời của Đoàn Dự, chỉ sai một chút là lập tức nguy hiểm đến tính mạng chàng nên không khỏi do dự. Ông thấy Đoàn Dự hai mắt hào quang tán loạn dường như sắp nổ cơn điên, không còn đủ thì giờ nghĩ tới nghĩ lui được nữa, bèn quyết định tạm thời cứu nguy trước mắt rồi sẽ liệu. Ông bèn nói: “Dự nhi! Ta dạy con phép dẫn khí về nơi trống rỗng.” Ông liền truyền thụ phương pháp đạo khí qui hư này cho chàng.

Đoàn Dự không đợi ông nói xong, nghe câu nào lập tức áp dụng ngay câu ấy. Bí quyết nội công của họ Đoàn nước Đại Lý quả tinh diệu hơn đời, chàng vừa theo đó mà làm, bốn luồng chân khí đang cuộn cuộn ở bên ngoài liền tích chứa vào trong tạng phủ. Đoàn Dự

đầu tiên hút được toàn bộ nội lực của bảy tên đệ tử Vô Lượng Kiếm, sau lại hút một phần nội lực của các cao thủ Đoàn Diên Khánh, Hoàng Mi tăng, Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc, Chung Vạn Cửu, Thôi Bách Tuyên, hôm nay lại được thêm một ít của năm đại cao thủ là Bảo Định Đế, Bản Quan, Bản Tướng, Bản Tham, Bản Nhân nên chân khí trong người rất dồi dào, nội lực mạnh mẽ có thể nói trên đời ít ai bì kịp. Bây giờ chàng được bá phụ chỉ điểm, đem các luồng chân khí này tàng trữ nơi tạng phủ, cảm thấy thân thể thư thái nhẹ nhàng tựa hồ như muốn bay bổng lên không.

Bảo Định Đế thấy Đoàn Dự mặt tươi như hoa nở, trong lòng vẫn không khỏi lo ngại, chỉ sợ tà khí từ đây cố kết trong nội tạng khó lòng khu trừ tuyệt diệt mang lụy suốt đời, bất giác thở dài sườn sượt.

Khô Vinh đại sư thấy Bảo Định Đế đã truyền dạy công phu xong liền bảo: “Bản Trần! Việc đời do tiền định, họa phúc bởi lòng người. Người bất tất quá lo cho người khác, mau luyện Thiếu Dương Kiếm đi.” Bảo Định Đế đáp: “Vâng!” Bảo Định Đế cố gắng trấn định tâm thần rồi tiếp tục nghiên cứu kiếm pháp.

Trong thân thể Đoàn Dự chân khí cực kỳ sung mãn, đầy rẫy khắp nơi không thể chốc lát thu về hết ngay được, song chàng đã biết phương pháp, thực hành mỗi lúc một thuần thục, về sau càng thu càng nhanh. Trong thiên phòng bảy người ai cũng lo hành công không để ý phương đông trời đã tờ mờ sáng.

Bỗng nghe tiếng gà gáy vọng lại, Đoàn Dự thấy trong người mình không còn chân khí loạn động, bèn đứng dậy cử động chân tay, vẫn thấy bá phụ cùng năm vị cao tăng chuyên tâm luyện kiếm. Chàng không dám mở cửa ra ngoài, cũng không dám lên tiếng, e làm kinh động mọi người. Không có việc gì cũng buồn, chàng lại trông lên đồ hình của bá phụ xem thử, rồi quay sang nhìn đồ hình Thiếu Dương Kiếm. Tuy chàng đã nghe thái sư bá nói là Lục Mạch Thần Kiếm không truyền cho tục gia tử đệ, nhưng nghĩ thầm loại kiếm pháp cao thâm thế này mình làm sao học nổi, có xem cũng chỉ xem chơi cho biết. Chàng coi đến lúc tâm thần chuyên chú, đột nhiên cảm thấy một luồng chân khí từ đan điền xông đến cánh tay, thuận theo đường chỉ đỏ đến huyệt Quan Xung ở ngón tay vô danh. Chàng không biết cách vận khí phóng ra, chỉ thấy đầu ngón tay vô danh căng phồng thật khó chịu, lại nghĩ thầm: “Thôi ta phải đem luồng khí này trở về mới được”. Chàng vừa nghĩ vậy, lập tức luồng chân khí đi theo kinh mạch chạy trở về đan điền.

Đoàn Dự biết đầu mình vừa vô ý học được một phương pháp hành công thượng thừa, chỉ cảm thấy chân khí chạy tới chạy lui trên cánh tay, muốn sao được vậy, thật là thích thú. Trong ba nhà sư ở Mâu Ni Đường, chàng thấy Bản Tướng vui vẻ dễ thân cận nhất nên quay sang nhìn đồ hình Thủ Thiếu Âm Tâm Kinh của ông ta. Kinh mạch này chạy từ huyệt Cực Tuyền ở dưới nách đi đến huyệt Thanh Linh ở trên khuỷu tay ba tấc, đến huyệt Thiếu Hải ở chỗ lõm dưới khuỷu, đi qua các huyệt Linh Đạo, Thông Lý, Thần

Môn, Thiếu Phủ tận cùng ở huyết Thiếu Xung nơi ngón tay út. Chàng ngẫm nghĩ, tự nhiên thấy một luồng chân khí theo kinh mạch mà vận hành, có điều nhanh chậm rộng hẹp không như ý, có khi thì được, có lúc lại không, nghĩ tại mình công lực chưa được bao nhiêu nên cũng không để ý tới nữa.

Mất nửa ngày nghiền ngẫm, Đoàn Dự đã thông suốt được hết kinh mạch trên sáu bức đồ hình. Chàng thấy tinh thần sảng khoái, cũng chẳng có việc gì làm nên lại quay qua xem hình vẽ của sáu đường kiếm pháp Thiếu Thương, Thương Dương, Trung Xung, Quan Xung, Thiếu Xung, Thiếu Trạch. Chỉ thấy chỉ đen chỉ đỏ, ngang dọc giao thoa, đầu mối thật khó mà dò, nghĩ thầm: “Những kiếm chiêu rắc rối thế này thì làm sao mà nhớ được? Huống chi thái sư bá đã bảo rằng, tục gia tử đệ không được học kia mà”. Chàng bèn không xem nữa, trong bụng thấy đói lại nghĩ: “Sao mãi không thấy mấy chú tiểu mang cơm chay đến? Mình phải ra ngoài tìm chút gì ăn cho đỡ đói.” Ngay lúc đó mũi chàng ngửi thấy mùi gỗ đàn hương thơm ngát, tiếp theo là tiếng tụng niệm văng vẳng bằng Phạn ngữ, từ xa truyền tới tiếng được tiếng mất.

Khô Vinh đại sư buồn rầu nói: “Thiện tai! Thiện tai! Đại Luân Minh Vương đã tới. Các ngươi luyện kiếm pháp kết quả ra sao?” Bản Tham đáp: “Tuy chưa thuần thục, nhưng xem chừng cũng đủ để nghinh địch.” Khô Vinh đại sư lại bảo Bản Nhân: “Ta không đi được! Người ra mời Đại Luân Minh Vương vào Mậu Ni Đường nói chuyện.” Bản Nhân vâng lời đi ra.

Bản Quan nhật năm chiếc bồ đoàn lên xếp thành một hàng ở phía đông, bên phía tây để một cái bồ đoàn khác, rồi chính mình ngồi vào chiếc đầu, Bản Tướng thứ hai, Bản Tham thứ tư, để trống chiếc thứ ba cho Bản Nhân phương trượng. Bảo Định Đế ngồi ở chiếc đệm thứ năm. Đoàn Dự không được ngồi, đứng ở phía sau Bảo Định Đế. Mọi người ôn lại đồ hình một lần cuối rồi mới cuộn lại, để ở trước mặt Khô Vinh đại sư.

Bảo Định Đế bảo Đoàn Dự: “Dự nhi! Lát nữa sẽ xảy ra cuộc ác chiến, trong nhà kiếm khí tung hoành khắp nơi rất là nguy hiểm. Ta không thể phân tâm ra bảo vệ con được. Con đi ra ngoài chơi thì hơn.” Đoàn Dự rất đổi băn khoăn nghĩ bụng: “Nghe lời của mọi người thì gã Đại Luân Minh Vương này vô công cực kỳ lợi hại, mà bá phụ mình bữa nay mới luyện Quan Xung kiếm pháp lần đầu, chưa chắc đã địch được lão, nếu sơ sẩy thì biết làm sao?”. Nghĩ vậy chàng đáp: “Bá bá ơi! Cháu... cháu phải ở luôn bên cạnh bá bá. Mình bá bá ở lại đấu kiếm với họ, cháu chẳng... yên tâm chút nào.” Chàng nói đến mấy tiếng sau cùng, thanh âm nghẹn ngào. Bảo Định Đế cũng động lòng nghĩ thầm: “Thằng bé này quả là có hiếu”.

Khô Vinh đại sư gọi: “Dự nhi! Cháu lại ngồi trước mặt ta đây! Đại Luân Minh Vương có lợi hại đến đâu cũng không động đến chân lông cháu được.” Giọng nói đại sư lạnh như băng, song ngữ khí có vẻ ngạo nghễ.

Đoàn Dự vâng lời, khom lưng đến ngồi trước mặt Khô Vinh nhưng không dám ngoảnh lại nhìn, chỉ quay mặt vào vách. Thân hình Khô Vinh cao hơn chàng

nhiều, che lấp hẳn chàng đi. Bảo Định Đế vừa cảm kích lại vừa yên dạ. Nhà vua nghĩ mới rồi Khô Vinh đại sư dùng Khô Thiên Công cạo đầu cho ông, thần công đó có thể nói là trên đời không ai bì kịp, muốn bảo vệ Đoàn Dự thật quả có thừa.

Sau đó Mâu Ni Đường yên lặng như tờ.

Lát sau nghe tiếng Bản Nhân phương trượng mời: “Minh Vương pháp giá đã quang lâm, xin mời quá bộ lại Mâu Ni Đường.” Rồi thấy tiếng người khác đáp: “Xin phương trượng đi trước cho tôi theo gót.” Đoàn Dự nghe giọng nói có vẻ ôn hòa, khiêm nhường đúng lễ, tuyệt không phải là hạng cường hung ác bá. Lại nghe tiếng chân có đến chục người rồi tiếng Bản Nhân phương trượng mở cửa nói: “Xin mời Minh Vương.”

Đại Luân Minh Vương cất bước tiến vào Phật đường, nói: “Xin phép.” Ông ta hướng về phía Khô Vinh chấp tay thi lễ nói: “Kẻ vãn bối bên nước Thổ Phồn là Cửu Ma Trí xin tham kiến tiền bối đại sư.” Đoàn Dự đọc luôn bốn câu kệ: “Hữu thường vô thường, Cây héo cây không, Nam Bắc Tây Đông, Không có không không.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Không biết bốn câu kệ này có ngụ ý gì?” Còn Khô Vinh đại sư không khỏi giật mình nghĩ thầm: “Đại Luân Minh Vương bác học tinh thâm, quả nhiên danh bất hư truyền. Y vừa mới gặp mặt lần đầu đã nói ngay được lai lịch lối tu khô thiên của ta”.

Năm xưa khi đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni nhập niết bàn giữa mấy cây bà la tại thành Câu Thi Na thì bốn phía đông tây nam bắc mỗi hướng có hai cây, một

cây tươi, một cây khô cho nên gọi là “tứ khô tứ vinh”. Cứ theo kinh Phật chép: hai cây ở hướng đông tượng trưng cho thường và vô thường, hai cây ở phương nam tượng trưng cho lạc và vô lạc, hai cây ở phương tây tượng trưng cho ngã và vô ngã, còn hai cây ở phương bắc tượng trưng cho tịnh và vô tịnh. Những cây tươi tốt tượng trưng cho bản tướng tức là thường, lạc, ngã, tịnh; những cây khô héo tượng trưng cho thực tướng tức là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Phật Như Lai nhập diệt ở trong tám cảnh giới đó có ý là phi khô, phi vinh, phi giả, phi không.

Khô Vinh đại sư trên mười năm trời tu luyện khô thiên mới được đến cảnh giới “bán khô, bán vinh” chứ chưa được đến cảnh giới cao hơn là “phi khô phi vinh” hay “diệc khô diệc vinh”, nên vừa nghe mấy câu kệ của Đại Luân Minh Vương không khỏi giật mình đáp: “Minh Vương từ xa đến đây, lão tăng không ra đón được, xin mở lượng từ bi.”

Đại Luân Minh Vương Cửu Ma Trí đáp: “Uy danh chùa Thiên Long tiểu tăng bấy lâu ngưỡng mộ. Hôm nay được diện yết tôn nghiêm hoan hỉ vô cùng.”

Bản Nhân phương trượng nói: “Xin mời Minh Vương ngồi.” Cửu Ma Trí cảm tạ ngồi xuống.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Không biết vị Đại Luân Minh Vương này hình dáng thế nào?”. Chàng len lén nghiêng đầu nhìn qua bên hông Khô Vinh đại sư thấy một nhà sư mặc tăng bào màu vàng ngồi trên chiếc bồ đoàn phía tây. Y chưa đến năm mươi tuổi, áo vải giầy rơm, vẻ mặt vui tươi dường như minh châu bảo ngọc tự phát

hào quang. Chàng mới thấy mặt đã sinh lòng kính cẩn, muốn được thân cận. Chàng lại nhìn qua khe cửa ra ngoài thấy có tám chín hán tử, mặt mày hung dữ ghê sợ trông không phải người Trung Thổ, chắc là những người tùy tùng mà Minh Vương đem từ Thổ Phồn qua.

Cưu Ma Trí chấp tay nói: “Tuy đức Phật có dạy rằng: không sinh, không diệt, không nhen, không sạch, song tiểu tăng tư chất ngu muội chưa thông suốt lẽ yêu, ghét, sống, chết. Bình sinh tiểu tăng có một người bạn tri giao, là người đất Cô Tô nhà Đại Tổng, họ Mộ Dung, tên đơn là Bác. Năm xưa tiểu tăng có duyên gặp gỡ, hai bên đàm luận chuyện võ nghệ. Vị Mộ Dung tiên sinh kia võ học tròng thiên hạ không môn nào không am tường, không chỗ nào không tinh thông. Tiểu tăng được ông ta chỉ điểm mấy ngày, những chỗ nghi ngờ đều được giải đáp, lại được Mộ Dung tiên sinh khảng khái tặng cho bí kíp thượng thừa, cái ơn sâu xa đó không thể nào quên được. Không ngờ bậc đại anh hùng chẳng được sống lâu, vội về cực lạc. Tiểu tăng có điều thỉnh nguyện khó nghe, xin các vị trưởng lão mở lượng từ bi cho.”

Bản Nhân phương trượng nói: “Minh Vương quen biết Mộ Dung tiên sinh cũng là nhân duyên một lúc mà thôi. Nay duyên phận đã hết thì thôi, hà tất phải miễn cưỡng làm gì. Mộ Dung tiên sinh đã về cực lạc, lẽ Phật nơi tòa sen, còn để ý đâu đến chuyện võ học ở chốn nhân gian? Minh Vương làm việc này chẳng hóa ra vẽ rắn thêm chân?”

Cưu Ma Trí đáp: “Phương trượng chỉ điểm quả thực là chí lý. Có điều tiểu tăng tính tình tham luyến chấp nê, bế quan bốn mươi ngày vẫn không sao quên được

người tri kỷ. Năm xưa Mộ Dung tiên sinh có đề cập đến kiếm pháp khắp thiên hạ, xác nhận môn Lục Mạch Thần Kiếm tại chùa Thiên Long đứng vào bậc nhất, tiếc rằng chưa dịp thấy qua khiến phải hối tiếc cả một đời.”

Bản Nhân nói: “Tệ tự ở tận thiên nam hẻo lánh, được Mộ Dung tiên sinh quá yêu quả là vinh hạnh. Thế nhưng sao năm xưa Mộ Dung tiên sinh không thân hành tới đây mượn kiếm kinh về xem qua cho biết?”

Cưu Ma Trí thở dài não ruột, thay đổi sắc mặt, lặng yên hồi lâu rồi lại nói: “Mộ Dung tiên sinh cũng biết kinh này là vật chí bảo trấn tự, dù có đến mượn chắc cũng không được. Người còn nói rằng họ Đoàn Đại Lý tuy phú quý đến cực điểm mà không quên nghĩa khí giang hồ, có lòng yêu thương trăm họ, nhân đức thấm khắp lê dân, tiên sinh không tiện đến trao đổi hay cưỡng đoạt.” Bản Nhân tạ rằng: “Đa tạ thịnh tình Mộ Dung tiên sinh quá khen. Nếu Mộ Dung tiên sinh đã để họ Đoàn nước Đại Lý lọt vào mắt xanh như thế, Minh Vương lại là tri kỷ với tiên sinh tưởng cũng nên nghĩ tới di chí của người đã khuất.”

Cưu Ma Trí đáp: “Chỉ vì năm xưa tiểu tăng đã trót khoe với tiên sinh rằng: Tiểu tăng là quốc sư nước Thổ Phồn chưa từng quen biết họ Đoàn Đại Lý, Thổ Phồn Đại Lý hai nước cũng chưa từng có bang giao. Nếu như Mộ Dung tiên sinh không tiện thân hành đến lấy thì để tiểu tăng thay mặt làm cho. Đại trượng phu một lời nói ra, dầu chết cũng không hối hận. Tiểu tăng đã hứa nhất quyết không dám sai lời.” Y nói xong giơ tay vỗ nhẹ ba cái. Từ ngoài cửa hai hán

tử khiêng một cái rương bằng gỗ đàn hương vào, đặt dưới đất. Cưu Ma Trí phát tay áo một cái, nắp rương tự nhiên mở ra, bên trong có một cái hộp ánh hoàng kim chói lọi. Y cúi xuống, cầm cái hộp lên tay.

Bản Nhân nghĩ thầm: “Bọn ta đã là người thoát vòng tục lụy không lẽ còn tham lam những đồ kỳ trân, dị bảo. Hơn nữa họ Đoàn làm vua một nước đã hơn trăm rưởi năm nay, thiếu gì kim ngân châu báu?” Cưu Ma Trí mở nắp hộp ra, chỉ có ba quyển sách cũ. Y tiện tay lật mấy tờ, bọn Bản Nhân liếc mắt nhìn qua thấy trong sách có vẽ hình viết chữ bằng mực, bằng son. Cưu Ma Trí dăm dăm nhìn ba cuốn sách thốt nhiên nước mắt đầm đìa ướt cả bầu áo, nét mặt sầu thảm vô cùng. Bọn Bản Nhân đều lấy làm lạ.

Khô Vinh đại sư nói: “Minh Vương vẫn còn nghĩ đến người bạn thuở xưa, trần duyên chưa sạch, há không thẹn với hai chữ cao tăng?”

Đại Luân Minh Vương cúi đầu đáp: “Đại sư là bậc đại trí tuệ, đại thần thông, tiểu tăng bì thế nào được? Ba quyển võ công yếu quyết này do chính tay Mộ Dung tiên sinh soạn ra, ghi rõ cách tập luyện và cách phá giải bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm.”

Mọi người nghe nói cả kinh nghĩ thầm: “Bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm lừng danh thiên hạ, nghe nói từ khi phái Thiếu Lâm sáng lập đến nay, trừ một vị cao tăng đầu đời Tống kiêm được hai mươi ba môn, còn chưa có người thứ hai luyện được trên hai

mười tuyệt kỹ. Nói Mộ Dung tiên sinh thông hiểu toàn bộ bảy mươi hai môn cũng đã khó tin rồi, lại còn biết cả cách phá giải thì không thể nào nghĩ tới.”

Lại nghe Cưu Ma Trí nói tiếp: “Được Mộ Dung tiên sinh tặng cho ba cuốn kỳ thư này, tiểu tăng nghiên cứu quả thật ích lợi rất nhiều. Nay xin đưa sang đây đổi lấy Lục Mạch Thần Kiếm Kinh của quý tự. Các vị đại sư có thể tất cho thì tiểu tăng mới hoàn thành được lời ước hẹn năm xưa, lòng cảm kích nói sao cho xiết!”

Bản Nhân phương trượng không nói gì, nghĩ thầm: “Nếu quả nhiên ba cuốn sách này ghi chép đầy đủ bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm thì chùa Thiên Long này sau khi học được, võ công không chỉ ngang hàng với phái Thiếu Lâm mà còn có phần cao hơn. Chùa Thiên Long từ nay thông hiểu tất cả tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm nhưng phái Thiếu Lâm làm sao biết được tuyệt kỹ của chùa Thiên Long?”

Cưu Ma Trí nói tiếp: “Trước khi quý tự ban cho bảo kinh vẫn có thể để lại bản sao không thiệt hại gì, mà tiểu tăng được các đại sư gia ơn, thương xót cả đến nắm xương trắng dưới mồ. Đó là một điều lợi. Tiểu tăng bái lĩnh bảo kinh xin niệm phong lại lập tức, quyết không xem trộm, tự mình đem đến trước mộ Mộ Dung tiên sinh phân hóa. Tuyệt kỹ của quý tự không tiết lộ cho ai biết cả, đó là hai điều lợi. Các vị đại sư trong quý tự vô học uyên thâm, vốn chẳng cầu đến những môn của người ngoài, nhưng khốn nỗi đá núi vẫn có thể đem đập vỡ được ngọc, bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm cũng có chỗ độc đáo của nó. Trong đó có Niệm Hoa Chỉ, Đa La Diệp Chỉ, và Vô Tướng Kiếp Chỉ ba loại chỉ

pháp, cùng với Nhất Dương Chỉ của quý tự đây có thể bồi bổ cho nhau. Đó là ba điều lợi.”

Bọn Bản Nhân khi nhận được lá thư viết bằng vàng lá của y thoát nghĩ rằng Cưu Ma Trí mưu toan cưỡng đoạt bảo vật trấn tự của chùa Thiên Long, quả thật ngang ngược, thế nhưng đến lúc này thấy y nói năng rành rọt, xem ra có tình có lý, tựa hồ chùa Thiên Long được lợi rất nhiều mà không thua thiệt gì, lại còn được y tự tay mang đến một món lễ vật hậu hĩ. Bản Tướng đại sư vốn tính dễ dãi nhất, trong bụng đã có ý ưng thuận. Song nói về tôn ti thì trên còn có sư thúc, về địa vị phải nhường phương trượng nên không dám nói ra.

Cưu Ma Trí nói tiếp: “Tiểu tăng hãy còn ít tuổi, kiến thức hẹp hòi, lời nói chưa đủ thủ tín cùng các vị đại sư. Vậy xin đem ba môn chỉ pháp trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm ra mà vụng về phô trương trước mặt quý vị.” Y nói xong đứng lên rào đón: “Năm xưa tiểu tăng chẳng qua nhân lúc cao hứng nên tập thử, công phu còn thô sơ lắm, mong được các vị chỉ điểm thêm. Lộ chỉ pháp này là Niêm Hoa Chỉ.” Nói xong lão đưa ngón cái và ngón trỏ bên tay phải ra, nhẹ nhàng để gần vào nhau, tựa hồ đang cầm một đóa hoa tươi. Nét mặt mỉm cười lão lại đưa những ngón tay trái ra búng nhẹ qua bên phải.

Trong Mâu Ni Đường trừ Đoàn Dự ra, còn toàn là những tay đại hành gia về chỉ pháp, thấy lối xuất thủ của Cưu Ma Trí cực kỳ nhẹ nhàng êm dịu. Mỗi lần tay trái búng ra tựa hồ gảy những hạt sương đọng trên hoa, lại tỏ vẻ không dám dụng mạnh, sợ cánh hoa rụng xuống, miệng vẫn ung dung mỉm cười thật là từ hòa sáng khoái. Nguyên kinh Phật Thiên tông có chép rằng: Đức Thích

Ca Mâu Ni thuyết pháp trên núi Linh Sơn, tay cầm bông hoa ba la sắc vàng đưa lên, mọi người lặng thinh không nói, chỉ có Ca Diếp cười rạng rỡ. Đức Thích Ca biết Ca Diếp đã lĩnh ngộ được tâm pháp liền nói: "Ta có Chính Pháp Nhân Tàng, Niết Bàn Pháp Môn, Thực Tướng Vô Tướng, Vi Diệu Pháp Môn không chép vào sách, nay truyền cho Ca Diếp." Tâm truyền đồn ngộ là yếu chỉ của Thiên Tông. Phái Thiếu Lâm thuộc về Thiên Tông nên môn Niêm Hoa Chỉ này lại càng nghiên cứu tinh vi.

Lúc Cu Ma Trí búng ngón tay chưa thấy gì kỳ lạ. Lão búng liền một lúc mấy chục cái rồi giơ tay áo lên thối thì thấy những mảnh vải tròn lớn bằng con cờ bay phất phới, tay áo lộ ra đến mấy chục chỗ thủng. Thì ra lúc lão búng ngón tay là dùng Niêm Hoa Chỉ điểm vào tay áo cho thủng rồi. Kinh lực âm nhu cực độ, thoát nhìn không ai biết, lúc thối vào những mảnh áo bay tung, công lực mới lộ ra.

Bọn Bản Nhân và Bảo Định Đế thấy vậy đều lấy làm kinh dị nghĩ thầm: "Ta dùng Nhất Dương Chỉ điểm cho thủng áo thì chẳng có gì là khó. Song đưa ngón tay ra một cách mềm mại, nét mặt vẫn vui vẻ tươi cười mà vận động nội lực mạnh đến thế thì mình không làm được. Môn Niêm Hoa Chỉ này kinh lực âm nhu, quả thực có chỗ độc đáo đáng học hỏi."

Cu Ma Trí tươi cười nói: "Xấu hổ, xấu hổ! Môn Niêm Hoa Chỉ của tiểu tăng quả vụng về, còn kém Huyền Độ đại sư chùa Thiếu Lâm xa lắm. Đến môn Đa La Diệp Chỉ, chắc lại còn sai lạc hơn nữa." Dứt lời Cu Ma Trí chuyển thân đi vòng quanh cái rương gỗ đặt dưới đất, mười đầu ngón tay liên tiếp điểm ra, những miếng gỗ

tung lên không ngớt tựa như lá rụng hoa bay. Chớp mắt cái rương đã nát vụn, rơi xuống thành một đống.

Bọn Bảo Định Đế coi việc phá nát cái rương gỗ chẳng có chi kỳ dị, nhưng cả những đai sắt, bản lễ đồng mà chỉ lực cũng đánh gãy vụn được thì không khỏi kinh hãi.

Cưu Ma Trí cười nói: “Tiểu tăng trình diễn môn Đa La Diệp Chỉ có hơi bá đạo, công phu luyện tập hãy còn thiếu cặn.” Y vừa nói vừa thủ tay vào trong áo, thế mà thốt nhiên mấy mảnh gỗ vỡ tự nhiên bay lên, tựa hồ có một cái gậy vô hình khuấy động. Nét mặt Cưu Ma Trí vẫn ôn hòa tươi cười, tăng bào rộng thùng thình vẫn không lay động mảy may. Thần tình ở chỗ chỉ lực bên trong tay áo phóng ngầm ra, tuyệt không lộ hình tích. Bản Tướng không nhìn được bất giác trầm trồ: “Vô Tướng Kiếp Chỉ quả là danh bất hư truyền. Bội phục! Bội phục!” Cưu Ma Trí lễ phép đáp: “Đại sư quá khen. Mảnh gỗ kia bay tung lên đã là hữu tướng rồi. Nếu muốn cho thực hợp với danh, luyện đến mức vô hình vô tướng thì phải hết đời chưa chắc thành tựu.” Bản Tướng đại sư hỏi: “Trong quyển kỳ thư Mộ Dung tiên sinh để lại, quả có cách phá giải Vô Tướng Kiếp Chỉ ư?” Cưu Ma Trí đáp: “Có chứ! Phép phá giải cũng có tên giống như pháp danh của đại sư.” Bản Tướng trầm ngâm một hồi rồi nói: “Ồ, lấy bản tướng phá vô tướng, thực là cao minh.”

Bản Nhân, Bản Quan, Bản Tướng, Bản Tham bốn người thấy Cưu Ma Trí thi diễn ba môn chỉ lực, ai nấy đều động lòng, biết rằng ba quyển kỳ thư này quả có chép bảy mươi hai tuyệt kỹ lừng danh thiên hạ của chùa

Thiếu Lâm, liệu có nên đem Lục Mạch Thần Kiếm Kinh đánh đối hay không quả là khó nghĩ. Ai nấy đều trù trù.

Bản Nhân nói: “Bạch sư thúc! Minh Vương từ xa tới đây quả có lòng thành. Ý kiến sư thúc thế nào xin chỉ thị cho!”

Khô Vinh đại sư hỏi: “Bản Nhân, chúng ta luyện công tập nghệ là để làm gì?” Bản Nhân phương trượng không ngờ sư thúc lại hỏi như thế, không khỏi ngạc nhiên đáp: “Cốt yếu là để hoàng dương đạo pháp, bảo vệ quốc gia.” Khô Vinh lại hỏi: “Nếu như ngoại ma đến mà đạo pháp mình hãy còn thiếu cận không đủ điểm hóa, không thể không ra tay hàng phục thì phải dùng cách gì?” Bản Nhân đáp: “Nếu bất đắc dĩ phải ra tay thì phải dùng Nhất Dương Chỉ.” Khô Vinh đại sư hỏi tiếp: “Người luyện Nhất Dương Chỉ đã đến bậc nào?” Bản Nhân toát mồ hôi trán đáp: “Đệ tử ngu muội lại thiếu chuyên cần nên mới luyện đến bậc thứ tư.” Khô Vinh đại sư lại hỏi: “Theo người thì Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn Đại Lý so với ba loại chỉ pháp Niêm Hoa Chỉ, Đa La Diệp Chỉ, Vô Tướng Kiếp Chỉ của Thiếu Lâm ai hơn ai kém?” Bản Nhân đáp: “Chỉ pháp không có hơn kém, công phu rèn luyện có kẻ cao người thấp.” Khô Vinh đại sư nói: “Đúng lắm. Giả tử mà môn Nhất Dương Chỉ của chúng ta luyện được đến tuyệt đỉnh thì sẽ ra sao?” Bản Nhân đáp: “Đến mức đó thì uyên thâm như biển cả khôn lường. Đệ tử không dám nói càn.” Khô Vinh đại sư nói: “Tỷ dụ như người thọ đến trăm tuổi, sẽ luyện được tới bậc thứ mấy?” Bản Nhân mồ hôi trán rơi tong tống xuống đất, run run đáp: “Đệ tử không biết.” Khô Vinh đại sư hỏi thêm: “Liệu có đến tuyệt đỉnh chăng?” Bản Nhân

đáp: “Quyết không thể được.” Khô Vinh đại sư lặng thinh không nói thêm nữa.

Bản Nhân nói: “Sư thúc dạy chí phải. Môn Nhất Dương Chỉ của mình còn chưa luyện được đến nơi đến chốn thì mong muốn có thêm võ học kỳ kinh của người ngoài làm gì? Minh Vương đường xa cực nhọc đến đây tẻ tự xin thất tiệc chay khoản đãi.” Câu nói đó rõ ràng có ý cự tuyệt.

Đại Luân Minh Vương Cưu Ma Trí thở dài sườn sượt nói: “Chỉ vì năm xưa tiểu tăng trót lỡ miệng một câu, không thì nay Mộ Dung tiên sinh đã qua đời, việc cầu Lục Mạch Thần Kiếm Kinh có được hay không cũng chẳng quan hệ gì. Hôm nay tiểu tăng hỏi câu này thật là vô lễ; Lục Mạch Thần Kiếm nếu quả thực tinh diệu như Mộ Dung tiên sinh đã nói, e rằng quý tự đây không ai luyện nổi. Giả tỷ có người luyện thành rồi thì chưa chắc gì kiếm pháp đó đã tinh diệu như tiên sinh tưởng tượng.”

Khô Vinh đại sư nói: “Lão tăng cũng có một nghi vấn mong Minh Vương chỉ điểm.” Cưu Ma Trí đáp: “Không dám!” Khô Vinh đại sư nói: “Việc tẻ tự có tàng trữ Lục Mạch Thần Kiếm Kinh, đến ngay cả tục gia đệ tử trong họ Đoàn cũng không hay biết. Mộ Dung tiên sinh từ đâu mà nghe được chuyện này?” Cưu Ma Trí đáp: “Về võ học trong thiên hạ Mộ Dung tiên sinh cực kỳ uyên bác. Các bí kỹ võ công của các môn phái nhiều khi chính chủ môn cũng không hiểu bằng Mộ Dung tiên sinh. Cái thuật gây ông đập lưng ông chính là từ đó mà ra. Thế nhưng Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn Đại Lý ông ta vẫn không thể nào biết được, thành thử cả đời uất ức mang theo mối hận xuống tuyền đài.”

Khô Vinh đại sư “hừ” một tiếng không nói thêm nữa. Bọn Bảo Định Đế đều nghĩ thầm: “Nếu như y biết Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm, chỉ e y sẽ quay lại dùng chính thuật này để tiêu diệt người trong họ Đoàn”.

Bản Nhân phương trượng nói: “Trên mười năm trời sư thúc bản tăng không gặp người ngoài. Minh Vương là cao tăng đương thế, nên sư thúc chúng tôi mới phá lệ tiếp kiến. Xin mời Minh Vương.” Nói xong đứng dậy tỏ ý tiễn chân.

Cưu Ma Trí không đứng lên, chậm rãi nói: “Nếu Lục Mạch Thần Kiếm chỉ có hư danh không có thực dụng, quý tự hà tất phải coi trọng như thế, để đến nỗi tổn thương hòa khí giữa Thiên Long tự và Đại Luân tự, lại tổn thương cả đến bang giao giữa hai nước Đại Lý cùng Thổ Phồn?”

Bản Nhân sắc mặt hơi đổi, hậm hực hỏi lại: “Lời của Minh Vương phải chăng muốn nói: Chùa Thiên Long nếu không chịu giao kinh ra, hai nước Thổ Phồn, Đại Lý sẽ có chuyện can qua?” Bảo Định Đế trước nay vẫn phải dựa trọng binh đồn trú nơi biên thù tây bắc để phòng Thổ Phồn đem quân xâm lấn, nghe Cưu Ma Trí nói thế càng hết sức lắng tai nghe.

Cưu Ma Trí đáp: “Quốc vương nước Thổ Phồn chúng tôi vốn ái mộ phong cảnh Đại Lý đã lâu, từng đòi mở cuộc săn bắn với hoàng thượng quý quốc, song tiểu tăng e rằng làm như vậy tổn thương nhân mạng quá nhiều, phạm vào lòng từ bi của Phật môn nên mấy năm nay vẫn phải hết sức ngăn trở.”

Bọn Bản Nhân nghe qua đã biết lời lão có ngụ ý uy hiếp. Nước Thổ Phồn cũng như nước Đại Lý, từ quốc vương trở xuống ai ai cũng sùng tín đạo Phật. Cưu Ma Trí là quốc sư nước Thổ Phồn, rất được quốc vương tín nhiệm, hòa hay chiến phần lớn là do lão quyết định. Nếu vì một pho kinh mà để nhân dân hai nước phải lâm than thì thật không nên. Nhưng người ngoài mới dọa một câu đã phải hai tay mang bảo kinh trần tự đem dâng thì còn ra thể thống gì?

Khô Vinh đại sư nói: “Nếu quả như Minh Vương không lấy bộ kinh này không được thì bọn lão nạp không dám tiếc sức. Còn việc Minh Vương muốn đem bảy mươi hai tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm ra trao đổi, tệ tự không dám nhận. Nếu như Minh Vương đã tinh thông bảy mươi hai tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm, lại kiêm cả võ công Đại Tuyết Sơn Đại Luân tự thì hẳn là trên đời không ai địch nổi.”

Cưu Ma Trí chấp tay hỏi: “Theo ý đại sư, phải chăng muốn tiểu tăng phô trương bản lãnh kém cỏi của mình?” Khô Vinh đại sư đáp: “Minh Vương nói rằng Lục Mạch Thần Kiếm của tệ tự chỉ có hư danh không có thực dụng. Bọn lão tăng xin đem môn Lục Mạch Thần Kiếm lãnh giáo mấy cao chiêu của Minh Vương. Nếu quả đúng như lời Minh Vương nói, kiếm pháp này không dùng được vào đâu thì có chi là quý báu? Lúc đó Minh Vương cứ việc đem kiếm kinh đi.”

Cưu Ma Trí không khỏi chột dạ. Năm xưa y đàm luận với Mộ Dung Bác về Lục Mạch Thần Kiếm, biết sơ qua rằng đây là kiếm ý chỉ dùng toàn nội lực sử

dụng kiếm khí vô hình, kiếm pháp thần kỳ cao minh, nhưng dùng nội lực của một người sử dụng một lượt sáu mạch kiếm khí thì không ai có thể làm nổi. Bây giờ nghe giọng của Khô Vinh đại sư thì không những ông ta biết sử dụng, mà dường như chưa tăng ở đây cũng đã rèn luyện. Chúa Thiên Long nổi danh hơn trăm năm qua, không thể coi thường được. Thần thái Cửu Ma Trí vốn đã cung kính, nay càng nghiêm cẩn hơn, lão nghiêm mình nói: "Nếu chưa vị cao tăng hiển thị tuyệt nghệ thần kiếm cho tiểu tăng được mở rộng tầm mắt thì may mắn nào bằng?"

Bản Nhân phương trượng nói: "Minh Vương dùng loại binh khí gì, xin lấy ra."

Cửu Ma Trí vỗ tay một cái, một hán tử cao lớn từ ngoài cửa bước vào. Y nói mấy câu tiếng Phiên, gã kia liền gật đầu vâng lệnh, ra mở rương lấy một nắm hương đưa lại cho Cửu Ma Trí rồi lại lui ra khỏi cửa.

Ai cũng lấy làm kỳ. Những cây hương kia dụng đến là gãy, chẳng lẽ lại dùng làm khí giới được? Chỉ thấy Cửu Ma Trí tay trái cầm lên một nén hương, tay phải vun gỗ vun dưới đất thành một đống nhỏ cắm lên. Cứ như thế y cắm đủ sáu nén hương bày hàng chữ nhất, nén nọ cách nén kia vào khoảng một thước. Cửu Ma Trí ngồi xếp bằng ở đằng sau mấy cây hương chừng năm sáu thước, đột nhiên xoa tay mấy cái rồi vung ra, đầu những cây hương cháy sáng. Thoạt tiên mọi người kinh hãi, tưởng lão nội lực hùng mạnh đến mức không tưởng tượng được. Thế nhưng lát sau bọn Bản Nhân cùng Bảo Định Đế ngồi thấy mùi lưu hoàng thoang thoảng, đoán chừng đầu những cây hương có

trộn hỏa dược, Cửu Ma Trí không phải dùng nội lực đốt hương, mà là dùng nội lực ma sát hỏa dược ở đầu hương cho cháy. Việc đó tuy cũng khó khăn nhưng bọn Bảo Định Đế cũng có thể miễn cưỡng làm.

Sáu nén hương cháy, sáu làn khói xanh biếc bốc thẳng lên như sáu sợi dây. Song chưởng Cửu Ma Trí ôm thành hình cầu, nội lực vận ra, sáu cụm khói từ từ ngả ra ngoài, nhắm vào Khô Vinh đại sư, Bản Quan, Bản Tướng, Bản Nhân, Bản Tham và Bảo Định Đế sáu người. Thế chưởng của y gọi là Hỏa Diệm Dao, tuy bay lơ lửng trên không chẳng ai nắm được nhưng có thể giết người một cách vô hình, quả thực thật là ghê gớm. Lần này y chỉ muốn đoạt kinh không cố ý giết người, cho nên mới thấp sáu cây hương để mọi người nhìn rõ đường đi của chưởng lực, trước là tỏ ra cậy tài chẳng sợ hãi gì, hai nữa có ý lấy lòng từ bi làm gốc, chỉ mong phân định võ học hơn thua chứ không phải nhằm sát hại người khác.

Sáu luồng khói biếc bay đến cách bọn Bản Nhân chừng ba thước thì dừng lại không chuyển động nữa. Mọi người thấy thế đều kinh dị. Dùng nội công để thúc đẩy luồng khói đi là việc bình thường, nhưng làm thế nào cho luồng hơi vô định kia ngưng đọng, đứng nguyên một chỗ trên không thì phải nói là khó gấp mười. Bản Tham đưa ngón tay út bên trái ra, một đường kiếm khí từ huyệt Thiếu Xung phóng vào luồng khói trước mặt. Luồng khói đó lập tức bị đẩy hất ngược trở lại, bay vụt đến còn cách Cửu Ma Trí chừng hai thước, lão liền vận thêm nội lực vào thế Hỏa Diệm Dao để chặn đứng. Cửu Ma Trí gật đầu lẩm bẩm: "Người ta bảo Lục Mạch Thần Kiếm có đường Thiếu Xung Kiếm, quả nhiên không

sai.” Hai bên thúc đẩy nội lực giằng co vài hiệp nữa, Bản Tham đại sư nhận thấy nếu mình cứ ngồi lì một chỗ thì khó lòng phát huy được uy lực kiếm pháp, liền đứng dậy tiến lên ba bước, đi chệnh chệch về phía bên trái. Luồng nội lực đó tức khắc từ phía bên trái tấn công chéo sang mé bên phải. Cưu Ma Trí vung tay trái ra chặn ngay lại.

Ngón tay giữa của Bản Quan đại sư đột nhiên bật lên, Trung Xung Kiếm phóng thẳng về trước. Cưu Ma Trí vung tay đỡ lại, quát lên: “Phải lắm! Quả có Trung Xung kiếm pháp.” Minh lão đánh với hai người mà chưa hề nao núng.

Đoàn Dự ngồi trước mặt Khô Vinh đại sư, ghé cổ nghiêng đầu, chăm chú theo dõi cuộc đấu kiếm nghìn năm chưa có một lần trong võ lâm. Tuy chàng chưa hiểu võ nghệ, song cũng biết cuộc đấu kiếm bằng nội lực của mấy vị cao tăng đây đem so sánh với những cuộc đấu bằng gươm đao thực sự còn nguy hiểm và khốc liệt hơn nhiều. May nhờ có sáu nén hương của Cưu Ma Trí thắp lên, Đoàn Dự mới căn cứ vào những luồng khói phát phơ bay đi bay lại mà xem được kiếm chiêu đao pháp của ba người. Chàng xem được độ mười chiêu, trong bụng chợt nghĩ: “Đúng rồi! Trung Xung kiếm pháp của Bản Quan đại sư giống hệt như nét vẽ trong đồ hình.” Đoàn Dự khê mở đồ hình Trung Xung Kiếm xem lại, đối chiếu những luồng khói đi quanh quẩn với những đường kiếm trong đồ phổ lập tức hiểu ngay, không còn điểm nào nan giải cả. Chàng quay qua xem Thiếu Trạch Kiếm của Bản Tham đại sư thì cũng vậy, chỉ khác nhau ở chỗ Trung Xung Kiếm thì phóng

ra thu về rộng lớn, khí thế hùng mạnh, Thiếu Trạch Kiếm thì chột qua chột lại, biến hóa tinh vi.

Bản Nhân phương trượng thấy sư huynh và sư đệ liên thủ mà vẫn chưa chiếm được mấy may ưu thế, nghĩ thầm: “Kiếm pháp bên mình luyện chưa thành thục, kiếm chiêu chẳng mấy chốc sẽ dùng hết. Vậy sáu người phải sớm đồng thời xuất thủ là hơn. Gã Đại Luân Minh Vương này thông minh tuyệt đỉnh, hẳn là y đang quan sát kiếm pháp của Bản Quan, Bản Tham hai người, chưa đưa toàn lực ra công thủ.” Bản Nhân nghĩ vậy liền hô: “Bản Tướng, Bản Trần nhị vị sư đệ, chúng ta nhất tề động thủ.” Ngón tay trở búng ra, Thương Dương kiếm pháp huy động. Kế đó Thiếu Xung Kiếm của Bản Tướng đại sư và Quan Xung Kiếm của Bảo Định Đế, ba luồng kiếm khí cùng nhắm vào ba làn khói xanh tấn công.

Đoàn Dự nhìn Thiếu Xung Kiếm một lát rồi lại nhìn Thương Dương Kiếm, xem bên đông một chiêu bên tây một chiêu, đem đối chiếu với đồ hình tuy cũng hiểu, nhưng thấy rối loạn không mạch lạc nên không nhớ được. Chàng còn đang chăm chú xem đồ phổ Thiếu Xung Kiếm, bỗng thấy một ngón tay gầy dẹt thò ra viết lên trên đồ hình: “Chỉ học một thể kiếm, học xong hãy đổi qua thể khác”. Đoàn Dự hiểu ngay Khô Vinh đại sư chỉ điểm cho mình, quay đầu lại nhìn ông mỉm cười tỏ ý tạ ơn.

Chàng vừa nhìn ông, nụ cười liền tắt ngóm. Khuôn mặt Khô Vinh đặc biệt kỳ dị: nửa mặt bên trái hồng hào tươi nhuận, da thịt đầy đặn mồm mỉm như đứa trẻ, còn nửa mặt bên phải thì ngược lại chỉ có làn da

vàng héo hộc ngoài xương, những đầu xương nhô cả ra, trông như nửa cái đầu lâu người chết phơi khô. Chàng kinh hãi vội vàng quay mặt đi, tim đập thình thình, biết rằng vị thái sư bá này tu tập Khô Vinh thiên công đã thành tựu, có điều khuôn mặt bên héo bên tươi này ghê gớm quá, ai đã nhìn thấy cũng không thể bình tĩnh được.

Khô Vinh đại sư lại đưa ngón tay viết thêm: “Dịp may đừng bỏ lỡ, chú ý xem kiếm pháp. Tự xem, tự học, khỏi vi phạm lời dạy của tổ tiên.”

Đoàn Dự hiểu ngay: “Khô Vinh thái sư bá trước đây đã có nói với bá phụ rằng, Lục Mạch Thần Kiếm không truyền cho tục gia đệ tử họ Đoàn, bá phụ xuống tóc đi tu rồi mới chịu truyền thụ. Thái sư bá viết tự quan tự học, bất vi tổ huấn ắt là di huấn của tổ tiên không cấm con cháu tục gia họ Đoàn tự nghiên cứu.” Chàng gật đầu, chú ý xem Quan Xung Kiếm của bá phụ, đến lúc hiểu rõ ràng mới xem qua hai đường kiếm pháp Thiếu Xung, Thương Dương. Trong năm ngón tay của con người, ngón vô danh là vụng về nhất, còn ngón trở linh hoạt hơn cả, thành thử Quan Xung Kiếm thủ thắng ở chỗ vụng về chất phác, còn Thương Dương Kiếm thủ thắng ở chỗ xảo diệu, linh hoạt, biến hóa khôn lường. Thiếu Xung kiếm pháp với Thiếu Trạch kiếm pháp đều phóng ra bằng ngón tay út, song một bên tay phải, một bên tay trái nên kiếm pháp cũng khác nhau ở chỗ khéo hoặc vụng, mau hay chậm. Thế nhưng vụng mà vẫn được việc, chậm mà không giảm uy lực, còn phải phân biệt đang đánh bất ngờ hay thắng thán.

Đoàn Dự lúc đầu chỉ là do tính hiếu kỳ thúc đẩy, nhìn đường khói trắng bay đi bay lại, đem đối chiếu với những đường vẽ trong đồ hình, chẳng qua cũng coi như một trò chơi xem đèn đoán chữ, nhưng sau khi Khô Vinh đại sư dẫn dò, chàng bèn chuyên tâm xem cho thật kỹ. Đến khi Đoàn Dự xem rõ ba lộ kiếm pháp cả rồi thì Bản Tham và Bản Quan lại sử dụng kiếm pháp đến lần thứ hai. Lần này Đoàn Dự không cần xem đồ hình nữa, chỉ để mắt nhìn đường khói mà đem những đường kiếm đã thuộc lòng ra đối chứng. Chàng nhận ra rằng những nét vẽ trong đồ hình chỉ là những đường chết mà những đường khói đi đi lại lại linh động biến hóa vô cùng, có phần phong phú phức tạp gấp bội những hình vẽ.

Chàng coi thêm một hồi nữa, kiếm pháp của Bản Nhân, Bản Tướng và Bảo Định Đế ba người cũng đã sử dụng hết. Bản Tướng đại sư búng ngón tay út, ra chiêu Phân Hoa Phất Liễu quay trở lại từ đầu, tiếp theo Bản Nhân và Bảo Định Đế cũng sử dụng hai kiếm chiêu đã dùng. Cừu Ma Trí khẽ gật đầu rồi đột nhiên những tiếng “vu vu” phát ra, uy thế Hỏa Diệm Dao mạnh lên gấp bội, đẩy ngược kiếm chiêu của năm người dồn trở lại.

Thì ra lúc đầu Cừu Ma Trí chỉ giữ thế thủ cốt để xem xét hết các chiêu thế trong Lục Mạch Thần Kiếm rồi mới phản kích. Đang thế thủ đổi sang thế công, năm luồng khói bay lượn tung hoành linh hoạt vô song, còn luồng thứ sáu vẫn ngưng lại ở phía sau Khô Vinh đại sư cách chừng ba bốn thước, đứng im không động đậy. Khô Vinh đại sư để ý nhận xét tình hình địch thủ, xem Cừu Ma Trí duy trì tình trạng “năm ngã công một ngã dừng” này được đến bao giờ. Quả nhiên lão không kéo dài được nữa, vì muốn giữ cho luồng

khói thứ sáu đứng yên một chỗ như thế hao tổn rất nhiều sức lực, phải di động cho nó tiến dần từng tấc một, thẳng đến sau gáy Khô Vinh đại sư.

Đoàn Dự kinh hãi nói: “Thái sư bá, làn khói tấn công tới rồi.” Khô Vinh đại sư gạt đầu mở bản đồ phổ Thiếu Thương Kiếm ra, để trước mặt Đoàn Dự. Đoàn Dự thấy đồ hình này thật chẳng khác gì một bức tranh vẽ theo lối vẩy mực, nét tung hoành mạnh mẽ tuy chỉ dọc ngang xiên chéo sơ sài nhưng tỏ ra thể kiếm mãnh liệt như phong ba bão táp, đất lở trời long. Chàng tuy mắt xem kiếm phổ nhưng vẫn để ý tới luồng khói trắng tiến lại sau gáy Khô Vinh, vừa quay đầu lại thấy luồng khói trắng chỉ còn cách độ ba bốn tấc là tới nơi, hoảng hốt kêu: “Coi chừng!”

Khô Vinh đại sư phất ngược tay lại, hai ngón tay cái cùng búng ra, tức thời hai luồng kiếm khí vù vù phát ra nhằm đánh vào trước ngực bên phải và vai bên trái Cưu Ma Trí. Ông không đỡ đòn tấn công của kẻ địch mà lại đưa ra hai luồng kỳ binh tập kích bất ngờ, vì tin chắc rằng Cưu Ma Trí đang kìm hãm lực đạo Hỏa Diệm Dao, có muốn đả thương mình cũng phải mất một thời gian, nếu mình ra tay sau mà tới trước, ắt là đối phương không kịp trở tay.

Cưu Ma Trí cũng không phải tay vừa, tính toán chu đáo đã dự bị sẵn một đường chưởng lực phòng hờ trước ngực. Tuy nhiên lão chỉ để phòng một thế công ác liệt của Thiếu Thương Kiếm, không ngờ Khô Vinh lại đồng thời xuất phát hai đường kiếm khí đánh vào hai chỗ khác nhau. Bàn tay Cưu Ma Trí giơ lên chặn được đường kiếm tấn công vào ngực, tiếp theo chân phải nhún một cái, nhảy vọt về phía sau. Song dù lão

có mau lẹ mấy chẳng nữa vẫn không nhanh bằng kiếm khí. Nghe xoẹt một tiếng nhẹ, vai trái tăng bào đã rách một mảnh, máu tươi tươm ra. Song chỉ của Khô Vinh quay tròn một vòng, kiếm khí thu về, sáu nén hương của Cửu Ma Trí đều bị đứt ngang. Bọn Bản Nhân, Bảo Định Đế đều thu kiếm khí về ngừng chiến. Những người đó ra sức đã lâu không nên công cán gì, trong bụng đang lo thăm bây giờ mới thấy yên lòng.

Cửu Ma Trí rảo bước lại vào trong nhà, mỉm cười nói: “Thần công của Khô Vinh đại sư thật là siêu việt, tiểu tăng lấy làm bội phục. Còn pho Lục Mạch Thần Kiếm quả chỉ có hư danh.” Bản Nhân phương trương hỏi lại: “Tại sao lại chỉ có hư danh, xin được thỉnh giáo.” Cửu Ma Trí đáp: “Năm xưa Mộ Dung tiên sinh ngưỡng mộ Lục Mạch Thần Kiếm là ngưỡng mộ kiếm pháp chứ không phải ngưỡng mộ kiếm trận. Kiếm trận này của Thiên Long tự quả thực uy lực rất lớn, thế nhưng xem ra cũng chỉ ngang ngửa với La Hán kiếm trận của chùa Thiếu Lâm hay Hồn Độn kiếm trận của phái Côn Lôn, không thể gọi là thiên hạ vô song được.” Y nói là “kiếm trận” mà không phải là “kiếm pháp” là chỉ trích đối phương lấy sáu người bày ra thành trận thế cùng tấn công, chứ không phải một người sử Lục Mạch Thần Kiếm như y đơn độc sử Hỏa Diệm Dao.

- Bản Nhân phương trương thấy Cửu Ma Trí nói có lý, chưa tìm được câu trả lời thì Bản Tham đã cười nhạt, hỏi lại: “Bất luận kiếm pháp hay kiếm trận, nhưng cuộc tỷ đao luận kiếm vừa đây thì Minh Vương thắng hay chùa Thiên Long chúng tôi thắng?”

Cưu Ma Trí không trả lời, nhắm mắt trầm tư một lát chừng uống cạn chén trà rồi mở to mắt ra đáp: “Trận đấu quý tự chiếm được thượng phong nhưng trận thứ hai tiểu tăng nắm chắc phần thắng.” Bản Nhân kinh ngạc hỏi: “Minh Vương còn muốn tỉ thí thêm một lần nữa hay sao?” Cưu Ma Trí đáp: “Đại trượng phu nói ra phải giữ lời, tiểu tăng đã hứa với Mộ Dung tiên sinh, đâu có thể ngại khó mà rút lui được?” Bản Nhân hỏi tiếp: “Nhưng sao Minh Vương biết đã nắm chắc phần thắng?”

Cưu Ma Trí song chưởng từ từ đẩy ra, mỉm cười nói: “Các vị đều là những bậc đại sư võ học uyên thâm, chẳng lẽ lại không suy đoán ra hay sao? Xin tiếp chiêu đây.” Cả sáu người Khô Vinh đại sư, Bản Nhân cùng bọn Bảo Định Đế người nào cũng thấy có hai luồng lực đạo không biết từ đâu tấn công tới. Cả bọn biết rằng không thể dùng Lục Mạch Thần Kiếm ra chống đỡ kịp, ai nấy giương song chưởng đỡ hai luồng lực đạo kia, chỉ riêng Khô Vinh đại sư vẫn búng hai ngón tay cái, dùng Thiếu Thương Kiếm đón tiếp nội kinh của đối phương.

Cưu Ma Trí vừa đẩy hai luồng chưởng lực ra lại thu về ngay nói: “Xin lỗi!”

Bản Nhân và Bản Quan hai người đưa mắt nhìn nhau, đều hiểu: “Một chưởng của y cùng lúc chia ra mấy luồng lực đạo, Thiếu Thương Kiếm của Khô Vinh sư thúc đâu có phân ra hợp kích y vẫn có thể chống đỡ như thường. Còn bọn mình đành phải bỏ kiếm dùng chưởng, Lục Mạch Thần Kiếm quả là không bằng Hỏa Diệm Dao của y”.

Chợt thấy trước mặt Khô Vinh đại sư khói bốc lên ngùn ngụt, một luồng khói đen tách ra làm bốn nhằm bay về phía Cửu Ma Trí tập kích. Cửu Ma Trí vốn cũng e ngại nhà sư già từ đầu chỉ cuối quay mặt vào tường không nhìn trở lại này. Bây giờ y thấy khói đen tấn công tới không đoán được đối phương dụng ý ra sao, vẫn dùng Hỏa Diệm Dao chia ra bốn đường chống đỡ. Y không dám phản kích, vừa để phòng bị bọn Bản Nhân đánh ập tới, vừa để bình tĩnh quan sát xem Khô Vinh đại sư còn ngón gì lợi hại tiếp theo.

Chỉ thấy khói đen càng lúc càng dày đặc, thế công càng lúc càng mạnh mẽ. Cửu Ma Trí rất đổi ngạc nhiên, tự hỏi: “Có câu *Gió mạnh không qua buổi sáng, Mưa lớn không đổ trọn đêm*. Đối phương dùng toàn lực ra đánh thì phỏng được mấy hơi? Khô Vinh là cao tăng đời nay lẽ nào không nghĩ đến? Lão dùng thủ đoạn gấp rút cương mãnh như thế tất phải có quỷ kế gì đây.” Vì nghĩ thế nên Cửu Ma Trí chỉ thủ thế thật chặt chẽ, trong lòng giữ thật bình tĩnh để tùy cơ ứng biến. Chừng uống cạn tuần trà, thì bốn luồng khói đen đó đột nhiên mỗi luồng chia ra làm hai, hai lại chia ra bốn, cộng lại tất cả mười sáu luồng ập vào tấn công Cửu Ma Trí cả bốn phương tám hướng. Cửu Ma Trí vẫn bình tĩnh cho là cung mạnh đã đến cuối tầm, không còn gì đáng kể nữa. Lão cũng chia Hỏa Diệm Dao ra thành nhiều đạo để ngăn chặn đối phương. Mười sáu luồng khói đen của Khô Vinh thốt nhiên tản ra bốn phía, chỉ trong giây lát khói tỏa ra mờ mịt khắp nhà. Cửu Ma Trí vẫn điềm nhiên không hề nao núng, phát động chân lực tới mức độ tối cao hộ vệ toàn thân.

Khói từ từ nhạt dần, trong làn không khí mông lung thấy năm nhà sư đều quỳ dưới đất coi vẻ rất trang nghiêm. Trong ánh mắt của Bản Quan và Bản Tham đây vẻ bi phẫn. Cưu Ma Trí còn đang ngạc nhiên, lập tức hiểu ra: “Hồng rồi! Lão tặc Khô Vinh kia biết không địch nổi nên đem đồ phổ Lục Mạch Thần Kiếm đốt đi!”

Y đoán không sai. Khô Vinh đại sư không muốn để Lục Mạch Thần Kiếm lọt vào tay Cưu Ma Trí nên một mặt dùng nội lực Nhất Dương Chỉ đốt cháy hết đồ hình, một mặt thúc đẩy những luồng khói đen đến tập kích cho lão phải ra sức chống đỡ. Tới khi khói tan thì sách đã cháy hết. Cả năm nhà sư đều là những cao thủ tinh thông Nhất Dương Chỉ nên vừa nhìn thấy khói đen đã hiểu rõ nguyên do, nghĩ bụng: “Sư thúc ngọc nát còn hơn giữ ngói lành, đem bảo vật trần tự hủy đi, không chịu để lọt vào tay kẻ địch”. Sáu người chia ra mỗi người nhớ một phần kiếm pháp, đợi khi cường địch đi khỏi rồi, chỉ cần ngồi viết lại là xong, có điều đành phải hủy mất những đồ phổ tổ truyền.

Thế là từ đây giữa Thiên Long tự cùng Đại Luân Minh Vương đã kết mối oán thù, khó mà gỡ ra được nữa.

Cưu Ma Trí vừa kinh ngạc vừa phẫn nộ, lão vốn tự phụ mưu trí hơn người mà hôm nay hai lần liên tiếp bị bại dưới tay Khô Vinh đại sư. Lục Mạch Thần Kiếm Kinh đã bị thiêu hủy hoàn toàn, thế là chuyến đi này chẳng những không thu hoạch được gì mà còn thêm mối thâm cừu. Y đứng dậy, chấp tay nói: “Khô Vinh đại sư hà tất phải cương cường đến thế. Thà gãy chứ không chịu cong, quả là cao cả. Vì tiểu tăng mà quý tự phải hủy bảo kinh, trong lòng quả thật áy náy. Nhưng

xét cho cùng quyền kinh này không phải sức một người luyện được, hủy đi hay không cũng thế mà thôi. Tiểu tăng xin cáo biệt.”

Cưu Ma Trí xoay người đi một chút, không đợi Khô Vinh và bọn Bản Nhân trả lời, đột nhiên giơ tay nắm lấy mạch môn Bảo Định Đế nói: “Quốc vương tôi lâu nay vẫn ngưỡng mộ phong độ hoàng đế, ao ước được gặp một lần, xin mời bệ hạ dời gót sang Thổ Phồn du lịch một phen.”

Sự biến bất ngờ, mọi người đều giật mình. Gã phiến tăng kia tấn công đột ngột, tuy Bảo Định Đế võ công cao cường nhưng cũng không trở tay kịp, bị y nắm phải hai huyệt Liệt Khuyết và Thiên Lịch trên cổ tay, vội vận nội lực chuyển đẩy sáu bảy lần vẫn không gỡ ra được. Bảo Định Đế yếu huyệt bị y chế ngự rồi, có thể bị giết bất cứ lúc nào. Bọn Bản Nhân đều biết Cưu Ma Trí hành động như vậy là quá dễ hèn, mất cả thân phận cao thủ tuyệt đỉnh, song chỉ cảm phần ngấm ngấm chứ không có cách gì cứu gỡ được.

Khô Vinh đại sư cười nói: “Đoàn Chính Minh đã bỏ ngôi xuất gia, trước là Bảo Định Đế, nay là Bản Trần. Bản Trần đệ tử, nếu như quốc vương nước Thổ Phồn muốn gặp người, người cứ đi một chuyến cũng không sao.” Bảo Định Đế không biết cách nào hơn, đành đáp lời: “Vâng!” Ông biết rõ dụng ý của Khô Vinh thiền sư. Bảo Định Đế thấy mình là một vị quốc vương mà lão bắt được mới coi là hóa phẩm trần kỳ. Đẳng này mình đã thoái vị đi tu, bất quá là một hòa thượng ở chùa Thiên Long, lão bắt được cũng chẳng có gì kỳ lạ. Chưa biết chừng vì thế mà lão thả ra cũng nên.

Từ khi Cưu Ma Trí vừa bước vào Mậu Ni Đường, Bảo Định Đế không nói một lời, cũng không để lộ chút gì khác lạ. Nhưng muốn sử dụng dù chỉ là một thế trong Lục Mạch Thần Kiếm cũng phải là tay cao thủ bậc nhất, nội lực tinh thuần mới được. Những tay cao thủ hạng này đều biết nhau cả. Nhất là Cưu Ma Trí phen này ra đi đã chuẩn bị kỹ lưỡng, các danh gia họ Đoàn Đại Lý và các nhà sư chùa Thiên Long hình mạo tuổi tác thế nào đều đã thăm dò chu đáo, ngay cả tính khí cùng bản lĩnh từng người mười phần y cũng biết được đến tám chín. Y đã biết trong chùa Thiên Long ngoài Khô Vinh đại sư ra chỉ có bốn vị cao thủ hàng chữ Bản. Bây giờ thốt nhiên xuất hiện thêm một vị Bản Trần mà nội lực võ công cũng tương đương với bốn vị hòa thượng kia, dung mạo oai nghiêm, khí sắc đầy vẻ phú quý vinh hoa thì làm gì mà lão chẳng nhận ra là Bảo Định Đế. Đến khi nghe Khô Vinh đại sư nói ông ta đã bỏ ngôi xuất gia, Cưu Ma Trí bỗng thấy chột dạ: "Ta từng nghe các đời vua họ Đoàn Đại Lý thường hay thoái vị đi tu, Bảo Định Đế xuất gia ở chùa Thiên Long cũng chẳng lấy gì làm lạ. Thế nhưng hoàng đế rời ngôi ra đi ắt có nghi lễ trọng thể toàn quốc, cúng sư lễ Phật, trùng tu tháp miếu cho nổi đình nổi đám mấy hôm. Có lý nào nhà vua lại xuất gia một cách không kèn không trống? Nước Thổ Phồn ta mà nghe được tin này thế nào cũng sai sứ sang chúc mừng tân quân kế vị. Việc này hẳn là có gì man trá." Y bèn nói: "Bảo Định Đế xuất gia cũng tốt, mà không xuất gia cũng tốt, xin mời sang chơi Thổ Phồn một chuyến, triều kiến quốc vương tộ quốc." Lão vừa nói vừa dắt Bảo Định Đế ra ngoài.

Bản Nhân lên tiếng: “Hãy khoan!” Ông lắc mình một cái, cùng Bản Quan hai người đứng chắn trước cửa. Cưu Ma Trí nói: “Tiểu tăng quyết không có ý gia hại Bảo Định Đế hoàng gia nhưng nếu các vị bức bách quá thì đành vậy thôi.” Tay phải y đưa hờ ra để ngay hậu tâm Bảo Định Đế. Chưởng lực Hỏa Diệm Dao của y tối bích phá kiên, mà Bảo Định Đế mạch môn đã bị nắm chặt, đành phải để y làm gì thì làm không còn sức phản kháng. Nếu mọi người hợp lực tấn công thì e ném chuột vỡ đồ, mà cũng chưa chắc nắm được phần thắng. Cả bọn Bản Nhân đều bối rối, Bảo Định Đế là vua Đại Lý, làm sao có thể để cho kẻ địch uy hiếp như thế được?

Cưu Ma Trí lớn tiếng nói: “Đã từng nghe đại danh các vị cao tăng chùa Thiên Long, không ngờ một việc nhỏ mọn thế này mà cũng bịn rịn, bất chước thói đàn bà con nít. Xin nhường đường thôi!”

Đoàn Dự thấy bá phụ bị y bắt giữ, trong bụng rất lấy làm lo lắng, mới đầu còn tưởng bá phụ võ công cao cường đâu có sợ y, chẳng qua tạm thời nhẫn nại đợi thời cơ sẽ có cách thoát thân. Ngờ đâu càng lúc càng cảm thấy không xong, giọng nói và nét mặt Cưu Ma Trí đầy vẻ kiêu ngạo, thần sắc bọn Bản Quan, Bản Nhân đều lộ vẻ buồn phiền phần nộ mà không làm gì được. Tối lúc Cưu Ma Trí cầm tay Bảo Định Đế lôi ra ngoài cửa, Đoàn Dự hoảng hốt không nghĩ ngợi gì nữa, chàng la âm lên: “Mau buông bá phụ ta ra!” Chàng từ trước mặt Khô Vinh đại sư chạy ra.

Cưu Ma Trí vốn đã thấy trước mặt Khô Vinh đại sư có một người ngồi nhưng không đoán ra được là ai,

cũng chẳng hiểu ngồi đó làm chi. Bây giờ y thấy Đoàn Dự đứng dậy đuổi theo, liền động tính hiếu kỳ quay lại hỏi: “Tôn giá là ai?”

Đoàn Dự đáp: “Đừng hỏi ta là ai vội! Buông bá phụ ta ra trước rồi nói chuyện sau!” Chàng giơ tay nắm lấy tay trái Bảo Định Đế. Bảo Định Đế lật bàn tay lại, nắm lấy tay Đoàn Dự nói: “Dự nhi! Cháu không phải bận lòng vì ta nữa! Mau mau về giục phụ thân lên ngôi đại bảo, nắm việc triều chính. Còn ta bây giờ đã thành một vị lão tăng mây ngàn hạc nội, có gì phải quan tâm?”

Đoàn Dự cố sức nắm lấy tay Bảo Định Đế kêu lên: “Có mau bỏ bá phụ ta ra không nào?” Huyệt Thiếu Thương trên ngón tay cái của chàng chạm vào huyệt đạo trên cổ tay Bảo Định Đế, vừa ra sức Bảo Định Đế toàn thân liền chấn động, cảm thấy nội lực ào ạt tuôn ra.

Cưu Ma Trí cũng đồng thời thấy chân lực trong mình cứ cuộn cuộn tiết ra ngoài, vẻ mặt liền biến đổi nghĩ thầm: “Sao họ Đoàn Đại Lý lại học được Hóa Công Đại Pháp thế này?”. Y vội vàng ngưng khí vận lực để kháng lại môn tà công âm độc đó.

Bỗng nhiên Bảo Định Đế cảm thấy hai tay đồng thời có mãnh lực giằng co liền dùng ngay phương pháp tá lực dẫn lực dẫn hai luồng nội lực cho kháng cự lẫn nhau. Ông nhân lúc đó chỉ vùng một cái đã thoát khỏi tay Cưu Ma Trí, rồi nắm tay Đoàn Dự nhẹ nhàng nhẩy vụt về sau, trong bụng kêu thầm: “Kể cũng đáng hổ thẹn, hôm nay mình phải nhờ đến Dự nhi cứu cho mới thoát được”.

Còn Cưu Ma Trí kinh hoàng vô cùng, nghĩ thầm: “Sao trong võ lâm lại có một đại cao thủ mà ta hoàn

toàn không hay biết? Người này tuổi còn nhỏ, mới độ hai mươi trở lại mà sao bản lĩnh cao cường đến thế? Y gọi Bảo Định Đế là bá phụ, phải chăng là con em họ Đoàn Đại Lý?” Y chậm rãi gật đầu nói mỉa: “Tiểu tăng vẫn tưởng họ Đoàn nước Đại Lý xưa nay chỉ chuyên về võ học tổ truyền, không để mắt tới bên ngoài, không ngờ hậu bối hiền tài lại đi kết giao với Tinh Tú lão nhân, nghiên cứu kỳ môn võ học Hóa Công Đại Pháp. Thế thì lạ thật, quả là lạ thật!” Cưu Ma Trí tuy uyên bác nhưng cũng nhầm Bắc Minh thần công của Đoàn Dự là Hóa Công Đại Pháp. Có điều lão còn biết tự trọng không đưa lời thương tổn người khác, thành ra đối Tinh Tú lão quá thành Tinh Tú lão nhân. Nhân sĩ võ lâm đều gọi Hóa Công Đại Pháp là yêu công tà thuật, y lại đổi thành kỳ môn võ học. Y vừa rồi đụng chạm với Đoàn Dự thấy chàng nội lực không kém gì Tinh Tú lão quá Đĩnh Xuân Thu không thể nào là đệ tử truyền nhân của ông ta được, thành thử mới dùng hai chữ kết giao.

Bảo Định Đế cũng cười nhạt nói móc: “Lâu nay bọn bản tăng vẫn ngưỡng mộ Đại Luân Minh Vương là bậc đại trí tuệ, kiến thức sâu xa, thế mà sao cũng ăn nói hồ đồ đến thế? Tinh Tú lão quá chuyên nghề đánh trộm, hèn hạ xấu xa, con cháu họ Đoàn khi nào lại liên quan với hắn?”

Cưu Ma Trí ngạc nhiên, mặt hơi hổ thẹn, Bảo Định Đế dùng chữ “chuyên nghề đánh trộm, hèn hạ xấu xa” chính là chỉ trích hành vi của y mới rồi.

Đoàn Dự nói: “Đại Luân Minh Vương là khách ở xa tới, chùa Thiên Long ta tiếp đãi trọng thể, thế mà cả gan xúc phạm đến bá phụ ta. Chẳng qua chúng

ta thấy cùng là đệ tử nhà Phật nên mọi việc đều nhân nhượng, Minh Vương lại càng ngang ngược thêm. Người xuất gia có đâu lại không giữ thanh qui như thế?”

Mọi người nghe Đoàn Dự dùng đại nghĩa trách mắng, trong bụng ai cũng khen thầm nhưng cũng chăm chú đề phòng, chỉ sợ Cưu Ma Trí cáu tiết lên lại đột nhiên hạ hại Đoàn Dự. Ngờ đâu Cưu Ma Trí sắc mặt vẫn điềm nhiên, nhã nhặn nói: “Hôm nay được biết thêm một bậc cao hiền, còn hân hạnh nào bằng? Xin đừng tiếc công chỉ giáo cho mấy chiêu, khiến tiểu tăng được thêm phần kiến thức.” Đoàn Dự đáp: “Ta không hiểu võ công, cũng chưa học võ bao giờ.” Cưu Ma Trí cười nói: “Cao minh thật! Thôi tiểu tăng cáo từ.” Lão vừa nghiêng người đi một chút đã phất tay áo, bàn tay từ bên trong đánh ra lập tức bốn đường Hỏa Diệm Dao phát xuất nhằm vào Đoàn Dự.

Đoàn Dự nào có hay biết gì, vẫn đứng ì ra. Bảo Định Đế và Bản Tướng cùng tung song chỉ đỡ lấy bốn chiêu Hỏa Diệm Dao của y, dụng phải nội lực cực kỳ hùng mạnh của Cưu Ma Trí hai người đều lão đảo. Bản Tướng ọc lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi.

Đoàn Dự thấy Bản Tướng thổ huyết mới hay là Cưu Ma Trí đánh lén mình, trong bụng tức quá chỉ ngay mặt y mà chửi: “Gã Phiền tăng kia! Mi thật không biết phải quấy là gì!” Ngón tay trở tay phải của chàng vừa vung ra, tâm khí tương thông, tự nhiên sử dụng một chiêu trong Thương Dương kiếm pháp.

Chàng nội lực hùng mạnh trên đời ít có ai bằng, lúc này ngồi trước mặt Khô Vinh đại sư xem đồ phổ Lục Mạch Thần Kiếm và bảy nhà sư dùng vô hình đao kiếm đấu với phau, ngón tay vừa trở ra có ngờ đâu lại trùng hợp với đồ phổ. Chỉ nghe veo véo, một luồng nội kinh cực kỳ hùng hậu vọt tới người Cửu Ma Trí. Cửu Ma Trí kinh hãi, vội vùng chưởng lên dùng Hỏa Diệm Dao chặn lại.

Đoàn Dự ra tay chẳng những làm cho Cửu Ma Trí phải kinh dị mà ngay đến Khô Vinh cùng bọn Bản Nhân cũng thật ngoài dự liệu. Nhất là Bảo Định Đế và chính Đoàn Dự lại càng lấy làm quái lạ. Chàng nghĩ thầm: "Việc này quả thực quái đản, ta chỉ tay quát mắng mà sao lão hòa thượng kia phải để hết tâm thần chống đỡ? Đúng rồi! Chắc là ta xuất chỉ đúng cách thức nên lão tướng mình biết sử Lục Mạch Thần Kiếm. Ha ha! Đã thế ta phải cho lão hoảng vía một phen." Chàng bèn lớn tiếng nói: "Một chiêu Thương Dương Kiếm đã thấm vào đâu? Để ta ra mấy đường Trung Xung Kiếm cho ngươi thêm phần kiến thức." Nói xong chàng đưa ngón tay giữa ra điểm. Chỉ pháp tuy đúng nhưng lần này không có kinh lực tiếp theo, thành ra chỉ là điểm hờ không hiệu quả chút nào.

Cửu Ma Trí thấy ngón tay giữa của chàng đâm ra, lập tức thủ thế tiếp chiêu, ngờ đâu phát chỉ của đối phương không có kinh lực, lại tưởng chàng hư hư thực thực, còn ẩn chiêu số tiếp theo. Đến khi y thấy chàng điểm thêm một chỉ nữa vẫn rỗng tuếch như trước, trong bụng mừng thầm: "Trên đời này làm gì có người nào

vừa biết sử dụng Thương Dương Kiếm, lại biết cả Trung Xung Kiếm? Quả nhiên tên tiểu tử này chỉ hư trương thanh thế để dọa người, làm mình sợ hết hồn.”

Lần này y đến chùa Thiên Long bị mấy phen thất thế, nghĩ thầm nếu không tỏ chút tài năng thì oai danh Đại Luân Minh Vương bị tổn thương nhiều lắm, liền giơ tả chưởng chém trái chém phải luôn mấy cái để ngăn chặn Bảo Định Đế và những người kia ra tay cứu viện, kế đó chưởng phải chém thẳng vào vai phải của Đoàn Dự. Chiêu Bạch Hồng Quán Nhật là một chiêu tinh diệu trong Hỏa Diệm đao pháp, dường như Đoàn Dự phải cắt cánh tay phải. Bảo Định Đế, Bản Nhân, Bản Tham cả bọn đồng loạt phóng chỉ điểm vào Cưu Ma Trí, đồng thời hoảng hốt kêu lên: “Coi chừng!”

Ba người xuất chiêu đều là những đòn thượng thừa, bắt buộc đối phương phải lui về tự cứu. Ngờ đâu Cưu Ma Trí đã vận nội kinh phòng giữ những điểm yếu hại toàn thân, đao của y không thu về, vẫn tiếp tục chém xuống. Đoàn Dự nghe tiếng bá phụ biết là nguy đến nơi rồi, chàng vội đưa hai tay đồng thời đánh luôn hai chỉ. Trong bụng kinh hoàng, chân khí tự nhiên phát xuất, tay phải dùng Thiếu Xung Kiếm, tay trái dùng Thiếu Trạch Kiếm, song kiếm cùng đón tiếp Hỏa Diệm Đao. Dư kinh vẫn còn phát ra những tiếng “vo vo”, phản kích lại Cưu Ma Trí. Lão hốt hoảng không kịp suy nghĩ gì hết, tay trái vung ra chặn đòn.

Đoàn Dự sau khi phóng mấy thế kiếm, trong lòng đã hơi hiểu bí quyết, muốn ra chiêu phải có ý niệm trước, sau đó mới thúc đẩy nội lực ra ngón tay, chân

khí mới vọt ra được. Chàng búng nhẹ ngón tay giữa lập tức Trung Xung Kiếm bắn ra, chỉ trong chớp mắt bao nhiêu hình vẽ trên đồ phổ hiện ra trong óc, mười ngón tay liên tiếp búng ra, sáu đường kiếm khí tung hoành liên miên bất tận.

Cưu Ma Trí lại càng kinh hoảng, hết sức thúc đẩy nội kinh chống đỡ. Trong gian phòng kiếm khí dọc ngang xen với đao kinh bay lượn, xung kích chen lẫn nhau tựa hồ sấm vang gió rít. Giao đấu được một lúc, Cưu Ma Trí nhận thấy đối phương kinh lực mỗi lúc một mạnh, kiếm pháp cũng biến hóa khôn lường, có khi còn tự sáng tạo thêm khác hẳn với Bản Nhân, Bản Tướng phải chấp nê vào kiếm chiêu, khiến y không biết đâu mà lẫn. Y có biết đâu Đoàn Dự nhớ không hết những chiêu thức phiền phức trong sáu mạch kiếm pháp, có lúc tùy ý vung loạn lên chứ nào có phải là tự chế ra chiêu mới? Cưu Ma Trí mỗi lúc một thêm kinh hoàng hối hận, lão nghĩ thầm: “Không ngờ trong chùa Thiên Long lại có bậc cao thủ trẻ tuổi như thế. Hôm nay Cưu Ma Trí này tự mình chuốc nhục vào thân”. Đột nhiên nghe “vu vu vu”, Cưu Ma Trí đánh liền ba đao kêu lên: “Hãy ngừng tay!”

Đoàn Dự chưa thể tùy ý thu phát chân khí. Vừa nghe đối phương kêu ngừng tay, chàng luýnh quýnh không biết cách thu nội lực về, đành đưa ngón tay chỉ thẳng lên nóc nhà, bụng nghĩ thầm: “Ta khoan đánh tiếp, để xem y nói gì đã.”

Cưu Ma Trí thấy chàng mặt mày ngơ ngác, khi thu kiếm khí về chân tay luống cuống, trông rõ dáng điệu người kém võ công. Lão chợt nảy ra một ý nghĩ, lập

tức tung mình nhảy tới múa chưởng đánh thẳng vào mặt chàng.

Đoàn Dự vì có nhiều cơ duyên trùng hợp nên học được môn Lục Mạch Thần Kiếm tối cao thâm, nhưng công phu quyền cước binh khí thông thường thì lại không biết gì. Chưởng của Cưu Ma Trí dù còn ẩn bảy tám chiêu biến hóa cao minh tiếp theo, nhưng so với Hỏa Diệm Dao dùng nội kình đả thương người thì hai bên nông sâu khó để không thể so được. Trên đời này không ai biết cái sâu mà không biết cái nông, biết cái khó mà không biết cái dễ, thế nhưng Đoàn Dự là một biệt lệ trong võ học. Chàng thấy Cưu Ma Trí múa chưởng đánh tới vội ngượng nghịu đưa tay ra đỡ, Cưu Ma Trí lật bàn tay phải chộp ngay được huyết Thần Phong trên ngực chàng. Tức khắc người chàng mềm nhũn, chân tay không cử động được nữa.

Thần Phong huyết thuộc về Túc Thiếu Âm Thận Kinh chàng chưa luyện qua.

Cưu Ma Trí tuy đã khám phá được nhược điểm trong võ công của Đoàn Dự nhưng cũng không ngờ bắt được chàng một cách quá dễ dàng như thế. Lão vẫn còn sợ chàng giả vờ ngớ ngẩn mà dùng quỷ kế gì khác chăng, nên khi nắm được huyết Thần Phong rồi, lập tức giơ ngón tay điểm các huyết Cực Tuyền, Đại Truy, Kinh Môn mấy nơi đại huyết. Rủi thay, các huyết đạo đó thuộc những kinh mạch Đoàn Dự chưa luyện tới.

Cưu Ma Trí lùi lại ba bước rồi nói: "Vị tiểu thí chủ này trong bụng đã nhớ hết đồ hình Lục Mạch Thần Kiếm. Các đồ phổ đã bị Khô Vinh đại sư đốt đi rồi, tiểu thí chủ này là một bộ kinh sống, đem thiêu sống y trước mộ của Mộ Dung tiên sinh cũng như là đốt đồ

hình." Y giơ tả chưởng ra chém liên năm đao rồi thoáng một cái đã xách Đoàn Dự ra khỏi Mâu Ni Đường.

Bảo Định Đế, Bản Nhân, Bản Quan mấy người vừa định rượt theo để cứu người đều bị ngũ đao liên hoàn vây bọc, ngăn giữ không tiến lên được.

Cưu Ma Trí xách Đoàn Dự quăng ra chỗ chín tên thủ hạ đang đứng ở ngoài cửa, quát lớn: "Mau đi thôi!" Hai tên hán tử cùng giơ tay đón lấy Đoàn Dự, không đi theo đường chính mà lại chạy thẳng vào khu rừng bên cạnh. Cưu Ma Trí liên tiếp huy động Hỏa Diệm Dao chém vào phía cửa Mâu Ni Đường.

Bọn Bảo Định Đế đều dùng Nhất Dương Chỉ xung kích nhưng vẫn không sao phá vỡ lưới đao vô hình của đối phương.

Cưu Ma Trí nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập, biết rằng chín tên bộ thuộc đã đem Đoàn Dự chạy về hướng bắc, đắc ý cười một tràng dài nói: "Đốt đồ phổ chết sao bằng đốt đồ phổ sống, Mộ Dung tiên sinh có bạn ở dưới suối vàng cũng đỡ tịch mịch." Y chém xéo chưởng phải ra, nghe lách cách mấy tiếng, chặt gãy luôn hai cây cột của tòa Mâu Ni Đường. Lão thân hình hơi lắc một cái đã phi thân như một làn khói bay thoáng vào rừng, thoát đã biệt dạng, không biết đi đường nào.

Bảo Định Đế và Bản Tham hai người cùng chạy ra, thấy Cưu Ma Trí đã đi mất hút. Bảo Định Đế nói: "Đuổi theo mau!". Gió lộng tăng bào phần phật, ông chưa nói xong đã bay ra ngoài mấy trượng, cùng Bản Tham đại sư hai người đuổi về hướng bắc.

(Xem tiếp tập 3)

MỤC LỤC

Hồi 6

Chưa kịp bái sư, sư đã...bái! 5

Hồi 7

Cha ăn mặn, con khát nước 63

Hồi 8

Ông già áo xanh là ai? 119

Hồi 9

Phượng bay ra, loan vào tổ 179

Hồi 10

Kiểm khí dọc ngang như tường khói 257

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập

BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Thiên long bát bộ - tập 2

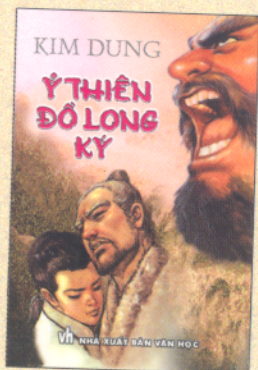
KIM DUNG

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

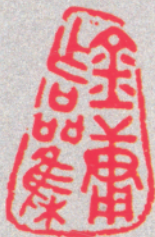
THIÊN LONG BÁT BỘ

PNG
PHUONG NAM CORP

ĐÃ PHÁT HÀNH



金庸



Thiên Long Bát Bộ



8

Giá: 162.000 Đ
(giá trọn bộ 10 tập)